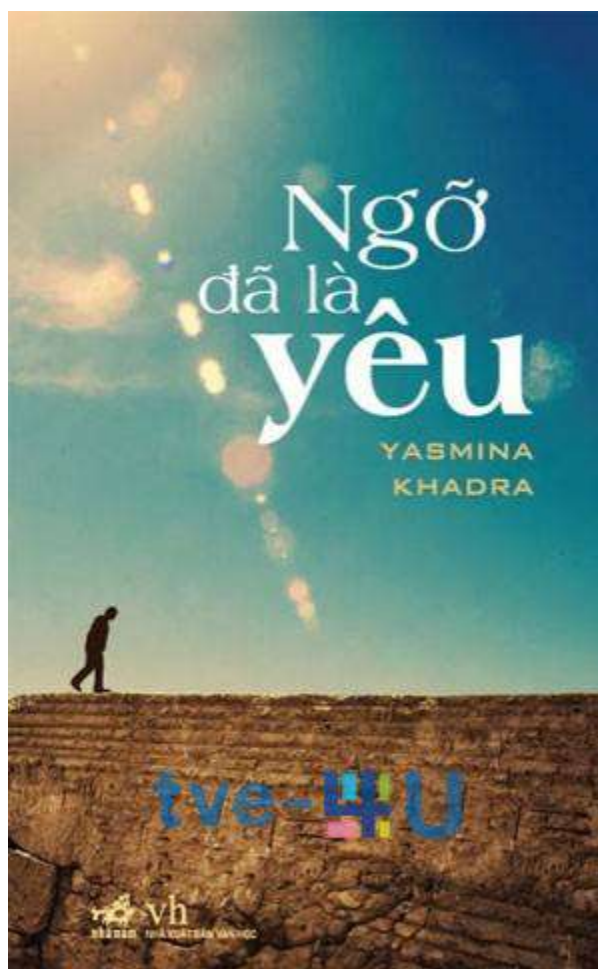


Ngõ  
đã là  
yêu

YASMINA  
KHADRA

# NGÕ ĐÃ LÀ YÊU



*Nguyên tác:* **L'attentat**  
*Tác giả:* **Yasmina Khadra**  
*Người dịch:* **Phùng Hồng Minh**  
*Nhà xuất bản:* **NXB Văn Học**  
*Nhà phát hành:* **Nhã Nam**  
*Khối lượng:* 500 grams  
*Kích thước:* 13 x 20.5 cm  
*Ngày phát hành:* 2009  
*Số trang:* 340  
*Giá bìa:* 57.000<sup>d</sup>

Nguồn: <http://tve-4u.org>  
Type+Làm ebook: **thanht**

*Cuốn sách này được giới thiệu ở đây nhằm chia sẻ cho những bạn  
không có điều kiện mua sách!  
Còn nếu bạn có khả năng hãy mua ủng hộ nha!*

## ***Giới thiệu***

Trong một nhà hàng tại Tel-Aviv, một phụ nữ tự làm mình nổ tung giữa hàng chục khách hàng khác...

Trong bệnh viện thành phố, Amine, vị bác sĩ người Israel gốc Palestine đang phẫu thuật cho hàng chục bệnh nhân sống sót qua vụ khủng bố...

Bác sĩ không thể ngờ người vợ trẻ mình luôn hết lòng yêu thương lại chính là kẻ khủng bố cảm tử gây ra thảm kịch kia. Người đàn ông mang trong mình những dẫn vật khôn nguôi, và để có được lời giải đáp, anh lao vào một hành trình tìm kiếm tưởng như vô vọng. Thế rồi, một bí mật vĩ đại của tình yêu dần được hé mở...

Cuốn tiểu thuyết góp phần khẳng định tên tuổi Yasmina Khadra đã nhận được trên mười giải thưởng văn học trong và ngoài nước, trong đó phải kể đến Giải thưởng lần thứ 25 do Hiệp hội các nhà sách bình chọn, đồng thời xuất hiện trong danh sách đề cử của các giải thưởng văn học danh giá như Goncourt, Renaudot và Giải thưởng lớn dành cho Tiểu thuyết của Viện Hàn lâm Pháp.

## ***Giới thiệu của báo chí***

Chọn một chủ đề rất mực thời sự: nạn đánh bom cảm tử vẫn được đề cập đến hằng ngày trên các bản tin, cuốn tiểu thuyết *Ngõ* đã là yêu của nhà văn Algeria Yasmina Khadra (NXB Văn Học ấn hành) mặc nhiên có sức hút đặc biệt với độc giả, kể cả với những ai không quan tâm đến chính trị.

Vì vậy, *Ngõ* đã là yêu đủ sức tạo nên cơn sốt. Không mấy khó để nhận ra rằng thế giới này thật sự bị bao trùm bởi những nỗi nghi ngờ, hư ảo. Nhưng

ấn sâu trong mỗi ngôn từ đầy biến hóa của Yasmina Khadra là những tiếng gào thét bất lực của khát vọng, của lòng xót thương và cả thù hận. Cuộc sống tất bật, vòng xoáy của khát vọng thành đạt khiến cho mỗi người tự khu biệt quyền lợi, nghĩa vụ của chính mình. Để rồi không ai ngoài bản thân họ còn có đủ khả năng nghe được tiếng lòng của chính mình.

Amine, nhà nghiên cứu Israel gốc Palestine, có một cuộc sống sung túc với người vợ mà anh hết mực yêu thương. Hẳn nhiên, ông cũng cảm nhận được tình yêu ấy từ Sihem, một người phụ nữ dịu dàng và xinh đẹp. Cho đến một hôm, một cuộc tấn công khủng bố xảy ra ở Tel Aviv làm chết nhiều đứa trẻ và vợ ông chính là nghi phạm. Câu hỏi “tại sao?” liên tiếp hối thúc được trả lời. Tại sao vợ ông, người phụ nữ phúc hậu, không oán thù ai, không có gì khó hiểu, lại tự nổ một khối bom trong một quán ăn rất đông trẻ em? Tại sao chị không hề hé môi với ông về ý đồ này? Và tại sao ông, một nhà khoa học kiệt xuất, người yêu vợ hết lòng, người trao tặng chị tất cả cuộc sống, lại không cảm nhận được nỗi đau bao ngày của chị? Hàng loạt câu hỏi tại sao mà Amine đặt ra cũng chính là những tự vấn lương tâm của ông. Phải chăng, chính ông đã “quên” (một cách vô tình hay cố ý) việc phải lắng nghe người khác. Mỗi người đều có một cách riêng của mình để cảm nhận và có những hành động của riêng mình về tình yêu. Nhưng ai trong họ có thể tự hào rằng cách yêu của mình là đúng nhất. Bởi ngay cả với Amine, một người yêu vợ đến tận thờ nhưng khi Sihem qua đời, ông mới biết rằng thực sự ông chưa bao giờ yêu vợ cả.

*T.Vũ*

*(Nguồn: Báo Người lao động)*

*Mục lục*

YASMINA KHADRA

1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7 - 8 - 9 - 10 - 11 - 12 - 13 - 14 - 15 - 16

# YASMINA KHADRA



Yasmina Khadra, tên thật là Mohammed Moulessehoul, sinh năm 1955 giữa vùng sa mạc Sahara thuộc Algeria. Ông là nhà văn được chào đón và được biết đến trên toàn thế giới với những tác phẩm như *Lũ sói mơ gì*, *Nhà văn*, *Sự giả dối của ngôn từ*, *Chị họ K*. Các tiểu thuyết này của ông đã được chuyển ngữ tại hai mươi hai quốc gia.

*Những cánh én thành Kaboul* và *Ngõ đã là yêu* là hai trong số ba tiểu thuyết của ông viết về cuộc đối thoại thầm lặng giữa phương Đông và phương Tây, xuất hiện trong tuyển tập *Những hồi còi thành Bagdad*.

*Ngõ đã là yêu* đã được trao các giải: Prix des Libraires 2006, Prix Tropiques 2006, Giải thưởng lớn từ phía độc giả tạp chí *Côté Femme*, giải thưởng văn học do học sinh trung học và trung cấp chuyên nghiệp Bourgogne bình chọn và giải thưởng từ phía độc giả tờ *Télégramme*. Hiện *Ngõ đã là yêu* đang được các nhà điện ảnh Mỹ chuyển thể thành phim.

Nhà văn đoạt giải Nobel J.M. Coetzee nhìn thấy ở nhà văn có bút lực dồi dào này một tiểu thuyết gia hàng đầu.



Tôi không nhớ đã nghe thấy tiếng nổ. Có lẽ là một tiếng rít, giống như tiếng soàn soạt lúc người ta xé vải, nhưng tôi cũng không chắc lắm. Sự chú ý của tôi đang hướng về phía con người giống như một vị thánh ấy, vây quanh ông ta là một đám đông nhốn nháo những tín đồ trong khi đội cận vệ thánh giáo đang cố rẽ lối ra xe cho ông ta. “Làm ơn cho qua. Làm ơn tránh sang.” Các tín đồ chen lấn để được thấy *cheikh*<sup>[1]</sup> gần hơn, để được chạm lướt vào vạt áo *kamis* của ông ta. Thình thoảng, ông già được sùng kính ấy lại quay lại để chào một chỗ quen biết hoặc để cảm ơn một môn đồ. Trên khuôn mặt khắc khổ của ông ta sáng lóe một ánh nhìn sắc như thanh mã tấu. Tôi cố thoát ra khỏi đám người lên cơn mê muội đang đê ngiễn mình mà không được. Cheikh đã mất hút trong chiếc xe, vẫy vẫy tay sau tấm cửa kính bọc thép trong khi hai gã cận vệ ngồi xuống hai bên cạnh ông ta... Rồi không thấy gì nữa. Cái gì đó đã xé ngang bầu trời và lóe sáng giữa mặt đường, giống như một tia chớp; cú sốc quật thẳng vào tôi, làm tan tác cái đám ồn ào vẫn vây hãm tôi trong sự điên cuồng của nó. Trong vòng chưa đầy một giây, bầu trời đổ sụp xuống, và con phố, mới một lúc trước còn chìm trong bầu không khí nồng nhiệt, giờ lại trở về trạng thái nháo nhác. Cơ thể của một người đàn ông, hay của một cậu bé sượt qua cơn chao đảo của tôi như một ánh đèn chớp tối đen. Đó là gì vậy?... Một cơn lũ bụi và lửa vừa thành hình chụp lấy tôi, hất tôi qua nghìn cơ thể bay khác. Tôi mơ hồ cảm thấy mình đang rã ra, đang tan vào luồng hơi vụ nổ. Cách tôi vài mét - hay vài năm ánh sáng, chiếc xe của cheikh đang bốc cháy. Những vòi lửa tham lam đang ngốn ngấu nó, tỏa ra trong không khí một mùi thịt cháy kinh khủng. Tiếng xèo xèo của ngọn lửa hăn khủng khiếp lắm; nhưng tôi không nhận thấy. Một cơn ù tai ghê gớm kéo bật tôi ra khỏi mọi tiếng ồn của thành phố. Tôi không nghe thấy gì; tôi không cảm thấy gì; tôi cứ chơi với, chơi với. Tôi cứ chơi với một lúc rất lâu trước khi ngã văng xuống đất, choáng váng, rã rời, nhưng lạ thay lại sáng suốt, đôi mắt mở còn to hơn nỗi kinh hoàng vừa đổ ập xuống con phố. Lúc tôi chạm đất, mọi thứ đã im lìm; những ngọn đèn phía trên chiếc ô tô tan nát, những xác người tứ tung, khói,

cảnh hỗn độn, các loại mùi, thời gian... Chỉ một giọng ca thần thánh vang lên giữa cái thinh lặng tột độ của chết chóc, đang hát *chúng ta sẽ trở về, một ngày nào đó, trong khu phố của chúng ta*. Chính xác thì đó không phải một giọng ca; nó giống như một tiếng rên se se, một hình ảnh trong suốt... Đầu óc tôi quay cuồng đầu đó... *Mẹ ơi*, một đứa trẻ hét lên. Tiếng gọi của nó yếu ớt, nhưng rõ ràng, trong trẻo. Tiếng gọi đến từ rất xa, từ một nơi yên bình nào đó... Những ngọn lửa ngổn ngấu chiếc xe đã ngừng cử động, những cơ thể bay đã ngừng rơi xuống... Bàn tay tôi rờ rẫm lên người mình giữa đồng sỏi đá; tôi nghĩ là mình bị thương. Tôi cố nhúc nhích chân, cố ngóc cổ dậy, nhưng không một cơ nào đáp trả... *Mẹ ơi*, đứa trẻ hét lên... *Mẹ ở đây, Amine...* Và bà ở đó, mẹ, hiện lên từ một bức màn khói. Bà dẫn bước giữa đồng đổ nát cheo leo, giữa những cử chỉ sững sờ, giữa những cái miệng há ra bên bờ vực. Trong thoáng chốc, tấm mạng màu sữa và ánh mắt tử vì đạo của bà khiến tôi cứ ngỡ bà là Đức mẹ Đồng trinh. Mẹ tôi vẫn thường như vậy, vừa rạng rỡ vừa u sầu, như một ngọn nến thờ. Mỗi lần đặt tay lên vầng trán nóng hổi của tôi, bà lại hút hết khói đó toàn bộ cơn sốt và mọi nỗi ưu phiền... Và *bà đang ở đó*; phép màu của bà không hề cũ. Một cơn rùng mình lướt qua tôi từ chân đến đầu, giải phóng vũ trụ, phát sinh cuồng say. Những ngọn lửa lại nháy vũ điệu tang tóc, những tiếng nổ lại vang lên, nỗi hoảng loạn lại dâng trào... Một người đàn ông áo quần rách rưới, gương mặt và cánh tay đen thui, đang cố xấp lại gần chiếc ô tô bốc lửa. Ông ta bị thương nặng nhưng, bị thúc đẩy bởi một sự bướng bỉnh nào không rõ, ông ta tìm cách cứu giáo chủ bằng mọi giá. Mỗi lần ông ta đặt tay lên cửa xe, một tia lửa phụt ra lại đẩy ông lùi lại. Bên trong xe, những cơ thể bị gài mìn đang cháy. Hai bóng ma đẫm máu từ phía bên kia tiến đến, cố dùng sức mở cánh cửa phía sau. Tôi thấy họ hét lên để ra lệnh hay vì đau đớn, tôi cũng không nghe rõ. Ngay gần tôi, một ông già biến dạng đang chăm chăm nhìn tôi với vẻ ngờ nghệch; dường như ông không biết ruột ông đã lòi ra ngoài, máu ông đã tuôn thành vũng. Một người bị thương bò trên đồng gạch nát, trên lưng có một vết rất lớn bốc khói. Anh ta ngang qua sát tôi, rên xiết và hốt hoảng, và sắp tiến linh hồn đi xa, đôi mắt mở lớn, như thể anh không tin rằng chuyện này lại có thể xảy đến với anh, *với anh*. Cuối

cùng hai bóng ma cũng đập vỡ được kính chắn gió, lao vào trong chiếc xe. Những kẻ sống sót khác cũng tới trợ giúp. Tay trần, họ tháo vỏ chiếc xe bốc lửa, đập vỡ kính, lao vào mấy cửa xe và cuối cùng cũng đưa được xác cheikh ra. Khoảng một chục cánh tay khiêng ông ta, đưa ông ta ra xa khỏi đám cháy và đặt ông ta nằm dài trên vỉa hè trong khi đó một đồng bàn tay ra sức dập lửa trên quần áo ông ta. Háng tôi liên tục nhói đau. Chiếc quần dài của tôi gần như biến mất; chỉ một vài mảnh bị cháy còn bám lỗ chỗ trên người tôi. Cẳng chân tôi tì vào sườn, vừa thô thiển vừa khủng khiếp; một mẩu thịt nhỏ còn giữ cho nó liền với đùi. Rồi đột nhiên, toàn bộ sức lực rời bỏ tôi. Tôi có cảm giác các sợi tế bào đang rời ra từng đoạn, đang phân hủy... Cuối cùng tiếng xe cứu thương đến tai tôi; dần dần, những âm thanh phố xá lấy lại nhịp, xâm chiếm tôi, làm tôi choáng váng. Ai đó cúi xuống tôi, khám tổng thể rồi đi ra xa. Tôi thấy người đó ngồi xổm trước một đồng thịt cháy, bắt mạch và ra hiệu cho người khiêng cáng. Một người đàn ông khác đến nắm cổ tay tôi rồi để nó rơi xuống... “Người này hỏng rồi. Không thể làm gì được cả.” Tôi muốn giữ nó lại, muốn buộc nó gấp lại bản sao của nó; cánh tay tôi đã không vâng lời, đã chối bỏ tôi. *Mẹ ơi*, đứa trẻ lại kêu lên... Tôi tìm mẹ tôi trong cảnh hỗn độn... Chỉ thấy những vườn quả trái dài hút tầm mắt... những vườn quả của ông... của vị trưởng tộc... xứ sở của những cây cam nơi ngày nào cũng là mùa hạ... và một cậu nhóc mơ màng trên đỉnh đồi. Bầu trời xanh trong vắt. Những cây cam không ngừng đan cành. Đứa trẻ mười hai tuổi và có một trái tim dễ tổn thương. Vào cái tuổi của mọi thứ tình cảm sét đánh ấy, đơn giản chỉ bởi niềm tin của nó cũng bao la như niềm vui của nó, nó muốn nhai trắng rau rầu như nhai quả, tin rằng chỉ cần chìa tay ra là hái được hạnh phúc của thế gian... Và ở đó, trong mắt tôi, mặc cho thảm họa vừa làm xấu đi mãi mãi kỷ niệm ngày hôm ấy, mặc cho những cơ thể hấp hối giữa lòng đường và những ngọn lửa chôn vùi chiếc xe của cheikh, cậu bé vẫn nhảy lên và, hai cánh tay dang rộng như cánh đại bàng, lao qua đồng ruộng nơi mỗi cái cây là một câu chuyện thần tiên... Những giọt nước mắt xối thành rãnh trên má tôi... “Người nói với bạn rằng đàn ông không được khóc là người không biết những gì đàn ông muốn nói,” cha tôi đã giải bày với tôi như vậy khi ông gặp tôi đang suy sụp

trong nhà quàn ông tôi. “Khóc không có gì là xấu hổ cả, chàng trai của ta ạ. Nước mắt là những gì cao quý nhất chúng ta có.” Vì tôi không chịu buông tay ông tôi, cha đã ngồi trước mặt tôi và vòng tay ôm tôi. “Ở đây cũng không để làm gì cả. Người chết thì đã chết và đã hết, ở đâu đó họ đã trút được những khổ đau của mình. Còn người sống, họ chỉ là những bóng ma đang tiến đến giờ khắc của họ...” Hai người khiêng cáng nhắc tôi lên và chất lên một cái cáng. Một chiếc xe cứu thương chạy lùi tới, cửa mở rộng. Những cánh tay kéo tôi vào trong xe, đặt tôi nằm giữa những cái xác khác. Trong cơn giật nảy cuối cùng, tôi nghe thấy mình nức nở... “Lạy Đức Allah, nếu đây là cơn ác mộng kinh hoàng, xin người hãy cho con tỉnh dậy, ngay lập tức...”

# 1

Sau ca phẫu thuật, Ezra Benhâm, giám đốc của chúng tôi, đến gặp tôi ở văn phòng. Đó là một quý ông nhanh nhẹn và hoạt bát dù ông đã qua tuổi sáu mươi và đang bắt đầu béo ra. Ở bệnh viện, người ta đặt cho ông biệt danh quản-lý-hậu-cần vì cá tính độc đoán thái quá của ông kèm thêm khiếu hài hước lúc nào cũng đến chậm. Nhưng trong những ca khó khăn, ông luôn là người đầu tiên xắn tay vào làm và là người cuối cùng bước ra khỏi phòng bệnh.

Trước khi tôi nhập quốc tịch Isral, lúc tôi còn là một bác sĩ phẫu thuật trẻ, đang tìm đủ mọi cách để được vào chính ngạch, thì ông đã ở đó. Mặc dù chỉ là một trưởng khoa bình thường, nhưng ông vẫn sử dụng chút ít ảnh hưởng mà vị trí của ông có được để tránh cho tôi khỏi những kẻ gièm pha. Thời ấy, đối với con trai của một người Ả rập du cư, rất khó để hòa nhập với hội những sinh viên ưu tú trong trường đại học mà không gây ra phản ứng ghê tởm. Tất cả các bạn đồng khóa của tôi đều là những người Do Thái giàu có, với dây chuyền vàng và xe mui trần đỗ trong bãi. Họ đối xử kẻ cả với tôi và coi mỗi thành công của tôi như một sự xúc phạm đến tầng lớp của họ. Và, khi một kẻ trong số bọn họ đẩy tôi đến bước đường cùng, Ezra thậm chí chẳng cần biết ai là người khơi mào; ông tự động đứng về phía tôi.

Ông đẩy cửa vào không gõ, liếc nhìn tôi, khóe môi hơi mỉm cười. Đó là cách ông thể hiện sự hài lòng. Và, khi tôi xoay ghế để ngồi đối diện ông, ông gỡ cặp kính ra, lau chúng bằng vạt trước áo blouse và nói:

- Có vẻ như cháu đã vào vùng nguy hiểm để đưa bệnh nhân của cháu ra.

- Bác nói quá đấy thôi.

Ông đeo lại cặp kính trẻ xuống đôi cánh mũi xấu xí, sau đó khẽ lắc lắc đầu, và sau một thoáng trầm ngâm, ánh mắt ông lại trở nên khắc khổ.

- Tối nay cháu có đến câu lạc bộ không?

- Không ạ, hôm nay vợ cháu về.

- Thế còn vụ gỡ của ta?

- Vụ nào ạ? Bác có thắng được cháu ván nào đâu.

- Cháu chơi không đúng luật, Amine ạ. Lúc nào cháu cũng tranh thủ những cú giao bóng kém của ta để ghi điểm. Hôm nay ta thấy khỏe lắm thì cháu lại kiếm cố chuồn.

Tôi ngả người dựa vào thành ghế để nhìn rõ khuôn mặt ông hơn.

- Bác muốn cháu nói với bác, phải không Ezra tội nghiệp của cháu? Bác đã không còn vẻ năng động ngày xưa nữa và cháu sẽ rất giận bản thân nếu lạm dụng điều ấy.

- Đừng chôn vùi ta nhanh như thế. Kiểu gì cũng có một lần nào đó ta cho cháu hết huênh hoang.

- Bác không cần phải chơi bóng để làm điều đó đâu. Chỉ cần một lệnh sa thải đơn giản là đủ.

Ông hứa sẽ nghĩ đến chuyện này, ông đưa ngón tay lên thái dương trong một tư thế chào rất thoải mái và quay ra cao giọng với các nữ y tá ngoài

hành lang.

Còn lại một mình, tôi cố nhớ xem tôi đang làm gì trước khi Ezra thành linh bước vào và nhớ ra là tôi định gọi điện cho vợ. Tôi vội lấy điện thoại, bấm số nhà mình và gác máy sau tiếng chuông thứ chín. Đồng hồ của tôi chỉ 13 giờ 12. Nếu Sihem bắt xe lúc 9 giờ, thì nàng phải về được một lúc lâu rồi chứ.

- Đừng có căng thẳng quá thế! - bác sĩ Kim Yehuda bắt gặp tôi khi đột ngột ùa vào căn phòng chật hẹp.

Cô nói thêm:

- Em có gõ cửa trước khi vào. Anh mới là người đang lơ mơ...

- Anh xin lỗi, anh không nghe thấy tiếng em tới.

Cô hươ tay xua đi những lời xin lỗi của tôi, dõi theo cử động của lông mày tôi và dò hỏi:

- Anh gọi điện về nhà à?

- Chẳng giấu được em điều gì.

- Ồ, dĩ nhiên, thế Sihem vẫn chưa về à?

Sự nhạy cảm của cô khiến tôi bực bội, nhưng tôi đã học được cách quen với điều đó. Tôi biết Kim từ hồi học đại học. Chúng tôi không học cùng khóa - tôi học trên cô ba lớp - nhưng chúng tôi quý mến nhau ngay những lần gặp gỡ đầu tiên. Cô ấy đẹp, đầy ngẫu hứng và không hề ngần ngại hỏi xin lửa một anh chàng Ả rập, dù đó là một anh chàng xuất sắc và điển trai, một việc mà các nữ sinh viên khác luôn phải uốn lưỡi bảy lần mới dám nói.

Kim rất dễ cười và hào phóng. Những buổi hò hẹn của chúng tôi luôn gây bối rối vì nét ngây thơ. Tôi đã vô cùng đau khổ khi một anh chàng người Nga, vừa rời khỏi đoàn thanh niên Kôm xô môn, đến và cướp cô ấy khỏi tay tôi. Hẳn chơi đẹp nên tôi không có gì phản đối. Sau đó, tôi cưới Sihem còn tay người Nga về nước không báo trước, ngay sau ngày Liên Xô tan rã; chúng tôi vẫn là những người bạn tuyệt vời của nhau, Kim và tôi, và mối quan hệ khăng khít đã tạo nên giữa chúng tôi một sự thấu hiểu sâu sắc.

- Hôm nay là ngày người ta đi nghỉ về, - cô bảo tôi. - Các ngã đường đều đông nghịt. Anh đã thử gọi đến nhà bà chị ấy chưa?

- Ở trang trại không có điện thoại.

- Thế gọi vào máy cầm tay của chị ấy vậy.

- Cô ấy quên máy di động ở nhà.

Cô dang hai tay như thể đó là định mệnh:

- Thật không may mắn.

- Cho ai?

Cô nướn đôi lông mày tuyệt đẹp của mình, và đưa ngón tay lên cảnh báo tôi.

- Bi kịch của một vài ý định tốt đẹp nằm ở chỗ những ý định đó không có đủ dũng khí thực hiện những lời cam kết của mình mà cũng chẳng kiên định.

- Đã đến giờ của những người hùng rồi đây, - tôi vừa đứng lên vừa nói. - Ca phẫu thuật rất kinh khủng và bọn anh cần lấy lại sức...



Nắm lấy khuỷu tay cô, tôi đẩy cô ra ngoài hành lang.

- Đi trước đi nào, người đẹp. Anh muốn được thấy mọi kỳ quan em kéo theo sau em.

- Anh có dám nhắc lại câu đó với em trước mặt Sihem không?

- Chỉ có những kẻ ngốc mới không đổi ý.

Tiếng Kim bật cười tan trong hành lang như ánh hắt lên của một vòng hoa giữa phòng người sắp chết.

Ilan Ros gặp chúng tôi ở căng tin đúng lúc chúng tôi ăn trưa xong. Tay bê cái khay đầy đồ ăn, hắn ngồi xuống bên phải tôi để làm sao đối diện được với Kim. Chiếc khăn ăn trải trên cái bụng phệ và đôi má phính sệ đỏ ửng, hắn bắt đầu bằng việc tọng ba lát thịt nguội trước khi lau mồm bằng một cái khăn giấy.

- Anh vẫn tìm một cái nhà nghỉ cuối tuần đấy chứ? - hắn vừa nhóp nhép nhai vừa hỏi tôi.

- Còn tùy là ở đâu.

- Tôi nghĩ là tôi tìm được giúp anh cái gì đó. Không xa Ashqelon. Một ngôi biệt thự nhỏ xinh với đúng những gì cần thiết để lánh xa mọi ngã đường.

Vợ tôi và tôi tìm một ngôi nhà nhỏ ven biển từ hơn một năm nay. Sihem rất yêu biển. Cứ hai kỳ nghỉ cuối tuần một lần, khi tôi được nghỉ phép, chúng tôi lại vi vu trên ô tô của mình và đi ra biển. Sau hồi lâu tản bộ trên bãi cát, chúng tôi lại nằm trên một đụn cát và ngắm chân trời đến đêm

muộn. Hoàng hôn luôn mang đến cho Sihem một niềm say đắm mà tôi không làm được.

- Anh có nghĩ là nó hợp túi tiền của tôi không? - tôi hỏi.

Ilan Ros khẽ bật cười khiến cái cổ đỏ tía như keo động vật của hắn rung lên.

- Từ khi anh thắt lưng buộc bụng, Amine ạ, tôi nghĩ anh thừa sức thực hiện được một nửa những gì anh mơ ước...

Đột nhiên, một vụ nổ kinh hoàng làm rung chuyển những bức tường và những ô cửa kính của căng tin. Mọi người nhìn nhau, lưỡng lự, rồi những người đang ngồi gần cửa kính đứng cả dậy và quay ra phía bên ngoài. Kim và tôi lao đến cửa sổ gần nhất. Bên ngoài, những người đang làm việc trong sân bệnh viện đều đứng bất động, quay đầu về hướng Bắc. Mặt tiền khối nhà đối diện khiến chúng tôi không nhìn được xa hơn.

- Chắc chắn là một vụ khủng bố, ai đó nói.

Kim và tôi lao ra hành lang. Một nhóm y tá đã từ tầng hầm lên và đi như chạy về phía đại sảnh. Cứ xét mức độ nghiêm trọng của cú sốc, thì nơi xảy ra vụ nổ không xa lắm. Một người bảo vệ mở bộ đàm của mình để tìm hiểu tình hình. Người đối thoại với ông ta cho biết cái máy không hoạt động nữa. Chúng tôi đổ ra thang máy. Khi lên đến tầng trên cùng, chúng tôi chạy vội về phía sân thượng nằm nhô ra bên cánh phía Nam tòa nhà. Một vài kẻ tò mò đã có mặt ở đó, tay khum lên mắt. Họ đang nhìn về phía một đám mây khói bốc lên cách bệnh viện khoảng mười dãy nhà.

- Đám khói bốc lên từ phía Haqiryra, một người bảo vệ tường thuật lại vào cái máy ghi âm của mình. Một quả bom hoặc là một kẻ đánh bom liều

chết. Có lẽ một chiếc ô tô đã bị gài mìn. Tôi không có thông tin. Những gì tôi thấy, chỉ là khói bốc lên từ địa điểm mục tiêu...

- Phải đi xuống thôi, - Kim nói với tôi.

- Em có lý. Chúng ta phải chuẩn bị đón những đợt sơ tán đầu tiên.

Mười phút sau, các bản tin đề cập đến một vụ thảm sát thực sự. Một vài bản tin nói đến một chiếc xe buýt bị tấn công, nhiều bản tin khác lại cho là một nhà hàng bị thổi tung. Tổng đài điện thoại như chực nổ tung vì quá tải. Đang báo động đỏ.

Ezra Benhaêm ra lệnh triển khai nhóm chuyên trách. Các y tá và các bác sĩ phẫu thuật đi đến phòng cấp cứu, ở đó xe và cáng thương được xếp trong một nơi giống như cái trường đua náo nhiệt, nhưng rất có trật tự. Đây không phải lần đầu tiên Tel Aviv bị khuấy động bởi một vụ khủng bố, và các hoạt động cứu nạn ngày càng được tiến hành hiệu quả hơn. Nhưng một vụ khủng bố vẫn là một vụ khủng bố. Rõ ràng, người ta chỉ có thể khắc phục được khía cạnh kỹ thuật, chứ không khắc phục được khía cạnh con người. Cảm xúc và nỗi sợ hãi không đồng hành cùng sự bình tĩnh. Khi nỗi kinh khiếp ập đến, thì nó luôn nhắm trước tiên vào trái tim.

Tôi cũng đi đến phòng cấp cứu. Ezra đang ở đó, mặt tái nhợt, máy di động áp vào tai. Ông đưa tay cố gắng chỉ đạo các khâu chuẩn bị chữa trị.

- Một kẻ đánh bom cảm tử đã làm mình nổ tung tại một nhà hàng. Có rất nhiều người chết và bị thương, - ông thông báo. - Hãy sơ tán các phòng 3 và 4. Và chuẩn bị đón những nạn nhân đầu tiên. Xe cứu thương đang trên đường đến đó.

Kim vào phòng cô gọi điện rồi gặp tôi ở phòng số 5. Đó là nơi dành cho các nạn nhân bị trọng thương. Đôi khi, khu phẫu thuật không đủ chỗ, chúng

tôi phải tiến hành cắt mổ ngay tại chỗ. Cùng bốn bác sĩ phẫu thuật khác, chúng tôi kiểm tra trang thiết bị. Các nữ y tá đang chuẩn bị bàn mổ, nhanh nhẹn và chuẩn xác.

- Có ít nhất mười một người chết, - Kim vừa cho tôi biết vừa khởi động máy móc.

Bên ngoài, còi báo động rú lên. Những chiếc xe cứu thương đầu tiên lao vào sân bệnh viện. Tôi để Kim phụ trách máy móc và đến gặp Ezra trong đại sảnh. Tiếng kêu rên của những người bị thương vang lên khắp phòng. Một phụ nữ gần như trần truồng đang nằm co giật trên một cái cang, thân hình bà cũng to lớn như nỗi khiếp đảm của bà. Những người khiêng cang đang giúp bà nhưng rất khó để giữ bà nằm im. Bà được khiêng qua trước mặt tôi, mái tóc rối bù và đôi mắt trợn trừng. Ngay sau bà là cơ thể đẫm máu của một chàng trai trẻ. Khuôn mặt và hai cánh tay cậu đen kịt như thể cậu vừa đi ra từ một mỏ than. Tôi giành lấy chiếc xe chở cậu và đẩy sang một bên để giải tỏa lối đi. Một cô y tá đến giúp tôi.

- Tay cậu ta rời ra rồi, - cô ấy thốt lên.

- Đây không phải lúc yếu lòng, - tôi khuyên cô. - Cô hãy đặt một cái ga rô và đưa cậu ấy đến khu phẫu thuật ngay lập tức. Không được chậm trễ dù một phút.

- Rõ ạ, thưa bác sĩ.

- Cô chắc là sẽ suôn sẻ chứ?

- Anh đừng lo cho tôi, thưa bác sĩ. Tôi xoay xở được.

Trong khoảng mười lăm phút, đại sảnh khu cấp cứu biến thành bãi chiến trường. Không dưới một trăm người bị thương lèn chặt ních ở đó, phần lớn

bị đặt nằm xuống đất. Tất cả các xe chở bệnh nhân đều đầy ứ các cơ thể người nát bầy, bị các mảnh vỡ găm lỗ chỗ nom đến kinh khiếp, một vài người bị cháy sém nhiều nơi trên cơ thể. Tiếng khóc và tiếng gào rú lan tràn khắp bệnh viện. Chốc chốc, một tiếng thét lẫn át khung cảnh náo động báo hiệu một nạn nhân qua đời. Một nạn nhân trong số đó tắt thở ngay trong tay tôi, không kịp để tôi xem xét. Kim báo tôi hay là khu phẫu thuật đã quá tải và cần phải chuyển các ca nghiêm trọng sang phòng số 5. Một người bị thương yêu cầu chúng tôi phải chăm sóc anh ta ngay lập tức. Cả mảng da lưng của anh ta bị tróc và một phần xương bả vai bị lòi ra. Không thấy ai đến giúp mình, anh ta túm tóc một cô y tá. Phải ba người đàn ông khỏe mạnh mới làm cho anh ta thả tay ra được. Xa hơn một chút, bị kẹt giữa hai xe chở bệnh nhân, một người bị thương vừa rú lên vừa ra sức vùng vẫy kịch liệt. Cuối cùng, anh ta ngã khỏi cáng vì gãy giũa quá nhiều. Toàn thân bầm nát, anh ta đâm dử dội vào khoảng không. Cô y tá chăm sóc anh ta dường như không làm chủ được tình hình nữa. Mắt cô sáng rực lên khi thấy tôi.

- Nhanh lên, nhanh lên, bác sĩ Amine...

Đột nhiên, người bị thương đó cứng đờ; những tiếng thở ran, những cơn co giật, những đợt gãy giũa của anh ta, toàn bộ cơ thể của anh ta trở nên bất động và hai cánh tay anh ta buông thõng xuống ngực, giống như hai cánh tay của một con rối khi người ta vừa ngừng giật dây. Trong chưa đầy một giây, những nét co rúm của anh ta dần ra khỏi nỗi đau đớn và nhường chỗ cho một vẻ kỳ dị, được tạo nên từ cơn điên dại lạnh lẽo và sự ghê tởm. Lúc tôi nghiêng người xuống anh ta, mắt anh ta nhìn tôi hăm dọa còn đôi môi nhếch lên khinh miệt.

- Tôi không muốn một tên Ả rập chạm vào người tôi, - anh ta vừa cầu nhàu vừa giận dữ đẩy tôi ra. - Thà chết còn hơn.

Tôi nắm cổ tay anh ta và kiên quyết chống cánh tay anh ta vào sườn.

- Giữ cẩn thận nhé, - tôi bảo cô y tá. - Tôi sẽ kiểm tra anh ta.

- Đừng có động vào tôi, - người bị thương vùng dậy. - Tôi cấm ông đụng tay vào người tôi.

Anh ta khạc nhổ vào tôi. Do hết hơi, nước bọt rớt trở lại cằm anh ta, run rẩy và nhót nhát trong khi những giọt nước mắt giậm dử giàn giụa mi mắt. Tôi lật áo vest của anh ta ra. Bụng anh ta chỉ còn là một nhúm thịt nhầy nhụa mà mỗi cử động sẽ khiến nó đau quặn thêm. Anh ta bị mất rất nhiều máu, và những tiếng kêu gào của anh ta chỉ càng làm máu chảy nhiều hơn.

- Cần làm phẫu thuật cho anh ta ngay lập tức.

Tôi ra hiệu cho một y tá nam để anh ta giúp tôi đặt lại người bị thương đó lên cáng rồi lách qua những chiếc xe chở bệnh nhân đang ngáng đường mình, tôi tiến vào khu phẫu thuật. Người bị thương nhìn tôi căm hận bằng đôi mắt sắp lộn khỏi tròng. Anh ta định phản kháng, nhưng những cơn co giật đã vắt kiệt sức anh ta. Bị quật ngã, anh ta quay đầu đi để không phải đối diện với tôi và buông mình cho cơn tê tái đang xâm chiếm.

## 2

Tôi rời khu phẫu thuật vào khoảng 22 giờ.

Tôi không biết bao nhiêu người đã nằm trên bàn phẫu thuật của tôi. Mỗi lần tôi kết thúc một ca, những chiếc cửa hai cánh của khu phẫu thuật lại mở ra để đưa một xe chở bệnh nhân mới vào. Một vài ca không mất nhiều thời gian lắm, nhưng những ca khác thì thực sự làm tôi kiệt sức. Tôi bị co cơ khắp nơi và tê xung quanh các khớp. Đôi lúc, mắt tôi mờ đi và tôi cảm thấy choáng váng. Chỉ đến khi một cậu bé suýt tắt thở trong tay tôi tôi mới thấy phải nhường chỗ của mình cho một người thay thế. Còn Kim, cô đã lần lượt mất ba bệnh nhân, như thể số phận trên người đánh gục dần những nỗ lực của cô. Lúc rời khỏi phòng số 5, cô càu nhàu oán trách chính mình. Tôi tin là cô đã lên phòng riêng khóc nức nở.

Theo Ezra Benhâm, số người chết còn nhiều hơn nữa; ở bệnh viện chúng tôi chỉ có mười bảy người tử vong - trong đó có mười một học sinh lúc ấy đang tổ chức sinh nhật cho một cô bạn học trong cửa hàng đồ ăn nhanh bị nhắm làm mục tiêu -, bốn người phải phẫu thuật cắt bộ phận và ba mươi ba người nhập viện trong tình trạng nguy cấp. Khoảng bốn mươi người bị thương đã được thân nhân tới đón, nhiều người khác tự đi về nhà bằng phương tiện riêng sau khi đã được cấp cứu.

Trong sảnh đón tiếp, các bậc phụ huynh vừa cắn móng tay vừa rải những bước dài như mộng du khắp phòng. Phần đông không có vẻ nhận thấy hết mức độ của thảm họa vừa giáng xuống họ. Một bà mẹ hoảng loạn bám chặt lấy tay tôi, đôi mắt đau đáu. “Con gái tôi thế nào rồi bác sĩ? Liệu có cứu được nó không?”... Một ông bố đi đến; người ta đang tiến hành các biện

pháp hồi tỉnh cho con trai ông ta. Ông ta muốn biết vì sao ca phẫu thuật lại lâu đến thế. “Nó ở trong đó đã hai tiếng rồi. Các người đang làm gì với nó vậy?” Các y tá cũng bị làm phiền như thế. Họ cố gắng tạm trấn an tinh thần các vị phụ huynh bằng cách hứa cung cấp những thông tin họ yêu cầu. Một gia đình nhận thấy tôi đang trấn an một cụ già bèn đổ xô vào tôi. Tôi đành phải rút lui ra sân sau và đi vòng quanh tòa nhà để lên phòng mình.

Kim không có trong phòng cô ấy. Tôi tìm cô ấy ở chỗ Ilan Ros. Ros cũng không thấy cô. Các y tá cũng vậy.

Tôi thay đồ để đi về nhà.

Ở bãi đỗ xe, đám cảnh sát đi tới đi lui trong một kiểu khung cảnh náo loạn thảm liệt. Trong im lặng chỉ có những tiếng rè rè của radio. Một sĩ quan đang ra chỉ thị từ một chiếc ô tô, khẩu súng liên thanh được đặt trên bảng điều khiển.

Tôi ra chỗ đỗ xe của mình, người lái đảo vì cơn gió mạnh buổi tối. Chiếc Nissan của Kim vẫn đỗ ở chỗ mà sáng nay tôi trông thấy, kính cửa trước hơi hạ xuống vì trời nóng. Vì thế tôi đoán Kim vẫn ở bệnh viện, nhưng tôi quá mệt để đi tìm cô.

Ra khỏi bệnh viện, thành phố dường như thật yên bình. Thảm họa vừa khiến thành phố chao đảo đã không ảnh hưởng đến những thói quen của nó. Hàng dãy ô tô dài bất tận đang đổ về con đường rẽ vào Petah Tiqwa. Các quán cà phê và các nhà hàng lúc nhúc người. Vía hè tràn ngập những kẻ chơi đêm. Tôi đi theo đại lộ Gevirol đến Bet Sokolov, ở đó một trạm kiểm soát, được dựng lên sau vụ khủng bố, đang hướng dẫn mọi người đi tránh lối quận Haqiryra, một đội quân an ninh cực kỳ nghiêm ngặt đã cách ly quận này với các khu vực còn lại của thành phố. Tôi cũng luôn lách được đến tận phố Hasmonaem đang chìm trong một sự tĩnh lặng thần thánh. Từ xa, tôi có thể thấy cửa hàng đồ ăn nhanh bị kẻ đánh bom liều chết làm nổ tung. Đội



cảnh sát pháp y đang khoanh vùng xảy ra thảm họa và tiến hành lấy các tang vật để xét nghiệm. Mặt tiền nhà hàng bị phá hủy hoàn toàn, mái nhà phía Nam bị đổ sụp, để lại trên vỉa hè những vệt dài đen ngòm. Một cột đèn đổ kèn nằm chắn ngang lòng đường ngổn ngang đủ các thể loại mảnh vỡ. Hầu là cú sốc phải mạnh ghê gớm; cửa kính các tòa nhà xung quanh đều vỡ tung và một vài mặt tiền bị tróc vữa.

- Đừng đứng ở đó, - một cảnh sát không biết từ đâu xuất hiện ra lệnh cho tôi.

Anh ta dùng đèn pin soi lướt qua ô tô của tôi, đầu tiên chĩa đèn vào biển số xe rồi sau đó chĩa đèn vào tôi. Theo bản năng, anh ta khẽ nhảy lùi lại và đặt tay kia vào khẩu súng.

- Đừng có bất ngờ cử động, - anh ta cảnh báo tôi. - Tôi muốn thấy tay ông để trên vô lăng. Ông làm gì ở đây? Ông không thấy chỗ này đang bị cách ly sao?

- Tôi đang về nhà.

Viên cảnh sát thứ hai đi tới hỗ trợ.

- Ông ta đi lối nào vậy?

- Tôi cũng không biết nữa, - viên cảnh sát thứ nhất nói.

Đến lượt mình, viên cảnh sát thứ hai lướt đèn pin vào tôi, nhìn tôi bằng ánh mắt gườm gườm, nghi hoặc.

- Cho xem giấy tờ!

Tôi đưa giấy tờ cho anh ta xem. Anh ta kiểm tra rồi lại lia đèn pin lên mặt tôi. Cái họ Ả rập của tôi khiến anh ta lo ngại. Mọi chuyện luôn là vậy sau một vụ khủng bố. Đám cảnh sát đang căng thẳng, và những gương mặt khả nghi chỉ khiến họ càng thêm nhạy cảm.

- Ra khỏi xe, - viên cảnh sát thứ nhất ra lệnh, - và quay mặt về phía ô tô.

Tôi thi hành. Anh ta thô bạo đẩy tôi áp sát vào ô tô, dùng chân đá để hai chân tôi giạng ra và bắt đầu lục soát.

Viên cảnh sát còn lại đến xem trong cốp ô tô có gì.

- Ông từ đâu đến?

- Từ bệnh viện. Tôi là bác sĩ Amine Jaafari; tôi là bác sĩ phẫu thuật ở Ichilov. Tôi vừa rời khu phẫu thuật. Tôi mệt quá và tôi muốn về nhà.

- Được rồi, - viên cảnh sát lục soát cốp vừa nói vừa đóng nắp cốp lại. - Trong này không có gì đáng nghi cả.

Nhưng viên cảnh sát kia không muốn để tôi đi như vậy. Anh ta đi ra xa một chút và thông báo với trung tâm về thân thế, những thông tin có được trên giấy phép lái xe và thẻ hành nghề của tôi. “Đó là một người Ả rập đã nhập quốc tịch Israel. Hẳn nói vừa rời bệnh viện nơi hẳn làm bác sĩ phẫu thuật... Jaafari, với hai chữ a... Hãy xác minh với đơn vị ở Ichilov...” Năm phút sau, anh ta quay lại, trả giấy tờ cho tôi và, bằng một giọng dứt khoát, anh ta ra lệnh cho tôi lái theo ngược lại và không được quay lại chỗ đó nữa.

Tôi về đến nhà vào khoảng 23 giờ. Lão đảo vì mệt và bức bối. Bốn nhóm tuần tra đã chặn tôi trên đường, lục soát tôi từng tý một. Tôi đã uống công trình giấy tờ và giới thiệu nghề nghiệp của mình, đám cảnh sát chỉ để mắt tới khuôn mặt tôi. Có một lúc, một viên cảnh sát trẻ không chịu được

những phản kháng của tôi đã chĩa súng và dọa bắn vỡ sọ tôi nếu tôi không ngậm miệng lại. Viên chỉ huy phải dùng bạo lực can thiệp mới buộc được anh ta cư xử lễ độ hơn.

Tôi thở phào vì về đến khu phố nhà mình an toàn.

Sihem không ra mở cửa cho tôi. Nàng đã không về từ Kafr Kanna. Bà giúp việc cũng quên không ghé qua. Tôi thấy giường mình vẫn lộn xộn, y nguyên như hồi sáng tôi bày ra. Tôi kiểm tra điện thoại; không có tin nhắn nào trên máy trả lời tự động. Sau một ngày náo động như cái ngày tôi vừa trải qua này, sự vắng mặt của vợ tôi cũng không khiến tôi bận tâm quá mức. Nàng vẫn có thói quen bất ngờ kéo dài kỳ nghỉ ở nhà bà mình. Sihem rất yêu trang trại và những đêm thức muộn trên một quả đồi nhỏ thắm đẫm ánh trăng yên bình.

Tôi thay quần áo trong phòng mình, ánh mắt dừng lại ở tấm ảnh của Sihem đặt trên bàn đầu giường. Nụ cười của nàng rạng rỡ như ánh cầu vồng, nhưng ánh mắt nàng lại chẳng ăn nhập gì với nó. Cuộc sống từng không ưu ái nàng. Mồ côi mẹ năm mười tám tuổi do mẹ nàng bị ung thư và vài năm sau lại mồ côi cha vì ông qua đời trong một vụ tai nạn giao thông, nàng đã phải suy nghĩ rất lâu trước khi đồng ý kết hôn cùng tôi. Nàng thường sợ rằng số phận, vốn cứ đeo bám nàng, sẽ lại đến quấy phá nàng lần nữa. Sau hơn mười năm chung sống, mặc dù tôi rất yêu thương nàng, nàng vẫn không thôi lo sợ cho hạnh phúc của mình, nàng tin rằng chỉ một điều vợ vẫn thôi cũng sẽ đủ để làm thay đổi hạnh phúc. Thế nhưng, thần may mắn không ngừng vun đắp cho tình yêu của chúng tôi. Khi Sihem cưới tôi, cả gia sản của tôi chỉ có một chiếc ô tô cũ kỹ cọt kẹt lúc nào cũng chực hỏng trên mỗi góc phố. Chúng tôi đã dọn đến ở trong một khu phố vô sản nơi các căn hộ không khác chuồng thỏ là mấy. Đồ đạc của chúng tôi đều bằng phoóc mi ca và cửa sổ nhà chúng tôi không phải lúc nào cũng có rèm. Bây giờ, chúng tôi có một ngôi nhà tuyệt vời tại một trong những khu phố giàu có nhất Tel-Aviv và một tài khoản khá khấm ở ngân hàng. Mỗi lần hè

sang, chúng tôi lại vì vụ đến một xứ sở thần tiên nào đó. Chúng tôi đã đến Paris, Francfort, Barcelone, Amsterdam, Miami và các nước vùng Caraêbes, và chúng tôi có rất đông bạn bè yêu mến chúng tôi và được chúng tôi yêu mến. Chúng tôi thường xuyên đón tiếp mọi người tại nhà, và được mời đến dự những buổi dạ hội của giới thượng lưu. Nhiều lần được khen thưởng do thành quả nghiên cứu khoa học và chất lượng công việc, tôi đã gây dựng được cho mình danh tiếng đáng kính trong vùng. Sihem và tôi là những người quan trọng trong mắt họ hàng và những người thân tín của chúng tôi, trong mắt những người tai to mặt lớn của thành phố, trong mắt các quan chức dân sự và quân sự và trong mắt một vài ngôi sao của sân khấu biểu diễn.

- Em yêu, em mỉm cười như thần may mắn vậy, - tôi nói với bức ảnh. - Miễn là đôi lúc em có thể nhắm đôi mắt lại.

Tôi hôn ngón tay mình, đặt nó lên miệng Sihem và đi vội vào phòng tắm. Tôi tắm nước nóng hai mươi phút rồi sau đó, quần mình trong chiếc áo choàng bông, tôi đi vào bếp nhắm nháp một miếng sandwich. Đánh răng xong, tôi quay lại phòng mình, chui vào giường và nuốt một viên thuốc để ngủ một giấc sâu và yên bình...

Tiếng điện thoại vang lên nghe như tiếng búa đục, khiến tôi rùng mình khắp người, như vừa bị sốc điện. Người đỡ đầu, tôi đưa bàn tay quờ quạng về phía chiếc điện thoại mà cũng không xác định được nó ở đâu. Tiếng chuông điện thoại lại làm các giác quan của tôi bấn loạn. Liếc mắt lên chiếc đồng hồ báo thức tôi thấy đã 3 giờ 20 sáng. Một lần nữa, tôi quờ tay vào bóng đêm, không biết mình nên nhắc máy hay bật đèn nữa.

Tôi làm đổ cái gì đó trên bàn ngủ, quờ quạng mấy lần mới lấy được cái điện thoại.

Sự im lặng tiếp đó khiến tôi gần như tỉnh ngủ.

- A lô?...

- Naveed đây, - một người đàn ông nói với tôi từ đầu dây bên kia.

Phải mất một lúc tôi mới nhận ra giọng nói méo mó của Naveed Ronnen, một quan chức cảnh sát cao cấp. Viên thuốc tôi nuốt lúc trước đã làm rối loạn tinh thần tôi. Tôi cảm giác như mình đang chậm chậm quay vòng ở đâu đó và rằng, lửng lơ giữa trạng thái đờ đẫn và mộng du, giấc mơ tôi đang mơ quăng tôi vào những giấc mơ rối tinh khác, làm méo mó đến nực cười giọng nói của Naveed Ronnen, người mà tối nay có vẻ hiện lên từ một cái giếng.

Tôi đẩy đồng chặn ra và ngồi dậy. Máu chảy rần rật hai bên thái dương tôi. Tôi phải hít thật sâu để bình ổn hơi thở.

- Ủ, Naveed à?...

- Tớ gọi cho cậu từ bệnh viện. Ở đây chúng tớ đang cần cậu.

Trong căn phòng tranh tối tranh sáng của tôi, những chiếc kim phản quang của chiếc đồng hồ vừa quay tích tắc vừa phát ra những vệt dài màu xanh đục.

Ổng nghe trĩu nặng trong tay tôi như một cái đe sắt.

- Tớ chỉ vừa mới ngủ mà Naveed. Tớ đã đứng phẫu thuật cả ngày nay rồi và tớ mệt quá. Bác sĩ Ilan Ros đang trực đây. Đó là một bác sĩ phẫu thuật xuất sắc...

- Tớ rất tiếc, nhưng cậu phải tới. Nếu cậu không khỏe tớ sẽ cho người đến đón cậu.

- Tớ nghĩ là cũng không cần thiết đâu, - tôi vừa nói vừa rũ bù tóc lên.

Tôi nghe thấy tiếng Naveed khạc đờm ở đầu dây bên kia, nhận thấy hơi thở của anh hỗn hển. Tôi từ từ lấy lại tinh thần và bắt đầu thấy mọi vật quanh mình sáng rõ hơn.

Qua cửa sổ, tôi thấy một đám mây mù sấp che khuất mặt trăng. Trên cao hơn, hàng nghìn ngôi sao nom như những con đom đóm. Không một tiếng động vang lên trên phố. Cứ như thể thành phố đã được di tản trong lúc tôi đang ngủ.

- Amine à?

- Ừ, Naveed?

- Không phải lái nhanh đâu. Chúng ta có thời gian mà.

- Nếu không cấp bách thì tại sao?...

- Làm ơn đi, - anh ấy ngắt lời tôi. - Tớ đợi cậu.

- Được rồi, - tôi nói và không tìm cách hiểu thêm nữa. - Cậu có thể giúp tớ một chuyện được không?

- Còn tùy...

- Hãy thông báo chuyện tớ đi đến bệnh viện cho các chốt kiểm tra và các đội tuần tra. Lúc này, khi tớ trên đường về, người của cậu có vẻ khá căng thẳng với tớ.

- Cậu vẫn đi cái xe Ford trắng ấy chứ?

- Ừ.

- Tớ sẽ nói với họ.

Tôi gác máy, ngồi nhìn chăm chăm cái điện thoại một lúc, bản khoăn về bản chất cuộc gọi vừa rồi và cái giọng bí ẩn của Naveed, sau đó, tôi xỏ đôi dép đi trong nhà và đi vào phòng tắm rửa mặt.

Hai chiếc ô tô cảnh sát và một chiếc xe cứu thương nổi bật lên trong sân cấp cứu nhờ ánh sáng nhấp nháy từ chiếc đèn đặt trên nóc xe. Sau cảnh hỗn loạn trong ngày, bệnh viện đã trở lại không khí trầm buồn của nó. Các cảnh sát mặc đồng phục kiên nhẫn chờ ở chỗ này hay chỗ kia, người thì căng thẳng rút thuốc lá ra, người thì quay quay những đồ vật của mình. Tôi đỗ ô tô vào bãi và đi về phía sảnh đón tiếp. Đêm đã dịu một chút, và một cơn gió thoảng đến từ biển, mang theo những mùi vị dịu dịu. Tôi nhận ra cái dáng mắt cân đối của Naveed Ronnen đang đứng trên một bậc thang. Rõ ràng vai anh nghiêng về phía chân phải, cái chân bị một vụ tai nạn giao thông cách đây mười năm làm cho ngắn đi bốn centimet. Chính tôi là người đã phẫu thuật cắt chân cho anh ấy. Hồi đó, tôi vừa được thăng cấp bác sĩ phẫu thuật sau một loạt các ca thành công. Naveed Ronnen là một trong những bệnh nhân gắn bó nhất với tôi. Anh có tinh thần thép và có lẽ có chút khiếu hài hước, nhưng chắc chắn là rất cứng đầu. Những chuyện đùa thâm thúy đầu tiên về giới cảnh sát, tôi biết được từ anh. Sau đó, tôi phẫu thuật cho mẹ anh, và chuyện này càng khiến chúng tôi gần gũi nhau hơn. Kể từ đó đến nay, ngay khi một đồng nghiệp hay một bà con của anh phải lên bàn phẫu thuật, anh đều giao họ cho tôi.

Đứng sau anh là bác sĩ Ilan Ros đang dựa lưng vào khung cửa của lối vào chính. Ánh sáng trong đại sảnh khiến vẻ mặt hần càng trở nên thiếu thiện cảm. Tay đút trong túi áo blouse và cái bụng phệ phô ra, hần đứng đó với vẻ hờ hững.

Naveed bước xuống bậc tam cấp để đi về phía tôi. Tay anh cũng đút túi. Ánh mắt anh tránh ánh mắt tôi. Nhìn thái độ của anh, tôi đoán rằng bình minh chưa sẵn sàng thức tỉnh.

- Nào, - tôi nói nhanh để xua đi cái linh cảm vừa bám lấy tôi, - tớ đã thay đồ ngay lập tức đấy.

- Cũng không cần mất công thế đâu, - Naveed nói bằng một giọng lí nhí.

Tôi thường phải đối diện với vẻ mặt nờ của anh mỗi lần anh đưa đến cho tôi những đồng nghiệp phải nằm trên cáng, nhưng cái vẻ anh thể hiện tối nay không giống bất kỳ lần nào trước đó.

Một cơn rùng mình lướt qua lưng tôi trước khi lăn vội vào tận lồng ngực.

- Bệnh nhân bị đột quỵ à? - tôi hỏi. Cuối cùng Naveed cũng ngược mắt nhìn tôi. Hiếm khi tôi lại thấy anh ủ dột như vậy.

- Không có bệnh nhân nào, Amine ạ.

- Trong trường hợp này, tại sao cậu lại lôi tớ ra khỏi giường vào một giờ sáng như vậy khi không có ai cần được phẫu thuật?

Naveed dường như không biết bắt đầu từ đâu. Sự bối rối của anh làm tăng thêm sự bối rối của bác sĩ Ilan Ros, người lúc này bắt đầu cựa quậy nom thật khó chịu. Tôi nhìn xoáy vào cả hai người, càng lúc càng bức mình vì điều bí mật mà họ đang giấu giếm một cách khó khăn.

- Rất cuộc, ai đó sẽ giải thích cho tôi chuyện gì đang xảy ra được chứ? - tôi nói.



Bác sĩ Ros gặp người lấy đà để bật khỏi khung cửa chỗ hẳn đang dựa lưng và đi vào sảnh đón tiếp nơi hai cô y tá lộ rõ vẻ mặt chán nản đang vờ tra cứu màn hình máy vi tính của họ.

Naveed thu hết can đảm và hỏi tôi:

- Sihem có nhà không?

Tôi cảm thấy chân mình khuyu xuống, nhưng tôi đứng vững lại ngay được.

- Tại sao?

- Cô ấy có nhà không, Amine?

Giọng anh nghe như nần nì nhưng ánh mắt lại hoảng loạn.

Một khối thủy tinh buốt giá cửa nát trái tim tôi. Yết hầu như mắc kẹt trong cuống họng khiến tôi không nuốt nổi nước bọt nữa.

- Cô ấy ở nhà bà vẫn chưa về, - tôi nói. - Cách đây ba ngày, cô ấy đến Kafr Kanna, gần Nazareth, để thăm gia đình cô ấy... Cậu muốn gì nào? Cậu đang định nói với tớ cái gì vậy?

Naveed dẫn lên một bước. Mùi mồ hôi của anh khiến tôi rối bời, khiến cái rối bời đang xâm chiếm tôi thêm nặng nề. Bọn tôi còn không biết nên ôm vai tôi hay nên giữ nguyên hai tay mình nữa.

- Thế chuyện gì nào, mẹ kiếp? Cậu đang định chuẩn bị tinh thần cho tớ đối mặt điều tệ nhất hay gì nào? Ô tô chở Sihem gặp chuyện gì trên đường à? Nó bị lật phải không? Đó là điều cậu định nói với tớ.

- Không phải ô tô, Amine ạ.

- Thế thì là gì?

- Chúng tôi có một cái xác và chúng tôi phải đặt một cái tên cho nó, - một người đàn ông khỏe mạnh dáng thô xuất hiện sau lưng tôi và nói.

Tôi quay ngoắt về phía Naveed.

- Tớ nghĩ đó là vợ cậu, Amine ạ, - anh nhượng bộ, - nhưng bọn tớ cần cậu để chắc chắn hơn.

Tôi thấy mình rụng rời...

Ai đó nắm lấy khuỷu tay tôi để tôi khỏi khụy xuống. Trong chưa đến một giây, toàn bộ mọi thứ trước mắt tôi tan biến. Tôi không biết mình đang ở đâu, thậm chí không còn nhận ra những bức tường từng che chở cho sự nghiệp phẫu thuật bấy lâu nay của mình... Bàn tay đỡ tôi giúp tôi bước đi trong một hành lang mờ ảo. Ánh sáng màu trắng của cái hành lang ấy khiến đầu óc tôi phân rã. Tôi cảm giác như mình đang bước đi trên một đám mây, đôi bàn chân lún trong đất. Tôi bước đến nhà xác như một tên tử tù đang bước lên đoạn đầu đài. Một bác sĩ đang coi sóc một cái bàn đặt thi hài... Cái bàn phủ một tấm ga dính đầy máu... Dưới tấm ga dính đầy máu, hẳn là những gì còn sót lại của một cơ thể người...

Đột nhiên tôi sợ những ánh mắt đang hướng về phía mình.

Những lời cầu nguyện vang lên trong tôi như tiếng rì rầm trỗi lên từ lòng đất.

Vị bác sĩ đợi tôi lấy lại thêm chút tỉnh táo rồi mới đưa tay về phía tấm ga, dò xét ý của người đàn ông có dáng vẻ thô bạo lúc nãy để lật tấm ga lên.

Viên sĩ quan gật đầu.

- Lạy Đức Allah! - tôi kêu lên.

Trong đời tôi đã từng thấy những cơ thể biến dạng, tôi đã từng phục hồi cho hàng chục cơ thể trong số đó, một vài cơ thể bầy nát đến nỗi không nhận dạng được, nhưng những bộ phận nát vụn trước mặt tôi đây, trên chiếc bàn này, thì vượt quá sức tưởng tượng. Sự kinh khủng trong cái xấu xí tuyệt đối của nó... Chỉ có cái đầu của Sihem, được những thiệt hại đã tàn phá phần còn lại của cơ thể nàng chữa lại một cách lạ lùng, là còn nhìn rõ, đôi mắt nhắm, cái miệng hé mở, vẻ mặt yên bình, như được giải thoát khỏi những sầu lo... Có vẻ như nàng đang ngủ thanh thản, nàng sắp bất chợt mở mắt và mỉm cười với tôi.

Lần này, chân tôi khụy hẳn, và không một bàn tay xa lạ nào cũng không phải bàn tay của Naveed kịp đỡ lấy tôi.

### 3

Tôi đã mất nhiều bệnh nhân khi đang mổ cho họ. Người ta không thể hoàn toàn thanh thản mà thoát khỏi kiểu thất bại này. Nhưng thường thì thử thách không chỉ dừng ở đó: tôi còn phải thông báo tin khủng khiếp ấy cho những người thân của người quá cố, những người đang nín thở trong phòng chờ. Và trong phần đời còn lại của mình, tôi sẽ nhớ ánh mắt âu lo của họ khi tôi từ khu phẫu thuật bước ra. Ánh mắt ấy vừa dữ dội lại vừa xa xăm, chất chứa cả hy vọng lẫn sợ hãi, lúc nào cũng vậy, nó mênh mêng và sâu thẳm như sự im lặng đi kèm với nó. Vào đúng khoảnh khắc ấy, tôi thường mất niềm tin vào chính mình. Tôi sợ những lời nói của tôi, sợ cú sốc mà những lời ấy gợi nên. Tôi tự hỏi các bậc cha mẹ đón nhận chuyện đó thế nào, họ sẽ nghĩ tới điều gì đầu tiên khi họ hiểu rằng điều kỳ diệu không xảy đến.

Hôm nay, chính tôi là người *phải đón nhận*. Tôi ngỡ bầu trời sụp trên đầu mình khi người ta kéo tấm ga phủ những gì còn sót của cơ thể Sihem ra. Thế nhưng, thật ngược đời, tôi *chẳng nghĩ tới điều gì cả*.

Đỗ mình vào một chiếc ghế bành, tôi vẫn không nghĩ đến điều gì. Đầu óc tôi còn hơn cả trống rỗng. Tôi không biết mình đang ở văn phòng của mình hay đang ở văn phòng của ai khác. Tôi thấy những tấm bảng treo trên tường, những tấm rèm bên cửa sổ, những bóng người đi tới đi lui trong hành lang, nhưng như thể mọi thứ đang diễn ra ở một thế giới song song với thế giới mà người ta đã loại thải tôi không một lời báo trước cũng không một cử chỉ nhỏ nín giữ.

Tôi thấy mình như bị bệnh, bị ảo giác, bị cạn kiệt sức sống.

Tôi chỉ còn là một kẻ đau buồn khủng khiếp co quắp dưới tấm áo khoác nặng nề, không rõ liệu có đang ý thức được nỗi đau giáng xuống đầu mình hay đã bị nỗi đau đó hủy hoại.

Một cô y tá mang cho tôi cốc nước và khẽ nhón chân rút lui. Naveed không ngồi lại lâu với tôi. Người của anh đến tìm anh. Anh lặng lẽ theo họ, mặt cúi gằm. Ilan Ros quay lại trực. Hẳn không lại gần tôi lấy một lần để động viên tôi. Chỉ một lúc khá lâu sau tôi mới nhận ra mình chỉ có một mình trong phòng. Mười phút sau khi tôi ghé qua nhà xác thì Ezra Benhâm đến. Ông ở trong trạng thái suy sụp nặng và lão đảo vì mệt. Ông ôm tôi trong vòng tay và siết chặt. Như có cái gì đó chặn họng, ông không nói được một lời với tôi. Rồi Ros đến gọi ông ra ngoài. Tôi thấy họ tranh luận trong hành lang. Ros thì thầm gì đó bên tai ông và Ezra càng lúc càng lắc đầu một cách khó khăn. Ông phải đứng dựa vào tường để khỏi bị ngã, và tôi không trông thấy ông nữa.

Tôi nghe thấy tiếng ô tô trong sân, tiếng cửa xe đóng sập lại. Ngay sau đó, những tiếng bước chân vang lên trong các hành lang, kèm theo những tiếng rên rỉ khe khẽ và những tiếng càu nhàu. Hai cô y tá vội vã đi qua, tay đẩy chiếc xe chở một người nom như cái bóng ma. Tiếng giày khua rộn tầng gác, vang lên trong hành lang, tiến lại gần; hai người đàn ông có vẻ mặt khắc nghiệt dừng lại trước mặt tôi. Một trong hai người, người thấp bé và trán hói, tách ra khỏi nhóm. Đó là người đàn ông có dáng vẻ thô bạo và đề nghị tôi nhận dạng cái xác.

- Tôi là đại úy Moshé.

Naveed Ronnen đi cùng ông ta, đứng sau ông ta hai bước chân. Trông anh bạn Naveed của tôi không có vẻ gì thân thiện cả. Dường như anh đang bối rối, xa cách. Mặc cho hàm cấp cao của mình, anh bỗng trở thành một kẻ mờ nhạt.

Viên đại úy chìa ra một tờ giấy.

- Chúng tôi có lệnh khám xét, bác sĩ Jaafari ạ.

- Khám xét ư?...

- Ông nghe rõ rồi đấy. Xin ông đi theo chúng tôi về nhà riêng.

Tôi cố lục tìm điều gì đó trong ánh mắt Naveed; nhưng anh bạn tôi nhìn xuống đất. Tôi quay về phía viên đại úy.

- Tại sao lại là nhà tôi?

Viên đại úy gấp tờ giấy lại làm tư và nhét nó vào túi trong áo vest của mình.

- Theo những chi tiết ban đầu của cuộc điều tra, các mảnh rời trên cơ thể vợ ông có những vết thương đặc trưng của những kẻ đánh bom cảm tử Hồi giáo cực đoan.

Tôi nghe rõ từng từ trong câu nói của viên chỉ huy, nhưng không thể hiểu được chút nào. Có cái gì đó choán lấy tâm trí tôi, giống như một cái vỏ sò đột ngột khép lại trước một mối nguy hiểm bên ngoài.

Naveed là người giải thích cho tôi:

- Không phải một quả bom, mà là một vụ khủng bố liều chết. Mọi chi tiết đều khiến người ta tin rằng người tự làm nổ mình ở nhà hàng ấy là vợ cậu, Amine ạ.

Đất sụp xuống dưới chân tôi. Thế nhưng, tôi không biến mất. Do tuyệt vọng. Hoặc do buông xuôi. Tôi từ chối nghe thêm bất kỳ lời nào. Tôi không còn nhận ra thế giới mình đang sống nữa.

Những người dậy sớm vội vã đi về phía các nhà ga và các trạm chờ xe buýt. Tel-Aviv cũng thức tỉnh, ngoan cường hơn bao giờ hết. Dù những thiệt hại có lớn đến đâu, thì cũng không một tai biến nào có thể khiến Trái đất ngừng quay được.

Ngồi giữa hai người đàn ông to lớn trên ghế sau ô tô cảnh sát, tôi nhìn ngắm những tòa nhà lần lượt hiện ra, những cửa sổ sáng đèn mà ở đó chốc chốc lại thấp thoáng những hình nhân rồi bóng. Tiếng một chiếc xe cam nhông kêu ro ro vang lên khắp phố nghe như tiếng gầm của một con quái vật đầu sư tử đang ngái ngủ bị làm phiền và rời, sự im lặng đến đờ đẫn của những buổi sáng lao động miệt mài lại trở lại. Một kẻ say mèm đang hoa chân múa tay giữa quảng trường, hẳn là để cố giữ những con rắn đang hút máu ông ta. Tại một cột đèn giao thông, hai nhân viên bảo an đang canh chừng nguy hiểm, mắt trước mắt sau, nom như những con tắc kè hoa.

Trên xe, chúng tôi im lặng. Người lái xe ngồi dính với cái vô lăng của mình. Vai ông ta rộng và gáy ông ta ngấn đến nỗi người ta cứ ngỡ nó bị một cái chày lèn xuống. Chỉ có đúng một lần, ánh mắt ông ta lướt nhìn tôi trong kính chiếu hậu, khiến tôi lạnh toát sống lưng... “Theo những chi tiết ban đầu của cuộc điều tra, các mảnh rời trên cơ thể vợ ông có những vết thương đặc trưng của những kẻ đánh bom cảm tử Hồi giáo cực đoan.” Tôi cảm giác như những tiết lộ này sẽ ám ảnh tôi đến hết đời. Chúng len lỏi trong tâm trí tôi, lúc đầu còn chậm rãi, sau đó, như ngấm dần sự quá khích, chúng lao vào tôi và bủa vây tứ phía. Giọng viên chỉ huy vẫn vang lên, uy quyền và rành mạch, tuyệt đối ý thức được tính nghiêm trọng cực độ trong những lời tuyên bố của mình: “Người phụ nữ tự làm nổ mình... kẻ đánh bom cảm tử... đó là vợ ông...” Giọng nói ấy trỗi dậy, khiến tôi buồn nôn; nó ào lên như một đợt sóng tối tăm, dìm ngập những suy nghĩ của tôi, đánh tan nỗi hoài

nghi của tôi trước khi đột ngột rút đi, mang theo nó những mảng đời trọn vẹn của tôi. Khi thấy rõ nỗi đớn đau của tôi, nó lại trỗi dậy từ những con sóng ngầm, ù ù, sùi bọt, ụp lên tôi như thể điên cuồng giận dữ trước nỗi bối rối của tôi, nó đang tìm cách rút từng sợi tế bào của tôi đến lúc tôi nát vụn...

Viên cảnh sát ngồi phía bên trái tôi hạ cửa kính xuống. Một loạt những luồng gió lạnh tấp vào mặt tôi. Mùi biển thổi qua gợi đến mùi trứng thối.

Đêm mới đang chuẩn bị tàn mà rạng đông đã ngấp nghé bên các cửa ô thành phố. Qua những khe hở của các tòa nhà, có thể thấy một vệt hằn lên như mừng mủ đang xé toang đường chân trời. Một đêm hỗn loạn đang lùi dần, một đêm mất mát và bàng hoàng, đầy ứ những giấc mơ chết chóc và những nỗi bất an. Trên cái nền trời không một dấu vết lãng mạn nào trụ nổi, không có lấy một đám mây để làm dịu đi vệt hằn chói chang vừa xuất hiện ấy. Ánh sáng của nó như muốn biến thành Thần khải thổi sưởi ấm tâm hồn tôi.

Khu phố tôi ở lạnh lùng đón tiếp tôi. Một chiếc xe chở tù nhân đỗ trước cửa biệt thự của tôi. Các nhân viên cảnh sát người đứng đầu này người đứng đầu kia gác cổng nhà tôi. Một chiếc xe khác, đỗ chồm lên vỉa hè, để đèn báo ưu tiên xanh đỏ quay tít mù. Một vài đầu mẫu thuốc lá lóe sáng trong bóng tối, nom giống như những đầu mụn sắp bật mủ.

Họ đưa tôi xuống xe.

Tôi đẩy cổng, bước vào khu vườn, đi lên bậc tam cấp, mở cửa nhà. Tôi vẫn nhận thức được, nhưng cũng mong mình tỉnh táo hẳn.

Biết rõ những gì cần làm, đám cảnh sát ủa vào tiền sảnh rồi tản sang các phòng khác để khám xét.

Đại úy Moshé chỉ về phía chiếc tràng kỷ trong phòng khách.



- Chúng ta nói chuyện riêng một lúc, chỉ tôi và ông được không?

Ông ta dẫn tôi đến chiếc ghế, cử chỉ lịch sự nhưng rất kiên quyết. Ông ta cố tỏ ra xứng tầm với những quyền hạn của mình, rất quan tâm đến vai trò chỉ huy của mình, nhưng thái độ khúm núm của ông ta lại thiếu độ tin cậy. Đó chỉ là một con thú săn mồi an tâm với chiến thuật của mình bởi giờ đây con mồi của nó đã bị cô lập. Hơi giống như mèo vờn chuột, ông ta nhâm nhi niềm thích thú ấy rồi mới bước đến bàn.

- Mời ông ngồi.

Ông ta rút một điếu thuốc trong hộp ra, khẽ đập nó vào móng tay mình rồi đưa lên khöhe miệng. Sau khi bật lửa châm thuốc, ông ta nhả khói về hướng tôi.

- Tôi hy vọng ông không phiền nếu tôi hút thuốc chứ?

Ông ta rít thêm hai ba hơi nữa, nhìn theo những cuộn khói tròn cho đến khi chúng tan mất trên trần nhà.

- Cô ta khiến ông kinh ngạc, không đúng sao?

- Gì kia?

- Xin ông thứ lỗi, tôi nghĩ ông vẫn bị sốc.

Ánh mắt ông ta lướt qua những bức tranh treo trên tường, dò xét những góc tường, sượt nhẹ qua những tấm rèm quý phái, dừng lại đây đó một lát, rồi quay lại dồn ép tôi.

- Làm sao người ta có thể cưỡng nổi sự xa xỉ thế này nhỉ?

- Gì kia?

- Tôi lỡ lời, - ông ta vừa nói vừa phe phẩy điều thuốc như để xin lỗi... - Tôi đang cố để hiểu, nhưng có những điều không bao giờ tôi hiểu nổi. Thật phi lý, thật ngu ngốc... Theo ý ông, liệu có cơ may nào để ngăn chặn cô ta không?... Ông chắc phải biết rõ cái mẹo vặt của cô ta chứ?

- Ông đang nói với tôi về chuyện gì thế?

- Nhưng tôi đang nói rất rõ ràng... Đừng nhìn tôi như thế. Ông không định bảo tôi phải tin là ông không biết gì chứ?

- Ông đang nói với tôi về chuyện gì vậy?

- Về vợ ông, bác sĩ ạ, về những gì cô ta vừa phạm phải.

- Đó không phải là cô ấy. Đó không thể là cô ấy.

- Thế tại sao lại không phải là cô ta?

Tôi không trả lời, chỉ đưa hai tay lên ôm đầu để lấy lại tinh thần. Ông ta giữ tay tôi lại; tay kia nâng cằm tôi lên để nhìn thẳng vào mắt tôi.

- Ông theo đạo chứ, bác sĩ?

- Không.

- Còn vợ ông?

- Không.

Ông ta chau mày:

- Không ư?

- Cô ấy không cầu nguyện, nếu đó là cái mà ông gọi là theo đạo.

- Lạ thật...

Ông ta ngồi ghé lên thành chiếc ghế bành trước mặt tôi, chân bắt chéo, khuỷu tay tì lên một bên đùi và tựa cằm điệu đà giữa ngón cái và ngón trỏ, mắt nheo lại vì khói thuốc.

Đôi mắt màu lục của ông ta nhìn chăm chăm vào mắt tôi.

- Cô ta không cầu nguyện ư?

- Không.

- Không theo tuần lễ chay ramadan ư?

- Có chứ.

- À!...

Ông ta vuốt sống mũi, vẫn không rời mắt khỏi tôi.

- Nói tóm lại, một tín đồ nổi loạn... Để tung hỏa mù và âm thầm chiến đấu ở đâu đó. Chắc chắn cô ta từng tham gia một tổ chức từ thiện hay mấy cái tổ chức kiểu này; đó là những vỏ bọc lý tưởng, rất dễ rút lui khi gặp chuyện. Nhưng đằng sau cái vẻ tự nguyện ấy lúc nào cũng có một phi vụ béo bở; ở đó lũ lấu cá thì có tiền, còn bọn khốn khổ thì có một góc bé nhỏ chốn thiên đường. Tôi biết tỏng ấy chứ; đó là nghề của tôi mà. Tôi thật

uống công khi cho rằng mình đã hiểu thấu sự ngu si của con người, nhưng giờ tôi mới nhận ra mình chỉ đang nắm được cái bề nổi của nó...

Ông ta phả khói thuốc vào mặt tôi.

- Cô ta cảm mến quân al-Aqsa, đúng không? Mà không, không phải quân al-Aqsa. Người ta kể rằng bọn chúng không ưu ái gì các vụ khủng bố cảm tử. Còn với tôi, hết thầy lũ giòi bọ này đều như nhau cả. Dù có thuộc Tổ chức Thánh chiến Hồi giáo hay Hamas thì chúng đều là một lũ thoái hóa sẵn sàng làm mọi thứ để khiến người ta phải nhắc đến.

- Vợ tôi chẳng liên quan gì đến những người đó cả. Đây là một sự hiểu lầm tai hại.

- Thật lạ, thưa bác sĩ. Đó chính xác là những gì người thân của những kẻ điên rồ này vẫn nói khi người ta đến gặp họ sau vụ khủng bố. Tất cả bọn họ đều tỏ vẻ ngờ nghệch như ông vậy, tuyệt đối không hiểu các sự kiện vừa xảy ra. Liệu đó là một quy tắc chung để kéo dài thời gian hay là một cách cố tình miệt thị người khác?

- Ông đi sai hướng rồi, đại úy ạ.

Ông ta trấn tĩnh tôi bằng một động tác tay rồi lại dồn ép tôi tiếp.

- Sáng qua cô ta thế nào lúc ông chia tay cô ta để đi làm?

- Vợ tôi đến Kafr Kanna, đến nhà bà cô ấy, cách đây ba ngày.

- Vậy ông không gặp cô ta ba ngày vừa qua sao?

- Không.

- Nhưng ông phải nói chuyện với cô ta qua điện thoại chứ.

- Không. Cô ấy để quên máy cầm tay ở nhà còn nhà bà cô ấy thì không có điện thoại.

- Bà của cô ta tên là gì? ông ta vừa hỏi vừa rút ra một cuốn sổ tay từ túi trong áo vest.

- Hanane Sheddad.

Viên đại úy ghi chép.

- Ông không đi cùng cô ta đến Kafr Kanna à?

- Không, cô ấy đi một mình. Sáng thứ Tư tôi đưa cô ấy ra bến xe. Cô ấy đi chuyến ô tô lúc 8 giờ 15 đến Nazareth.

- Ông nhìn thấy cô ta đi chứ?

- Có. Tôi rời bến xe cùng lúc ô tô lăn bánh.

Hai nhân viên cảnh sát từ phòng làm việc của tôi trở ra, vác theo những tập hồ sơ bìa giấy. Một nhân viên khác theo ngay sau họ, tay mang chiếc máy vi tính của tôi.

- Họ đang mang hồ sơ của tôi đi.

- Chúng tôi sẽ trả ông sau khi tra cứu.

- Nhưng đó là những tài liệu mật, thông tin về các bệnh nhân của tôi.

- Tôi rất tiếc, nhưng chúng tôi phải tự mình kiểm tra.

Tôi nghe thấy tiếng các cánh cửa nhà mình rung lên, tiếng các ngăn kéo và các đồ gỗ rên rĩ qua chuỗi âm thanh thô bạo và rin rít.

- Quay lại một chút với vấn đề vợ ông nào, bác sĩ Jaafari.

- Ông đi sai hướng rồi, đại úy ạ. Vợ tôi chẳng liên quan gì đến mấy chuyện ông vừa trách móc cô ấy. Cô ấy có mặt trong nhà hàng đó cũng chỉ như những người khác mà thôi. Sihem không thích nấu nướng khi vừa đi du lịch về. Cô ấy đã lạng lẽ đi ăn một mình... Chỉ đơn giản vậy thôi. Tôi đã sống và chia sẻ cùng cô ấy mọi bí mật từ mười lăm năm nay. Tôi đã học được cách hiểu cô ấy, và nếu cô ấy có giấu giếm tôi điều gì, thì thể nào tôi cũng tìm ra.

- Tôi cũng vậy, tôi cũng từng kết hôn với một phụ nữ tuyệt vời, bác sĩ Jaafari ạ. Cô ấy từng là tất cả niềm tự hào của tôi. Tôi đã phải mất bảy năm mới biết rằng cô ấy vẫn giấu tôi điều quan trọng nhất mà một người đàn ông phải biết về lòng chung thủy.

- Vợ tôi chẳng có lý do gì để lừa dối tôi cả.

Viên đại úy tìm chỗ vớt điều thuốc. Tôi chỉ cho ông ta cái bàn nhỏ bằng kính phía sau. Ông ta rít hơi cuối, dài hơn những hơi trước, và dụi lấy dụi để đầu lọc trong gạt tàn.

- Bác sĩ Jaafari ạ, một người đàn ông đã từng tổn thương không bao giờ hết hẳn muộn phiền cả. Cuộc sống là một điều khốn kiếp vĩnh cửu, một đường hầm dài đầy cạm bẫy và phân chó. Người ta có nhảy bật dậy hay đứng im trên đất thì cũng chẳng thay đổi được gì. Chỉ có một khả năng duy nhất để vượt qua mọi thử thách: đó là ngày đêm phải chuẩn bị để đương đầu với điều tồi tệ nhất... Vợ ông không đến nhà hàng đó để tiêu diệt cơn đói, mà để tiêu diệt nhà hàng...

- Đủ rồi đấy, - tôi vừa hét lên vừa bật dậy, cùng quần... - Cách đây một tiếng, tôi được tin vợ mình bị chết trong một nhà hàng là mục tiêu của một vụ khủng bố. Rồi ngay sau đó, người ta báo cho tôi rằng kẻ đánh bom liều chết là cô ấy. Như vậy là quá nhiều đối với một con người mệt mỏi rồi. Trước hết hãy để tôi được khóc, tiếp đến hãy kết liễu tôi đi, nhưng làm ơn, đừng bắt tôi phải chịu sự xúc động và nỗi sợ hãi cùng một lúc.

- Ông ngồi xuống đi, bác sĩ Jaafari.

Tôi đẩy ông ta ra với vẻ ghê tởm đến mức ông ta suýt ngã lên cái bàn kính kê phía sau.

- Đừng có chạm vào tôi. Tôi cấm ông đặt tay lên người tôi.

Ông ta nhanh chóng bình tâm lại và tìm cách chế ngự tôi.

- Ông Jaafari...

- Vợ tôi chẳng liên quan gì đến vụ giết chóc này cả. Vấn đề là một vụ khủng bố liều chết, mẹ kiếp! chứ không phải một vụ cãi lộn vợ chồng. Vấn đề là *vợ tôi*. Người đã chết. Đã bị giết trong cái nhà hàng khốn kiếp ấy. Như những người khác. Cùng những người khác. Tôi cấm ông bôi nhọ hình ảnh cô ấy. Đó là một người vợ tốt. Thậm chí là rất tốt. Ngược lại hoàn toàn với những gì ông ngầm hiểu.

- Một nhân chứng...

- Nhân chứng nào? Anh ta thì nhớ được gì chuẩn xác. Nhớ quả bom mà vợ tôi mang hay khuôn mặt cô ấy? Tôi đã sống cùng Sihem hơn mười lăm năm rồi. Tôi biết cô ấy như biết mười đầu ngón tay mình vậy. Tôi biết những gì cô ấy có thể và những gì cô ấy không thể làm. Bàn tay cô ấy trong

sạch đến mức tôi không thấy dù chỉ một vết nhơ nhỏ nhất. Không phải vì cô ấy bị nặng nhất mà cô ấy đáng bị nghi ngờ. Nếu giả thuyết của ông là vậy, thì hẳn phải có những giả thuyết khác nữa. Vợ tôi bị nặng nhất vì cô ấy bị nổ mạnh nhất. Khối thuốc nổ không ở trên người cô ấy, nhưng ở gần cô ấy, có thể là được giấu dưới ghế của cô ấy, hoặc dưới gầm bàn chỗ cô ấy ngồi... Theo như tôi biết, không một báo cáo chính thức nào cho phép các ông được quyền kết luận những chuyện nghiêm trọng thế này. Và lại, những tình tiết điều tra ban đầu không chắc sẽ cho ra kết luận đúng. Chúng ta hãy chờ thông cáo từ phía những kẻ có liên quan. Vụ khủng bố cần phải có người đứng ra nhận trách nhiệm chứ. Có lẽ sẽ có những bằng ghi hình làm bằng chứng, đáp ứng mong đợi của các ông và đáp ứng mong đợi của báo giới. Nếu có một kẻ đánh bom liều chết, thì mọi người sẽ nhìn thấy và sẽ nghe thấy hẳn ta.

- Không có chuyện dễ đoán như vậy ở những kẻ điên loạn này đâu. Đôi khi, chúng chỉ cần một bức fax hoặc một cú điện thoại là đủ.

- Nhưng đã muốn gây sự chú ý thì sẽ là thế. Mà một phụ nữ đánh bom liều chết, nếu định gây sự chú ý, thì sẽ thành công. Nhất là nếu cô ta mang quốc tịch Isral và kết hôn với một bác sĩ phẫu thuật danh tiếng, người đã luôn làm nên niềm tự hào cho thành phố của mình và luôn là tấm gương hội nhập thành công nhất... Tôi không muốn nghe ông tuôn những lời bĩ ối về vợ tôi nữa, ông chỉ huy ạ. Vợ tôi là nạn nhân của vụ khủng bố, chứ không phải là người tiến hành. Ông phải đi khỏi đây, ngay tức khắc.

- Ông ngồi xuống ngay! - viên đại úy nổi cáu.

Tiếng quát của ông ta đâm thấu người tôi.

Hai chân tôi nhũn ra và tôi đổ quỵ xuống ghế.



Kiệt sức, tôi đưa hai tay lên ôm lấy đầu và nằm co gập người lại. Tôi mệt mỏi, rã rời, suy sụp; tôi như kẻ chết chìm. Cơ buồn ngủ hành hạ tôi kịch liệt; tôi không muốn lịm đi. Tôi không muốn ngủ. Tôi sợ mình lơ mơ ngủ và sau khi tỉnh khỏi những giấc mơ lại vẫn và vẫn biết rằng người vợ mà tôi thương yêu nhất thế gian này không còn nữa, rằng cô ấy đã chết tan xác trong một vụ khủng bố; tôi sợ mỗi lần tỉnh giấc lại phải chịu cùng thảm họa đó, cùng nỗi bi thương đó... Và cái gã đại úy đang mắng nhiếc tôi ấy, sao gã không tan thành khói bụi cho rồi? Tôi muốn gã biến đi ngay lập tức, tôi muốn những hồn ma đang ám ảnh nhà tôi biến thành gió, tôi muốn một cơn bão tố phá sập các cửa sổ nhà tôi và mang tôi đi xa, thật xa khỏi nỗi ngờ vực đang ngốn ngấu tâm can tôi, làm rối trí tôi và gieo rắc những âu lo nặng nề trong trái tim tôi...

## 4

Đại úy Moshé và các trợ lý của ông ta giữ cho tôi thức suốt hai mươi tư giờ liên tiếp. Lần lượt từng người thay phiên nhau vào căn phòng kính tởm nơi diễn ra cuộc hỏi cung. Cuộc hỏi cung được tiến hành ở một nơi giống như một cái ổ chuột cống với trần nhà thấp và những bức tường lạnh lẽo, cùng với một cái đèn bọc lưới ở ngay trên đầu tôi, tiếng lách tách không ngừng của nó khiến tôi gần như phát điên. Cái áo sơ mi dẫm mồ hôi của tôi ướt lưng tôi như thứ axit kinh khủng tiết ra từ lá tâm ma. Tôi đói, tôi khát, tôi đau và chẳng ở đâu tôi thấy được lối ra của đường hầm. Người ta phải xốc nách tôi để đưa tôi đi tiểu. Tôi đã tiểu mất một nửa ra quần trước khi mở được khóa. Lúc cúi người để nôn, tôi đã suýt vỡ mặt khi đập phải cái bệ xí. Người ta thẳng tay kéo lê tôi trở lại phòng hỏi cung. Tiếp đó lại là cuộc hỏi cung dồn dập, lại là những câu chất vấn, những cú đấm tay lên bàn, những cái bạt tai nhẹ để ngăn tôi chớp mắt.

Mỗi khi cơn buồn ngủ làm tôi đi chệch hướng, người ta lại lắc tôi từ chân đến đầu và giao tôi cho một viên sĩ quan lạnh lùng và luôn sẵn sàng hành động. Các câu hỏi luôn như nhau. Chúng ong ong hai bên thái dương tôi như những lời niệm chú câm lặng.

Tôi lao đảo trên chiếc ghế kim loại đang bào mòn mông tôi, tôi bám vào bàn để khỏi ngã vật ra sau, rồi đột nhiên, như một con rối bị tuột dây, tôi trượt tay, mặt đập mạnh vào mép bàn. Tôi nghĩ mình đã bị toạc da chỗ lông mày.

- Người lái xe khách đã chính thức nhận dạng vợ ông, bác sĩ ạ. Ông ấy đã nhận ra cô ta ngay khi xem ảnh. Ông ấy nói rằng đúng là cô ta có lên

chuyển xe đi Nazareth do ông ấy lái, hôm thứ Tư lúc 8 giờ 15. Nhưng vừa ra khỏi Tel-Aviv, cách bến xe chưa đầy hai mươi kilomet, cô ta đã yêu cầu xuống xe, viện cớ là có việc khẩn cấp. Người lái xe đã buộc phải đỗ lại ở ven đường. Trước khi đi tiếp, ông ấy đã thấy vợ ông trèo lên một chiếc ô tô đi ngay phía sau. Chính chi tiết này đã khiến ông ấy nghi ngờ. Ông ấy không nhớ biển đăng ký của chiếc ô tô, nhưng ông ấy cho rằng đó là một chiếc Mercedes đời cổ, màu kem... Sự mô tả này có gợi cho ông điều gì không, bác sĩ?

- Thế ông muốn nó gợi cho tôi cái gì nào? Tôi có một chiếc Ford đời mới, và nó màu trắng. Vợ tôi chẳng có lý do gì để xuống xe khách cả. Cái ông lái xe của ông toàn nói vớ vẩn.

- Nhưng ông ấy không phải nhân chứng duy nhất. Chúng tôi đã cử người đến Kafr Kanna. Hanane Sheddad nói rằng bà ấy không gặp cháu gái mình từ hơn chín tháng nay rồi.

- Bà ấy có tuổi rồi...

- Người cháu họ sống cùng bà ấy trong trang trại cũng khẳng định như vậy. Thôi nào, bác sĩ Jaafari, nếu vợ ông không đặt chân đến Kafr Kanna từ hơn chín tháng qua, thì ba ngày vừa rồi cô ta đi đâu?

*Cô ấy đi đâu ba ngày vừa rồi?... Cô ấy đi đâu?... Cô ấy ở đâu?...* Những lời lẽ ấy của viên sĩ quan tan biến trong tiếng ồn ào cực độ. Tôi không nghe thấy ông ta nói nữa. Tôi chỉ thấy lông mày ông ta giật lên giật xuống tùy theo từng kiểu bầy ông ta giăng ra với tôi, chỉ thấy cái miệng ông ta khua khuấy những lập luận chẳng tác động gì đến tôi nữa, chỉ thấy đôi bàn tay ông ta phác lên vẻ nóng ruột hoặc có thể là vẻ quyết tâm...

Một viên sĩ quan khác đi đến, khuôn mặt ông ta khuất sau cặp kính đen. Ông ta vừa nói với tôi vừa khua khua một ngón tay đầy kiên quyết. Những

lời hăm dọa của ông ta dứt tả tôi trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê của tôi. Ông ta không ở lại lâu và vừa bỏ đi vừa càu nhàu.

Tôi không biết đã mấy giờ, không biết đang là ngày hay đêm. Người ta đã tháo đồng hồ của tôi. Những người chất vấn tôi cũng đã cẩn thận tháo đồng hồ của họ trước khi đến gặp tôi.

Đại úy Moshé quay lại gặp tôi, chẳng thu thập được gì. Cuộc khám xét không mang lại gì. Bản thân ông ta cũng mệt mỏi. Người ông ta sặc mùi thuốc lá. Cơ mặt căng ra và đôi mắt ngầu đỏ, ông ta không cạo râu từ ngày hôm trước và miệng ông ta như sắp méo xệch sang một bên.

- Mọi việc đều khiến người ta tin rằng vợ ông không rời Tel-Aviv hôm thứ Tư và cả những hôm sau nữa.

- Nhưng không phải vì thế mà biến cô ấy thành một tên tội phạm được.

- Quan hệ vợ chồng của ông...

- Vợ tôi không có tình nhân, - tôi ngắt lời ông ta.

- Cô ta cũng chẳng việc gì phải báo cáo ông chuyện đó.

- Giữa chúng tôi không có bí mật.

- Bí mật thực sự thường không được chia sẻ.

- Chắc chắn sẽ có một lời giải thích, đại úy ạ. Nhưng không phải theo hướng ông đưa ra.

- Hãy biết điều một giây thôi nào, bác sĩ. Nếu vợ ông nói dối ông, nếu cô ta khiến ông tin rằng cô ta đến Nazareth để rồi lại quay trở lại Tel-Aviv

ngay khi ông đi khỏi, thì cô ta đã không thẳng thắn với ông.

- Ông mới là người không thẳng thắn, đại úy ạ. Ông rêu rao điều đơm đặt để biết sự thật. Nhưng cái trò bịp bợm ấy của ông chẳng có tác dụng. Ông có thể bắt tôi thức ngày thức đêm, nhưng sẽ không khiến được tôi nói ra cái điều mà ông muốn nghe đâu. Hẳn phải trả cho ông một cái đầu khác để ông chụp mũ cho nó.

Ông ta nổi cơn thịnh nộ, bỏ ra ngoài hành lang. Một lúc sau ông ta quay lại, trán đanh lại, quai hàm bạnh ra như những chiếc ròng rọc khó tháo. Hơi thở của ông ta khiến tôi ngộp thở. Chỉ thiếu chút nữa thôi là ông ta suy sụp.

Móng tay ông ta phát ra một tiếng sào sạo kinh khủng khi ông ta gãi má.

- Ông sẽ không bắt tôi nuốt nổi chuyện ông không thấy gì kỳ quặc trong cách hành xử của vợ mình những ngày qua đâu. Trừ phi ông và cô ta không sống chung dưới một mái nhà.

- Vợ tôi không phải người theo đạo Hồi. Phải nhắc ông điều đó bao nhiêu lần nữa đây? Ông đi sai hướng rồi. Hãy để tôi về nhà. Tôi không ngủ hai ngày nay rồi.

- Tôi cũng vậy đấy, và tôi không định chớp mắt trước khi làm sáng tỏ vụ này đâu. Cảnh sát pháp y đã khẳng định: vợ ông bị giết bởi chính khối thuốc nổ cô ta mang trên mình. Một nhân chứng ngồi ở bên ngoài nhà hàng và chỉ bị thương nhẹ đã xác nhận là nhìn thấy một phụ nữ mang thai gần bàn tiệc do các em học sinh tổ chức để chúc mừng sinh nhật cô bạn học của chúng. Người phụ nữ ấy, anh ta đã không do dự nhận ra cô ta trên ảnh. Và đó là vợ ông. Thế nhưng ông khai là cô ta không có bầu. Hàng xóm của ông lại càng không nhớ có lần nào nhìn thấy cô ta mang bầu kể từ khi vợ chồng ông đến sống ở khu phố đó. Khám nghiệm tử thi cũng khẳng định điều này: cô ta không có bầu. Vậy cái gì đã làm bụng vợ ông phình lên?

Cái gì ở dưới váy cô ta, nếu không phải cái khối chất nổ chết tiệt đã cướp đi mạng sống của mười bảy con người, của những đứa nhóc chỉ muốn được bay nhảy?

- Hãy đợi băng ghi hình đã...

- Sẽ chẳng có băng ghi hình nào hết. Với tư cách cá nhân, tôi nhõ vào mấy cái băng ghi hình. Điều đó chẳng khiến tôi bận tâm. Điều khiến tôi bận tâm là chỗ khác kia. Và nó làm tôi phát bệnh. Vì vậy, tôi nhất định phải biết lý do vì sao một phụ nữ được những người xung quanh yêu mến, một phụ nữ xinh đẹp và thông minh, hiện đại và hòa nhập tốt, được chồng cưng chiều và bạn bè phần lớn là người Do Thái ca tụng, lại có thể, chỉ trong chốc lát, quần thuốc nổ đầy mình và đến một nơi công cộng để phán lại những gì nhà nước Isral đã tin gửi cho những người Ả rập, chào đón những người ấy trong chính đất nước mình. Ông có nhận thức được mức độ nghiêm trọng của tình hình không, bác sĩ Jaafari? Chúng tôi cũng đoán là sẽ có những vụ phản bội, nhưng không phải kiểu này. Tôi đã lục tung mọi thứ quanh hai vợ chồng ông: các mối quan hệ, các thói quen, những lỗi nhỏ nhỏ. Kết quả: tôi bị lòn bịp ở mọi khía cạnh. Tôi, một người Do Thái và một sĩ quan phục vụ Nhà nước Isral, tôi không có được dù chỉ một phần ba sự kính trọng mà cái thành phố này dành cho ông mỗi ngày. Và điều đó khiến tôi chao đảo vì đó là điều không thể.

- Đừng có cố lợi dụng tình trạng thể chất và tinh thần của tôi lúc này, đại úy ạ. Vợ tôi vô tội. Cô ấy chẳng liên quan gì đến các phần tử đòi hợp nhất cả. Cô ấy chưa bao giờ gặp, chưa bao giờ nhắc đến, chưa bao giờ mơ đến chúng. Vợ tôi đến nhà hàng đó để ăn trưa. Không hơn không kém... Giờ thì hãy để tôi yên. Tôi nổ tung ra mất.

Đến đó, tôi khoanh tay lên bàn, gục đầu lên tay và lơ mơ ngủ.

Đại úy Moshé lại quay lại, và lại quay lại nữa... Đến hết ngày thứ ba, ông ta mở cửa cái ổ chuột và chỉ tay ra ngoài hành lang.

- Ông được tự do, bác sĩ ạ. Ông có thể về nhà và tiếp tục cuộc sống bình thường, tuy nhiên, nếu...

Tôi nhặt áo vest lên và loạng choạng bước đi dọc hành lang, nơi các sĩ quan mặc đồng phục, tay áo xắn lên và cà vạt xộc xệch đang im lặng nhìn theo tôi. Họ giống như một bầy sói đang nhìn theo con mồi mà họ cứ ngỡ bầy được đang đi xa dần. Một người gác cổng vẻ mặt bối rối trả lại tôi chiếc đồng hồ, chùm chìa khóa và ví, cho tôi ký biên bản giao trả và đóng sập cái cửa sổ nhỏ ngăn cách hai chúng tôi lại. Có ai đó hộ tống tôi ra đến tận cửa tòa nhà. Những luồng ánh sáng ban ngày ủa vào tôi ngay khi tôi đặt chân ra ngoài. Trời rất đẹp; mặt trời rực rỡ soi rọi thành phố. Tiếng xe cộ ồn ào kéo tôi quay trở lại thế giới người sống. Tôi đứng một lúc trên bậc thềm tòa nhà dõi theo điệu ba lê quen thuộc của những chiếc ô tô với tiếng còi vang lên đây đó. Không có đám đông nào. Khu phố như bị lãng quên. Những hàng cây ven đường chẳng có vẻ gì khiến khu phố tươi vui và những kẻ hiếu kỳ lang thang quanh đây cũng u sầu như chính cái bóng của họ vậy.

Phía dưới các bậc thềm, một chiếc ô tô lớn vẫn đang nổ máy. Naveed Ronnen ngồi sau tay lái. Một chân đặt xuống đất, một khuỷu tay tỳ lên cửa xe, anh đang đợi tôi đi về phía anh. Tôi hiểu ngay rằng anh không lấy làm lạ khi tôi được trả tự do.

Anh chau mày lại lúc tôi đến gần anh. Vì một mắt tôi sưng húp.

- Họ đánh cậu à?

- Tổ trượt ngã.

Nhưng anh không tin.

- Thật đấy, - tôi nói với anh.

Anh không hỏi thêm nữa.

- Tớ đưa cậu về nhé?

- Tớ không biết.

- Cậu đang trong tình trạng thảm hại. Cậu cần tắm rửa, thay đồ và ăn chút gì đó.

- Liệu những kẻ Hồi giáo cực đoan ấy có gửi băng ghi hình đến không?

- Băng ghi hình nào cơ?

- Băng ghi hình vụ khủng bố ấy. Liệu rốt cuộc có biết ai là kẻ đánh bom liều chết không?

- Amine à...

Tôi bước lùi lại để né bàn tay anh. Tôi không chịu nổi nữa khi người ta đặt tay lên người tôi. Thậm chí là để an ủi cũng không.

Ánh mắt tôi bắt gặp ánh mắt anh bạn cảnh sát và nhìn chăm chăm vào đó.

- Nếu người ta đã thả tớ, thì nghĩa là người ta đã tin rằng vợ tớ không liên can.



- Tớ phải đưa cậu về nhà thôi, Amine ạ. Cậu cần dưỡng sức. Lúc này đó là điều quan trọng nhất.

- Nếu người ta đã thả tớ, Naveed, cậu nghĩ mà xem, nếu người ta đã thả tớ, thì nghĩa là... Người ta đã phát hiện ra cái gì phải không, Naveed?

- Người ta phát hiện ra là *cậu*, cậu không liên can gì, Amine ạ.

- Chỉ tớ thôi sao?...

- Chỉ cậu thôi.

- Còn Sihem?...

- Cậu phải trả *knass* để lấy lại xác cô ấy. Quy định là vậy.

- Một khoản tiền phạt ư? Quy định này có hiệu lực từ lúc nào vậy?

- Từ khi xuất hiện những kẻ đánh bom liều chết Hồi giáo cực đoan ấy...

Tôi giơ ngón tay lên ngắt lời anh ấy.

- Sihem không phải một kẻ đánh bom liều chết, Naveed ạ. Cậu cố nhớ mà xem. Bởi tớ chắc chắn điều đó hơn mọi thứ trên đời này. Vợ tớ không phải người muốn giết lũ trẻ... Tớ nói có dễ hiểu không?

Tôi để anh đứng sững ở đó và bước đi mà chẳng hay mình đang đi về đâu. Tôi không muốn người ta đưa mình về nhà nữa; tôi cũng không cần người ta đặt tay lên vai tôi; tôi không muốn thấy bất kỳ ai ở bên cạnh mình.

Đêm đổ ập lên tôi. Tôi ngồi trên một cái cầu tàu, trước mặt là biển cả. Tôi không mấy may có chút khái niệm nào về những gì tôi đã làm trong

ngày. Tôi ngỡ như mình đã ngủ quên đâu đó. Ba ngày ba đêm bị giam cầm đã vắt kiệt sức tôi. Tôi không còn áo vest nữa. Chắc tôi để quên nó trên một chiếc ghế nơi công cộng hoặc có thể bị kẻ nào đó lấy trộm. Quần tôi dính một vết bẩn lớn và áo sơ mi loang lổ những vết nôn mửa; tôi mơ hồ nhớ ra mình đã nôn dưới chân một cây cầu nhỏ. Sao tôi lại lết được đến tận cái cầu tàu nhô ra biển này nhỉ? Tôi cũng chẳng biết nữa.

Một con tàu chở khách lấp lánh sáng ngoài khơi.

Gần hơn, những con sóng xô dữ dội vào các phiến đá. Tiếng sóng vỗ ầm ầm vang lên trong đầu tôi như tiếng búa bổ.

Một cơn gió nhẹ mát dịu thổi qua. Tôi ngồi thu mình lại, gục mặt vào giữa hai đầu gối và lắng nghe biển ì ầm. Mắt tôi mờ dần; những tiếng nước nổ trong tôi òa vỡ, chen nhau dâng trào trong cổ họng tôi và khiến toàn thân tôi run rẩy. Tôi đưa hai tay ôm lấy mặt, rên xiết rồi lại rên xiết, và tôi bắt đầu gào thét giữa tiếng sóng ào ào đình tai.

## 5

Ai đó đã dán một tờ áp phích trên cửa nhà tôi. Đó không hẳn là một tờ áp phích, mà là trang nhất của một tờ nhật báo có tiếng. Phía trên một bức ảnh to chụp cảnh hỗn loạn đẫm máu xung quanh nhà hàng mục tiêu của quân khủng bố, có thể thấy dòng chữ in đậm: CON VẬT BẮN THỬU Ở GIỮA CHÚNG TA. Tiêu đề ấy nằm dàn ra ba cột.

Con phố vắng ngắt. Ánh đèn đường lờ mờ tỏa một quầng sáng nhợt nhạt không hắt nổi ra khỏi cái chụp đèn. Người láng giềng đối diện nhà tôi đã kéo rèm cửa sổ. Mới gần mười giờ nhưng không nhà nào còn thức.

Mấy kẻ phá hoại của đại úy Moshé hẳn đã không buồn nương tay. Phòng làm việc của tôi bị bới tung lên. Cả phòng ngủ cũng rơi vào tình trạng lộn xộn tương tự; tấm đệm bị lật lên, ga trải giường bị kéo xuống đất, đèn ngủ và tủ com mốt bị hư hại, ngăn kéo tủ bị quăng úp trên thảm. Quần áo của vợ tôi nằm la liệt giữa đống dép đi trong nhà và đống mỹ phẩm. Người ta đã tháo những bức tranh treo tường ra để xem có gì ở đằng sau. Người ta còn giẫm lên một bức ảnh chụp từ ngày xưa của gia đình.

Tôi chẳng còn sức lực cũng chẳng còn can đảm đâu mà đi xem xét thiệt hại ở những phòng khác nữa.

Tấm gương trên tủ phản chiếu lại hình ảnh tôi. Tôi không nhận nổi ra mình. Tóc tai rối bù, vẻ mặt hốt hoảng, tôi cứ như một kẻ tâm thần có bộ râu lún phún và hai má được gọt đẽo bằng dao khắc.

Tôi cởi đồ, đi tắm; tìm được ít đồ ăn trong tủ lạnh, vội vàng ngốn ngấu như một con thú bị bỏ đói. Tôi đứng ăn, bằng hai bàn tay bẩn thỉu, suýt thì nuốt chửng những miếng bánh được tọng liên tiếp vào mồm một cách tham lam thảm hại. Tôi ăn hết sạch một ổ hoa quả, hai đĩa thịt nguội, uống cạn một hơi hai chai bia và lần lượt liếm mười đầu ngón tay nhỏ tong tong nước xốt.

Phải đến lúc đi qua trước gương lần nữa tôi mới nhận ra mình đang hoàn toàn trần truồng. Tôi không nhớ mình có đi lại trong nhà trong trang phục Adam kể từ khi lấy vợ hay không. Sihem rất nghiêm chỉnh đối với một số chuyện.

*Sihem...*

Đã xa quá rồi, tất cả những chuyện ấy!...

Tôi trượt mình vào bồn tắm, để mặc làn nước nóng hồi ôn lấy cơ thể, nhắm nghiền hai mắt lại và cố tan dần vào cơn đờ đẫn bỗng rất đang xâm chiếm lấy mình...

- Thánh thần ơi!

Kim Yehuda đang đứng trong phòng tắm, sững sờ. Cô nhìn sang phải, nhìn sang trái, rồi đập hai tay vào nhau như thể không chấp nhận nỗi điều cô đang thấy, cô quay ngoắt người về phía chiếc tủ tường, lục tung ở đó để tìm một cái khăn tắm.

- Anh đã nằm cả đêm trong đó ư? - cô thốt lên, khiếp hãi và tuyệt vọng. - Anh để đầu óc ở đâu chứ? Anh có thể bị chết đuối đấy.

Tôi khó nhọc mở mắt. Có lẽ là do ánh sáng ban ngày. Tôi nhận thấy mình đã ngủ trong bồn tắm suốt đêm. Trong làn nước đã kịp lạnh ngắt, tứ

chi tôi bất động; chúng cứng đờ như gỗ; một màu tím bầm phủ khắp hai đùi và hai cẳng tay tôi. Tôi cũng nhận thấy mình đang run lẩy bẩy, răng va vào nhau lập cập.

- Nhưng anh đang dày đọa mình thế nào chứ, Amine? Đứng lên đi, ra khỏi đó ngay lập tức. Chỉ riêng việc để mắt đến anh cũng khiến em chết được rồi.

Cô giúp tôi đứng dậy, choàng áo khoác bông cho tôi và xoa mạnh người tôi từ đầu xuống chân.

- Không phải chứ, - cô nhắc lại. - Làm thế nào mà anh ngủ được khi nước ngập đến cổ như thế? Anh phải biết chứ!... Sáng nay, em đã có linh cảm chẳng lành. Điều gì đó mách bảo em nhất thiết phải ghé qua đây trước khi đến bệnh viện... Naveed đã gọi cho em ngay khi họ thả anh. Hôm qua, em qua đây ba lần, nhưng anh vẫn chưa về. Em nghĩ anh đến nhà người thân hay bạn bè gì đấy.

Cô đưa tôi vào phòng ngủ, xếp lại tấm đệm và đặt tôi nằm xuống. Tứ chi tôi càng lúc càng run mạnh, quai hàm như sắp vỡ tan ra.

- Em đi pha cho anh thức uống nóng gì nhé, - cô vừa nói vừa kéo chăn đắp cho tôi.

Tôi nghe tiếng cô vội vã đi xuống bếp và hỏi tôi đã để đồ này hay đồ kia ở đâu. Tiếng rên rỉ thoát ra từ miệng khiến tôi không nói nổi một lời. Tôi cuộn mình trong chăn, nằm đúng tư thế một bào thai, tôi thu mình nhỏ lại với hy vọng ấm được thêm một chút.

Kim mang cho tôi một bát trà hãm to, nâng đầu tôi dậy và cố đổ vào miệng tôi cái thứ đồ uống bốc khói và ngọt lịm ấy. Một luồng dung nham sôi sùng sục lan tỏa trong ngực tôi và khiến bụng tôi nóng rực.

Kim khó nhọc tìm chế những cơn run rẩy của tôi.

Cô đặt cái bát lên bàn đầu giường, chỉnh lại cái gối và lại đặt tôi nằm xuống.

- Anh về nhà lúc nào? Đêm muộn hay sáng sớm? Khi em thấy cổng không khóa và cửa ra vào mở toang, em đã sợ ngay rằng có chuyện chẳng lành... Nhớ kẻ nào đó đột nhập vào nhà anh.

Tôi không biết phải nói gì với cô.

Cô giải thích rằng cô có một bệnh nhân phải được phẫu thuật trước giờ trưa, rằng cô đã thử gọi điện cho bà giúp việc để yêu cầu bà ta đến, rằng lần nào cô cũng chỉ nghe tiếng máy trả lời tự động, và rằng rốt cuộc, cô đành để lại tin nhắn. Cô lo lắng khi phải bỏ tôi lại một mình, cô cố tìm cách gì đó nhưng không tìm ra. Cô bình tâm được một chút khi cặp nhiệt độ cho tôi xong, rồi sau khi đã chuẩn bị cho tôi một bữa ăn, cô tạm biệt tôi và hứa là cô sẽ trở lại ngay khi có thể.

Tôi không thấy cô đi.

Tôi nghĩ là mình đã chìm lại vào giấc ngủ.

Tiếng mở cổng cọt kẹt khiến tôi tỉnh giấc. Tôi đẩy chăn ra và lại gần cửa sổ. Hai thiếu niên đang ở trong vườn nhà tôi, dưới nách kẹp những cuộn giấy. Hàng chục bức ảnh cắt từ các báo nằm rải rác khắp thảm cỏ. Những kẻ hiếu kỳ tụ tập trước cửa nhà tôi. “Cút hết đi,” tôi la lên. Không thể mở được cửa sổ, tôi lao ra sân. Hai đứa trẻ vội vàng tháo chạy. Tôi đuổi theo chúng ra tận phố, chân trần, đầu sôi sùng sục... “Quân khủng bố bắn thiu! Đồ phân thối! Quân Ả rập phản bội!” Những lời thóa mạ khiến tôi đứng khựng lại. Nhưng quá muộn rồi, tôi đã đứng giữa một bầy người quá khích.

Hai gã đàn ông râu xồm bện nhỡ nước bọt vào tôi. Những cánh tay xô đẩy tôi. “Đây là cách nói cảm ơn ở chỗ chúng mày à, tên Ả rập như nhớp? Bằng cách cắn vào bàn tay đã chìa ra giúp đỡ chúng mày phải không?...” Những bóng người lén ra phía sau để chặn đường thoái lui của tôi. Một tia nước bọt bắn vào mặt tôi. Một bàn tay nắm cổ áo choàng bông của tôi mà kéo... “Nhìn cái lâu đài mày đang sống xem, đồ con hoang. Chúng mày cần thêm gì nữa mới học được cách nói cảm ơn?...” Họ xô đẩy tôi tứ phía. “Trước hết phải tẩy uế cho hẵn rồi hẵng ném hẵn lên giàn thiêu...” Một cú đạp vào bụng khiến tôi choáng váng, một cú khác dựng tôi dậy. Mũi tôi toạc máu, rồi đến lượt môi tôi. Cánh tay tôi không đủ sức bảo vệ lấy cơ thể tôi. Một trận mưa đấm đá ồ ạt trút xuống người tôi, và đất như sụp xuống dưới chân tôi...

Kim thấy tôi nằm giữa lối đi. Những kẻ tấn công đuổi tôi vào tận vườn nhà và tiếp tục nện tôi hồi lâu sau khi quăng tôi xuống đất. Nhìn đôi mắt long sòng sọc và cái mồm sùi bọt mép của họ, tôi ngỡ như họ sắp hành quyết tôi.

Không một người láng giềng nào chạy qua giúp tôi, không một tín đồ Cơ đốc nào nghĩ đến chuyện gọi cảnh sát.

- Em sẽ đưa anh đến bệnh viện, - Kim nói.
- Không, đừng đến bệnh viện. Anh không muốn quay lại đó.
- Em nghĩ anh bị gãy cái gì đó.
- Đừng cố nài nữa, làm ơn.
- Nhưng dù sao anh cũng không ở đây được. Bọn họ sẽ giết anh mất.

Kim đưa được tôi lên phòng ngủ, thay đồ cho tôi, xếp vài thứ quần áo vào trong túi xách và dìu tôi xuống xe của cô.

Những kẻ râu xồm bện không biết từ đâu lại xuất hiện, chắc là được một kẻ rình mò nào đó báo động.

- Để hãn chết đi, - một kẻ trong bọn kêu lên với Kim. - Đó là một tên giòi bọ...

Kim vội vàng phóng vút xe đi.

Chúng tôi lao qua khu phố như một chiếc xe lao điên cuồng qua một bãi mìn.

Kim đưa tôi đến thẳng một phòng khám, gần Yafo. Kết quả X quang cho thấy không có chỗ nào bị gãy, nhưng cổ tay phải và đầu gối tôi thì bị chấn thương. Một cô y tá khử trùng chỗ da trầy xước trên hai cánh tay tôi, thấm sạch máu trên đôi môi bị rách và lau rửa hai cánh mũi bầm giập. Cô ta nghĩ đây là hậu quả của một vụ xô xát giữa những kẻ say rượu, cử chỉ của cô ta đầy vẻ thương hại.

Tôi lò cò nhảy trên một chân rời khỏi phòng điều trị, bàn tay băng bó chằng chịt.

Kim đề nghị đưa vai ra đỡ tôi, nhưng tôi muốn dựa vào tường hơn.

Cô đưa tôi về nhà cô ở Sederot Yerushalayim, trong một căn phòng đã được cải dụng thành phòng ở mà cô mua từ hồi còn sống chung với Boris. Tôi vẫn thường qua đây để kỷ niệm một sự kiện vui vẻ nào đó hay cùng Sihem đến chơi buổi tối. Hai người phụ nữ rất hợp nhau, mặc dù vợ tôi, vốn rụt rè, vẫn luôn tỏ vẻ cảnh giác. Kim không vì vậy mà bận lòng. Cô rất



thích đón tiếp bạn bè và tổ chức tiệc tùng. Sau khi vượt qua được sự bực tình của Boris, cô hoạt động tích cực lên gấp đôi.

Chúng tôi dùng thang máy. Một bà già cùng đi lên với chúng tôi đến tầng hai. Trên thềm nghỉ tầng tư, một chú chó con đang đứng run cầm cập, dây xích bị kẹt vào cánh cửa trong góc. Đó là con chó của bà hàng xóm - bà ta sẽ ruồng rẫy nó ngay khi nó trưởng thành, để chuyển sang nuôi một con khác; đây là thói quen của bà ta.

Kim đánh vật với cái ổ khóa, như thường lệ mỗi lần cô căng thẳng. Hai lúm đồng tiền lõm sâu trên má lúc cô nhăn mặt vì bực bội. Rõ là cô hơi có vẻ nổi cáu. Cuối cùng cô cũng tìm đúng chìa khóa và đứng tránh sang bên để cho tôi vào.

- Anh cứ tự nhiên như ở nhà nhé, - cô nói.

Cô cởi áo khoác ngoài cho tôi, treo nó lên móc; rồi cô hất cằm ra hiệu cho tôi đi về phía phòng khách, ở đó có một chiếc ghế tựa đan bằng liễu giỏ và một chiếc ghế bành cũ kỹ bằng da tróc sần kê đối diện nhau. Một bức tranh siêu thực khổ lớn chiếm hết một nửa bức tường; nom như một bức họa lem nhem của những đứa trẻ thất thường bị màu đỏ máu và màu đen của than mê hoặc. Trên chiếc bàn một chân bằng sắt rèn, được mua tại chợ đồ cũ nơi Kim rất thích ghé qua mỗi dịp cuối tuần, giữa những đồ mỹ nghệ bằng đất nung và một cái gạt tàn đầy như bình đựng tro hỏa táng, là một tờ báo có lượng in lớn... Trên mặt báo đang mở là ảnh chụp vợ tôi.

Kim vội lao đến đó.

Tôi giữ tay cô lại.

- Không sao đâu.

Bối rồi, cô vẫn lượm tờ báo lên và đi ném nó vào giỏ rác.

Tôi ngồi xuống ghế bành, gần ô cửa sổ nhìn ra ban công để đầy chậu hoa. Căn hộ đem lại một tầm nhìn khá thoáng đãng trông ra đại lộ. Xe cộ dày đặc tràn lấp lòng đường. Chiều tàn, một đêm đầy thấp thỏm buồn xuống.

Kim và tôi, dùng bữa tối trong bếp. Cô thì uể oải, tôi thì đầy hoài nghi. Bức ảnh trên tờ báo cứ hiện ra trước mắt tôi. Cả trăm lần, tôi muốn hỏi Kim xem cô nghĩ gì về sự kiện này, sự kiện được báo giới chăm sóc đến chân tơ kẽ tóc theo ý thích điên loạn của họ; cả trăm lần, tôi muốn dùng hai tay nâng cằm cô lên, nhìn thẳng vào mắt cô và yêu cầu cô nói chính xác xem từ sâu thẳm tâm hồn và lương tâm mình, cô có tin chuyện Sihem Jaafari, vợ tôi, người phụ nữ từng chia sẻ với cô bao điều, lại có thể quần bom đầy người và tự nổ tung mình giữa một buổi lễ. Nhưng tôi không dám lợi dụng lòng tốt của cô... Lúc đó, tận đáy lòng, tôi cầu mong cô đừng nói gì, đừng nói gì nữa, cầu mong cô đừng nắm tay tôi ra vẻ thương hại; tôi sẽ không chịu nổi hành động quá đáng ấy... Như thế này là tốt lắm rồi; im lặng giúp chúng tôi không phải đối mặt với chính mình.

Cô lẳng lẳng dọn bàn ăn, hỏi tôi muốn uống cà phê không. Tôi xin cô một liều thuốc. Cô nhú mày. Tôi đã bỏ thuốc hàng năm trời rồi.

- Anh có chắc đó là thứ anh muốn không?

Tôi không trả lời.

Cô đưa tôi gói thuốc, rồi chiếc bật lửa. Những hơi thuốc đầu tiên khiến đầu óc tôi tỉnh táo. Nhưng những hơi tiếp theo khiến tôi thấy nôn nao.

- Em tắt bớt đèn đi được không?

Kim tắt đèn trần và bật một cái đèn có chụp. Ánh sáng lờ mờ của căn phòng giúp tôi bớt bồn chồn hơn. Hai tiếng sau, chúng tôi ngồi cùng tư thế, mặt đối mặt, ánh mắt lạc đi trong những suy tư.

- Phải đi ngủ thôi, - cô quyết định. - Ngày mai em có nhiều việc lắm, và giờ thì em buồn ngủ rồi.

Cô bố trí cho tôi phòng ngủ dành cho khách.

- Anh có thoải mái không? Có cần thêm gối không?

- Chúc em ngủ ngon, Kim ạ.

Cô đi tắm trước khi tắt đèn phòng ngủ của mình.

Một lúc sau, cô ghé qua xem tôi đã ngủ chưa. Tôi vờ như đã ngủ.

Một tuần trôi qua. Trong suốt thời gian đó, tôi không về nhà mình. Kim để tôi ở lại nhà cô và cố tránh động chạm đến nỗi đau của tôi - một chuyên gia gỡ mìn khi gỡ một quả bom hãn cũng không được cẩn trọng đến thế.

Những vết thương của tôi đã liền sẹo, những chỗ bầm giập đã hết sưng, bên đầu gối bị thương không còn cản trở tôi đi lại nữa, nhưng cổ tay tôi vẫn phải băng bó.

Khi Kim không ở nhà, tôi tự giam mình trong một căn phòng và ngồi bất động. Ra ngoài để đi về đâu? Phố phường không khiến tôi bận tâm. Ở đó thì tôi tìm được gì hơn ngày hôm qua chứ? Rõ ràng là chẳng có gì hơn. Có cố tái hòa nhập với những điều quen thuộc khi thâm tâm không làm được như vậy nữa thì cũng vô ích. Trong căn phòng rèm cửa đã được kéo che kín mít, tôi cảm thấy yên ổn. Ở đó tôi không gặp phải nguy cơ gì nghiêm trọng. Tôi không hoàn toàn thoải mái, nhưng cũng không thấy lo sợ. Tôi phải

gắng mà vượt qua thử thách này. Bản chất của thử thách ấy chẳng hề dễ chịu với ai cả. Đối với kiểu đau khổ này, nếu không nhanh chóng phản ứng thì người ta sẽ chẳng làm chủ được bất kỳ điều gì nữa. Người ta phải chứng kiến sự trượt ngã của chính mình, và sẽ không nhận thấy cái vực thẳm đang nuốt chửng mình mãi mãi... Có một tối, Kim rủ tôi đến nhà ông cô, ở gần biển. Tôi nói rằng tôi chưa sẵn sàng hòa nhập lại với những chuyện sẽ không bao giờ còn được như trước đây nữa. Tôi cần sống chậm lại, cần hiểu chuyện gì đã xảy đến với tôi. Thế nhưng, suốt ngày dài, tôi giam mình trong phòng ngủ và không nghĩ ngợi gì hết. Nếu không, thì tôi ngồi bên cửa sổ phòng khách và trải qua phần lớn thời gian lơ đãng nhìn những chiếc ô tô lao đi trên đại lộ. Chỉ một lần duy nhất, ý định nhảy lên một chiếc xe và lao đại đi cho đến khi bộ tản nhiệt nổ tung lướt qua tâm trí tôi; nhưng tôi không đủ can đảm quay lại bệnh viện lấy xe.

Ngay lúc có thể bước đi không cần dựa vào tường, tôi đã yêu cầu được gặp Naveed Ronnen. Tôi muốn ma chay tử tế cho vợ tôi. Tôi không chịu nổi khi nghĩ đến cảnh nàng phải nằm ở một nơi chật hẹp, trong cái ngăn ướp lạnh của nhà xác, với một cái nhãn dán quanh ngón chân. Để tránh cho tôi khỏi nỗi giận vô ích, Naveed mang các giấy tờ đã được khai đầy đủ đến, anh chỉ cần chữ ký của tôi.

Tôi đã trả tiền phạt và nhận xác vợ mình về mà không cho ai biết. Tôi muốn chôn cất Sihem ở một nơi thật thân thuộc, ở Tel-Aviv, thành phố nơi lần đầu chúng tôi gặp nhau và nơi chúng tôi quyết định sống cùng nhau cho đến lúc cái chết chia lìa hai người. Ngoài phu đào huyệt và vị thầy cả ra, thì chỉ có mình tôi ở nghĩa địa.

Khi đất được phủ lên cái hố nơi từ đây phần tốt đẹp nhất đời tôi yên nghỉ, tôi mới cảm thấy khá hơn một chút. Cảm giác đó giống như tôi làm tròn được một trách nhiệm mà tôi cứ ngỡ không làm nổi. Tôi nghe hết những đoạn kinh thầy cả đọc rồi nhét mấy tờ ngân phiếu vào bàn tay vờ rứt lại từ chối của ông ta và trở lại thành phố.

Tôi đi bộ dọc theo một bãi đất dẫn ra biển. Khách du lịch vừa chào hỏi nhau vừa chụp ảnh lưu niệm. Một vài cặp đôi trẻ tuổi đang tình tự dưới bóng cây; những cặp đôi khác, tay trong tay, đi dạo dọc con đê chắn sóng. Tôi vào một quán rượu nhỏ, gọi ly cà phê, ngồi vào góc gần cửa kính và lặng lẽ hút thuốc hết điếu này đến điếu khác.

Mặt trời dần lặn. Tôi vẫy một chiếc taxi và yêu cầu người lái xe cho tôi về Sederot Yerushalayim.

Có đông người ở nhà Kim. Họ không nghe thấy tiếng tôi về. Đứng ở sảnh, tôi không trông thấy phòng khách. Tôi nhận ra giọng Ezra Benhâm, giọng nặng nề của Naveed và giọng trơn tuột của Benjamin, anh cả của Kim.

- Tôi chẳng thấy có mối liên hệ nào cả, - Ezra nói sau khi khạc đờm.

- Luôn có một mối liên hệ ở điểm ta ít ngờ nhất, - Benjamin nói, anh ta từng dạy triết học một thời gian dài ở trường đại học Tel-Aviv trước khi tham gia một phong trào hòa bình gây nhiều tranh cãi ở Jérusalem. - Bởi thế mà chúng ta cứ luôn đi không đúng hướng.

- Không nên phóng đại điều gì cả, - Ezra lịch sự phản đối.

- Những đoàn người đi đưa các đám ma có hé mở thêm được cho chúng ta điều gì không?...

- Chính người Palestine không chịu nghe theo lẽ phải.

- Có thể chính chúng ta mới là người không chịu lắng nghe họ.

- Benjamin có lý, - Naveed nói bằng giọng điềm tĩnh và khôn ngoan. - Các phần tử Hồi giáo cực đoan người Palestine cử lũ trẻ ranh đến đánh bom liều chết ở một trạm chờ xe buýt. Khi chúng ta đang thu xác người của mình thì các cơ quan tham mưu của chúng ta đang gửi trực thăng cho các phần tử đó đi khỏi khu ổ chuột của chúng. Và đúng thời điểm các nhà lãnh đạo của chúng ta chuẩn bị tuyên bố chiến thắng thì một vụ khủng bố khác lại xảy ra. Điều này còn kéo dài đến bao giờ đây?

Đúng khoảnh khắc ấy, Kim đi ra khỏi bếp và bắt gặp tôi ngoài hành lang. Tôi đưa một ngón tay lên miệng xin cô đừng để lộ sự có mặt của tôi, rồi tôi quay gót và chạy ra cầu thang. Kim định đuổi theo, nhưng tôi đã xuống đường.

## 6

Tôi lại quay về khu phố nhà mình. Như một bóng ma lảng vảng nơi xảy ra án mạng. Không hiểu làm thế nào tôi lại trôi giạt về đây. Sau khi chạy khỏi nhà Kim, tôi rẽ hù họa vào một đại lộ và đi bộ cho đến lúc bắp chân cứng đờ, rồi tôi nhảy lên một chiếc xe buýt, nó thả tôi ở trạm cuối cùng, tôi ăn tối trong một quán rượu ngoài trời ở Shipara, thất thểu đi từ quảng trường đến công viên để rồi cuối cùng đi đến khu phố nơi Sihem và tôi quyết định dọn tới sống bảy năm trước đây, những năm tháng đã dựng lên hàng rào thiêng liêng bất khả xâm phạm bảo vệ mối tình tuyệt đẹp của chúng tôi. Đó là một khu phố xinh đẹp trầm lặng, gần với những ngôi biệt thự sang trọng và vẻ thanh bình, nơi thành thới hưởng thụ của giới nhà giàu Tel-Aviv và một bộ phận người giàu mới nổi, trong đó có một số người Nga nhập cư dễ nhận diện qua chất giọng quê mùa và thói gàn dở luôn tìm cách gây ấn tượng mạnh với hàng xóm láng giềng của họ. Lần đầu tiên đi qua đây, Sihem và tôi đã ngay lập tức bị quang cảnh khu này mê hoặc. Ánh ngày nơi đây dường như rạng rỡ hơn nhiều so với bất cứ nơi nào khác. Chúng tôi thích những mặt tiền bằng đá đẽo, những chấn song bằng sắt rèn và vẻ viên mãn toát ra từ những ngôi nhà có cửa sổ rộng mở và có những ban công xinh xắn. Lúc đó, chúng tôi vẫn đang sống ở một khu phố ven đô quy hoạch lộn xộn, trong một căn hộ nhỏ trên tầng ba một tòa nhà không có gì đặc biệt, nơi những cảnh bạo hành gia đình xảy ra như cơm bữa. Chúng tôi đã phải sống thắt lưng buộc bụng để tiết kiệm tiền mua nhà, dù vậy có mơ chúng tôi cũng không dám tưởng tượng ra chuyện chuyển đến một khu thượng lưu như thế. Tôi sẽ không bao giờ quên được niềm vui của Sihem khi tôi gỡ dải băng bịt mắt nàng để cho nàng thấy nhà mới của chúng tôi. Nàng đã nhảy dựng lên, cao đến mức làm nứt cả đèn mui gắn trên trần ô tô. Và được ngắm nhìn nàng ngập tràn sung sướng như một cô bé con có điều

ước cao quý nhất trở thành hiện thực trong ngày sinh nhật là niềm hạnh phúc trọn vẹn của tôi. Nàng nhảy lên ôm cổ và hôn môi tôi không biết bao lần ngay trước những kẻ hiếu kỳ, chính nàng, người vẫn hay đỏ ửng mặt mày như một đóa mầu đơn mỗi khi tôi dám ôm ghì nàng trên phố?... Nàng đã đẩy cánh cổng và bước nhanh về phía cánh cửa bằng gỗ sồi đặc. Nàng háo hức đến mức tôi luống cuống không tìm được đúng chìa khóa. Những tiếng kêu vui sướng của nàng vẫn còn vang lên trong đầu tôi. Tôi lại thấy nàng, hai tay dang rộng, quay vòng giữa phòng khách, hết như một vũ nữ ba lê say sưa với điệu múa của mình. Tôi đã phải ôm ngang eo nàng để kìm lại niềm hoan hỉ vô bờ ấy. Ánh mắt nàng tràn ngập lòng biết ơn đối với tôi; hạnh phúc của nàng khiến tôi ngây ngất. Và ở đó, trong căn phòng còn trống không rộng lớn đó, chúng tôi đã trải áo khoác của tôi xuống sàn và yêu nhau như hai thiếu niên bối rối và ngượng ngùng trước những rung động đầu tiên của cơ thể nằm ngoài tầm kiểm soát...

Chắc là đã mười một giờ, có thể chưa đến, và không có lấy một bóng người. Con phố đã chứng kiến những thành công của tôi đang chìm vào giấc ngủ. Những ngọn đèn đường khiến người ta hoang mang vì sự vô nghĩa. Thiếu vắng tình yêu, ngôi nhà tôi ở khiến người ta ngỡ nó như một nơi bị ma ám - bóng tối bao trùm nó mang vẻ gì đó gây kinh hoàng. Người ta những tưởng nó đã bị bỏ hoang từ nhiều đời nay. Tôi đã quên đóng cửa chớp; một vài cửa kính bị vỡ. Những mẩu giấy nằm rải rác khắp khu vườn đầy những bông hoa bị xéo nát. Lúc bỏ trốn vào hôm trước, Kim đã quên khóa cổng, cánh cổng ấy đã bị những kẻ viếng thăm với ý đồ xấu mở toang và giờ thì đang khẽ rít lên trong bầu không gian tĩnh lặng như một lời ai oán ma quái. Rõ ràng người ta đã cạy ổ khóa bằng một thanh sắt. Người ta cũng đã bậy cả bản lề cửa và phá hỏng chuông cửa. Những mẩu giấy cắt từ báo ra mà cái hội đồng công lý bình dân ấy dán lên tường nhà tôi bay phấp phới giữa những hình vẽ đầy thù hận. Bao chuyện đã xảy ra trong lúc tôi vắng nhà...



Trong hòm thư của tôi có thư. Giữa đồng hóa đơn, có một chiếc phong bì nhỏ khiến tôi chú ý. Không có tên người gửi; chỉ có một con tem và một cái dấu bưu điện phía trên. Nó được gửi đi từ Bethléem. Tim tôi suýt nhảy ra khỏi lồng ngực khi nhận ra nét chữ Sihem. Tôi đi vội vào phòng ngủ, bật đèn, ngồi gần chiếc bàn đầu giường nơi có đặt tấm hình của vợ tôi.

Đột nhiên, tôi ngồi bất động.

Tại sao lại là Bethléem?... Lá thư từ thế giới bên kia này, sẽ mang điều gì đến cho tôi đây? Tay tôi run rẩy; yết hầu tôi rung rung trong cổ họng khô ran. Có một lúc, tôi nghĩ nên mở lá thư ra sau. Tôi cảm giác mình không còn khả năng hứng chịu khổ đau thêm nữa, không còn khả năng nhận về mình những bất hạnh quá đáng cứ bám riết từ khi vụ khủng bố xảy ra. Cơn giông tố làm tan tác những điểm tựa của tôi đã khiến tôi yếu mềm khủng khiếp; hẳn tôi sẽ chẳng sống sót nổi trước một chuyện kinh tởm nào khác... Thế nhưng cùng lúc, tôi cũng lại không có khả năng chờ thêm một giây nào nữa. Toàn bộ dây thần kinh của tôi căng ra như sắp đứt; chúng khiến tôi như sắp nổ tung. Tôi hít một hơi dài rồi xé phong bì - hẳn tôi sẽ cắt cổ tay mình mất cho dù không cảm thấy mình gặp nguy đến vậy. Mồ hôi buốt xót nhỏ giọt khắp lưng tôi. Tim tôi đập càng lúc càng nhanh; tiếng nó vang âm ỉ trong đầu tôi; tràn lấp căn phòng bằng những tiếng dội chóng mặt.

Lá thư rất ngắn, không ngày tháng cũng chẳng lời chào đầu. Chỉ vài dòng viết vội trên một trang giấy xé ra từ cuốn vở học trò.

Tôi đọc:

*Hạnh phúc để làm gì nếu như nó không được chia sẻ, phải không Amine, tình yêu của em? Những niềm vui của em vụt tắt mỗi lần những niềm vui của anh không được thực hiện. Anh luôn muốn có con. Em cũng muốn xứng đáng có được chúng. Nhưng không đứa trẻ nào được hoàn toàn yên ổn nếu nó không có Tổ quốc... Đừng oán giận em.*

*Sihem.*

Tờ giấy tuột khỏi tay tôi, rơi xuống. Từ một chấn động mà tất cả sụp đổ. Tôi không còn thấy đâu người phụ nữ tôi từng kết hôn vì những gì tốt đẹp nhất và *mãi mãi*, người đã từng vun đắp những năm tháng êm ả nhất đời tôi, đã từng góp phần tạo nên những thành công rực rỡ cho sự nghiệp của tôi, đã từng vỗ về tâm hồn tôi bằng sự hiện diện dịu dàng của mình. Tôi chẳng còn thấy lại điều gì ở nàng nữa, dù là qua bản thân tôi hay qua những ký ức trong tôi. Cái cuộc sống giam cầm nàng vừa qua, giờ vĩnh viễn tan biến, đã quay lưng lại với tôi, người đã không còn kham nổi hình ảnh nó tạo nên cho cái điều mà tôi cứ từng ngỡ là tươi đẹp nhất trong đời mình. Tôi như một kẻ bị quăng bên vách đá, bị vực thẳm nuốt chửng. Đầu tôi trở nên vô nghĩa, đôi tay tôi trở nên vô nghĩa, cả con người tôi trở nên vô nghĩa... *Tôi sẽ tỉnh dậy...* Tôi đã tỉnh dậy. Tôi không mơ. Lá thư vẫn nằm dưới chân tôi, rất thực, đang chất vấn toàn bộ niềm tin của tôi, đang lần lượt nghiền nát từng niềm tin chắc chắn nhất. Những chỗ dựa cuối cùng của tôi biến mất... *Thật không công bằng...* Thước phim về ba ngày bị giam cầm trở nên hỗn loạn trong tâm trí tôi. Giọng nói của đại úy Moshé quay lại dẫn dắt tôi, trong những tiếng hét như văng lên từ đáy hang của ông ta hiện ra những hình ảnh lộn xộn quay cuồng. Chốc chốc, những ánh đèn chớp lại soi tỏ vài hình ảnh trong số đó; tôi lơ mơ thấy Naveed đang đợi tôi dưới chân cầu thang, Kim đang vực tôi dậy trên lối đi trong tình cảnh thê thảm, những kẻ tấn công đang muốn hành hình tôi trong khu vườn nhà... Tôi đưa hai tay lên ôm đầu và buông xuôi theo nỗi chán chường vô bờ đang chôn vùi tôi.

*Em định nói gì với anh thế, Sihem, tình yêu của anh?*

Ta ngỡ là biết. Thế là ta lơ là cảnh giác và làm như thể mọi chuyện đều tốt đẹp. Theo thời gian, rốt cuộc ta không còn chú tâm đến những điều đáng lẽ ra phải chú tâm nữa. Ta tin tưởng. Ta có thể đòi hỏi thêm gì đây? Cuộc

sống mỉm cười với ta, may mắn cũng mỉm cười với ta. Ta yêu và ta được yêu. Ta có mọi điều kiện để thực hiện những ước mơ của mình. Mọi thứ khiến ta đắm đuối, mọi thứ khiến ta phấn khích... Thế rồi, không một lời cảnh báo, bầu trời sụp xuống trên đầu ta. Và khi vấp ngã sóng soài, ta mới nhận ra rằng cuộc sống, *toàn bộ* cuộc sống - với những thăng trầm của nó, những khổ đau và vui sướng của nó, những hứa hẹn và lừa dối của nó chỉ gắn với một sợi mỏng manh và vô hình như tơ nhện. Bỗng nhiên, một tiếng động nhỏ nhất cũng khiến ta sợ hãi, và ta không còn muốn tin vào bất kỳ điều gì nữa. Tất cả những gì ta muốn, là nhắm nghiền mắt lại và không nghĩ ngợi gì cả.

- Anh lại quên đóng cửa rồi! - Kim trách móc tôi.

Cô đang đứng trên ngưỡng cửa phòng ngủ của tôi, hai tay khoanh trước ngực. Tôi không nghe thấy tiếng cô tới.

- Sao vừa nãy anh lại bỏ đi? Naveed và Ezra đến để gặp anh. Anh không chịu nổi khi gặp bạn bè mình sao?

Nụ cười bối rối của cô vụt tắt.

- Chuyện đó làm anh bức mình à, anh nói xem?

Hắn là trông bộ dạng tôi chẳng ra sao bởi cô lao vội về phía tôi, cầm hai cổ tay tôi lên để kiểm tra xem chúng còn lạnh lặn không:

- Anh không cắt cổ tay đấy chứ? Khổ quá! Trông mặt anh không còn giọt máu. Anh đã gặp ma hay cái gì nào? Có chuyện gì không ổn ư? Anh nói cái gì đi chứ, mẹ kiếp. Anh đã nuốt mấy thứ khốn kiếp, phải không? Nhìn vào mắt em này, và nói em nghe xem anh có nuốt mấy thứ khốn kiếp không. Những thứ anh đang làm điên rồ quá, Amine ạ! - Cô kêu lên và tìm quanh

mình xem có viên thuốc độc hay lọ thuốc ngủ nào không. - Không thể bỏ mặc anh lấy một phút được...

Tôi nhìn cô quỳ gối xuống, nhìn vào gằm giường, tay quờ quạng chỗ này chỗ kia...

Tôi không còn nhận ra giọng mình khi tôi thú nhận với Kim nữa:

- Là cô ấy đấy, Kim ạ... Thánh thần ơi! Sao cô ấy lại có thể làm thế chứ?

Kim ngừng việc đang làm lại. Cô nhòm người dậy. Cô không hiểu.

- Anh đang nói gì vậy?

Cô trông thấy bức thư dưới chân tôi, cô lượm nó, đọc lướt qua. Lòng mày cô từ từ nhướn lên, cô càng đọc thì chúng càng nhướn cao hơn.

- Lạy Đấng Tối cao! - cô thở dài.

Cô nhìn tôi chăm chăm. Không biết phải xử sự thế nào. Qua cơn bối rối, cô dang rộng vòng tay về phía tôi. Tôi gục vào lòng cô, co mình lại và lần thứ hai trong chưa đến mười ngày, tôi, kẻ không hề nhỏ một giọt nước mắt nào sau ngày ông nội qua đời cách đây ba mươi năm, giờ òa lên như mười đứa trẻ gộp lại.

Kim ở lại với tôi đến sáng. Khi thức dậy, tôi thấy cô nằm cuộn mình trong chiếc ghế bành gần giường tôi, trông cô rõ ràng đã kiệt sức. Cơn buồn ngủ đã xâm chiếm chúng tôi đúng lúc chúng tôi không muốn nhất. Tôi không biết ai trong hai chúng tôi chìm vào giấc ngủ trước. Tôi đã lơ mơ ngủ khi chân vẫn còn đi giày, áo khoác vẫn kéo khóa đến tận cổ. Kỳ lạ thật, tôi cảm giác như một cơn giông đã xảy ra. Bức ảnh Sihem trên bàn ngủ không khuấy động gì trong tôi. Nụ cười của nàng đã biến mất, ánh mắt

nàng đã trở nên u tối; nỗi sầu muộn đã khiến lòng tôi tan nát nhưng lại không kết liễu nỗi đời tôi...

Bên ngoài, những tiếng ríu rít dần phá tan bầu không khí sớm mai tĩnh lặng. Thế là hết, tôi tự nhủ. Một ngày mới đến, trên phố phường và trong tâm trí tôi.

Kim đưa tôi đến nhà ông cô, ông sống trong một ngôi nhà nhỏ ven biển. Ông lão Yehuda không hay biết gì về những chuyện đã xảy đến với tôi, như vậy càng tốt. Tôi cần được gặp lại những ánh mắt ngày xưa, cần thôi nghĩ rằng một sự im lặng là phiền hà hay một nụ cười là sự thương hại. Suốt chuyến đi, Kim và tôi tránh nói đến lá thư. Để an toàn hơn, cả hai chúng tôi cùng câm lặng. Kim lái chiếc Nissan của cô, mắt đeo cặp kính râm. Mái tóc cô bay phấp phới trong làn gió mạnh. Cô nhìn thẳng về phía trước, hai cánh tay giữ chặt vô lăng. Còn tôi, tôi nhìn ngắm cái cổ tay băng bó của mình, cố dồn chú ý vào tiếng ro ro của động cơ xe.

Ông lão Yehuda đón tiếp chúng tôi bằng thái độ lịch sự quen thuộc. Vợ ông qua đời từ hàng chục năm nay, các con ông đã đi mỗi người một ngã sống cuộc sống của họ. Đó là một cụ ông gầy gò, với đôi gò má xương xương và đôi mắt bất động nằm trên một gương mặt tiêu tụy. Ông đã bị căn bệnh ung thư tuyến tiền liệt hủy hoại sức khỏe chỉ trong vòng vài tháng. Ông luôn hài lòng khi mọi người đến thăm mình. Bởi với ông, điều đó giống như thể mọi người giúp ông hồi sinh. Ông miễn cưỡng sống ẩn dật, bị lãng quên trong chính ngôi nhà ông đã tự tay xây cất, giữa những cuốn sách và những tấm ảnh miêu tả chi tiết những nỗi kinh hoàng của tội ác Shoah[2]. Do vậy, mỗi khi một người thân hay một người bạn đến gõ cửa nhà ông, thì việc đó giống như thể họ nhắc lên cánh cửa sập ông tự nhốt mình sau đó và mang lại một chút ánh sáng cho đêm tối của ông.

Ba chúng tôi dùng bữa trưa trong một nhà hàng gần bãi biển. Một ngày đẹp trời. Ngoài một đám mây bùng bùng đang dần tan ra trong không khí,

thì mặt trời độc chiếm cả bầu trời cho riêng mình. Một vài gia đình thư giãn trên cát, có gia đình thì quây quần quanh bữa ăn ngoài trời chuẩn bị qua loa tại chỗ, những gia đình khác lại thích tản bộ với nước ngập đến ngang bắp chân. Bọn trẻ vừa đuổi nhau vừa ríu rít như lũ chim...

- Sao cháu không dẫn Sihem theo? - cuối cùng cụ Yehuda cũng hỏi tôi.

Tim tôi ngừng đập.

Kim suýt nữa thì nuốt chửng quả ô liu, chính cô cũng bị bất ngờ. Cô đã e ngại ông mình sẽ hỏi mấy câu kiểu này, nhưng cô nghĩ ông sẽ hỏi sớm hơn kia và vì không thấy gì nên cuối cùng cô đã lơ là cảnh giác. Tôi thấy người cô cứng đờ, khuôn mặt bừng đỏ, thấp thỏm đợi câu trả lời của tôi như một tên tội phạm chờ bị kết án. Tôi lau miệng bằng khăn ăn và, sau một hồi im lặng trầm ngâm, tôi trả lời rằng Sihem có việc bận. Cụ Yehuda gật đầu và quay ra khuấy khuấy món xúp. Tôi hiểu cụ muốn nói chuyện này chuyện kia, chắc hẳn là để phá tan bầu không khí im lặng ngăn cách chúng tôi, mỗi người đang co lại trong cái xó của mình.

Sau bữa ăn, cụ Yehuda về nhà nghỉ trưa còn Kim và tôi, chúng tôi đi tản bộ trên cát. Chúng tôi dạo khắp từ đầu này đến đầu kia bãi biển, tay chấp sau lưng, tâm trí để lung tung đâu đó. Đôi lúc, một con sóng dữ dội ào đến, lướt qua mắt cá chân chúng tôi rồi lẳng lặng rút đi.

Vừa kiệt sức lại vừa như hồi tỉnh, chúng tôi đi đến một đụn cát để đợi lúc mặt trời lặn. Đêm tối giúp chúng tôi thoát khỏi tình trạng rối bời của mọi việc. Điều đó khiến cả hai chúng tôi thấy dễ chịu.

Cụ Yehuda đến gọi chúng tôi. Chúng tôi vừa ăn tối dưới một mái nhà lợp kính, vừa lắng nghe tiếng biển xô bãi đá. Mỗi lần cụ Yehuda muốn kể cho chúng tôi nghe câu chuyện về gia đình lưu vong của cụ, Kim lại ra hiệu cho cụ rằng cụ đã hứa sẽ không làm hỏng buổi tối. Cụ thừa nhận là đã cam

đoan sẽ không lật lại những khổ đau xa xưa và ngồi im trên ghế, thoảng vẻ buồn bã vì phải giữ những kỷ niệm cho riêng mình.

Kim để tôi ngủ trên chiếc giường gấp trong căn phòng phía trên và cô thì ngủ dưới đất, trên một chiếc nệm hơi. Chúng tôi đi ngủ sớm.

Suốt đêm, tôi cố hiểu xem vì sao Sihem lại ra nông nổi như vậy. Kể từ lúc nào nàng bắt đầu vượt khỏi tầm tay tôi. Sao tôi lại không nhận thấy gì cả?... Chắc hẳn nàng phải cố ra hiệu cho tôi, cố nói với tôi điều gì đó mà tôi không kịp thời nắm bắt. Tôi để tâm trí đi đâu nhỉ? Phải rồi, ánh mắt nàng đã mất đi rất nhiều vẻ rạng rỡ, thời gian vừa qua; những tiếng cười của nàng thưa dần, nhưng liệu đó có phải *bức* thông điệp tôi cần giải mã, là bàn tay chìa ra tôi nhất thiết phải nắm lấy để ngăn cơn lũ đang cướp nàng khỏi tay tôi? Chỉ là những dấu hiệu vô nghĩa đối với một kẻ chẳng tiếc gì công sức để có được mỗi nụ hôn là một lễ hội và mỗi cái ôm ghì đã là cơn cực khoái. Tôi khuấy tung ký ức của mình lên để tìm một chi tiết có thể yên ủi tâm hồn tôi; nhưng chẳng có gì rõ ràng cả. Giữa Sihem và tôi là một tình yêu hoàn hảo - không một nốt lạc điệu nào có vẻ như làm hỏng nổi những bản nhạc ngợi ca tình yêu đó. Chúng tôi thường không nói với nhau, chúng tôi chỉ kể cho nhau như người kể những thiên tình sử hạnh phúc. Nếu có đôi lần nàng than phiền, thì tôi cũng sẽ cho rằng nàng đang hát ca bởi tôi không thể hoài nghi được chuyện nàng đứng ngoài vòng hạnh phúc của tôi trong khi chính nàng là hiện thân trọn vẹn của niềm hạnh phúc ấy. Chỉ duy nhất một lần, nàng nói về cái chết. Lần đó là ở bên một bờ hồ tại Thụy Sĩ, khi chân trời đắm trong ánh hoàng hôn nom như một bức họa bậc thầy: “Em không thể sống thiếu anh một phút nào nữa”, nàng bày tỏ với tôi. “Với em, anh là cả thế giới. Em sẽ chết bất cứ lúc nào không được thấy anh.” Tối hôm đó, Sihem, nàng rạng rỡ trong chiếc váy dài trắng. Đám đàn ông ngồi ở các bàn xung quanh chúng tôi trên sân thượng nhà hàng đắm đuối ngắm nàng. Hồ nước dường như lấy vẻ tươi mát ấy của nàng làm cảm hứng để đón nhận vẻ tươi mát của đêm... Không, không phải nàng cảnh báo tôi ở nơi ấy; nàng thật hạnh phúc, thật chăm chú đến làn gió đang khiến mặt

nước xao động; nàng là những gì tươi đẹp nhất mà cuộc sống có thể dâng tặng tôi.

Cụ Yehuda là người thức dậy đầu tiên. Tôi nghe thấy tiếng cụ chuẩn bị cà phê. Tôi gấp chăn lại, mặc quần dài và đi giày, nhảy qua Kim đang nằm co chân ngủ ngay dưới chân giường tôi nằm, tấm ga quấn quanh chân.

Ngoài kia, đêm đang dần tàn.

Tôi đi xuống tầng trệt, chào cụ Yehuda đang ngồi bên chiếc bàn bếp, hai tay cầm một cái bát tỏa khói.

- Chào Amine... Trên bếp có cà phê đấy.

- Để sau ạ, tôi nói với cụ. Cháu đi ngắm bình minh cái đã.

- Một ý tưởng tuyệt vời đấy.

Tôi đi nhanh xuống con đường mòn dẫn ra biển, chiếm một mỏm đá và chú tâm ngắm vệt sáng vô cùng nhỏ nhoi đang xé toạc màn đêm. Cơn gió biển nhẹ nhàng lùa dưới áo tôi, làm tung mái tóc tôi. Tôi vòng hai tay ôm lấy đầu gối, khẽ tựa cằm lên đó và không rời mắt khỏi vệt ngang màu trắng sữa đang dần vén vạt áo chân trời lên nữa...

- Hãy để những thanh âm rì rào của sóng biển át đi những thanh âm đang réo gào trong cháu, - cụ Yehuda bất ngờ lên tiếng và ngồi xuống bên cạnh tôi. - Đó là cách tốt nhất để làm nhẹ bớt lòng mình...

Cụ lắng nghe một con sóng hân hoan vỗ vào mỏm đá, đưa cổ tay quệt mũi, và giải bày với tôi:



- Lúc nào cũng nên ngắm nhìn biển. Đó là một tấm gương không bao giờ biết dối trá. Ta đã học được cách không nhìn lại phía sau mình như thế đấy. Trước đây, mỗi khi quay đầu nhìn lại, ta lại thấy những u sầu và những hồn ma trong ta còn nguyên vẹn. Chúng ngăn cản ta lấy lại niềm vui thú với cuộc sống, cháu hiểu không? Chúng hủy hoại những cơ may hồi sinh từ tàn tro của ta...

Cụ nhặt một viên đá cuội, lơ đãng lắc lắc nó.

Giọng cụ lạc đi khi cụ nói thêm:

- Bởi lý do đó mà đến lúc sắp hết đời ta đã chọn được chết trong ngôi nhà của mình bên bờ nước... Người nào ngắm biển sẽ quay lưng lại với mọi nỗi bất hạnh ở đời. Xét trên khía cạnh nào đó, điều này cũng có lý.

Cánh tay cụ tạo thành hình vòng cung khi cụ liệng viên đá cuội trên sóng.

- Ta đã dành phần lớn cuộc đời mình để theo đuổi những nỗi đau xa xưa, - cụ kể. - Đối với ta, chẳng có gì ý nghĩa bằng một sự tĩnh tâm hay một sự tưởng nhớ. Ta tin rằng mình sống sót khỏi thảm họa Shoah chỉ để nuôi giữ kỷ niệm. Ta chỉ để tâm đến những bia đá tưởng nhớ những người đã khuất. Ngay khi biết ở đâu có khánh thành một bia đá, là ta nhảy ngay lên một chiếc máy bay để được là người đầu tiên đến chứng kiến. Ta đăng ký tham dự tất cả các cuộc hội thảo liên quan đến diệt chủng Do Thái và đi khắp nơi trên thế giới để kể lại những gì dân tộc ta đã phải chịu đựng trong các trại tập trung, giữa những phòng khí ga và những lò thiêu... Nhưng ta đâu có chứng kiến gì nhiều trong thảm họa Holocauste[3]. Hồi đó ta mới bốn tuổi. Đôi khi ta tự hỏi phải chăng một vài trong số những hồi ức của ta là hậu quả của những thương tổn tâm lý xảy ra rất lâu sau chiến tranh, trong những căn phòng tối nơi chiếu những thước phim tư liệu về tội ác của bọn phát xít.

Sau hồi lâu im lặng, suốt khoảng lặng ấy cụ phải đấu tranh để kìm nén những dòng cảm xúc trong mình, cụ nói tiếp:

- Ta sinh ra để được hạnh phúc. Tạo hóa dường như đã dành cho ta mọi may mắn. Ta lành lặn về thể xác và tinh thần. Gia đình ta khá giả. Cha ta, một bác sĩ, làm việc cho một phòng khám uy tín nhất Berlin. Mẹ ta dạy lịch sử nghệ thuật ở trường đại học. Gia đình ta sống trong một ngôi nhà tuyệt vời tại một khu phố giàu có. Với một khu vườn rộng như một thảo nguyên. Chúng ta có những gia nhân chăm nom ta, con trai thứ của một gia đình có sáu người con, từng li từng tí.

“Nhưng bọn ta cũng thấy rõ rằng ở thành phố không phải mọi thứ đều màu hồng. Nạn phân biệt chủng tộc lan nhanh, mỗi ngày lan thêm một chút. Người dân tỏ ra không lấy gì làm thân thiện mỗi khi họ gặp bọn ta trên phố. Nhưng ngay khi về đến nhà mình, bọn ta lại được sống giữa niềm hạnh phúc...

“Rồi, một buổi sáng, bọn ta phải từ biệt cuộc sống thanh bình để gia nhập những đoàn người hỗn độn dài dằng dặc, bị trục xuất khỏi nhà mình và bị giao vào tay những con quỷ trong *Đêm Thủy tinh*<sup>[4]</sup>. Những sớm mai nối tiếp những đêm trường. Buổi sáng mùa thu năm 1938 chắc hẳn là buổi sáng tăm tối nhất. Ta sẽ còn nhớ rất lâu sự im lặng đi kèm nỗi bất hạnh của những con người có ánh mắt trống rỗng ấy và ngôi sao màu vàng<sup>[5]</sup> làm méo mó khuôn khiếm hình đáng trang phục của họ.

- Ngôi sao vàng đã xuất hiện vào tháng Chín năm 1941.

- Ta biết. Thế nhưng, nó vẫn ở đó, in dấu vào mỗi hồi ức của ta, tấn công trí nhớ ta đến tận những hàng rào bảo vệ cuối cùng. Ta tự hỏi liệu có phải ta đã không được sinh ra với... Ta không cao hơn ba trái táo chồng lên nhau là mấy, nhưng dường như ta nhìn được qua đầu những người lớn, và nhìn rất

rõ điểm nhỏ nhất từ tí tặn chân trời. Đó là buổi sáng duy nhất kiểu như thế trên đời này. Bầu không khí ảm đạm bao vây bọn ta khắp nơi, sương mù xóa nhòa dấu vết của bọn ta trên con đường không có lối trở về. Ta vẫn còn nhớ từng nét run rẩy trên những khuôn mặt đờ đẫn, những vẻ ngây dại chất chứa đầy thảm kịch, những chiếc lá rụng toát lên mùi súc vật chết. Mỗi lần một nhát bóng súng khiến một kẻ đau khổ kiệt sức ngã nhào xuống đất, ta lại ngược mắt lên nhìn cha ta để cố hiểu; ông luồn tay vào mái tóc ta và thì thầm: “Không có gì đâu. Sẽ ổn thôi mà...” Ta thề với cháu là ngay lúc này đây, ta vẫn cảm thấy những ngón tay ông lướt trên đầu ta, và ta đang nổi cả da gà...

- *Sabba*, - Kim đi đến chỗ chúng tôi và đột ngột lên tiếng. Cụ già giơ hai cánh tay lên như một cậu bé nghịch ngợm bị bắt quả tang đang thò ngón tay vào lọ mứt.

- Ta xin lỗi hai cháu. Chuyện đó còn mạnh hơn cả bản thân ta. Ta đã uống công thề thốt thôi không xoáy dao vào vết thương nữa, đó chính xác là điều ta làm mỗi lần nghĩ rằng có chuyện cần nói.

- Đó là bởi vì ông ngắm biển chưa đủ, *sabba* yêu quý ạ, - Kim vừa nói vừa dịu dàng xoa xoa cổ cụ.

Cụ Yehuda ngẫm nghĩ hồi lâu những lời nói của cô cháu gái như thể cụ mới được nghe lần đầu. Đôi mắt cụ ánh lên vẻ u ám xa xăm, vẻ u ám bị những ký ức bi thương ám ảnh. Trong vài khoảnh khắc, dường như cụ không còn biết mình đang ở đâu nữa và sau đó cụ khó khăn lấy lại bình tĩnh, cô cháu gái vẫn đặt hai tay sau gáy cụ, cụ lấy lại được một chút minh mẫn.

- Cháu có lý, Kim ạ. Ta nói nhiều quá...

Rồi, cụ run run nói:

- Ta sẽ không bao giờ hiểu được vì sao những kẻ sống sót qua một thảm họa lại luôn cảm thấy họ buộc phải làm cho người khác tin rằng họ có nhiều điều đáng phàn nàn hơn những người đã phải bỏ mạng.

Ánh mắt cụ hướng về phía bãi biển, chìm đắm giữa những ngọn sóng và sắp tan biến đi ngoài biển khơi còn bàn tay trắng đục của cụ dần đưa lên nắm lấy bàn tay cô cháu gái.

Ba chúng tôi, mỗi người co lại trong sự im lặng của mình, chúng tôi nhìn ngẩng chân trời được rọi sáng rực rỡ bằng hàng nghìn tia sáng, một vài tia sáng của ngày mới đang đến này, dù không hơn gì những tia sáng của ngày trước đó, nhưng lại mang đến đủ ánh sáng cho trái tim mỗi người.

## 7

Rốt cuộc, Kim là người đến bệnh viện lấy ô tô cho tôi. Theo những tin tức mới nhất, thì tôi là *nhân vật không được hoan nghênh* ở đó. Ilan Ros đã lôi kéo được phần lớn nhân sự thuộc bộ phận chăm sóc bệnh nhân chống lại tôi. Trong số những người tham gia ký tên dưới các bản kiến nghị phản đối tôi trở lại làm việc, có một vài người còn gợi ý nên tước bỏ quốc tịch Isral của tôi.

Thái độ của Ilan Ros không khiến tôi quá đỗi ngạc nhiên. Hẳn đã mất đi người anh trai thứ hai của mình, một trung sĩ thuộc lực lượng biên phòng, trong một trận phục kích ở miền Nam Liban, cách đây khoảng mười năm. Hẳn chưa bao giờ nguôi ngoai được. Mặc dù chúng tôi thường xuyên phải làm việc cùng nhau, nhưng hẳn không cho phép mình quên chuyện tôi đến từ đâu và nòi giống của tôi là gì. Trong mắt hẳn, bất chấp trình độ phẫu thuật và khả năng thiết lập quan hệ khéo léo của tôi, tôi vẫn chỉ là một tên Ả rập - không gì khác ngoài một tên rệp[6] hầu hạ và, ở một mức hạ đẳng, còn là một kẻ thù tiềm năng. Lúc đầu, tôi ngờ hẳn có qua lại với một số phong trào phân biệt chủng tộc; nhưng tôi lầm - chẳng qua là hẳn ganh tị với thành công của tôi. Tôi không vì thế mà oán trách hẳn. Song điều đó không khiến hẳn bớt hung hăng. Mỗi lần khó chịu trước những vinh dự tôi có được nhờ vào lao động của mình, hẳn lại quy kết những thành công của tôi đơn thuần là một biện pháp mị dân nhằm dọn đường cho chủ nghĩa đòi hợp nhất mà tôi là kẻ đại diện mười mười. Vụ khủng bố cảm tử tại quận Haqiryra đã xảy đến đúng lúc để hợp lý hóa những suy đoán trước kia của hẳn.

- Anh lại nói chuyện một mình rồi, - Kim lên tiếng khiến tôi bất ngờ.

Cả vẻ tươi tắn của cô cũng khiến tôi bất ngờ. Có thể nói nom cô như một tiên nữ hiện ra từ nguồn suối cải lão hoàn đồng, với mái tóc đen tuôn chảy như thác sau lưng và đôi mắt to nổi bật nhờ chì kẻ màu đen. Cô mặc một chiếc quần âu màu trắng được cắt may hoàn hảo và một chiếc áo sơ mi nhẹ nhàng đến độ nó ăn khớp tuyệt vời với đường cong hết sức gợi cảm nơi ngực cô. Gương mặt của cô thật nhẹ nhõm, và nụ cười của cô thật rạng rỡ. Tôi cảm giác như cuối cùng mình cũng chú ý đến cô sau từng ấy ngày và từng ấy đêm được cô ở bên trong một kiểu trạng thái lạc ý thức bất thường. Mới hôm qua thôi, cô vẫn chỉ là cái bóng lượn lờ quanh những nghi hoặc của tôi. Tôi không tài nào nhớ nổi cô đã ăn vận thế nào, cô có trang điểm không, tóc cô xõa xuống vai hay được búi lên.

- Chúng ta không bao giờ thực sự chỉ có một mình cả, Kim ạ.

Cô đẩy một chiếc ghế về phía tôi và ngồi lên đó. Mùi nước hoa trên người cô gần như khiến tôi ngây ngất. Tôi thấy những ngón tay trắng muốt đến từng khớp xương của cô đang ôm ghì lấy thành ghế. Miệng cô ngập ngừng run run khi hỏi tôi:

- Thế vừa nãy anh nói chuyện với ai?

- Anh không nói chuyện, anh chỉ nghĩ thành tiếng thôi.

Vẻ bình thản trong giọng nói của tôi khiến cô bạo dạn lên. Cô nghiêng người trên thành ghế để nhìn tôi gần hơn và nói với tôi bằng một giọng thì thầm như muốn làm kẻ đồng lõa:

- Dù sao, anh cũng luôn có vẻ có bạn tốt đồng hành. Nỗi u buồn khiến anh trở nên tuyệt đẹp.

- Đó có lẽ là cha anh. Thời gian này anh thường nghĩ đến ông.

Tay cô tìm đến tay tôi an ủi. Ánh mắt chúng tôi bắt gặp nhau, nhưng lại lảng đi ngay, bởi e sợ sẽ phát hiện ra những điều khiến chúng trở nên phiền muộn.

- Cổ tay anh thế nào rồi? - cô lên tiếng hỏi để xua tan bầu không khí khó chịu đột ngột xâm chiếm căn phòng.

- Nó khiến anh mất ngủ. Giống như anh có một viên sỏi trong gan bàn tay và cảm giác kiến bò trong những khớp xương vậy.

Kim vuốt nhẹ lớp băng quấn chặt bàn tay tôi, và khẽ làm mấy ngón tay tôi cử động.

- Theo em, có lẽ chúng ta nên quay lại phòng khám để làm sáng tỏ tình hình. Lần chụp X quang trước cho kết quả không tốt. Có thể anh bị gãy xương.

- Sáng nay anh đã thử lái xe. Và anh bị đau khi động vào vô lăng.

- Anh muốn đi đâu? - cô hỏi, vẻ lúng túng.

- Chẳng biết nữa.

Cô đứng dậy, nhú mào.

- Chúng ta đi kiểm tra cái cổ tay thôi, như thế hợp lý hơn.

Cô đưa tôi trở lại phòng khám bằng xe của mình. Suốt chặng đường, cô không nói một lời nào, chắc cô mãi đoán xem tôi đã có ý định đi đâu sáng nay khi ngồi vào sau tay lái. Hẳn cô cũng tự hỏi, liệu cô có đang khiến tôi ghệt thờ với cái kiểu ra sức thận trọng của mình hay không.

Tôi muốn đến chết đi được đặt tay mình lên tay cô để bày tỏ với cô rằng tôi may mắn biết bao khi có cô ở bên, nhưng tôi không tìm đâu được nghị lực để thực hiện hành động hoàn toàn khả thi ấy. Tôi sợ bàn tay tôi sẽ vượt khỏi tầm kiểm soát, sợ ngôn từ sẽ không ăn khớp, sợ một cử chỉ vụng về sẽ làm hỏng thiện ý của tôi - tôi nghĩ tôi đang đánh mất niềm tin vào chính mình.

Chịu trách nhiệm chăm sóc tôi là một bà y tá to béo. Vừa thấy tôi, bà đã chê bai vẻ mặt tiêu tụy của tôi và kiên quyết khuyên tôi nên cải thiện bữa ăn hàng ngày, ưu tiên ăn món thịt bò nướng và rau sống bởi, bà ta thì thâm vào tai tôi, nom tôi có vẻ giống một kẻ đĩnh công bằng cách tuyệt thực. Vị bác sĩ chụp X quang cho tôi lần đầu khẳng định lần chụp ấy đã quá rõ ràng và ông ta cau có hồi lâu trước khi đồng ý chụp lần thứ hai. Bản chụp lần thứ hai vẫn khẳng định kết quả của lần trước - không phát hiện chỗ gãy nào, cũng chẳng có vết rạn nào hết, chỉ có một vết thương lớn ở ngón trỏ và một vết thương khác, nhẹ hơn, ở gần cổ tay. Ông ta kê cho tôi một tuýp thuốc mỡ, thuốc chống viêm, thuốc viên nén để giúp tôi ngủ được và gửi trả tôi cho bà y tá.

Lúc ra khỏi phòng khám, tôi nhìn thấy Naveed Ronnen. Anh đang đợi chúng tôi trong ô tô riêng trên bãi đậu xe của trạm y tế, một chân tựa vào cánh cửa xe để mở, tay quàng sau gáy, mắt kiên nhẫn nhìn chăm chú chớp một cây đèn đường.

- Cậu ta theo dõi anh hay là gì thế? - tôi hỏi, rất ngạc nhiên khi thấy anh ở đó.

- Đừng có nói những điều ngốc nghếch, - Kim trách móc tôi, vẻ bức tức.  
- Anh ấy đã gọi di động cho em để hỏi tin tức của anh, và em là người rủ anh ấy đến đây gặp chúng ta.



Tôi nhận thấy mình thật quá thô lỗ; nhưng tôi không nói lời xin lỗi.

- Đừng để đau buồn làm hỏng phong cách lịch sự của anh, Amine ạ.

- Em nói chuyện gì thế? - tôi hỏi, giọng gay gắt.

- Tỏ ra khó chịu cũng chẳng để làm gì, - cô bật lại không chút e dè trước ánh mắt của tôi.

Naveed xuống xe. Anh mặc bộ đồ thể thao in màu sắc của đội tuyển bóng đá quốc gia, đi đôi giày thể thao mới và đội chiếc mũ nồi đen quay về đằng sau. Bụng anh phệ ra, to và mềm nhão, nom gần như lỗ bịch. Vô số những buổi tập aerobic và thể dục thể hình anh buộc mình tham gia với thái độ hà khắc của tôn giáo, dường như cũng không đủ để kìm cái trạng thái đầy đà đang ngày càng trở nên công kênh của anh lại. Naveed không tự hào gì về cái bộ dạng kỳ dị của mình, cái bộ dạng gập vô số khó khăn với vài phân thiếu hụt ở một bên chân - lý do khiến bước đi của anh có gì đó khập khiễng, kết quả là làm hỏng cả vẻ nghiêm túc và uy quyền anh muốn thể hiện.

- Tớ thường đi bộ thể dục trong khu này, - anh nói như để biện minh.

- Có ai cấm đoán gì đâu, - tôi bật lại.

Liên sau đó, tôi nhận thấy vẻ gay gắt và khó chịu trong những lời bóng gió của mình nhưng, thật lạ, tôi không hề muốn sửa sai chút nào. Thậm chí có thể nói tôi còn lấy thể làm thích thú, một niềm thích thú u tối như cái bóng đang làm mù mịt tâm hồn tôi. Tôi không phán xét mình đã vô cơ ác ý mà cũng chẳng biết làm thế nào để kìm nén sự ác ý đó lại.

Kim véo vào tay tôi - hành động này không thoát khỏi ánh mắt Naveed.

- Được rồi, - anh càu nhàu, vẻ vô cùng thất vọng, - nếu tớ làm phiền thì...

- Sao cậu lại nói thế? - tôi cố sửa lỗi của mình.

Anh nhìn tôi bằng ánh mắt khiến tôi chết sững, ánh mắt ấy dữ dội đến mức cơ mặt anh rung lên. Câu hỏi của tôi làm anh tổn thương còn hơn mấy lời bóng gió. Anh quay lại, đứng lừng lững trước mặt tôi và nhìn tôi chăm chăm như để ngăn không cho mắt tôi nhìn đi chỗ khác. Anh đang rất giận dữ.

- Tớ là người mà cậu phải đặt cho câu hỏi đó sao, hả Amine? - anh nói bằng giọng căng thẳng. - Tớ là người tránh cậu hay cậu là người quay lưng lại với tớ ngay khi cậu đánh hơi thấy tớ quanh mình? Cái gì không ổn chứ? Tớ có lỗi với cậu mà không biết hay chính cậu mới là người đang làm những chuyện ngu ngốc?

- Không phải thế đâu. Tớ rất vui khi gặp cậu...

Anh cau mày.

- Lạ thật, đó không phải những gì tớ đọc được trong mắt cậu.

- Nhưng đó lại là sự thật.

- Hay chúng ta đi ăn gì đi, - Kim gợi ý. - Tôi mời. Còn anh sẽ là người chọn địa điểm, Naveed ạ.

Naveed đồng ý bỏ qua thái độ lỗ mãng của tôi, nhưng anh vẫn còn đau khổ. Anh hít một hơi thật sâu, nhìn về xa xăm suy nghĩ và anh đề nghị *Chez Zion*, một quán bar nhỏ yên tĩnh, nằm không xa phòng khám, ở đó chúng tôi sẽ được thưởng thức những món khai vị ngon nhất của các vùng phụ cận.

Trong lúc Kim lái xe theo sau xe Naveed, tôi cố tìm hiểu nguyên nhân vì đâu tôi lại gây sự với người đã không bỏ rơi tôi khi tất cả những người khác đều kịch liệt khinh bỉ tôi. Liệu có phải do điều mà anh đại diện, do cái danh hiệu cảnh sát của anh không? Thế nhưng, đối với một cảnh sát, cứ tiếp tục giao du với ai đó có vợ là khủng bố cảm tử đâu phải chuyện đơn giản... Tôi đưa ra những lời lý giải và lại loại bỏ chúng với hy vọng sẽ không để mình buông xuôi theo những suy nghĩ dễ khiến mình suy sụp và vùi mình sâu hơn vào nỗi căm rứt. Thật lạ, đúng thời điểm tôi cảnh giác để mình không sa ngã, thì nhu cầu phạm lỗi khó lòng cưỡng nổi lại xuất hiện trong tôi như một việc làm hợp lý. Liệu có phải chính hành động từ chối tách mình khỏi tội lỗi của Sihem đã khiến tôi tự biến mình thành kẻ khó chịu? Nếu là vậy, thì tôi đang trở nên thế nào đây? Tôi tìm cách chứng minh điều gì, biện minh điều gì chứ? Và thực sự thì chúng ta biết gì về đúng và sai? Có những chuyện khiến chúng ta hài lòng; có những chuyện thì không. Chúng ta thường thiếu sáng suốt cả khi chúng ta có lý lẫn khi chúng ta lầm lẫn. Con người vẫn sống như vậy đấy: ngỡ mình sống với điều tồi tệ nhất dù đó lại là điều tốt nhất dành cho họ, và ngỡ mình sống với điều tốt nhất dù điều đó lại chẳng có ý nghĩa gì đáng kể... Những suy nghĩ khiến tôi bế tắc, chúng nhạo báng các kiểu tâm trạng của tôi. Chúng tồn tại được nhờ sự yếu đuối của tôi, chúng lạm dụng nỗi u sầu của tôi. Tôi ý thức được công việc hủy hoại của chúng và để chúng làm việc đó như một người lính gác quá tự tin buông mình theo cơn ngủ gà. Có lẽ những giọt nước mắt đã dim đăm một chút phiền muộn, nhưng cơn giận dữ vẫn còn đó, như một khối u chìm trong sâu kín tâm hồn tôi, hay như một con quái vật nơi biển thẳm nấp trong bóng tối hang động, rình chờ thời điểm thích hợp để trồi lên mặt đất khiến cả thế giới kinh hoàng. Đó cũng là điều Kim đang nghĩ. Cô biết rằng tôi đang tìm cách biểu lộ nỗi khiếp hãi đầy ứ đang quấy đập trong tâm can tôi, rằng thái độ gây sự của tôi chỉ là triệu chứng của một cơn cuồng nộ cực điểm đang âm ỉ hình thành sâu thẳm trong tôi, chờ đến lúc quy tụ đủ yếu tố giúp nó bùng nổ. Nếu cô không chịu rời mắt khỏi tôi lấy một giây, thì đó là

để hạn chế những thiệt hại. Nhưng trò chơi rối rắm của tôi đang khiến cô lúng túng; cô bắt đầu nghi ngờ.

Chúng tôi ngồi bên hiên quán cà phê nhỏ, nằm giữa một quảng trường lát đá. Một vài khách hàng ngồi ở bàn này bàn kia, người thì có bạn đi cùng, người thì trầm ngâm nhìn chiếc cốc hay chiếc ly của họ. Chủ quán là một người đàn ông to lớn hoạt bát mặc áo liền mũ với mái tóc phá cách lẫn vào bộ râu quai nón kiểu Viking. Mái tóc ông ta vàng như bó rơm khô, hai cánh tay phủ lông đến tận vai, nom ông ta như nghệt thờ trong bộ đồ lính thủy của mình. Ông ta đến chào Naveed, có vẻ như ông ta biết anh, ghi lại yêu cầu của chúng tôi và rút lui.

- Cậu hút thuốc từ lúc nào thế? - Naveed hỏi khi thấy tôi rút ra một bao thuốc lá.

- Từ lúc giấc mơ của tớ tan thành mây khói.

Câu trả lời khiến Kim sững sốt, cô vẫn chỉ ngồi nắm chặt hai tay lại. Naveed bình tĩnh ngẫm nghĩ câu trả lời đó, môi dưới của anh trễ xuống. Trong thoáng chốc, tôi có cảm tưởng như anh sắp sửa chinh đốn tôi; cuối cùng, anh ngả người lên thành ghế và hai tay đan lại đặt lên cái bụng phệ của mình.

Ông chủ quán quay lại với một cái khay, đặt một cốc bia sủi bọt trước mặt Naveed, một cốc nước ép cà chua trước mặt Kim và một tách cà phê trước mặt tôi. Ông ta đùa hóm một câu với cảnh sát trưởng và đi ra. Kim là người đầu tiên đưa cốc lên miệng và uống ba ngụm nhỏ liên tiếp. Cô rất thất vọng và ngồi nín thinh để không làm mất mặt tôi.

- Margaret thế nào? - tôi hỏi Naveed.

Naveed không trả lời ngay. Cảnh giác, anh thong thả nhấp một ngụm bia rồi mới vào cuộc:

- Cô ấy ổn, cảm ơn cậu.

- Còn bọn trẻ?

- Cậu biết bọn chúng mà, lúc thì chúng hòa thuận, lúc thì chúng cãi vã.

- Cậu vẫn định gả Edeet cho anh chàng thợ máy đó à?

- Là con bé muốn thế mà.

- Cậu có nghĩ đó là quyết định đúng không?

- Trong những chuyện thế này, người ta không suy nghĩ, mà người ta cầu nguyện.

Tôi gật đầu đồng ý:

- Cậu nói có lý. Hôn nhân luôn là một trò chơi may rủi. Có tính toán hay thận trọng thì cũng chẳng nghĩa lý gì; nó tuân theo logic riêng của nó.

Naveed nhận thấy những lời nói của tôi không có ý gài bẫy. Anh thả lỏng mình một chút, thưởng thức một hớp bia, chẹp chẹp môi và nhìn tôi bằng ánh mắt mông lung.

- Còn cổ tay cậu?

- Bị thương, nhưng không có gì gãy cả.

Kim lấy một điều trong bao thuốc của tôi. Tôi đưa cho cô bật lửa. Cô ngón ngấu hít một hơi và đứng dậy, thở ra một làn khói dày đặc bằng mũi.

- Việc điều tra đến đâu rồi? - tôi hỏi thẳng. - Kim nghệt thở vì một hơi thuốc hít vội. Naveed nhìn tôi gay gắt, một lần nữa anh lại cảnh giác.

- Tôi không muốn đôi co với cậu, Amine ạ.

- Đó càng không phải ý đồ gì của tớ. Đó là quyền được biết của tớ.

- Biết gì mới được chứ? Là điều mà cậu không chịu đối mặt.

- Bây giờ thì không. *Tớ biết chính là cô ấy.*

Kim dõi theo tôi rất sát, điều thuốc ngậm lệch một bên, mắt nheo lại vì khói thuốc; cô không hiểu tôi muốn đưa câu chuyện đến đâu.

Naveed khẽ đẩy cốc bia của mình ra như để dọn quang xung quanh sao cho chỉ còn tôi đối diện với anh.

- Cậu biết chính là cô ấy làm sao?

- Chính cô ấy là người phát nổ trong cái nhà hàng đó.

- Từ khi nào vậy, hả?

- Đây là một cuộc hỏi cung à, Naveed?

- Không hẳn.

- Vậy cậu nên nói cho tớ biết công việc điều tra diễn biến đến đâu rồi.

Naveed trượt người trên lưng ghế.

- Chẳng tiến triển gì. Chúng tớ vẫn giậm chân tại chỗ.

- Thế còn chiếc Mercedes kiểu cổ thì sao?

- Bố vợ tớ cũng có một cái tương tự.

- Với tất cả phương tiện và mạng lưới tình báo của các cậu, vậy mà các cậu lại không thể...

- Vấn đề không phải là phương tiện hay thông tin, Amine ạ, - anh ngắt lời tôi. - Vấn đề là một phụ nữ không ai ngờ tới, cô ta che đậy trò chơi của mình tài tình đến nỗi nhân viên tình báo giỏi nhất của bọn tớ, dù đã điều tra theo mọi hướng, cũng chỉ đâm vào ngõ cụt. Nhưng điều an ủi là trong những chuyện như thế này, chỉ cần một dấu hiệu là đủ, chỉ một thôi, là đủ để cỗ máy hoạt động tốt trở lại... Cậu có nghĩ cậu biết một dấu hiệu nào không?

- Tớ không nghĩ vậy.

Naveed cựa quậy trên ghế, vẻ nặng nề, anh chống hai khuỷu tay lên bàn và kéo về phía mình cốc bia anh vừa đẩy ra cách đây một phút. Ngón tay anh lướt trên miệng cốc, lau đi những vệt nước bắn lên từ bọt sủi.

- Cậu biết kẻ đánh bom liều chết là ai, thế đã là một bước tiến rồi.

- Thế còn tớ?

- Cậu á?

- Ừ, còn tớ? Liệu tớ vô tội hay là một đối tượng tình nghi?

- Cậu sẽ chẳng thể ở đây mà nhấm nháp cà phê được đâu nếu cậu làm gì khiến người ta lên án, Amine ạ.

- Nếu vậy thì tại sao người ta lại tấn công tớ ở chính nhà riêng của tớ?

- Chuyện đó không liên quan gì đến cảnh sát. Có những cơn giận dữ, cũng giống như hôn nhân, chỉ tuân thủ theo logic riêng của nó. Cậu có quyền khiếu nại. Nhưng cậu đã không làm.

Tôi đi điều thuốc vào gạt tàn, châm một điếu khác, và bỗng nhiên thấy điếu thuốc này có mùi vị thật kinh tởm.

- Cậu là người đã gặp rất nhiều kẻ phạm tội, nhiều kẻ hối lỗi và đủ thể loại những kẻ điên loạn bất thường, cậu hãy nói tớ nghe, Naveed, tại sao người ta lại có thể, đột nhiên như vậy, quần thuốc nổ đầy mình và đến tự nổ tung giữa một buổi tiệc mừng?

Naveed nhún vai, nom anh rõ ràng rất phiền muộn:

- Đó là câu hỏi tớ tự đặt ra cho mình hàng đêm rờng mà không tìm được cho nó ý nghĩa nào, chứ chưa nói đến câu trả lời.

- Cậu đã gặp những kẻ đó phải không?

- Rất nhiều.

- Vậy thì chúng giải thích cơn điên của mình thế nào?

- Chúng không giải thích, chúng nhận về mình cơn điên ấy.



- Cậu không thể hiểu những chuyện thế này tác động đến tớ thế nào đâu. Tại sao chứ, mẹ kiếp! một con người bình thường, khỏe mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần, sau một mộng tưởng hay một ảo giác nào đó, lại quyết định tin mình được giao phó một nghĩa vụ thần thánh, lại quyết định chối từ những ước mơ và hoài bão của mình để chuốc lấy một cái chết thảm khốc giữa những gì tàn bạo nhất?

Tôi cảm thấy những lời nói càng bốp nghệt yết hầu tôi thì những giọt nước mắt điên dại càng khiến mắt tôi nhòa đi. Kim căng thẳng xê dịch chân dưới gầm bàn. Điều thuốc của cô chỉ còn là một đốm tàn lửng lơ trong không khí.

Naveed thở dài, cố tìm từ để nói. Anh cảm nhận được nỗi đau của tôi, dường như còn cảm thấy đau khổ vì nó nữa.

- Biết nói gì với cậu đây, Amine? Tớ tin rằng ngay cả những tên khủng bố kỳ cựu nhất cũng không thực sự biết điều gì sẽ đến với chúng. Và chuyện đó có thể xảy đến với bất kỳ ai. Chỉ một bùng phát đầu đó trong vô thức, và thế là xong. Không phải động cơ nào cũng có cùng cơ sở, nhưng nhìn chung, mọi việc cứ diễn ra như vậy, - anh vừa nói vừa bẻ ngón tay. - Hoặc mọi chuyện ập xuống đầu cậu như một viên sỏi, hoặc mọi chuyện đeo đẳng cậu như một loại ký sinh trùng. Sau đó, cậu không còn nhìn nhận thế giới như trước nữa. Cậu chỉ có một ám ảnh: nhắc cái điều đang đeo bám cậu lên để xem phía dưới có gì. Kể từ đó, cậu không thể thoái lui được nữa. Và lại, cậu cũng không còn là người điều khiển nữa. Cậu nghĩ rằng cậu chỉ hành động theo ý mình, nhưng không phải vậy. Cậu không là gì khác ngoài công cụ cho nỗi tuyệt vọng của chính cậu. Đối với cậu, sự sống, cái chết, thảy đều như nhau cả. Đầu đó trong cậu, cậu sẽ kiên quyết chối từ mọi thứ mang đến cho cậu một cơ may quay về với cuộc sống. Cậu bay lơ lửng. Cậu là một người ngoài hành tinh. Cậu sống trong trạng thái mơ hồ, đuối theo những chuyện viễn vông huyền hoặc. Thế giới thực tại, cậu không còn muốn nghe nhắc đến nó nữa. Cậu đợi đúng thời điểm để dẫn bước. Cách

duy nhất để lấy lại những gì cậu đã đánh mất hoặc sửa chữa những gì cậu đã làm hỏng - nói tóm lại, cách duy nhất để viết nên một huyền thoại về cậu, là kết thúc mọi chuyện trong cảnh huy hoàng: biến cậu thành pháo hoa ngay trên một chiếc xe buýt chở học sinh hoặc thành một trái ngư lôi được phóng với tốc độ kinh hoàng nhằm vào xe tăng địch. Bùm! Cậu đứng trong tư thế của kẻ tuấn đạo. Và thế là trong mắt cậu, ngày xác cậu được mang đi trở thành thời điểm duy nhất cậu được người khác đánh giá cao. Những thời điểm còn lại, trước và sau thời điểm này, không còn là khúc mắc của cậu nữa; đối với cậu, hai thời điểm đó chưa từng tồn tại.

- Sihem đã từng hạnh phúc đến thế kia mà, - tôi gợi nhắc anh.

- Đó cũng là điều bọn tớ tin. Rõ ràng, người ta đã lầm lẫn.

Chúng tôi ngồi quên cả thời gian trong cái quán cà phê nhỏ ấy đến tận đêm muộn. Điều đó giúp tôi thoát khỏi những căng thẳng, giải phóng được cái mùi ẩm ướt khó chịu vốn ám bản tâm trí tôi. Thái độ hung hăng gây sự của tôi tan biến cùng với những câu chuyện. Rất nhiều lần, nước mắt trực trào khỏi bờ mi nhưng tôi đã ngăn lại được. Bàn tay Kim cầm nắm lấy bàn tay tôi an ủi mỗi lần giọng tôi òa vỡ. Naveed rất kiên trì. Anh cố nén chịu những lời thô lỗ của tôi và hứa sẽ cho tôi biết diễn biến quá trình điều tra. Chúng tôi chia tay nhau khi mọi chuyện đã được hòa giải, cảm thấy gắn bó với nhau hơn bao giờ hết.

Kim đưa tôi về nhà cô. Chúng tôi ăn bánh sandwich trong bếp, vừa hút thuốc hết điếu nọ đến điếu kia trong phòng khách vừa nói đủ thứ chuyện mà cũng như chẳng nói chuyện gì cả, rồi chúng tôi ai nấy trở về phòng mình. Một lúc sau, Kim đến hỏi xem tôi có thiếu gì không. Trước khi tắt đèn, cô lại gần tôi hỏi tại sao tôi không nói gì với Naveed về lá thư.

Tôi dang hai tay ra và thú nhận:

- Anh chẳng biết gì về lá thư cả.

## 8

Kim cho hay, lãnh đạo bộ Y tế đã nhận được rất nhiều thư từ phía các bệnh nhân cũ của tôi và người thân của họ, họ nhận định rằng tôi cũng chỉ là nạn nhân giống như những người đã thiệt mạng trong nhà hàng bị vợ tôi làm nổ tung. Ở bệnh viện cũng xuất hiện nhiều luồng ý kiến trái ngược; những xúc cảm mãnh liệt đã lắng dịu chút ít, phần lớn những người từng phản đối tôi giờ tự hỏi liệu những kiến nghị họ đã ký có hợp tình hợp lý hay không. Đứng trước sự phức tạp của tình hình, cấp trên của tôi tuyên bố không đủ thẩm quyền giải quyết và đã chuyển vụ việc cho các cơ quan quyền lực cấp cao quyết định.

Về phần mình, tôi đã có được quyết định - tôi sẽ không quay lại phòng làm việc của mình nữa, dù là để dọn đồ đạc cá nhân. Thủ đoạn mà Ilan Ros dựng lên chống lại tôi đã khiến tôi bị tổn thương sâu sắc. Tuy nhiên, tôi chưa bao giờ thể hiện bản thân là người sùng đạo. Từ thời đại học, tôi đã luôn cố gắng hoàn thành đầy đủ những nghĩa vụ công dân của mình. Ý thức được thành kiến luôn hướng về mình ở chốn công cộng, tôi đã nỗ lực vượt qua từng thành kiến một, thể hiện những gì tốt đẹp nhất ở bản thân và nén chịu những lời miệt thị của các đồng môn người Do Thái. Từ khi còn trẻ, tôi đã hiểu rằng cứ đứng phân vân giữa đường thì sẽ chẳng đi về đâu được cả nên tôi phải nhanh chóng chọn cho mình một cái đích. Tôi đã chọn năng lực làm đích đến cho mình, và niềm tin làm bạn đồng minh của mình, tin tưởng rằng về lâu dài, rốt cuộc tôi cũng sẽ khiến người khác tôn trọng. Tôi không nghĩ mình đã vi phạm những quy tắc do chính mình đặt ra dù chỉ một lần. Những quy tắc ấy là kim chỉ nam của tôi - nó cũng sắc bén như lưỡi dao cạo vậy. Đối với một người Ả rập gặp may mắn - và đã phải trả giá rất đắt để được đỗ đầu khóa học - thì một bước đi sai lầm dù nhỏ nhất

cũng là nguy hiểm. Đặc biệt khi anh ta là con trai của một người Ả rập du cư, bị những thành kiến hủy hoại, và giống như kẻ tội phạm bị kết án khổ sai phải đeo hòn lê ở chân, anh ta kéo theo hình ảnh biếm họa ấy điếu tới điếu lui trước thói nhỏ nhen của mọi người, những người lúc thì coi anh ta là đồng loại, lúc thì coi anh ta là quý sứ, và lúc nào cũng miệt thị anh ta. Ngay năm thứ nhất đại học, tôi đã xác định được sự tàn khốc cùng cực của con đường trước mắt, những nỗ lực vô cùng lớn lao tôi phải bỏ ra để xứng đáng với cương vị công dân hoàn chỉnh. Tấm bằng không quyết định được tất cả, tôi còn phải biết quyến rũ và làm yên lòng, biết nén chịu không đáp trả, biết kiên nhẫn chịu mất công mất sức còn hơn là mất danh dự. Bất đắc dĩ, tôi bất giác nhận thấy tôi đang đại diện cho cộng đồng *của tôi*. Trong chừng mực nào đó, tôi cần phải đặc biệt thành công vì cộng đồng ấy. Thậm chí tôi không cần phải được *những người thân của tôi* giao phó trách nhiệm; sự dòm ngó của *những người khác* đã mặc nhiên chỉ định tôi phải đảm nhận cái nhiệm vụ bạc bẽo và giả dối này rồi.

Tôi xuất thân từ một môi trường nghèo khổ nhưng trọng danh dự, đối với môi trường ấy, lời hứa và lòng trung thực là hai điều chủ yếu khiến người khác kính trọng. Ông tôi trị vì với tư cách trưởng tộc. Ông có nhiều đất đai nhưng không tham vọng, ông không biết rằng sự trường tồn không phụ thuộc vào quyết tâm tự mình làm mọi việc mà phụ thuộc vào việc thường xuyên xét lại những gì bản thân đã chắc chắn. Ông qua đời trong cảnh bị tước đoạt, đôi mắt mở trừng trừng, trái tim tan nát với nỗi sửng sốt vì bị lăng nhục. Cha tôi không muốn thừa hưởng tính thiên cận của ông. Thân phận nông dân không khiến cha tôi thỏa lòng; ông muốn trở thành một nghệ sĩ - trong vốn từ vựng của tổ tiên, nghệ sĩ đồng nghĩa với kẻ trốn lao động và kẻ ngoại tộc. Tôi vẫn nhớ những cuộc cãi vã không ngớt nổ ra mỗi lần ông bắt gặp cha đang vẽ những bức tranh trong một túp lều tồi tàn đã được cải tạo thành một xưởng vẽ tạm bợ trong khi các thành viên khác của gia đình, cả người lớn lẫn trẻ con, đều đang nhọc nhằn lao động trên các vườn quả. Cha tôi đáp lời, vẻ điềm đạm uy nghiêm, rằng cuộc sống không chỉ là *nhổ cỏ, đốn cây, tưới tiêu và gặt hái*; mà cuộc sống còn là *vẽ vờ, ca*

*hát và cả viết lách nữa; và học tập; và rằng thiên hướng tốt đẹp nhất là chữa lành. Mơ ước cao quý nhất của cha tôi là tôi trở thành bác sĩ. Tôi rất hiếm khi gặp được người nào lại không tiếc sức mình vì con cái như ông. Tôi là con trai duy nhất của ông. Nếu ông không muốn có thêm con, thì đó là vì ông muốn dồn nhiều may mắn nhất có thể cho tôi. Ông đã đặt cược toàn bộ những gì ông có để tặng cho thị tộc vị bác sĩ phẫu thuật đầu tiên. Khi thấy tôi giơ tấm bằng tiến sĩ lên, ông đã lao vào vòng tay tôi như con suối đổ ra biển lớn. Lần đầu tiên, và cũng là lần duy nhất tôi thấy nước mắt lăn trên má ông, chính là lần ấy. Ông đã qua đời trên một chiếc giường bệnh viện, tay vuốt ve chiếc ống nghe, như thể đó là một di vật thiêng liêng, tôi cố tình mang nó đến để làm ông vui lòng.*

Cha tôi là một người rất tuyệt. Ông sống hòa hợp với tất cả mọi điều như chúng vốn vậy, tự nhiên và giản dị. Đối với ông, đương đầu với khó khăn chẳng có nghĩa lý gì hết và khi phải sống cơ hàn, ông cũng không lấy thế làm khổ sở. Đối với ông, bất hạnh không phải là thách thức, mà là những sự cố dọc đường ta phải vượt qua, thậm chí sau đó ta có thể phải chịu khổ đau vì những sự cố ấy. Đức tính khiêm nhường và minh bạch của ông khiến người ta yêu thích. Tôi mong được giống ông biết bao, được thừa hưởng vẻ thanh tao và đúng mực của ông biết bao! Nhờ ông, mà khi lớn lên ở một vùng đất vốn nhiều sóng gió từ thời kỳ mông muội đến nay, tôi mới từ chối không coi thế giới là một trường đấu. Tôi biết rõ rằng các cuộc chiến còn nối tiếp nhau, các vụ trả đũa còn nối tiếp nhau, nhưng tôi ngăn mình can dự dù bằng cách này hay cách khác. Tôi không tin những lời tiên tri dự báo xung đột và không bao giờ tạo cho mình suy nghĩ Đấng Tối cao có thể kêu gọi các bề tôi của mình đứng lên chống lại nhau và biến chuyện thực hiện đức tin thành một chuyện phi lý và đáng sợ là so sánh tương quan lực lượng. Do vậy, tôi rất nghi ngờ, như nghi ngờ một kẻ độc ác, kẻ nào đòi tôi ít máu để rửa sạch tâm hồn. Tôi không muốn tin vào những thung lũng nước mắt hay những thung lũng bóng tối - có những địa danh hấp dẫn hơn mà ít phi lý hơn ở quanh ta. Cha tôi thường nói: “Người nào rỉ tai con rằng có tồn tại một bản hợp xướng mạnh mẽ hơn luồng sinh khí trong con thì đó

là kẻ nói dối. Kẻ ấy chỉ rình lấy những gì tốt đẹp nhất trong con: đó là may mắn được tận hưởng mỗi khoảnh khắc cuộc sống. Nếu con bắt đầu từ nguyên tắc coi kẻ thù lớn nhất của mình là kẻ có ý đồ reo rắc nỗi hận thù trong mình, thì con đã đạt tới một nửa hạnh phúc rồi đấy. Phần hạnh phúc còn lại, con chỉ việc đưa tay ra hái lấy nó. Và nhớ lấy điều này: không có gì, *tuyệt đối không có gì* giá trị hơn mạng sống của con... Và tính mạng của con cũng không giá trị hơn tính mạng của những người khác.”

Tôi đã không quên.

Thậm chí tôi còn coi đó là quy tắc sống cơ bản của mình, tôi tin rằng khi con người nắm được logic này, thì rốt cuộc họ cũng trở nên chín chắn.

Những tranh cãi nhỏ nhoi với Naveed đã khiến tôi cân bằng trở lại. Dù những tranh cãi ấy không hồi phục được phần mình mất trọng yếu của tôi, nhưng chúng đã giúp tôi bình tĩnh xem xét lại bản thân. Cơn giận vẫn còn đó, nhưng nó đã thôi khuấy động tâm can tôi giống như một vật thể lạ nằm chờ phản ứng nôn mửa để được tống ra ngoài nơi không khí thoáng đãng. Cũng có lúc tôi ngồi trên ban công ngắm những chiếc ô tô và phát hiện ra nét hấp dẫn nào đó ở chúng. Kim không còn kiểm soát ngôn từ của mình thận trọng thái quá như ba ngày trước nữa. Cô hay xuất khẩu thành những câu nói đùa để cố làm cho tôi mỉm cười, và mỗi sáng khi cô đi làm, tôi không còn chịu ngồi bó gối trong phòng mình cho đến lúc cô về nữa. Tôi đã học cách đi dạo phố. Tôi đến các quán cà phê để hút thuốc, hoặc vào một vườn hoa công cộng, ngồi xuống một chiếc ghế băng và quan sát lũ trẻ chạy nhảy dưới nắng. Tôi vẫn chưa thể tiếp cận nổi một tờ báo; thế nhưng, trong lúc đi dạo, nếu tình cờ nghe thấy một chiếc radio đang đưa tin tức, tôi cũng không vội vã đổi sang đi ở vỉa hè bên kia nữa.

Ezra Benhâm đã tới nhà Kim thăm tôi. Chúng tôi không bàn đến giả thiết tôi quay lại làm việc cũng không nhắc tới Ilan Ros. Ezra muốn biết tình hình của tôi ra sao, liệu tôi đã bình phục chưa. Ông đưa tôi đến một

nhà hàng để chứng tỏ cho tôi thấy ông không phiền hà gì khi công khai đi cùng tôi. Điều đó thật cảm động, mà chân thành. Tôi là người đã năn nỉ xin được thanh toán. Sau bữa tối, Kim phải đi trực, ông và tôi đến một quán bia uống say mèm như hai vị thánh làm những chuyện ngông cuồng sau khi đã vắt kiệt sức toàn bộ những người bị rút phép thông công của họ.

- Anh phải đến Bethléem.

Tiếng bát đĩa lách cách vọng ra từ bếp ngưng lại. Mất mấy giây Kim mới thò đầu qua cửa. Lông mày cau lại, cô nhìn tôi chăm chăm.

Tôi dụi điều thuốc vào gạt tàn và chuẩn bị châm điếu khác.

Kim chùi tay vào một chiếc khăn lau treo trên tường và bước vào phòng khách với tôi.

- Anh đùa à?

- Anh có vẻ đùa cợt hả Kim?

Cô khẽ giật mình.

- Dĩ nhiên là anh đùa. Anh định làm gì ở Bethléem chứ?

- Sihem đã gửi thư cho anh từ đó.

- Thế thì sao?

- Thế thì, anh muốn biết cô ấy làm gì ở đó trong khi anh đình ninh cô ấy ở nhà bà mình tại Kafr Kanna.



Kim ngòì thụp xuống chiếc ghế đan bằng liễu giỏ trước mặt tôi, bực bội vì chuyến đi bất ngờ này. Cô hít sâu, như để nén cơn giận của mình lại, cô cắn môi tìm từ để nói, nhưng cô không tìm được và đưa hai tay lên ôm đầu.

- Anh đang điên đấy, Amine ạ. Em không biết điều gì đang diễn ra trong đầu anh, nhưng với chuyện này thì anh đi quá xa rồi. Anh chẳng có gì để làm ở Bethléem cả.

- Anh có một người chị cùng sữa ở đó. Chắc hẳn Sihem đã tới nhà chị ấy rồi thực hiện nhiệm vụ điên cuồng của mình. Dấu bưu điện đề thứ Sáu ngày 27, nghĩa là một ngày trước khi xảy ra thảm kịch. Anh muốn biết ai là người đã tẩy não cô ấy, ai là người đã nhồi thuốc nổ đầy người cô ấy và gửi cô ấy đến chốn đoạn trường. Đối với anh, khoanh tay đứng nhìn hay vượt qua một chuyện mà anh không chịu nổi giờ không còn là chuyện đáng bận tâm nữa.

Kim chỉ còn thiếu nước vò đầu bứt tóc.

- Anh có hiểu những gì anh nói không? Em xin nhắc anh rằng ta đang nói đến bọn khủng bố đấy. Những kẻ đó không có chuyện nương tay đâu. Anh là bác sĩ phẫu thuật, chứ không phải cảnh sát. Anh phải phó thác việc này cho cảnh sát. Họ có những phương tiện thích hợp và đội ngũ nhân viên có năng lực để tiến hành loại hình điều tra này. Nếu anh muốn biết chuyện gì đã xảy đến với vợ anh, anh hãy đi gặp Naveed và nói cho anh ấy biết về lá thư.

- Đây là một việc cá nhân...

- Thật vớ vẩn! Mười bảy người đã chết và hàng chục người khác bị thương. Việc này chẳng có gì là cá nhân hết cả. Đó là một vụ khủng bố liêu chết. Và chuyện xử lý việc này tuyệt đối thuộc thẩm quyền của các cơ quan chức năng. Theo em, anh đang mất phương hướng đấy, Amine ạ. Nếu anh

muốn mình trở nên thực sự có ích, anh hãy giao lại lá thư cho Naveed. Có lẽ đây là đầu mối mà cảnh sát đang đợi để tiến hành điều tra.

- Không có chuyện đó đâu. Anh không thích có ai đó tham gia vào việc của anh. Anh muốn đến Bethléem, và chỉ đi một mình thôi. Anh không cần ai cả. Anh quen nhiều người ở đó. Kiểu gì rồi anh cũng sẽ tìm được chỗ sơ hở và buộc được một vài người phun ra điều gì đó.

- Thế sau đó?

- Sau đó thì sao?

- Cứ cho là anh sẽ buộc được một vài người phun ra điều gì đó đi, thì phần kế hoạch tiếp theo là gì nào? Véo tai họ và bắt họ đền bù thiệt hại à? Coi nào, chẳng phải chuyện đùa đâu. Chắc chắn sau Sihem có cả một mạng lưới, cả một đội quân hậu thuẫn và cả một tiến trình. Người ta không tự nổ tung ở một nơi công cộng vì một phút ngớ ngẩn đâu. Đó là kết quả của một quá trình dài tẩy não, một quá trình chuẩn bị kỹ lưỡng về tâm lý và vật chất. Rất nhiều biện pháp phòng ngừa đã được áp dụng trước khi đi đến hành động. Bọn trùm sò cần bảo vệ căn cứ của chúng, gây rối loạn mọi hướng điều tra. Họ chỉ chọn người chịu liều chết đánh bom sau khi đã tin tưởng vào quyết tâm và khả năng hoàn thành nhiệm vụ của người đó. Giờ anh cứ thử tưởng tượng mình đột ngột xuất hiện ở lãnh thổ của chúng và lục tung xung quanh nơi trú ẩn của chúng lên xem. Anh nghĩ là chúng sẽ lịch sự chờ lúc anh lần ra được chúng ư? Chúng sẽ thanh toán anh nhanh đến mức anh thậm chí chẳng kịp thực hiện cái sáng kiến ngốc nghếch của mình. Em thề rằng chỉ riêng ý nghĩ anh đang lảng vảng quanh cái ổ rắn độc ấy cũng khiến em hoảng sợ rồi.

Cô giằng lấy hai bàn tay tôi, khiến chỗ đau ở cổ tay lại nhói lên.

- Đó không phải ý hay đâu, Amine ạ.

- Có thể vậy, nhưng anh chỉ nghĩ đến chuyện đó từ khi đọc được lá thư.

- Em hiểu, chỉ có điều mấy chuyện kiểu này không dành cho anh.

- Em đừng nhọc công, Kim à. Em biết anh cứng đầu thế nào rồi đấy.

Cô giơ hai tay lên để làm dịu tình hình.

- Được rồi... Chúng ta sẽ tiếp tục tranh luận tối nay. Từ giờ đến lúc ấy, em hy vọng anh sẽ bình tâm lại một chút.

Đến tối, cô mời tôi tới một nhà hàng trên bờ biển. Chúng tôi dùng bữa ngoài hiên, cơn gió nhẹ nhàng tạt qua mặt. Biển cuộn sóng; tiếng sóng ì ầm mang vẻ gì đó nghiêm trọng. Kim đoán cô ấy sẽ không làm tôi đổi ý được. Cô khều khều đĩa như một con chim mệt mỏi.

Nhà hàng này thật dễ chịu. Nằm dưới sự quản lý của một người Pháp di cư, nhà hàng có một không gian rất giản dị với những ô cửa kính rộng như chân trời, những chiếc ghế băng da màu đỏ boóc đô nhồi nệm và những chiếc bàn phủ khăn thô nhỏ. Một ngọn nến lớn rực cháy trong một chiếc cốc thủy tinh có chân. Quán không đông khách, nhưng những cặp đôi có mặt ở đó dường như đều là khách quen. Những cử chỉ của họ thật tế nhị và cuộc tranh luận giữa họ thật nhẹ nhàng. Chủ quán là một người đàn ông vóc dáng thấp bé, mảnh khảnh và nhanh nhẹn, ăn mặc chải chuốt và phong thái vô cùng lịch thiệp. Chính ông ta là người gợi ý món khai vị và rượu cho chúng tôi. Chắc chắn Kim đã có ấn ý khi mời tôi đến nhà hàng này. Lúc này, cô lại dường như quên mất ấn ý đó.

- Hình như anh rất thích thú khi đùa cợt với huyết áp của em, - cô vừa thở dài vừa buông rơi chiếc khăn ăn của mình như người ta ném một cái giẻ lau.

- Em thử đặt mình vào địa vị của anh đi, Kim. Không chỉ vì hành động của Sihem thôi đâu. Còn vì cả anh nữa. Nếu vợ anh tự mình tìm đến cái chết, thì đó là bằng chứng chứng tỏ anh đã không biết cách khiến cô ấy yêu cuộc sống hơn. Chắc chắn anh phải chịu một phần trách nhiệm.

Cô định phản đối; tôi giơ tay lên để xin cô đừng ngắt lời tôi.

- Đó là sự thật, Kim ạ. Không có lửa thì làm sao có khói. Cô ấy đã sai, đồng ý vậy, nhưng cứ chụp mũ cả cho cô ấy cũng không ngăn nổi nỗi nhục của anh.

- Anh chẳng liên quan gì cả.

- Có chứ. Anh là chồng cô ấy. Nhiệm vụ của anh là chăm nom cô ấy, bảo vệ cô ấy. Chắc chắn cô ấy có cố gắng làm anh chú ý đến biến động dữ dội đe dọa mạng sống của cô ấy. Anh khẳng định là cô ấy đã cố đánh tiếng cho anh. Trời ạ! đầu óc anh để đâu chứ trong khi cô ấy tìm cách thoát khỏi biến động đó?

- Chị ấy có thực sự tìm cách thoát khỏi biến động đó không?

- Tất nhiên là thế rồi! Cô ấy tìm đến cái chết đâu có giống như đi dự vũ hội. Chắc chắn là đúng lúc cô ấy chuẩn bị quyết định thì nỗi hoài nghi xâm chiếm cô ấy. Và anh lại không nhận ra được khoảnh khắc này. Chắc chắn Sihem có mong anh thức tỉnh cô ấy. Nhưng anh lại để đầu óc đi chỗ khác, và chuyện này, anh sẽ không bao giờ tha thứ cho mình được.

Tôi châm vội một điếu thuốc lá.

- Anh chẳng vui thích gì chuyện làm em lo lắng cả, - tôi nói với cô sau hồi lâu im lặng. - Anh đã mất hứng thú đùa cợt rồi. Từ lúc đọc lá thư chết

tiết đó, anh chỉ nghĩ đến dấu hiệu ấy, cái dấu hiệu mà anh không nhận ra kịp thời và cho đến lúc này, vẫn không chịu để anh thấy những bí mật của nó. Anh muốn tìm lại dấu hiệu ấy, em hiểu không? Cần phải tìm lại. Anh không còn chọn lựa nào khác. Từ khi đọc được bức thư đó, anh chỉ làm mỗi việc là khuấy tung mọi kỷ niệm để tìm lại nó. Dù ngủ hay thức, anh cũng chỉ nghĩ đến chuyện này. Anh đã điếm lại những thời khắc sóng gió nhất, những ngôn từ kém rõ ràng nhất, những cử chỉ mập mờ nhất; chẳng thấy gì hết. Khoảng trống ấy khiến anh phát điên. Em không thể tưởng tượng nổi nó giày vò anh thế nào đâu, Kim ạ. Anh không thể vừa chạy theo nó vừa chịu đựng nó được nữa...

Kim không biết phải làm gì với đôi tay nhỏ nhắn của mình.

- Có lẽ chị ấy không có nhu cầu ra hiệu cho anh.

- Không thể thế được. Cô ấy yêu anh. Cô ấy không thể lừa anh đến mức không cho anh biết gì được.

- Chuyện đó không phụ thuộc vào chị ấy. Chị ấy không còn là người phụ nữ trước kia nữa, Amine ạ. Chị ấy không được quyền mắc sai lầm. Cho anh biết bí mật là báng bổ thần thánh và vi phạm cam kết của chị ấy. Đó chính xác giống như trong một giáo phái. Không điều gì được lọt ra ngoài. Giáo phái được cứu rỗi là dựa vào đòi hỏi cấp thiết này.

- Đúng thế, nhưng vấn đề ở đây liên quan đến mạng sống, Kim ạ. Sihem phải chết. Cô ấy ý thức được điều đó có nghĩa là gì với cô ấy, và với anh. Cô ấy quá trung thực để có thể đột ngột bỏ rơi anh như một kẻ đạo đức giả. Cô ấy đã ra hiệu cho anh, không còn nghi ngờ gì nữa.

- Điều ấy liệu có thay đổi được gì không?

- Ai biết chứ?

Tôi rít điều thuốc của mình nhiều lần, như để ngăn không cho nó tắt. Cổ họng tôi nghẹn lại khi tôi buột nói:

- Anh thật bất hạnh vì đó là điều không thể.

Kim dao động, nhưng vẫn trụ vững.

Tôi di đầu mẩu thuốc lá vào gạt tàn.

- Cha anh thường nói *hãy giữ những đau thương lại cho mình, chúng là tất cả những gì con còn khi đã mất mọi thứ...*

- Amine, em xin anh.

Tôi không nghe cô nói và tiếp tục:

- Đối với một người đàn ông vẫn đang bị sốc - và cú sốc mới khủng khiếp làm sao! - thì thật không thể biết rõ được tang tóc kết thúc ở đâu và góa bụa bắt đầu khi nào, song có những ranh giới cần phải vượt qua nếu muốn tiến về phía trước. Về đâu? Anh không biết; điều anh biết, là không được đứng một chỗ chịu nhún bước trước số phận mình.

Đến lượt mình, và trong sự sững sốt của chính mình, tôi túm lấy tay cô, nắm gọn chúng trong hai tay mình. Tôi cảm giác như đang nắm trong lòng bàn tay hai con chim sẻ cứng đờ. Tôi siết tay thật trọng đến mức hai vai Kim co rúm lại; đôi mắt cô lấp lánh một giọt nước mắt trong ngần, cô định giấu giọt nước mắt ấy bằng một nụ cười, một nụ cười tôi chưa bao giờ được thấy ở một người phụ nữ nào từ khi tôi học cách tiếp cận họ.

- Anh sẽ hết sức cẩn trọng, - tôi hứa với cô. - Anh không có ý định trả thù hay phá hủy hệ thống. Anh chỉ muốn hiểu tại sao người phụ nữ của đời

anh lại loại trừ anh khỏi đời cô ấy, tại sao người phụ nữ anh yêu điên cuồng lại nhạy cảm với những bài giảng đạo của người khác hơn với những bài thơ của anh.

Giọt nước mắt của thiên thần hộ mệnh của tôi trào khỏi bờ mi đã mọng nước và lăn thành một vệt dài trên gò má. Bất ngờ và bối rối, Kim định lau nó đi; tôi đưa tay ra trước cô và đón lấy giọt nước mắt đúng lúc nó lăn đến khóe miệng.

- Em là một người tuyệt vời, Kim ạ.

- Em biết, - cô nói, - trước khi phá lên cười và đến giữa chừng thì òa lên nước nở.

Tôi lại nắm lấy tay cô và siết thật chặt.

- Anh phải thú thật với em rằng nếu không có em chắc anh khó lòng đứng vững.

- Không phải tối nay, Amine ạ... Có lẽ vào một ngày khác.

Môi cô run run nở một nụ cười buồn bã. Ánh mắt cô tìm dựa vào ánh mắt tôi để thoát khỏi cảm xúc đang khiến nó bối rối. Tôi nhìn cô chăm chú mà không biết mình đang vịn ngón tay cô.

- Cảm ơn em, - tôi nói.

## 9

Kim khẳng khăng đòi đi cùng tôi đến Bethléem. Đây là điều kiện cô đặt ra để đồng ý cho tôi lao vào những nguy cơ hiển nhiên như vậy. Cô muốn ở bên tôi. Chỉ là để làm tài xế cho anh thôi, cô nói thêm. Cổ tay tôi chưa hoàn toàn hồi phục chấn thương và tôi vẫn gặp khó khăn khi xách túi hay lái xe.

Tôi cố ngăn cô; cô không chịu nhường bước.

Cô đề nghị với tôi, trước hết, chúng tôi sẽ đến ở tại ngôi nhà nghỉ ông anh Benjamin của cô đã mua ở Jérusalem; sau đó, khi đã sẵn sàng, chúng tôi sẽ quyết định bước tiếp theo tùy diễn biến tình hình. Tôi muốn lên đường ngay lập tức. Cô xin tôi để cô phẫu thuật cho một bệnh nhân đã rồi mới đến gặp Ezra Benhaêm để xin ông một tuần nghỉ phép. Ezra muốn biết nguyên nhân chuyển đi vội vã này. Kim trả lời ông rằng cô cần lấy lại sức. Ezra không cố nài.

Sau ngày thực hiện ca phẫu thuật, chúng tôi nhét hai cái túi du lịch vào trong cốp chiếc Nissan, đi qua nhà tôi lấy mấy món đồ dùng cá nhân và những bức ảnh mới chụp của Sihem rồi lên đường đến Jérusalem.

Chúng tôi chỉ dừng lại một lần duy nhất để ăn trong một quán cơm bụi dọc đường. Trời rất đẹp, giao thông dày đặc nhắc người ta nghĩ đến dòng người ò ạt đi nghỉ hè.

Chúng tôi đi qua Jérusalem như trong một giấc mơ giữa ban ngày. Tôi đã không thấy thành phố này từ khoảng mười hai năm nay. Không khí náo nhiệt quá mức cùng những quán rượu chật ních người của nó làm sống dậy



trong tôi những hồi ức tưởng chừng đã bị quên lãng. Những hình ảnh vụt lóe sáng trong tâm trí tôi, mang sắc trắng chói lòa, lại trở về quay cuồng giữa những mùi hương của thành phố cổ kính. Chính trong cái đô thị ngàn năm tuổi này tôi được thấy mẹ tôi lần cuối cùng. Bà đến nhà thờ để cầu nguyện bên giường người em trai bấy giờ đang hấp hối. Đám tang của cậu tôi quy tụ toàn bộ thị tộc đến dự; một số người trở về từ những vùng xa xôi tới mức các cụ già lẫn chúng với những xứ sở không thực. Mẹ tôi không sống được lâu sau khi mất mát những gì bà coi là lẽ sống thực sự của đời mình - cha tôi là một người chồng hững hờ còn tôi là đứa con trai bà bị tước mất vì những năm tháng học nội trú và vì những chuyến công tác liên miên của tôi.

Ngôi nhà nghỉ của Benjamin nằm ven thành phố Do Thái, giữa những ngôi nhà rộng thấp mái khác với những bức tường rực nóng dưới ánh mặt trời. Có vẻ như ngôi nhà nằm quay lưng lại với thành phố huyền thoại để hướng về những vườn quả chạy dài trên những quả đồi nhỏ đầy sỏi đá. Nơi này thật kín đáo, tách mình ra khỏi thế giới và những nhộn nhạo của nó, chỉ thoáng tiếng bọn trẻ nheo nhéo, mà người ta cũng chẳng nhìn thấy chúng ở đâu. Kim tìm được chìa khóa ở chậu cây thứ ba chỗ lối đi dẫn vào sân trong lộ thiên, như hướng dẫn của anh trai cô giờ sống ở Tel-Aviv. Ngôi nhà nhỏ và thấp, với hành lang nhìn ra một cái sân be bé rợp bóng mát, một giàn nho um tùm phủ kín sân. Một đài phun nước được chạm trở thành hình đầu sư tử bằng đồng nhô ra trên một rãnh dẫn nước mọc đầy cây ngấy, bên cạnh một chiếc ghế dài bằng sắt rèn được quét sơn màu xanh lá cây loang lổ. Kim chọn cho tôi một phòng liền sát với căn phòng làm việc chất đầy sách và bản thảo. Trong phòng có một chiếc giường hình trụ được trải nệm mỏng, một cái bàn phốc mi ca và một chiếc ghế đầu. Một tấm thảm mơn vệt tro lồi khó khăn che đi những vết rạn của sàn nhà cổ lỗ sĩ. Tôi quăng túi của mình lên giường và đợi Kim từ nhà tắm bước ra để báo cho cô biết những ý định của tôi.

- Anh hãy nghỉ ngơi đi đã.

- Anh không mệt. Giờ là buổi trưa, là giờ gặp được ai đó ở nhà bà chị cùng sữa của anh. Không cần thiết phải làm phiền em đâu, anh sẽ đi taxi.

- Em phải đi cùng anh.

- Kim, anh xin em. Nếu có vấn đề gì, anh sẽ gọi di động cho em và chỉ cho em phải đến đâu để đón anh. Anh nghĩ hôm nay thì không gặp phải chuyện gì đâu. Anh chỉ đến thăm người thân của mình và thám thính khu vực thôi.

Kim cầu nài rồi mới để tôi tự do.

Bethléem đã thay đổi nhiều kể từ lần ghé thăm gần đây nhất của tôi, cách nay đã hơn một thập kỷ. Phình ra bởi những đoàn người tị nạn, những người bỏ xứ ra đi vì quê hương họ đã trở thành những trường tập bản, thành phố mọc lên hàng loạt nhà ổ chuột lộn xộn xây tạm bợ bằng những viên gạch nén không trát, căn nọ sát căn kia nom như hàng rào chướng ngại vật - phần lớn vẫn đang trong giai đoạn hoàn tất, nhà thì lợp tôn còn nhà thì lõi sắt đâm ra tua tủa, với những ô cửa sổ kỳ dị và những cửa ra vào thô kệch. Người ta cứ ngỡ như đang ở trong một trại tập trung rộng mênh mông, nơi những kẻ bị đọa đày của trái đất tụ họp để đòi được xá tội, một sự xá tội không muốn lộ ra những quy tắc của nó.

Tì vào những chiếc gậy, đầu quấn khăn keffieh và áo khoác phanh ra để lộ những chiếc gi lê bạc màu, các cụ già hom hem tiêu tụy ngồi mơ màng trên ngưỡng cửa các ngôi nhà, người thì ngồi trên ghế đẩu, người thì ngồi trên bậc thềm; dường như họ chỉ lắng nghe những hồi ức của mình, ánh mắt nhìn xa xăm, họ trở thành bất khả xâm phạm trong sự lặng thinh, tuyệt nhiên không bị dao động trước tiếng huyên náo của lũ trẻ nghịch ngợm đang cãi vã nhau inh tai nhức óc xung quanh họ.

Tôi phải hỏi đường nhiều lần trước khi một thằng bé dẫn tôi đến trước một ngôi nhà to với những bức tường bị lở vữa. Nó lịch sự đợi tôi tuần mấy đồng xu vào tay rồi mới chuồn đi. Tôi gõ lên cánh cửa cũ kỹ bằng gỗ một, căng tai nghe. Tiếng giày cũ quẹt lạo xạo trên nền đất, rồi tiếng then cài kêu lách cách và một phụ nữ có gương mặt méo mó mở cửa cho tôi. Tôi phải mất lúc lâu mới nhận ra chị: đó là Leila, người chị cùng sữa của tôi. Chị mới hơn bốn mươi lăm tuổi một chút, nhưng nhìn chị có vẻ như đã sáu mươi vậy. Mái tóc chị bạc trắng, nét mặt uể oải; ai nhìn cũng ngỡ như chị đang trong cơn hấp hối.

Chị nhìn tôi chòng chọc, vẻ đờ đẫn.

- Là Amine đây, - tôi nói.

- Lạy Đức Allah! - chị giật bản mình, đột ngột bừng tỉnh.

Chúng tôi ôm chầm lấy nhau. Khi siết chị trong tay, tôi cảm thấy từng tiếng, từng tiếng nước nở trào ra từ lồng ngực chị và lan tỏa khắp cơ thể mỏng manh đang không ngừng run rẩy của chị. Chị lùi lại để ngắm tôi, khuôn mặt đầm nước mắt, chị đọc một đoạn ngắn trong kinh Coran thể hiện lòng biết ơn và lại vùi đầu vào vòng tay tôi.

- Lại đây nào, - chị nói. - Em đến đúng lúc để ăn trưa cùng chị.

- Cám ơn chị, em không đói. Chị ở nhà một mình à?

- Ừ. Yasser phải tối mới về.

- Thế còn bọn trẻ?

- Chúng trưởng thành cả rồi, em biết không? Mấy đứa con gái đã lập gia đình, Adel và Mahmoud cũng đã tự lực cánh sinh được rồi.

Một khoảng im ắng, rồi Leila cúi đầu.

- Chuyện đó hẳn kinh khủng lắm, - chị nói giọng lí nhí.

- Đó là điều tệ hại nhất có thể xảy đến với một người đàn ông, - tôi thú nhận...

- Chị hình dung... Chị đã nghĩ nhiều đến em từ khi xảy ra vụ khủng bố. Chị biết em nhạy cảm và yếu đuối và chị tự hỏi làm sao một người vô cùng nhạy cảm có thể vượt qua được một... một...

- Thảm họa, - tôi nói đỡ chị. - Bởi đó là một thảm họa, và không phải là chuyện. Em đến chỉ để tìm hiểu thêm chuyện đó. Em không hay biết gì về những ý định của Sihem. Nói thẳng ra, là em thậm chí không ngờ Sihem lại nuôi những ý định ấy. Và cái chết thảm thương của cô ấy khiến em vô cùng đau đớn.

- Em không muốn ngồi sao?

- Không... Hãy nói em nghe, cô ấy như thế nào trước khi đi đến hành động?

- Nghĩa là?...

- Cô ấy như thế nào? Cô ấy có vẻ ý thức được về chuyện cô ấy sẽ làm không? Cô ấy có ở trong trạng thái bình thường không hay có điều gì đó khác lạ?...

- Chị không gặp cô ấy.

- Cô ấy ở Bethléem hôm thứ Sáu ngày 27, ngay trước hôm xảy ra vụ khủng bố.

- Chị biết, nhưng cô ấy không ở lại lâu. Chị thì ở nhà đưa con gái đầu lòng để trông nom thằng cháu. Chị biết tin vụ khủng bố lúc ngồi trên ô tô về nhà...

Bỗng nhiên, chị đưa tay lên miệng như để ngăn mình không nói thêm nữa.

- Lạy Đức Allah! Tôi đang lái nhái cái gì thế này. - Chị hướng ánh mắt hoảng hốt về phía tôi.

- Tại sao em trở lại Bethléem?

- Em nói với chị rồi đấy.

Chị giơ tay ôm đầu, lão đảo. Tôi đỡ lấy chị để ngăn chị khỏi quy xuống và giúp chị ngồi lên một chiếc ghế nhồi nệm phía sau chị.

- Amine, em trai ạ, chị nghĩ là chị không được phép nói đến chuyện này. Chị thề với em là chị không biết chính xác đã xảy ra chuyện gì. Nếu Yasser biết chị không giữ mồm giữ miệng, anh ấy sẽ cắt cổ chị. Chị rất ngạc nhiên khi gặp lại em và chị đã buột miệng nói những thứ không phải chuyện của chị. Em có hiểu không, Amine?

- Em sẽ làm như thế không có chuyện gì. Nhưng em cần phải biết vợ em làm gì ở vùng lân cận, cô ấy làm việc cho ai...

- Cảnh sát cử em đến à?

- Em xin nhắc chị Sihem là vợ em.

Leila quay phắt lại. Chị hối hận ghê gớm.

- Chị không ở đó, Amine ạ. Đó là sự thật. Em có thể kiểm tra. Chị ở nhà đưa con gái lớn để trông con cho nó. Có các cô các dì và các chị em họ của em, cùng những bà con thân thuộc mà em hẳn là quen biết. Hôm thứ Sáu, chị không ở nhà.

Thấy chị hoảng sợ, tôi vội vàng trấn an chị.

- Không có gì nghiêm trọng đâu, Leila ạ. Chỉ có em, em của chị thôi; em không mang vũ khí cũng chẳng có còng tay. Em thật đáng trách khi gây rắc rối cho chị, và chị biết rõ điều ấy mà. Em lại càng không đến đây để rước buồn phiền cho mọi người, cho chị và gia đình chị... Em có thể gặp Yasser ở đâu? Em muốn anh ấy là người giải tỏa những thắc mắc của em.

Leila van vì tôi không nhắc đến cuộc nói chuyện giữa chúng tôi trước mặt chồng chị. Tôi hứa sẽ làm như vậy. Chị cho tôi địa chỉ xưởng ép nơi Yasser làm việc và tiễn tôi xuống tận phố để nhìn tôi đi.

Tôi kiếm một chiếc taxi trên quảng trường, nhưng không tìm được chiếc nào cả. Sau nửa tiếng, đúng lúc tôi chuẩn bị gọi cho Kim thì một tay lái xe lậu đề nghị đưa tôi đến nơi tôi muốn với giá vài shekel. Đó là một gã trai trẻ lực lưỡng, có đôi mắt biết cười và một chòm râu cằm kỳ cục. Gã mở cửa xe cho tôi bằng thái độ khúm núm rất kịch và gần như đẩy tôi vào chiếc xe cà tàng nát bươm với những ghế ngồi dơ dáy của gã.

Chúng tôi vòng qua quảng trường, rẽ vào một đường đầy ổ gà và rời thị trấn rộng lớn. Sau một hồi vòng vèo tạt ngang rẽ dọc, chúng tôi cũng luôn lách qua được đồng ruộng và đi ra một con đường nằm trên vùng đồi.

- Anh không phải người trong vùng à? - gã lái xe hỏi.

- Không.

- Thăm người thân hay có công chuyện?

- Cả hai.

- Anh từ xa đến à?

- Tôi không biết.

Gã lái xe lắc lắc đầu.

- Anh không phải dạng người thích chuyện phiếm, - gã nói.

- Không phải hôm nay.

- Tôi thấy rồi.

Xe chúng tôi chạy vài cây số trên con đường bụi bặm mà không gặp lấy một mống người nào. Mặt trời tỏa nắng gay gắt trên những ngọn đồi đầy sỏi, ngọn nọ dường như nấp sau ngọn kia để rình rập chúng tôi.

- Tôi thì không thể sống nổi với đồng băng dính quanh miệng, - gã lái xe lại nói. - Nếu không được chuyện gẫu, tôi sẽ nổ tung ra mất.

Tôi nín thinh.

Gã khạc đờm và tiếp tục:

- Tôi chưa bao giờ thấy bàn tay nào sạch sẽ và được chăm chút như bàn tay anh. Anh không phải là bác sĩ đấy chứ? Chỉ có bác sĩ mới có đôi bàn

tay hoàn hảo đến vậy.

Tôi quay mặt về phía những vườn cây trái dài hút tầm mắt.

Phật ý trước thái độ im lặng của tôi, gã lái xe thở dài rồi gã lục lọi trong hộp đựng đồ của ô tô, lôi từ đó ra một cái băng cát xét và ngay sau đó nhét nó vào đầu đọc.

- Hãy lắng nghe cái này, anh bạn ạ, - gã thốt lên. - Người nào chưa nghe cheikh Marwan giảng kinh thì người đó mới chỉ sống có một nửa đời mình.

Gã xoay một cái núm để vặn cho tiếng to lên. Một thứ tiếng ồn vang lên trong ô tô, được tạo nên từ những tiếng kêu phẫn khích và những tràng pháo tay nhiệt liệt. Ai đó - chắc là diễn giả - gõ ngón tay lên micro để làm dịu những tiếng la hét. Tiếng ồn ào lắng xuống, còn vắng vất đôi chỗ, rồi tất cả đều im lặng chăm chú đón nhận giọng nói trong trẻo của imam [Z] Marwan.

- Liệu có vẻ huy hoàng nào sánh nổi với gương mặt của Đấng Tối cao, hỏi những người anh em của ta? Liệu ở cõi trần tục đầy rẫy bất trắc này có vẻ huy hoàng nào khác lại có thể khiến chúng ta lãng quên gương mặt Đức Allah? Hãy nói ta biết những vẻ huy hoàng ấy? Vẻ hào nhoáng hão huyền làm mê mẩn những tâm hồn ngây ngô và những kẻ khốn khổ ư? Những điều lừa lọc ư? Những ảo vọng che lấp cái bầy của trụy lạc và đẩy những kẻ mê muội đi đến chỗ say sưa chết người ư? Hãy nói ta biết những vẻ huy hoàng ấy, hỏi những người anh em của ta?... Và đến ngày tận thế, khi trái đất chỉ còn là cát bụi, khi những ảo tưởng của chúng ta chỉ còn là đồng vụn nát tâm hồn, chúng ta sẽ phải trả lời thế nào cho câu hỏi được đặt ra để biết chúng ta đã làm gì với cuộc đời mình? Chúng ta sẽ phải trả lời thế nào khi tất cả chúng ta, người lớn hay trẻ nhỏ, được hỏi: *Người đã làm gì với cuộc đời mình, người đã làm gì với những đấng tiên tri của ta và những ân huệ của ta, người đã làm gì với sự cứu rỗi mà ta trao cho người?...* Và vào



ngày đó, những người anh em ạ, gia tài của các bạn, những người thân tín, những đồng minh, những người ủng hộ các bạn sẽ không hề giúp đỡ các bạn đâu. (Một tiếng kêu trời dậy, nhưng nhanh chóng bị giọng nói của cheikh át đi). Thực tế, những người anh em ạ, của cải của một con người không phải thứ anh ta được sở hữu, mà là thứ anh ta bỏ lại phía sau mình. Vậy chúng ta sở hữu gì, hỏi những người anh em? Chúng ta sẽ để lại gì phía sau mình?... Một Tổ quốc?... Tổ quốc nào chứ?... Một lịch sử?... Lịch sử nào chứ?... Những đài tưởng niệm?... Chúng ở đâu?... Qua tổ tiên mình, hãy chỉ cho ta thấy những thứ đó... Ngày ngày, chúng ta không bị sỉ nhục thì cũng bị lôi ra tòa. Ngày ngày, những cỗ xe tăng đàn áp chúng ta, lật đổ những chiếc xe bò của chúng ta, phá sập những ngôi nhà của chúng ta và bắn trái phép vào con cái chúng ta. Ngày ngày, cả thế giới chúng kiến nỗi bất hạnh của chúng ta...

Cánh tay tôi duỗi ra và tôi dùng ngón cái ấn mạnh vào nút nhả băng cát-xét trên đầu đọc. Gã lái xe sững sốt trước hành động của tôi. Đôi mắt tròn tròn và cái miệng há hốc, gã thốt lên:

- Anh làm gì đấy?

- Tôi không thích mấy bài giảng đạo.

- Gì cơ? - gã uất lên vì phần nộ. - Anh không tin vào Đấng Tối cao sao?

- Tôi không tin vào mấy vị thánh của Người.

Gã phanh gấp đến mức hai bánh trước sững lại, ô tô trượt đi khoảng hơn chục mét rồi mới khựng lại chắn ngang giữa đường.

- Mà, mà từ đâu chui ra thế hả? - gã lái xe làu bàu. - Sao mà dám đụng chạm đến cheikh Marwan.

- Tôi có quyền...

- Này, mày chẳng có quyền gì sất! Mày đang ở trên ô tô của tao. Và dù ở đây hay ở bất cứ đâu tao cũng không dung thứ cho một tên khốn kiếp kinh tởm nào đụng cái cẳng thú của hần đến cheikh Marwan... Bây giờ, mày hãy xuống xe và biến đi cho khuất mắt tao.

- Chúng ta còn chưa đến đích kia mà.

- Với tao thì đến rồi đó. Bế cuối! Hoặc là mày tự xuống xe hoặc là tao sẽ tay không lột da mông mày.

Nói đến đó, gã phun ra một câu rủa, nghiêng người về phía cửa xe chỗ tôi ngồi, vừa mở cửa vừa càu nhàu và tìm cách xô tôi ra ngoài.

- Và đừng phí thì giờ xuất hiện trên đường đi của tao, đồ con hoang ạ, -  
gã hăm dọa.

Gã đóng sập cửa lại đẩy về cà khịa, vụng về lái xe vòng lại và phóng nhanh về Bethléem trong tiếng xe lọc xọc.

Đứng giữa đường, tôi nhìn gã đi xa, miệng há hốc.

Tôi ngồi xuống một phiến đá và đợi xe đi qua. Không thấy có xe nào chạy tới, tôi đứng dậy và đi bộ nhiều cây số cho đến lúc một người đánh xe bò đuổi kịp tôi.

Yasser choáng váng khi thấy tôi đứng trên ngưỡng cửa xưởng ép, ở đó có hai thanh niên đang hối hả quanh một chiếc máy ép, theo dõi những dòng dầu ô liu đậm đặc chảy ồ ạt vào thùng.

- Thế, thế nào nhỉ? - anh vừa nói vừa ôm ghì lấy tôi. - Bác sĩ phẫu thuật của chúng ta, bằng xương bằng thịt nhé. Sao cậu không báo với bọn anh là cậu sẽ tới? Như vậy anh có thể bảo ai đó ra đón cậu lúc cậu đến.

Sự phấn khởi của anh lộ vẻ quá bối rối để có thể tin tưởng được.

Anh xem đồng hồ, quay về phía mấy thanh niên và hét lên với họ là anh phải nghỉ và anh giao cho họ phải hoàn thành công việc. Sau đó anh cầm tay tôi và đẩy tôi về phía một chiếc xe tải nhỏ cũ kỹ đang đỗ cạnh một gốc cây, dưới chân một gò đất.

- Chúng ta về nhà thôi. Leila hẳn sẽ mừng lắm khi gặp lại cậu... Trừ khi cậu đã gặp cô ấy trước.

- Yasser, - tôi nói, - chúng ta đừng vòng vo làm gì. Em không có thời gian cũng như ham thích. Em đến với một mục đích cụ thể, - tôi thẳng thừng vào đề với hy vọng dồn anh vào thế đường cùng. - Em biết Sihem đã ở nhà anh, ở Bethléem, hôm trước ngày xảy ra vụ khủng bố.

- Ai nói với cậu điều đó? - anh phát hoảng đưa ánh mắt khiếp hãi nhìn về phía xưởng ép.

Tôi nói dối và lấy lá thư để trong túi áo sơ mi của mình ra.

- Hôm đó Sihem nói với em.

Gò má anh giật giật. Anh nuốt nước bọt rồi mới ấp úng:

- Cô ấy không ở lại lâu. Chỉ ghé qua chốc lát để chào bọn anh. Leila đến nhà đưa con gái, ở En Kerem, cô ấy thậm chí còn không muốn dùng một tách trà và sau gần mười lăm phút thì ra đi. Cô ấy không đến Bethléem để gặp bọn anh. Thứ Sáu đó, người ta chờ đón cheikh Marwan ở Nhà Thờ

Lớn. Vợ cậu muốn được ông ấy ban phước lành. Chỉ sau khi thấy ảnh của cô ấy trên báo bọn anh mới hiểu.

Anh nắm lấy hai vai tôi theo cách của những chiến binh và giải bày:

- Bọn anh rất tự hào về cô ấy.

Tôi biết anh nói vậy để khỏi mất lòng tôi, hoặc cũng có thể để dỗ dành tôi. Yasser không biết giữ bình tĩnh; chỉ một biến cố nhỏ nhất cũng làm anh luống cuống.

- Tự hào vì cử cô ấy đến chỗ bạo lực à?

- Đến chỗ bạo lực?... - anh giật bản mình như bị một vết cắn.

- Hay đến chỗ lao dịch, nếu anh thích từ này hơn...

- Anh không thích những cách diễn đạt ấy.

- Được thôi, vậy để em diễn đạt lại câu hỏi của mình nhé: người ta thấy tự hào nổi gì khi cử một người vào chỗ chết để những người khác sống tự do và hạnh phúc?

Anh giơ tay lên ngang ngực để xin tôi hạ thấp giọng vì chúng tôi đang ở gần chỗ hai cậu thanh niên, ra hiệu cho tôi đi theo anh ra sau chiếc xe tải nhỏ. Bước chân anh cuống cuồng; anh không ngừng bị vấp.

Tôi tiếp tục dồn anh:

- Mà tại sao chứ?

- Tại sao cái gì cơ?

Nỗi sợ của anh, vẻ khốn khổ của anh, bộ đồ cáu bẩn của anh, khuôn mặt cạo râu nham nhở của anh, đôi mắt đầy nhử của anh càng khiến cơn giận cuồng bạo đang lớn dần trong tôi bùng phát. Người tôi run bần bật từ đầu xuống chân.

- Tại sao? - tôi lẩm bẫm, bực bội bởi chính những lời nói của mình, - tại sao lại hy sinh người này vì hạnh phúc của người khác? Và nhìn chung lại chính là những người xuất sắc nhất, can đảm nhất chọn dâng hiến cuộc đời họ để cứu rỗi những kẻ luôn ru rú trong cái hốc của mình. Vậy thì tại sao lại ưu tiên hy sinh những người mẫu mực để cho phép những người kém mẫu mực hơn sống sót? Anh không thấy rằng hành động đó là diệt chủng sao? Trong vài thế hệ nữa, sẽ còn lại gì nếu lúc nào cũng là những người xuất sắc nhất được kêu gọi hy sinh mạng sống để những kẻ nhát gan, những kẻ đạo đức giả, những kẻ bịp bợm và những kẻ vô lại tiếp tục sản sinh như bầy chuột cống?

- Amine, anh không theo kịp cậu nữa, chuyện đó ư? Mọi chuyện vẫn luôn diễn ra như vậy từ thời mông muội đến nay. Người này chết để cứu rỗi người khác. Cậu không tin vào chuyện cứu rỗi người khác sao?

- Không phải khi nó hại đến sự cứu rỗi của tôi. Vậy đấy, các người khiến cuộc sống của tôi tan thành mây khói, phá hủy gia đình tôi, tàn hại sự nghiệp của tôi và nghiền nát những gì tôi đã xây dựng, từng viên đá một, bằng mồ hôi công sức của tôi. Trong chốc lát, những ước mơ của tôi sụp đổ như những lâu đài giấy. Tất cả những gì trong tầm tay tôi đều tan biến. Mẹ kiếp! chỉ còn là hư không... Tôi đã mất *tất cả* để *không được gì hết*. Khi nhẩy lên vui sướng vì biết rằng người mà tôi yêu thương nhất trần đời đã tự nổ mình trong một nhà hàng đầy trẻ con vì người cô ấy đầy thuốc nổ, các người có nghĩ đến nỗi đau của tôi không? Còn anh, anh muốn làm tôi tin rằng tôi phải thấy mình là người đàn ông hạnh phúc nhất vì vợ tôi là một nữ anh hùng, rằng cô ấy đã dâng hiến đời mình, dâng hiến cuộc sống tận nghi

của mình, tình yêu của mình mà không hề hỏi ý kiến tôi hay chuẩn bị tinh thần cho tôi đối mặt với điều tệ nhất ư? Tôi có vẻ gì, *tôi ấy*, khi tôi không chịu chấp nhận điều mà mọi người đều biết? Vẻ bị cấm sừng! Tôi có vẻ của một kẻ bị cấm sừng khốn khổ. Người tôi toát lên vẻ lỗ bịch đến từng kẽ móng tay, đây tôi có vẻ thế đấy. Vẻ của kẻ bị vợ lừa dối từ đầu chí cuối trong khi anh ta bỏ công bỏ sức như một kẻ mất trí để mang lại cho cô ta cuộc sống dễ chịu nhất có thể.

- Anh nghĩ cậu nhằm người đối thoại rồi. Anh chẳng liên quan gì đến chuyện này cả. Anh không hay biết những ý định của Sihem. Còn lâu anh mới tin nổi cô ấy lại có thể nảy ra một ý tưởng như vậy.

- Anh nói với em là anh tự hào về cô ấy?

- Thế cậu muốn anh nói gì khác nào? Anh không biết là cậu cũng không biết.

- Anh nghĩ là em sẽ động viên cô ấy làm mình nổi bật bằng cách này nếu em phát hiện ra dù là một chút xíu ý đồ của cô ấy sao?

- Anh thực sự bối rối, Amine ạ. Thứ lỗi cho anh nếu anh... nếu anh... rất cuộc, anh chẳng hiểu gì nữa cả. Anh... Anh không biết nói gì.

- Trong trường hợp này, anh nên im đi. Bằng cách đó, dù sao anh cũng tránh được nguy cơ nói ra những điều ngốc nghếch.

## 10

Yasser, anh ấy khiến tôi thấy thương hại. Thái độ lúng túng, cái cổ thụt vào trong chiếc cổ áo ẩm ướt như thể anh đang chờ cả bầu trời đổ sụp xuống đầu, anh vờ tập trung nhìn ra mặt đường để khỏi phải đối diện với ánh mắt tôi. Rõ ràng tôi đã đi sai hướng. Yasser không phải loại người có thể tin cậy được trong những vụ khó khăn - lại càng không phải loại người có liên quan đến việc chuẩn bị cho một vụ giết chóc. Ở độ tuổi ngoài lục tuần, anh chỉ còn là một kẻ thân tàn ma dại với đôi mắt mòm mõi và cái miệng trễ, có thể méo xệch ngay khi tôi cau mày. Nếu anh nói không biết gì về vụ khủng bố, thì đúng là như vậy. Yasser không bao giờ dám liều lĩnh. Tôi không nhớ có lần nào thấy anh cãi cọ hay xắn quần xắn áo lao vào đánh nhau với ai. Mà ngược lại, trong việc thủ thế và đợi mọi việc ổn thỏa, anh nhanh nhẹn hơn rất nhiều so với việc để lộ ra bất kỳ dấu hiệu chống đối nào. Nỗi e sợ cảnh sát viễn vông và thái độ phục tùng chính quyền đến mù quáng của anh đã khiến anh có cách biểu hiện sự sinh tồn đơn giản nhất - không ngừng làm những công việc nặng nhọc lương thấp để đủ sống ngày nào biết ngày nấy và coi mỗi miếng bánh mì như một sự giễu cợt bị trưng ra ngang nhiên trước vận rủi. Và, khi thấy anh rúm ró sau tay lái, với cái cổ quắt queo và gương mặt nhìn nghiêng cúi gằm, như kẻ mắc lỗi vì đã đứng trên đường tôi đi, tôi mới hoàn toàn nhận thấy việc mình làm vô lý thế nào. Chỉ có điều, làm sao để dập tắt ngọn lửa đang thiêu đốt tâm can tôi đây? Làm sao để tôi nhìn mình trong gương mà thấy rõ được bộ mặt mình, với lòng tự ái tan nát và nỗi nghi ngại, dù được đặt trước việc đã rồi, nhưng vẫn tiếp tục đùa cợt với nỗi u sầu trong tôi. Từ khi đại úy Moshé bỏ mặc tôi, tôi không thể nhắm mắt mà không thấy mình mặt đối mặt với nụ cười của Sihem. Nàng thật dịu dàng và đáng yêu và dường như nàng uống thỏa thuê từ suối nguồn đôi môi tôi mỗi khi chúng tôi đứng trong vườn nhà, tay tôi

vòng qua eo nàng, tôi tả cho nàng nghe những ngày tháng tươi đẹp đang chờ đón chúng tôi, những dự định lớn lao mà tôi dựng lên cho nàng. Tôi vẫn cảm thấy những ngón tay nàng siết chặt những ngón tay tôi cùng về âm mộ và niềm tin dường như là bất diệt đối với tôi. Nàng có niềm tin sắt đá vào những ngày mai xán lạn, và luôn dốc lòng gây dựng những ngày mai ấy mỗi lần tôi đuối sức. Chúng tôi từng thật hạnh phúc, thật tin tưởng lẫn nhau. Tà phép nào đã khiến đèn đài tôi dựng lên quanh nàng tan biến, như một lâu đài cát vùi mình dưới sóng cả? Làm sao để tiếp tục tin tưởng sau khi đã đánh cược toàn bộ lòng tin của mình vào một lời thề thiêng liêng theo truyền thống nhưng dường như lại chẳng mấy đáng tin giống như lời hứa của một kẻ chuyên dối trá? Cũng chính bởi không tìm được lời giải đáp mà tôi đã đến Bethléem để thách thức quỷ sứ, đến lượt mình tìm đến chỗ chết vì không thể nguôi ngoai và cô độc.

Yasser giải thích với tôi là anh phải để xe tải nhỏ của mình vào một gara, ô tô không đi được trong con hẻm dẫn đến nhà anh. Anh thở phào vì rốt cuộc cũng tìm được cái gì đó để nói mà không sợ bị hớ hênh. Tôi đồng ý để anh bỏ cái xe cà khố của anh lại nơi thích hợp với nó. Anh bày tỏ ý kiến bằng cách gạt đầu rồi lao xe vào một con phố lúc nhúc người, như trút được một gánh nặng khó chịu. Chúng tôi đi qua một khu phố hỗn độn trước khi đâm ra một bãi đất bụi mù nơi một người bán thịt xiên đang cố đuổi lũ ruồi khỏi những khoanh thịt của mình. Gara nằm trong góc một con hẻm rất hẹp, đối diện với một cái sân chầy đầy thùng ô tô hỏng và những mảnh vụn. Yasser trả hai đồng klaxon và phải đợi khá lâu mới nghe thấy tiếng mở khóa. Một cánh cửa lớn màu xanh thẫm hại trượt ra trong tiếng rin rít. Yasser nổ máy ngay tại chỗ để hướng mũi chiếc xe tải nhỏ về phía một chỗ giống như cái sân và khéo léo lách giữa bộ khung của một cái cần cầu thấp và một chiếc ô tô méo mó. Người giữ xe ăn mặc lệch thếch tóc bạc trắng giờ bàn tay uế oải lên chào chúng tôi, đóng cửa và quay lại với công việc của mình.



- Trước đây chỗ này là một cái kho được cải dụng, - Yasser nói để đổi chủ đề. - Adel, con trai anh, đã mua được nó với giá rất bèo. Nó tính đầu tư vào làm cơ khí. Nhưng người làm của gia đình anh khéo xoay sở và tiêu hoang với những chiếc xe cà tàng mòn vẹt đến mức dự định đã tan tành do vỡ nợ. Adel mất rất nhiều tiền trong vụ này. Trong lúc đợi những thời cơ khác, nó đã biến cái kho thành bãi gửi xe cho những người quanh đây.

Khoảng nửa tá ô tô nằm rải rác phơi mưa nắng. Một vài chiếc không còn sử dụng được, với những lốp xe đã bục và kính chắn gió hỏng. Tôi hướng sự chú ý của mình về phía một chiếc xe lớn, nằm hơi xa một chút, trong bóng râm. Đó là một chiếc Mercedes kiểu cổ màu kem, nửa xe được phủ bạt.

- Xe của Adel đấy, - Yasser tự hào nói sau khi dõi theo ánh mắt tôi.

- Cậu ta mua nó khi nào?

- Anh cũng không nhớ nữa.

- Sao nó lại ở trong kho? Nó là xe sưu tầm à?

- Không, nhưng khi Adel không ở đây thì không ai được lấy xe của nó ra.

Trong đầu tôi, những giọng nói đan xen vào nhau. Trước tiên là giọng của đại úy Moshé - *tài xế lái xe khách tuyến Tel-Aviv-Nazareth nói là vợ ông bước lên một chiếc Mercedes kiểu cổ màu kem* -, rồi giọng nói đó đột ngột vấp phải giọng Naveed Ronnen - *bố vợ tớ cũng có một chiếc tương tự*.

- Adel đang ở đâu?

- Cậu biết mấy người kinh doanh chạy theo lợi nhuận là thế nào rồi đấy. Lúc thì ở đây lúc lại ở chỗ khác, để đuổi theo những món lời.

Gương mặt Yasser lại trở nên nhăn nheo.

Ở Tel-Aviv, cũng có những dịp hiếm hoi tôi đón tiếp người thân, nhưng Adel lại thường xuyên đến thăm tôi. Trẻ trung, năng động, cậu ta muốn thành đạt bằng mọi giá. Lúc chưa đến mười bảy tuổi, cậu ta đã đề nghị được hợp tác với tôi để làm ăn trong lĩnh vực điện thoại. Trước thái độ ngập ngừng của tôi, khoảng khá lâu sau cậu ta mới quay lại và trình bày với tôi dự định thứ hai. Lần đó cậu ta muốn đầu tư vào việc tái chế những phụ tùng thay thế của ô tô. Tôi đã vất vả hết sức để giải thích cho cậu ta hiểu rằng tôi là bác sĩ phẫu thuật và rằng tôi không có thiên hướng khác. Hồi ấy, mỗi lần đi qua Tel-Aviv cậu đều ghé nhà tôi. Đó là một chàng trai tuyệt vời và lạ lùng mà Sihem nhận làm con nuôi không chút đắn đo. Cậu ta mơ ước thành lập một doanh nghiệp ở Beyrouth, với doanh nghiệp này, cậu ta sẽ lao vào chinh phục thị trường Ả rập, nhất là thị trường của các nước quân chủ vùng Vịnh. Nhưng từ hơn một năm nay, tôi không gặp lại cậu ta nữa.

- Lúc Sihem qua nhà anh, Adel có đi cùng cô ấy không?

Yasser bồn chồn cọ cọ sống mũi.

- Anh không rõ. Khi cô ấy đến thì anh đang ở nhà thờ dự buổi cầu nguyện ngày thứ Sáu. Cô ấy chỉ gặp thẳng cháu Issam của anh đang trông nhà.

- Anh nói là cô ấy thậm chí không ở lại lâu đủ để dùng trà kia mà.

- Cũng là một kiểu nói.

- Còn Adel?

- Anh không biết.

- Issam có biết không?

- Anh không hỏi nó.

- Issam có biết vợ em không?

- Anh nghĩ là có.

- Từ bao giờ nhỉ? Sihem chưa bao giờ đến Bethléem trước đây, còn anh, Leila và cháu anh chưa bao giờ đến nhà em.

Yasser bối rối; đôi tay anh bị cuốn vào những cử chỉ loảng ngoảng.

- Chúng ta về nhà thôi, Amine. Chúng ta sẽ nói đến tất cả những chuyện đó bên bàn trà.

Ở nhà anh, mọi chuyện càng trở nên rắc rối thêm. Chúng tôi thấy Leila nằm liệt giường, một bà hàng xóm ngồi bên chị. Mạch của chị rất yếu. Tôi đề nghị mọi người đưa chị đến phòng khám tư gần nhất. Yasser từ chối và giải thích rằng chị gái cùng sửa với tôi đang phải điều trị bệnh, rằng chính những viên thuốc chị phải nuốt cả đồng mỗi ngày đã đẩy chị vào tình trạng này. Một lúc sau, khi Leila đã thêm thiếp ngủ, tôi bảo Yasser là tôi muốn trò chuyện với Issam.

- Được rồi, - anh trả lời không lấy gì làm hào hứng, - anh sẽ đi tìm nó. Nó sống cách đây hai dãy nhà.

Chỉ hai mươi phút sau, Yasser quay lại, đi cạnh anh là một cậu bé có gương mặt xanh xao.

- Nó đang ốm, - Yasser thông báo với tôi.

- Nếu vậy, lẽ ra anh không nên dẫn nó đến.

- Đã đến nước này rồi... - anh gất lên, vẻ bực bội.

Tôi không biết được gì nhiều lắm từ Issam. Rõ ràng, ông nó đã dặn dò nó trước khi đưa đến gặp tôi. Nó nói Sihem đến một mình. Cô ấy muốn xin giấy và bút để viết. Issam đã xé một tờ giấy trong tập vở của nó. Khi viết xong, Sihem đưa cho nó lá thư và nhờ nó ra bưu điện gửi hộ cô ấy; việc mà nó đã làm. Lúc đi ra Issam nhận thấy có một người đàn ông đứng ở góc phố. Nó không nhớ nét mặt của ông ta nhưng đó không phải người trong khu phố. Khi nó từ bưu điện trở về, Sihem đã đi và người lạ mặt cũng biến mất.

- Cháu ở nhà một mình à?

- Vâng ạ. Bà cháu đến En Kerem, đến nhà bác cháu. Ông cháu đi nhà thờ. Cháu thì vừa làm bài tập vừa trông nhà.

- Cháu có biết bà Sihem không?

- Cháu đã xem ảnh bà trong album ảnh của chú Adel.

- Cháu nhận ra bà ngay lập tức à?

- Không phải ngay lập tức. Nhưng khi bà nói với cháu bà là ai thì cháu nhớ ra. Bà không muốn gặp riêng ai cả mà chỉ muốn viết một lá thư trước khi đi thôi.

- Trông bà thế nào?

- Đẹp ạ.

- Ông không hỏi cái đó. Bà có vẽ vôi vữa hay vẽ gì đó tương tự không?

Issam ngẫm nghĩ.

- Bà có vẽ bình thường ạ.

- Thế thôi à?

Issam đưa mắt dò hỏi ông nó; nó không nói thêm một từ nào nữa.

Tôi quay phắt lại về phía Yasser và gay gắt hỏi:

- Anh nói rằng anh không gặp cô ấy; Issam không cho chúng ta biết gì khác ngoài những điều chúng ta đã biết, vậy ai cho phép anh nói là vợ tôi đến Bethléem để được cheikh Marwan ban phép lành?

- Đứa trẻ con bé nhất ở cái thành phố này cũng sẽ nói với cậu như vậy, - anh bật lại. - Cả Bethléem đều biết Sihem đi qua nhà thờ hôm trước ngày xảy ra khủng bố. Từ nay, cô ấy sẽ gần như là thần tượng của thành phố. Có người thậm chí còn thề là đã được nói chuyện với cô ấy và hôn trán cô ấy. Ở chỗ bọn tôi, đó là chuyện bình thường. Một người tử vì đạo, đó là một cánh cửa dẫn đến đủ kiểu chuyện bịa tạc. Có thể những lời đồn đại hơi quá đáng, nhưng theo những gì mọi người kể, thì hôm thứ Sáu đó, Sihem đã được cheikh Marwan ban phép lành.

- Họ gặp nhau ở Nhà Thờ Lớn à?

- Không phải trong buổi cầu nguyện. Mà rất lâu sau đó, sau khi mọi tín đồ đều đã ra về.

- Tôi hiểu rồi.

Ngày hôm sau, lúc còn rất sớm, tôi đã có mặt ở Nhà Thờ Lớn. Một vài thầy cả cúi rạp người trên những tấm thảm lớn trải trên sàn nhà, những người khác, mỗi người ngồi một góc, đang đọc kinh Coran. Tôi tháo giày trên ngưỡng cửa chính điện rồi bước vào. Một cụ già co rúm người lại khi tôi hỏi cụ ai là người chịu trách nhiệm ở đây để tôi nói chuyện, về bức bối vì bị làm phiền lúc đang cầu nguyện. Tôi tìm quanh xem ai là người có thể hướng dẫn tôi.

- Vâng? - một giọng nói đập vào lưng tôi.

Đó là một gã trai trẻ có khuôn mặt hốc hác, dáng người cao, đôi mắt sâu thẳm và cái mũi khoằm. Tôi chìa tay ra cho hắn nhưng hắn không bắt. Khuôn mặt tôi không nói lên điều gì giá trị với hắn cả, hắn tò mò về sự đột nhập của tôi.

- Bác sĩ Amine Jaafari.

- Vâng?...

- Tôi là bác sĩ Amine Jaafari.

- Tôi nghe thấy rồi. Tôi giúp gì được cho ông?

- Tên họ tôi không gợi cho anh điều gì à?

Hắn khẽ nhếch môi thoái thác:

- Tôi không hiểu.

- Tôi là chồng của Sihem Jaafari.

Gã tìn đồ nheo mắt lại suy ngẫm lời tôi nói. Đột nhiên, trán hăn nhăn lại và sắc mặt hăn chuyển sang xám. Hăn đặt tay lên ngực và thốt lên:

- Thánh thần ơi! Đầu óc tôi để đâu thế này?

Rồi hăn rối rít xin lỗi.

- Tôi thật không thể tha thứ được.

- Không sao đâu.

Hăn dang tay ra ôm lấy tôi.

- Người anh em Amine, được biết anh là một vinh dự và ân sủng. Tôi sẽ thông báo ngay lập tức cho imam biết là anh đến. Chắc chắn Người sẽ rất vui mừng được tiếp đón anh.

Hăn mời tôi đợi trong phòng, đi vội về phía giảng đài, vén lên một bức trướng dẫn đến một phòng khách kín đáo rồi mất hút. Một vài thầy cả đang đọc kinh dựa lưng vào tường tò mò nhìn tôi. Họ không nghe thấy tên tôi nhưng nhận thấy gã tìn đồ đã bất ngờ thay đổi thái độ thế nào trước khi bỏ đi báo tin cho chủ nhân mình. Một người đàn ông rậm râu to béo dựng ngay gần cuốn kinh Coran lên rồi chăm chăm nhìn tôi với vẻ sỗ sàng khiến tôi khó chịu.

Tôi ngỡ đã thấy một mảng bức trướng được vén lên rồi buông xuống, nhưng không thấy ai xuất hiện phía sau giảng đài. Năm phút sau, gã tìn đồ trở lại, vẻ giận dữ rõ rệt.

- Tôi rất tiếc. Imam không có ở đó. Người phải đi ra ngoài mà tôi không hay biết.

Nhận thấy những tín đồ khác đang quan sát chúng tôi, hẳn dùng ánh mắt hung tợn buộc họ phải quay đi chỗ khác.

- Ông ấy sẽ quay về kịp buổi cầu nguyện chứ?

- Dĩ nhiên... - rồi trấn tĩnh lại, hẳn nói thêm: - Tôi không biết Người đi đâu. Có thể Người sẽ không về trong vài tiếng đồng hồ nữa.

- Không sao cả, tôi sẽ ở đây đợi ông ấy.

Gã tín đồ vừa nuốt nước bọt vừa ném ánh mắt bối rối về phía giảng đài:

- Cũng không chắc Người sẽ trở về trước khi đêm xuống.

- Không vấn đề gì. Tôi sẽ kiên nhẫn đợi.

Ngán ngẩm, hẳn giơ hai tay lên và rút lui.

Tôi ngồi theo tư thế thầy tu dưới chân một cái cột, lấy một cuốn truyện về thánh Mahomet và hững hờ lật giở nó trên đầu gối mình. Gã tín đồ lại xuất hiện, vờ như đang nói chuyện với một cụ già, đi vòng vòng khắp căn phòng lớn, khiến người ta nghĩ đến một con thú dữ bị nhốt trong chuồng; rồi sau đó hẳn đi ra phố.

Một tiếng trôi qua, rồi tiếng thứ hai. Đến gần trưa, ba gã đàn ông trẻ, xuất hiện từ đâu không rõ, tiến lại gần tôi, và sau những cử chỉ lễ phép quen thuộc, thông báo cho tôi biết rằng sự hiện diện của tôi trong nhà thờ là vô ích và mong tôi rời đi.



- Tôi muốn gặp imam.

- Người đang bị đau. Sáng nay Người thấy khó ở. Người sẽ quay lại trong nhiều ngày nữa.

- Tôi là bác sĩ Amine Jaafari...

- Được rồi, - gã nhỏ nhất, một thanh niên khoảng ba mươi tuổi ngắt lời tôi, hẳn có đôi gò má rất cao và gương mặt sọc chẳng chịt. - Giờ thì ông hãy về đi.

- Tôi sẽ không về trước khi nói chuyện được với imam.

- Chúng tôi sẽ thông báo cho ông ngay khi Người khỏe hơn.

- Các anh biết gặp tôi ở đâu không?

- Ở Bethléem, chuyện gì rồi mọi người cũng biết.

Chúng nhả nhận nhưng kiên quyết đẩy tôi về phía lối ra, kiên nhẫn đợi tôi đi lại giày và lạng lẽ hộ tống tôi đến tận góc phố.

Hai trong số ba gã đi kèm tôi lúc này giờ lại tiếp tục theo dõi tôi trong khi tôi trở lại trung tâm thành phố. Theo dõi công khai. Để tôi thấy là chúng để mắt đến tôi và tôi sẽ chẳng được gì hết nếu quay trở lại.

Ngày chợ phiên. Quảng trường lúc nhúc người. Tôi bước vào một quán cà phê tồi tàn, gọi một cốc đen không đường và, nép mình vào sau ô cửa kính lấm chấm những dấu vân tay cùng phân ruồi, tôi quan sát phiên chợ Ả rập náo nhiệt. Trong căn phòng ngổn ngang những chiếc bàn thô sơ và những chiếc ghế cọt kẹt, các cụ già như thật ủ ê dưới con mắt lơ đãng của người phục vụ ngồi thu lu sau quầy bar. Cạnh tôi, một ông độ năm mươi

tuổi nom sạch sẽ đang rít ống điếu. Phía xa hơn là những thanh niên đang ồn ào chơi đô mi nô. Tôi lánh mình ở đó cho tới khi đến giờ cầu nguyện. Khi tiếng nhắc nhở của vị thầy tu báo kinh vang lên, tôi quyết định quay lại Nhà Thờ Lớn, với hy vọng sẽ bắt gặp imam đang ở giữa buổi thuyết giảng.

Đến lối vào khu phố, tôi bị hai gã theo dõi tôi lúc sáng chặn lại. Chúng không hài lòng khi gặp lại tôi và không để tôi đến gần giáo đường.

- Những gì ông làm thật không tốt, bác sĩ ạ, - gã cao hơn nói.

Tôi quay lại nhà Leila để đợi buổi cầu kinh tiếp theo.

Thêm một lần nữa, tôi bị chất vấn trước khi đến được nhà thờ. Lần này, một gã đàn ông thứ ba nhập hội cùng những thiên thần hộ mệnh đang bực bội vì sự cứng đầu của tôi. Hắn ăn mặc chần chu, dáng người nhỏ nhắn nhưng vạm vỡ, bộ ria mép gọn gàng và tay đeo một chiếc nhẫn lớn lấp lánh ánh bạc. Hắn đề nghị tôi đi theo hắn vào một ngõ cụt, ở đó, khuất mắt khỏi mọi ánh mắt tò mò, hắn hỏi tôi muốn gì.

- Tôi mong được gặp imam.

- Về vấn đề gì?

- Anh biết rõ tại sao tôi lại ở đây.

- Có thể, nhưng ông không biết mình đang nhúng chân vào đâu đâu.

Thái độ hăm dọa đã quá rõ ràng; ánh mắt hắn tìm cách hạ gục ánh mắt tôi.

- Vì tình yêu của Đấng Tối cao, bác sĩ ạ, - hắn nói, thoáng vẻ tức giận. - Hãy làm những gì người ta bảo ông ấy: về nhà đi.

Hắn để tôi đứng trơ ở đó và bỏ đi, các đồng môn của hắn đi theo ngay phía sau. Tôi trở lại nhà Yasser và đợi buổi cầu kinh kiểu *maghreb*<sup>[8]</sup>, quyết tâm đẩy imam vào thế đường cùng. Giữa lúc đó Kim gọi tôi. Tôi trấn an cô, hứa sẽ gọi lại cho cô trước buổi tối.

Mặt trời lặn lẽ khuất dạng phía chân trời. Những âm thanh ồn ã phố phường dịu đi. Một cơn gió nhẹ thoáng ùa vào cái sân nóng hầm hập vì ánh nắng gay gắt lúc chiều. Yasser về nhà trước lễ cầu nguyện vài phút. Anh cảm thấy khó chịu khi gặp tôi, nhưng lại thở phào nhẹ nhõm khi biết tôi không ở qua đêm.

Lúc lời nhắc của vị thầy tu báo kinh vang lên, tôi ra phố và đi về hướng nhà thờ lần thứ ba liên tiếp. Những kẻ canh giữ nhà thờ không đợi tôi ở sào huyệt của chúng; chúng dự đoán trước tình hình và đón lỏng tôi ở chỗ cách nhà Yasser một dãy nhà. Chúng có năm người. Hai trong số đó đứng canh đầu ngõ, ba tên còn lại xô đẩy tôi dưới cái cổng xe.

- Đừng có đùa với lửa, bác sĩ ạ, - một gã lực lưỡng vừa nói vừa ép sát tôi vào một vách tường.

Tôi vùng vẫy để thoát khỏi sự chèn ép ấy; nhưng cơ bắp cuồn cuộn của hắn không nhường bước. Trong bóng tối đang lan tỏa, đôi mắt hắn rục lên những tàn lửa khủng khiếp.

- Trò của mày không lòn được ai đâu, bác sĩ ạ.

- Vợ tôi đã gặp cheikh Marwan tại Nhà Thờ Lớn. Đó là lý do tại sao tôi muốn gặp imam.

- Người ta đã nói cho mày toàn chuyện tầm bậy. Ở đây bọn tao không muốn mày.

- Tôi làm phiền gì chứ?

Câu hỏi của tôi khiến hắn vừa buồn cười vừa tức tối. Hắn cúi xuống vai tôi và thì thào bên tai tôi:

- Mà đang khuấy tung cả cái nhà thổ này lên đấy.

- Ăn nói cho cẩn thận, - gã đàn ông nhỏ bé có đôi gò má cao và gương mặt sứt sẹo đã nói chuyện với tôi ở nhà thờ yêu cầu hắn. - Không phải chúng ta đang ở trong chuồng lợn đâu.

Gã vô lại tìm cơn quá khích của mình lại và lùi xuống một bước. Bị nhắc nhở, hắn đứng cách xa và không nhúc nhích nữa.

Gã đàn ông nhỏ bé giải thích cho tôi bằng giọng ôn hòa:

- Bác sĩ Amine Jaafari, tôi tin chắc rằng ông không biết những phiền toái mà sự có mặt của ông đã gây ra ở Bethléem. Ở đây mọi người đã trở nên quá nhạy cảm. Nếu họ giữ thái độ cảnh giác, thì đó là để không phản ứng lại những hành vi khiêu khích. Người Isral chỉ tìm cớ để bôi nhọ cộng đồng của chúng tôi và bắt chúng tôi phải chịu chế độ sống trong những khu biệt cư. Chúng tôi biết điều đó, và chúng tôi cố gắng không phạm phải sai lầm mà họ định ninh chúng tôi sẽ phạm phải. Và ông đang chơi trò chơi của họ...

Hắn nhìn thẳng vào mắt tôi.

- Chúng tôi không có gì liên quan đến vợ ông cả.

- Thế nhưng...

- Tôi xin ông, bác sĩ Jaafari. Xin ông hãy hiểu tôi.

- Vợ tôi đã gặp cheikh Marwan trong thành phố này.

- Đó quả là điều người ta bàn tán, nhưng không đúng. Cheikh Marwan không đến đây từ lâu rồi. Những lời đồn đại là nhằm tránh cho Người khỏi những cuộc phục kích. Mỗi lần Người muốn đến đâu đó, là người ta tung tin đồn rằng Người đang ở Haêfa, Bethléem, Janin, Gaza, Nusseireth, Ramallah, cùng lúc ở hầu như khắp nơi như thế nhằm mục đích đánh lạc hướng và bảo vệ các chuyến đi của Người. Các cơ quan chức năng Isral luôn theo dõi Người. Chúng triển khai cả một đội quân chỉ điểm để báo động ngay khi thấy Người lộ diện. Cách đây hai năm, như có phép lạ, Người đã thoát khỏi một quả tên lửa hướng dẫn bằng sóng vô tuyến được phóng từ máy bay trực thăng. Chúng tôi đã mất rất nhiều nhân vật chủ chốt trong cuộc chiến của mình vì điều đó. Ông hãy nhớ lại xem cheikh Yacine đã bị nhắm bắn thế nào vào những ngày cuối đời khi phải ngồi dính trên xe lăn. Chúng tôi phải chăm lo đến những nhà lãnh đạo hiếm hoi còn lại của mình, bác sĩ Jaafari ạ. Và cách cư xử của ông không tạo điều kiện cho chúng tôi...

Hắn đặt một tay lên vai tôi rồi nói tiếp:

- Vợ ông là một người tử vì đạo. Chúng tôi sẽ biết ơn bà ấy mãi mãi. Nhưng như vậy không có nghĩa là ông được phép hô lên sự hy sinh của bà ấy và đặt cuộc sống của bất kỳ ai vào vòng nguy hiểm. Chúng tôi tôn trọng nỗi đau của ông, vậy ông hãy tôn trọng cuộc chiến của chúng tôi.

- Tôi muốn biết...

- Còn quá sớm, bác sĩ Jaafari ạ, - hắn kiên quyết ngắt lời tôi. - Tôi xin ông, hãy quay lại Tel-Aviv.

Hắn ra hiệu cho người của mình đi chỗ khác.

Khi chỉ còn lại hắn và tôi, hắn đưa tay ôm cổ tôi, kiễng chân lên và hôn ngẫu nghiêng lên trán tôi rồi bỏ đi không buồn ngoái lại.

# 11

Kim lao ra cửa khi nghe thấy tiếng chuông reo. Cô vội vàng mở cửa mà không hỏi ai nhấn chuông.

- Thánh thần ơi! - cô thốt lên. - Anh đã đi đâu thế?

Cô phải chắc là tôi vẫn trụ vững trên đôi chân mình, cả quần áo lẫn mặt mũi đều không có dấu vết nào của bạo lực rồi mới chìa mu bàn tay về phía tôi:

- Hoan hô anh! Nhờ có anh mà em lại trở về với những thói quen tốt đẹp ngày xưa đấy: em đã gặm móng tay.

- Anh không tìm được taxi ở Bethléem, và vì có các trạm kiểm soát nên không một tài xế chui nào dám chở anh.

- Đáng lẽ anh phải gọi em. Em sẽ đi đón anh.

- Em sẽ không tìm được đường đâu. Bethléem là một thị trấn rộng lớn lộn xộn. Một kiểu lệnh giới nghiêm có hiệu lực ngay khi đêm xuống. Anh không biết hẹn gặp em ở đâu.

- Được rồi, - cô vừa nói vừa né sang một bên để tôi đi qua, - anh vẫn còn nguyên vẹn, thế đã là tốt lắm rồi.

Cô đã kê một bộ bàn ghế ngoài hiên và dọn lên đó bộ đồ ăn.

- Em đã mua một số thứ lúc anh vắng mặt. Anh chưa ăn bữa tối, em hy vọng thế. Em đã chuẩn bị cho anh một bữa tiệc nho nhỏ.

- Anh đói chết được.

- Tin hay đấy, - cô nói.

- Hôm nay anh vãi hết cả mồ hôi.

- Em hơi nghi ngờ điều đó đấy... Phòng tắm đã sẵn sàng.

Tôi vào phòng mình lấy túi đựng đồ cá nhân.

Tôi tắm khoảng hai mươi phút dưới tia nước nóng rã của vòi hoa sen, hai tay chống tường, lưng cong lại và cắm tỳ vào cổ. Làn nước chảy lăn tăn trên cơ thể giúp tôi thư giãn. Tôi cảm thấy các cơ của mình dần ra và hơi thở nhẹ đi. Kim đứng sau chiếc màn gió đưa cho tôi chiếc áo choàng bông. Vẻ thẹn thùng quá mức của cô khiến tôi mỉm cười. Tôi lau người trong chiếc khăn to bản, chà thật mạnh hai cánh tay và chân, rồi chui vào chiếc áo choàng bông thùng thình của Benjamin và ra gặp cô ở hiên.

Tôi vừa ngồi xuống thì có ai đó ấn chuông cửa. Kim và tôi, nhìn nhau, tò mò.

- Em đang đợi ai à? - tôi hỏi

- Không phải người quen, - cô vừa nói vừa đi ra mở cửa.

Một người đàn ông cao lớn, đầu đội kippa và mặc áo len, gần như phải xô lấn Kim để bước vào. Ông ta lia nhanh mắt lên trên, nhìn tôi chăm chăm và nói:



- Tôi là hàng xóm ở nhà số 38. Tôi thấy có ánh sáng nên đến để chào Benjamin.

- Benjamin không ở đây, - Kim nói, vẻ bức bối vì thái độ trâng tráo của ông ta. - Tôi là em gái anh ấy, bác sĩ Kim Yehuda.

- Em gái cậu ấy ư? Tôi chưa bao giờ gặp cô.

- Giờ thì ông gặp tôi rồi đấy.

Ông ta gật đầu ra hiệu đồng ý, lại hướng ánh mắt về phía tôi.

- Vâng, - ông ta nói, - tôi hy vọng mình không làm phiền quý vị.

- Không sao cả.

Ông ta đưa một ngón tay lên thái dương như có vẻ để chào rồi rút lui. Kim đi ra nhìn ông ta khuất dạng rồi mới đóng cửa lại.

- Ông ta thật trơ tráo, - Kim vừa càu nhàu vừa quay lại bàn.

Chúng tôi bắt đầu ăn. Tiếng côn trùng về đêm mỗi lúc càng thêm ri ri quanh chúng tôi. Một con bướm sâu đo khổng lồ điên cuồng quay quanh bóng đèn treo chỗ trần tường ngôi nhà. Trên bầu trời, nơi biết bao điều lằng mạn đã phai mờ từ lâu, một vầng trăng lưỡi liềm lấp ló trong một đám mây. Qua phía trên bức tường nhỏ của tòa nhà, có thể thấy được ánh sáng thành Jérusalem, với những ngọn tháp giáo đường và chuông của các nhà thờ, từ nay sẽ bị giăng xé bởi thành lũy ấy, một thành lũy bóng bở thánh thần, thảm hại và xấu xí, bắt nguồn từ tính không kiên định của loài người và những yếu hèn khó sửa của họ. Thế nhưng, bất chấp sự lằng nhục mà Bức tường của mọi bất hòa này gây ra cho mình, Jérusalem, kẻ bị thay hình đổi dạng, vẫn không để bị đánh gục. Nó vẫn luôn ở đó, ẩn mình giữa vẻ ôn hòa của

những bình nguyên và vẻ khắc nghiệt của sa mạc Judée, sống hết mình nhờ những suối nguồn thiên định bất diệt mà cả các bậc vua chúa thời xưa lẫn những kẻ lang băm ngày nay đều không thể xâm nhập. Mặc dù đã phải chịu quá nhiều những lợi dụng của kẻ này và mấy chuyện tử vì đạo của kẻ khác, nhưng nó vẫn tiếp tục giữ vững lòng tin - nhất là trong đêm nay. Có thể nói, nó trở nên trầm mặc hơn giữa những ánh nến thờ, nó tìm lại được toàn bộ uy quyền của mình khi lúc này mọi người đang chuẩn bị đi ngủ. Không gian tĩnh lặng giống như một chỗ ẩn náu yên bình. Cơn gió nhẹ đung đưa lá cây xào xạc, mang theo mình mùi hương trầm và những hương vị thế gian. Chỉ cần lắng tai là đủ để nhận thấy mạch đập của các thánh thần, chỉ cần chìa tay ra là đủ để hái được lòng khoan dung của họ, và chỉ cần sự hiện hữu của linh hồn là đủ để nhập mình vào với họ.

Thuở niên thiếu, tôi từng rất yêu Jérusalem. Tôi cảm thấy cùng một sự rung động khi đứng trước Nhà Thờ Đá cũng như khi đứng dưới chân bức tường Than Thở và tôi không thể thờ ơ được trước vẻ yên bình toát ra từ Nhà Thờ Lớn Saint-Sépulcre. Tôi lang thang từ khu phố này sang khu phố khác như đọc từ truyện ngụ ngôn của người Do Thái ở châu Âu đến truyện của người du cư Ả rập, với cùng một niềm hạnh phúc, và tôi không cần phải là một người phản đối cầm súng vì thấy trái lương tâm mới từ chối tin tưởng vào các luận điệu của vũ khí hay những bài giảng đạo độc hại. Tôi chỉ cần ngược mắt nhìn lên những mặt tiền xung quanh là đủ để phản đối tất cả những gì đụng chạm tới vẻ uy nghi bất diệt của chúng. Ngày nay vẫn vậy, bị giằng xé giữa nỗi cực khoái thị tỳ và vẻ ý tứ giữ gìn của một nữ thánh, Jérusalem khát khao được say và được đeo đuổi, khổ sở chịu đựng cảnh huyền não của hậu thế và bất chấp mọi trở ngại để hy vọng rằng một chuyển biến thuận lợi sẽ giải thoát mọi tư tưởng khỏi nguồn khổ đau tâm tối. Hết là nơi hội tụ của các vị thần đến khu biệt cư, hết nữ mưu sĩ đến vợ ngoài giá thú, hết đền đài đến đấu trường, Jérusalem đau khổ vì không thể tạo được cảm hứng cho các nhà thơ mà không khiến những đam mê bị suy đồi, và thành phố, với tâm hồn chết chóc, đang dần suy kiệt tùy theo tâm

trạng giống như những lời nguyện cầu của nó đang dần tan tác trong lời lẽ báng bổ các quy tắc tôn giáo...

- Thế nào rồi? - Kim ngắt ngang dòng suy nghĩ của tôi.

- Gì cơ?

- Ngày hôm nay của anh ấy?

Tôi lau miệng vào chiếc khăn ăn.

- Họ không ngờ là anh đến, - tôi nói. - Bây giờ mắc phải anh, họ không biết xử trí thế nào.

- Đến thế kia à?... Vậy thì chiến thuật của anh chính xác là gì?

- Anh không có chiến thuật. Không biết phải bắt đầu từ đâu, anh đang vướng vào một mớ bòng bong.

Cô rót nước có ga cho tôi. Bàn tay cô không được tỉnh cho lắm.

- Anh nghĩ là họ sẽ để mặc anh hành động à?

- Anh không có chút ý tưởng gì về chuyện đó.

- Nếu vậy, anh muốn dẫn mọi chuyện đến đâu?

- Họ mới là người nói điều đó cho anh, Kim ạ. Anh không phải cảnh sát cũng không phải phóng viên điều tra. Anh đang tức giận và nổi giận dữ sẽ nuốt sống anh mất nếu anh khoanh tay đứng nhìn. Nói thẳng ra thì anh cũng không biết chính xác mình muốn gì. Anh làm theo điều gì đó ở trong anh và dẫn lối anh theo ý nó. Anh không biết mình đang đi đâu và anh

không quan tâm. Nhưng anh đảm bảo với em, anh cảm thấy mình ổn hơn khi giờ đây mình đã động đến ổ kiến lửa. Em phải thấy họ lúc họ gặp lại anh giữa đường ấy... Em có hiểu điều anh muốn nói không?

- Không thực sự hiểu, Amine ạ. Ý đồ của anh chẳng báo hiệu chút điềm lành nào. Theo em, anh đang tìm lầm người đấy. Anh cần một bác sĩ tâm lý, chứ không phải một vị thầy cả tinh thần. Những người đó không nợ nần gì anh hết.

- Họ đã giết vợ anh.

- Sihem đã tự giết mình, Amine ạ, - cô nhẹ nhàng nói như thể cô sợ làm thức dậy những ác mộng cũ trong tôi. - Chị ấy biết điều mình làm. Chị ấy đã lựa chọn số phận của mình. Hai điều đó khác nhau đấy.

Những lời lẽ của Kim khiến tôi bực bội.

Cô cầm lấy tay tôi.

- Nếu không biết mình muốn gì, thì tại sao anh vẫn cố chấp đâm đầu vào mớ bong bong? Đây không phải hướng đi đúng. Cứ cho là những người đó hạ cố đến gặp anh đi, thì anh định moi điều gì từ họ chứ? Họ sẽ nói với anh rằng vợ anh chết vì sự nghiệp chính nghĩa và sẽ động viên anh làm chuyện tương tự. Đó là những người đã chối bỏ thế giới này, Amine ạ. Hãy nhớ lại những gì Naveed đã nói với anh; đó là những kẻ sẵn sàng tử vì đạo, họ đợi thời cơ thuận lợi để tan thành mây khói. Em cam đoan với anh là anh đang đi lầm đường. Chúng ta hãy về nhà và để cảnh sát can thiệp.

Tôi rút tay mình ra khỏi tay cô.

- Anh không biết điều gì đang xảy đến với mình, Kim ạ. Anh hoàn toàn minh mẫn, nhưng anh cảm thấy rất cần phải làm những gì anh cho là đúng.

Anh cảm giác rằng anh chỉ có thể để tang vợ anh sau khi đối mặt với tên khốn kiếp đã khiến cô ấy mất trí. Còn chuyện phải nói gì hay quăng cái gì vào mặt hắn không làm anh bận tâm lắm. Anh chỉ muốn xem hình dạng hắn ra sao, hiểu xem hắn có gì hơn anh... Rất khó giải thích, Kim ạ. Có rất nhiều điều diễn ra trong đầu anh. Có những lúc, anh oán hận mình đáng chết. Có những lúc, dường như với anh, Sihem còn tệ hại hơn mọi thứ như bản gộp lại. Anh cần phải biết, ai trong số hai bọn anh là kẻ có lỗi với người còn lại.

- Và anh nghĩ là sẽ tìm được câu trả lời ở những người kia.

- Anh không biết gì hết!

Tiếng kêu của tôi vang lên trong bầu không khí im lặng như một tiếng nổ. Kim cứng đờ người lại trên ghế, chiếc khăn ăn để bên miệng, đôi mắt mở to.

Tôi giơ hai tay lên ngang vai để trấn tĩnh lại:

- Anh xin lỗi... Rõ ràng là toàn bộ chuyện này vượt khỏi tầm kiểm soát của anh. Nhưng phải để anh làm những gì anh muốn làm. Nếu có chuyện gì xảy đến với anh, thì có lẽ đó chính là điều anh đang tìm kiếm.

- Em lo cho anh.

- Anh không lúc nào nghi ngờ điều đó, Kim ạ. Đôi khi anh xấu hổ vì cư xử như vậy, nhưng anh lại từ chối khôn lên. Và người ta càng cố thuyết phục anh thì anh càng không muốn trấn tĩnh lại... Em có hiểu anh không?

Kim đặt chiếc khăn ăn của mình sang bên cạnh và không trả lời. Đôi môi cô mấp má một lúc lâu rồi mới thốt được thành lời. Cô thở sâu, nhìn tôi bằng ánh mắt đau đớn và nói:

- Em có quen một người, cách đây lâu rồi. Đó là một anh chàng bình thường, có điều anh ta khiến em ấn tượng ngay khi nhìn thấy. Anh ta dễ mến, và dịu dàng. Em không biết anh ta làm thế nào, nhưng chỉ sau một lời tán tỉnh, anh ta đã trở thành trung tâm vũ trụ đối với em. Em như bị sét đánh mỗi lần anh ta mỉm cười với em, đến nỗi mà đôi khi anh ta hờn dỗi, em phải bật toàn bộ đèn giữa ban ngày mới nhìn rõ được xung quanh mình. Em đã yêu anh ta như chưa từng yêu. Đôi lúc, giữa ngập tràn hạnh phúc, em tự đặt ra cho mình câu hỏi khủng khiếp này: thế nếu anh ta rời bỏ mình? Ngay lập tức, em thấy linh hồn rời bỏ thể xác mình. Nếu không có anh ta, đời em thế là hết. Thế nhưng, một tối nọ, không báo trước, anh ta quẳng đồ vào va li và bước khỏi cuộc đời em. Suốt nhiều năm ròng, em có cảm giác như mình là một cái xác bỏ lại sau khi lột. Một cái xác trong suốt lơ lửng giữa hư không. Rồi năm tháng trôi qua, và em nhận ra rằng mình vẫn ở đó, rằng tâm hồn mình chưa bao giờ rời xa thể xác mình, và đột nhiên, em lấy lại được tinh thần...

Tay cô nắm lấy tay tôi, siết chặt chúng lại.

- Điều em muốn nói rất đơn giản, Amine à. Chúng ta cứ đợi điều tồi tệ nhất nhưng vô ích, nó vẫn luôn ập đến bất thành linh. Và nếu chẳng may chúng ta phải đối mặt với cùng cực bất hạnh, thì việc cứ chìm đắm vào đó hay vùng thoát ra sẽ phụ thuộc vào chúng ta, chỉ chúng ta mà thôi. Giữa đúng và sai, chỉ là một khoảng cách ngắn. Vấn đề là phải biết đặt chân ở đâu. Rất dễ bị trượt bước. Một hành động vội vã, và thế là ta ngã chúi mặt xuống hố sâu. Nhưng liệu đó có phải tận cùng thế giới? Em không nghĩ thế. Để vượt qua, thì chỉ cần biết cam chịu là đủ.

Bên ngoài, một chiếc ô tô dừng lại trong tiếng phanh xe kin kít; cửa xe bật mở và tiếng bước chân át cả tiếng côn trùng ra rả. Có tiếng gõ cửa; tiếp đến là tiếng chuông. Kim đi ra mở cửa. Là cảnh sát và gã hàng xóm ở nhà số 38. Viên sĩ quan là một người đứng tuổi tóc vàng, mảnh khảnh và lịch

thiệt; ba cảnh sát khác đi theo hộ tống ông ta, trang bị vũ khí đến tận rằng. Ông ta xin lỗi vì đã làm phiền chúng tôi và yêu cầu chúng tôi cho xem giấy tờ. Chúng tôi ai nấy đi vào phòng ngủ của mình để lấy giấy tờ được hỏi, đám cảnh sát theo sau.

Viên sĩ quan kiểm tra thẻ căn cước và thẻ hành nghề của chúng tôi, xem rất kỹ giấy tờ của tôi.

- Ông là người Isral phải không, thưa ông Jaafari?

- Điều đó gây phiền toái gì cho ông sao?

Ông ta nhìn tôi khinh khỉnh, khó chịu với câu hỏi của tôi, trả giấy tờ cho chúng tôi và quay sang nói với Kim.

- Bà là em gái của Benjamin Yehuda phải không, thưa bà?

- Phải.

- Anh trai bà là chỗ quen biết cũ. Ông ấy vẫn chưa ở Mỹ về sao?

- Anh ấy hiện ở Tel-Aviv. Để chuẩn bị cho một diễn đàn.

- Đúng vậy, tôi quên mất. Tôi có nghe nói rằng thời gian qua ông ấy phải phẫu thuật. Tôi hy vọng bây giờ ông ấy đã khá hơn...

- Anh trai tôi chưa bao giờ phải đặt chân đến một khu phẫu thuật nào cả, thưa ngài sĩ quan.

Ông ta gật đầu đồng ý, chào Kim và ra dấu cho những người còn lại đi theo ông ta ra phố. Trước khi đóng lại cửa, chúng tôi nghe thấy gã hàng

xóm nhà số 38 nói rằng gã chưa bao giờ nghe Benjamin nói với gã về một cô em gái nào. Cánh cửa xe sập lại và ô tô lao vút đi.

- Niềm tin vẫn ngự trị, - tôi nói với Kim.

- Tất nhiên là thế! - Kim vừa nói vừa quay lại bàn.

Tôi không chớp mắt suốt đêm. Lúc thì nhìn chăm chăm lên trần nhà như muốn xuyên thủng nó, lúc thì rít điều thuốc không biết thứ bao nhiêu, tôi nghiền ngẫm lại những lời nói của Kim đến mức bão hòa mà không tìm nổi đâu là ý nghĩa của chúng. Kim không hiểu tôi; nghiêm trọng hơn, tôi cũng chẳng khá khẩm gì hơn cô. Thế nhưng, tôi không chịu nổi chuyện người ta lên lớp tôi nữa. Tôi chỉ muốn lắng nghe cái điều đang lớn vớn trong đầu tôi và bất chấp bản thân tôi, đang dẫn lối tôi về phía đường hầm duy nhất có thể cho tôi thấy le lói chút ánh sáng vào đúng lúc mọi ngã đường khác đều chối từ tôi.

Từ tình mơ, tôi tranh thủ lúc Kim đang ngủ, nhón chân bước ra khỏi nhà và đi taxi đến Bethléem. Nhà Thờ Lớn gần như vắng tanh. Một tín đồ, người đang sắp xếp sách vở trong một thư viện tạm bợ, không có thời gian đuổi kịp tôi. Tôi đi qua phòng cầu nguyện nhanh như gió, vén bức trường phủ tường phía sau giảng đài lên và bước vào một căn phòng bài trí sơ sài, ở đó, một gã đàn ông trẻ mặc áo kamis trắng và đầu đội chiếc mũ chụp đang đọc kinh Coran. Hắn ngồi trong thế thầy tu khổ hạnh trên một chiếc gối nhỏ, trước mặt có một cái bàn thấp. Gã tín đồ lao theo tôi, rồi túm được vai tôi; tôi đẩy hắn lùi lại và đối mặt với imam, người này, bực bội trước sự đột nhập của tôi, yêu cầu đệ tử của mình không can thiệp. Gã tín đồ ấy vừa lui ra vừa làu bàu. Imam đóng cuốn sách lại và nhìn tôi chăm chăm. Ánh mắt hắn chất đầy vẻ giận dữ.

- Đây không phải một cái cối xay.



- Tôi xin lỗi, nhưng đây là cách duy nhất để lại gần ông.

- Đó không phải là một lý do.

- Tôi cần nói chuyện với ông.

- Về vấn đề gì?

- Tôi là bác sĩ...

- Tôi biết ông là ai. Tôi là người đã yêu cầu người ta ngăn không cho ông đến gần nhà thờ. Tôi không hiểu điều mà ông hy vọng tìm được ở Bethléem, và tôi không nghĩ rằng sự hiện diện của ông ở chỗ chúng tôi là một ý hay.

Hắn đặt cuốn kinh Coran lên một cái giá nhỏ bên cạnh và đứng dậy. Hắn nhỏ bé, khắc khổ, nhưng toát lên một nghị lực và một quyết tâm sắt đá.

Đôi mắt đen ấn tượng của hắn xoáy vào mắt tôi.

- Ông không phải người được chào đón ở chỗ chúng tôi, bác sĩ Jaafari ạ. Ông lại càng không có quyền bước vào thánh đường này khi chưa được rửa tội và chưa cởi giày, - hắn vừa nói thêm vừa đưa ngón tay lên lau khóe miệng. - Nếu ông mất trí, thì ít nhất cũng phải giữ lại vẻ ngoài đứng đắn chứ. Đây là chốn linh thiêng. Và chúng tôi biết rằng ông là một tín đồ nổi loạn, gần như chối bỏ tôn giáo, rằng ông không đi cùng con đường với tổ tiên mình cũng chẳng tuân thủ những nguyên tắc của họ, và đã từ lâu ông tách mình ra khỏi Sự nghiệp của họ bằng cách chọn một quốc tịch khác... Tôi không lầm chứ?

Trước thái độ im lặng của tôi, hắn khẽ nhăn mặt vẻ coi thường và hống hách tuyên bố:

- Do vậy, tôi thấy chúng ta không có gì phải tranh luận với nhau.

- Có đấy, vợ tôi!

- Bà ấy chết rồi, - hần xẵng giọng đáp.

- Nhưng tôi còn chưa để tang cô ấy.

- Đấy là chuyện của ông, bác sĩ ạ.

Giọng nói lạnh lùng, cộng thêm vẻ hoạt bát của hần khiến tôi thấy bất ổn. Tôi không thể tin rằng một người tự cho là gần gũi với Đấng Tối cao lại có thể xa cách với con người, dửng dưng với nỗi đau của họ đến vậy.

- Tôi không thích cái cách ông nói với tôi.

- Có vô khối điều mà ông không thích, bác sĩ ạ, và tôi không nghĩ rằng chuyện đó sẽ miễn cho ông khỏi bất kỳ điều gì. Tôi không biết ai chịu trách nhiệm giáo dục ông; nhưng có một điều chắc chắn: ông không được dạy bảo tốt. Mặt khác, không điều gì cho phép ông được ra cái vẻ bực tức thế này hay đặt mình lên trên đại đa số; nhân tiện, sự thành đạt của ông hay lòng dũng cảm của vợ ông cũng không khiến chúng tôi đánh giá ông cao hơn. Đối với tôi, ông chỉ là một kẻ nghèo hèn bất hạnh, một đứa trẻ mồ côi khốn khổ không đức tin không sự cứu rỗi, lang thang như một kẻ mộng du giữa ban ngày. Dù ông có bước đi trên nước thì điều đó cũng chẳng giúp ông rửa sạch được sự hèn hạ mà ông là hiện thân. Bởi đứa con hoang, đứa con hoang thực sự, không phải là người không biết mặt cha mà là kẻ không chịu thừa nhận nguồn gốc của mình. Trong số tất cả những phần tử xấu thì đó là kẻ đáng bị khiển trách nhất và là kẻ không đáng được khóc nhất.

Hần nhìn tôi vẻ thách thức, cái miệng như chực cắn:

- Giờ thì ông đi đi. Ông khiến người ta nghĩ xấu về chỗ chúng tôi.

- Tôi cấm ông...

- Đi ngay!

Cánh tay hấn giong về phía bức trường, sắc lẹm như thanh đoản kiếm.

- Còn điều này nữa, bác sĩ ạ: giữa việc hòa nhập và hòa tan, biên độ hành động hạn hẹp đến nỗi chỉ một việc làm quá đáng dù là nhỏ nhất cũng có thể khiến mọi thứ đổ vỡ.

- Đồ cuồng tưởng!

- Sáng suốt chứ, - hấn nhấn mạnh.

- Ông tự cho là mình được trao một sứ mệnh thần thánh cơ đấy.

- Tất cả những người quả cảm đều được trao một sứ mệnh thần thánh. Còn lại, chỉ là những kẻ kiêu ngạo, ích kỷ và bất công.

Hấn vỗ tay. Gã tén đồ, rõ ràng vẫn đứng nghe ngóng ngoài cửa, quay lại túm lấy vai tôi. Tôi ghê tởm đẩy hấn lùi lại và quay về phía imam.

- Tôi sẽ không rời Bethléem trước khi gặp được người phụ trách phong trào của các vị.

- Làm ơn hãy rời khỏi chỗ chúng tôi, - imam vừa nói vừa lượm lại cuốn sách của mình trên cái giá nhỏ.

Hấn ngồi lại lên chiếc gối và làm như thể tôi không ở đó.

Kim gọi vào máy cầm tay của tôi. Cô rất phật ý với cái cách tôi bỏ cô ra đi. Để chuộc lỗi, tôi đồng ý để cô đến Bethléem gặp tôi và hẹn cô ở trạm xăng lỗi vào thành phố. Sau đó, chúng tôi đến nhà người chị cùng sữa của tôi, chị vẫn chưa gượng được dậy sau cơn tái phát vừa rồi.

Tin chắc rằng người của imam sẽ lại xuất đầu lộ diện nên chúng tôi ở lại nhà Leila. Yasser gặp chúng tôi muộn hơn một chút. Anh thấy Kim đang chăm sóc vợ mình nhưng không tìm hiểu xem cô ấy là bạn tôi hay là bác sĩ được gọi đến khẩn cấp. Chúng tôi lui vào một căn phòng để nói chuyện. Để ngăn không cho tôi làm hỏng thời gian cuối ngày của mình, anh kể về những mối nguy đang đe dọa xưởng ép, những món nợ chất chồng, những lời đe nẹt từ phía chủ nợ. Tôi lắng nghe đến lúc anh mệt đứt hơi. Đến lượt mình, tôi thông báo cho anh biết cuộc trò chuyện chóng vánh giữa tôi và imam. Anh chỉ gật gật đầu, trán hằn lên một nếp nhăn sâu. Thận trọng, anh không liều lĩnh đưa ra lời bình luận nào, nhưng thái độ phản đối tôi của imam khiến anh thực sự lo lắng.

Buổi tối, thấy không có vấn đề gì, tôi quyết định quay lại nhà thờ. Hai gã đàn ông đón đường tôi trong một con hẻm. Gã thứ nhất tóm lấy cổ áo tôi và ngáng chân tôi; gã thứ hai thúc đầu gối vào háng tôi trước khi tôi ngã rạp xuống đất. Tôi kẹp cổ tay bị thương xuống một bên nách và, mặt gục vào một cánh tay, tôi co quắp người lại để tránh những cú đấm đá bắt đầu đổ xuống người tôi từ tứ phía. Hai gã đàn ông vừa lao vào tôi vừa thề thốt là sẽ xử tử tôi ngay tại chỗ nếu chúng bắt quả tang tôi lộn vờn quanh nhà thờ. Tôi cố thử gượng dậy hoặc lết về phía một chiếc cổng xe; chúng cầm chân tôi lôi ra giữa lòng đường và đá vào lưng, vào chân tôi. Vài kẻ hiếu kỳ có mặt trong con hẻm vội rút lui, bỏ mặc tôi lại với cơn giận dữ của những kẻ tấn công tôi. Giữa những cơn co thắt và những tiếng kêu thét, có điều gì đó vụt sáng trong tâm trí tôi và tôi ngất đi...

Lúc hồi tỉnh, tôi phát hiện ra một lũ nhóc vây quanh mình. Một đứa trong bọn hỏi liệu tôi đã chết chưa, một đứa khác trả lời chắc là tôi say rượu - tất cả chúng nó đều bật lùi lại khi tôi ngồi dậy.

Màn đêm đã buông xuống. Tôi dựa vào tường bước đi loạng choạng, hai chân run rẩy còn đầu óc thì quay cuồng. Phải mất cả nghìn lần ngã lên ngã xuống tôi mới tới được nhà anh rể mình.

- Ôi Thánh thần ơi! - Kim thốt lên.

Cùng Yasser, cô giúp tôi nằm lên một chiếc ghế băng nhồi nệm và cố cởi áo sơ mi cho tôi. Cô thở phào nhẹ nhõm khi thấy ngoài những vết bầm giập và xước xước ra, cơ thể tôi không có vết dao hay vết đạn nào. Sau khi sơ cứu cho tôi cẩn thận, cô giăng lấy điện thoại để gọi cảnh sát - Yasser suýt nữa thì lên cơn nhồi máu cơ tim vì hành động ấy. Tôi nói với Kim rằng không có vấn đề gì cả và rằng tôi không có ý định ra đi, nhất là sau trận đòn người ta trút lên người tôi. Cô phản đối, cho tôi là kẻ điên khùng và van xin tôi nhanh chóng theo cô về Jérusalem; tôi một mực từ chối rời Bethléem. Kim biết rằng tôi đã trở nên hoàn toàn mù quáng bởi thù hận và sẽ không có gì khiến được tôi từ bỏ ý nghĩ kiên quyết của mình.

Ngày hôm sau, cơ thể bầm giập còn chân căng thì lê lết, tôi quay trở lại nhà thờ. Không ai đến quàng tôi ra ngoài. Một vài tín đồ không trông thấy tôi đứng cầu nguyện nên nghĩ tôi là người chậm phát triển.

Buổi tối, ai đó gọi đến nhà Yasser để báo với anh là họ sẽ qua đón tôi trong nửa tiếng nữa. Kim cảnh báo tôi rằng đây chắc chắn là một cái bẫy; tôi không quan tâm. Tôi đã mệt mỏi khi cứ phải thách thức quỷ sứ rồi chỉ toàn đối mặt với những cuộc tấn công đột ngột của chúng; tôi muốn được thấy chúng trọn vẹn, ngay cả khi phải đau khổ suốt quãng đời còn lại.

Thoạt tiên là một thằng nhóc xuất hiện trước nhà Yasser. Nó yêu cầu tôi đi theo nó đến chỗ có gã thanh niên thay phiên. Gã này dẫn tôi khá lâu qua thị trấn đang chìm vào đêm tối; tôi ngờ hẳn đưa tôi đi lòng vòng để đánh lạc hướng tôi. Cuối cùng, chúng tôi đến một cửa hàng xập xệ. Một người đàn ông đang đợi chúng tôi bên tấm cửa cuốn đã được kéo xuống một nửa. Ông ta cho gã trai kia lui ra và mời tôi đi theo ông ta vào bên trong ngôi nhà. Cuối một cái hành lang chất đầy những hòm rỗng và hộp bìa bị rách, một người đàn ông khác đón tôi. Chúng tôi đi qua một cái sân nhỏ rồi vào đến một cái sân trong le lói sáng. Trong một căn phòng trống trơn, người ta yêu cầu tôi cởi đồ, mặc một chiếc áo khoác và xỏ một đôi giày vải mới vào. Người đàn ông đó giải thích với tôi rằng đây là những biện pháp an ninh và rằng Shin Beth[9] có thể đã gắn một con chip điện tử vào người tôi để nắm được vị trí của tôi ở bất kỳ thời điểm nào; nhưng ông ta yên tâm vì tôi không mang theo micro hay vật thể gì tương tự trên mình. Một tiếng sau, một chiếc cam nhông nhỏ đến đón tôi. Người ta bịt mắt tôi lại và để tôi nằm sấp xuống sàn xe. Sau một hồi vòng vèo, rồi tôi cũng nghe thấy tiếng cửa rít lên và lại sập xuống phía sau chiếc xe. Một con chó cất tiếng sủa, và nhanh chóng bị một giọng đàn ông bắt im miệng. Những cánh tay dựng tôi dậy, tháo dải băng bịt mắt cho tôi. Tôi đang đứng trong một cái sân rộng, phía cuối sân có những bóng người mang vũ khí đang đứng nghiêm đợi tôi. Trong thoáng chốc, một cơn rùng mình nổi da gà cửa dọc sống lưng tôi; bỗng nhiên tôi thấy sợ và tôi cảm thấy mình bị mắc bẫy.

Gã lái chiếc cam nhông nhỏ túm lấy khuỷu tay tôi và đẩy tôi về phía một ngôi nhà bên phải. Gã không đi cùng tôi xa hơn. Một gã vạm vỡ dáng dấp như một tay diễn trò ở chợ phiên mời tôi vào một phòng khách trải thảm len, ở đó, một người đàn ông trẻ mặc áo kamis đen có thêu hai bên tay áo và thêu trên cổ dang rộng cánh tay đón tôi.

- Người anh em Amine, thật là một ân huệ cho tôi được đón tiếp anh tại tệt xá của mình, - hẳn nói bằng giọng thoáng âm sắc Liban.

Khuôn mặt hăn ta không gọi trong tôi điều gì. Tôi không nghĩ đã từng gặp hăn hay thấy hăn trước đây. Hăn đẹp trai, đôi mắt sáng và những đường nét thanh tú có thể bị bộ ria mép dày quá mức làm biến dạng; nom hăn không quá ba mươi tuổi.

Hăn lại gần tôi và vừa ôm siết lấy tôi vừa vỗ vỗ lưng tôi theo cách của những chiến binh giải phóng Hồi giáo.

- Người anh em Amine, người bạn của tôi, số phận của tôi. Anh không thể biết tôi thấy vinh hạnh thế nào đâu.

Tôi nhận thấy thật vô ích khi nhắc lại với hăn trận đòn mà hôm trước tay chân của hăn trút lên tôi.

- Lại đây nào, - hăn vừa nói vừa kéo tay tôi, - anh ngồi xuống chiếc ghế này gần tôi đi.

Tôi nhìn chăm chăm vào gã trai lực lưỡng đang đứng canh trước cửa. Bằng một cái gật đầu khe khẽ, vị chủ nhà của tôi ra hiệu cho hăn rời đi.

- Tôi rất lấy làm tiếc chuyện hôm qua, - hăn thú nhận, - nhưng hãy thừa nhận là anh cũng ít nhiều khiêu khích hăn đi.

- Nếu đó là cái giá phải trả để được gặp anh, thì tôi thấy nó hơi quá đấy.

Hăn bật cười.

- Trước anh có những người không thoát dễ dàng như vậy đâu, - hăn tâm sự với chút gì đó ngạo mạn. - Chúng tôi đang trải qua những thời điểm mà ở đó không được để lọt cái gì hết. Chỉ cần chút lơ là nhỏ nhất là tất cả đều có thể sụp đổ.

Hắn vén đuôi áo Kamis của mình lên và ngồi xếp bằng trên một chiếc chiếu.

- Nỗi buồn của anh khiến tôi xúc động sâu sắc, người anh em Amine ạ. Đấng Tối cao chứng giám cho tôi, tôi cũng cảm thấy đau khổ như anh.

- Tôi nghi ngờ chuyện đó. Đó là những điều mà người ta không chia sẻ vô tư được.

- Tôi cũng vậy, tôi cũng bị mất người thân.

- Tôi không chịu đựng chuyện đó giống như anh đâu.

Hắn cắn môi:

- Tôi hiểu...

- Đây không phải một chuyến viếng thăm xã giao.

- Tôi biết... Tôi có thể làm gì cho anh?

- Vợ tôi đã chết. Nhưng trước khi tự làm mình nổ tung giữa một nhóm học sinh, cô ấy đã đến thành phố này gặp vị thầy tinh thần của mình. Tôi rất tức giận vì chuyện cô ấy thích những kẻ đòi hỏi nhất hơn cả tôi, - tôi nói thêm, không thể kìm nén nỗi cơn điên dại đang xâm chiếm mình như một đợt thủy triều tấn công. - Và bên cạnh đó, tôi cũng nhận thấy là mình chẳng hiểu gì hết. Tôi phải thú nhận rằng mình còn tức giận nhiều hơn nữa khi không biết thêm gì khác. Người vợ Hồi giáo của tôi ư? Từ bao giờ chứ? Tôi vẫn chưa ngấm nổi điều đó. Đó là một phụ nữ hợp thời. Cô ấy thích du lịch và bơi lội, thích ngồi bên thềm các quán kem nhấm nháp nước chanh, và tự hào về mái tóc mình đến nỗi không thể để chiếc khăn choàng đầu che mất nó... Các người đã ba hoa những gì với cô ấy để biến cô ấy thành một



con quý, một kẻ khủng bố, một phần tử cảm tử đòi hợp nhất chứ? Cô ấy, người vốn không cầm lòng nổi trước tiếng rên rỉ của một chú chó con?

Hắn ta tỏ ra thất vọng. Vẻ bật thiệp mà hắn phải mất công trau chuốt trong suốt nhiều tiếng đồng hồ trước khi đón tiếp tôi dường như xui xuống. Trước đó, hắn không ngờ đến phản ứng này của tôi và hy vọng, thông qua một vở diễn đầy biến cố kỳ diệu tiếp cận tôi rồi sau đó “bắt cóc” tôi với sự đồng thuận của tôi, sẽ phần nào làm cho tôi bối rối để dồn tôi vào thế yếu. Tự bản thân mình tôi cũng không hiểu nổi từ đâu ra cái thái độ xác xược khiêu khích ấy khiến đôi tay tôi run rẩy nhưng lại không làm giọng tôi đứt quãng, nã vào tim tôi nhưng không làm tôi chùn gối. Kẹt giữa một bên là tình cảnh bấp bênh và một bên là cơn cuồng nộ mà sự nhiệt thành cao độ của vị chủ nhà và vẻ vờ vĩnh xấu xa của hắn gây ra cho tôi, tôi chọn hành động liều lĩnh. Tôi cần phải chỉ rõ cho tên thủ lĩnh không đáng kính này thấy rằng tôi không sợ hắn, cần phải ném vào mặt hắn sự ghê tởm và căm hận mà những kẻ quá khích giống như hắn làm nảy sinh trong tôi.

Suốt một hồi lâu, tên thủ lĩnh vắn vẹo những ngón tay mình, không biết phải bắt đầu từ đâu.

- Tôi không thích thú gì những lời chê trách gay gắt của anh, người anh em Amine ạ, - cuối cùng hắn vừa thở dài vừa nói. - Nhưng tôi cho rằng đó là vì anh đang đau buồn.

- Anh có thể cho là vì sao tùy thích.

Khuôn mặt hắn lộ vẻ kích động.

- Tôi xin anh, đừng quá bất lịch sự. Tôi không chịu được điều đó. Nhất là khi nó được phát đi từ miệng một bác sĩ phẫu thuật tài ba. Tôi đồng ý gặp anh chỉ bởi một lý do đơn giản: giải thích cho anh một lần dứt khoát rằng sự hiện diện của anh trong thành phố này là vô ích. Ở đây chẳng có gì cho

anh cả. Anh muốn gặp người đứng đầu phong trào của chúng tôi. Anh đã được gặp. Bây giờ, anh hãy trở lại Tel-Aviv và xóa sổ cuộc hội ngộ này đi. Còn điều này nữa: cá nhân tôi không quen vợ anh. Cô ấy không hoạt động cho phe chúng tôi, nhưng chúng tôi ngưỡng mộ hành động của cô ấy.

Hắn nhìn tôi bằng ánh mắt dữ dội.

- Một lưu ý cuối cùng, bác sĩ ạ. Nếu anh cứ cố muốn giống như những người anh em mà anh tự nhận là của mình thì anh sẽ đánh mất sự trọng vọng của những người thân thuộc. Mỗi người Hồi giáo là một chiến binh chính trị. Anh ta chỉ có một tham vọng duy nhất: đó là thiết lập một Nhà nước thần trị tại đất nước mình và hưởng đầy đủ chủ quyền cũng như độc lập của mình... Một người Hồi giáo cực đoan cũng là một chiến binh thánh chiến cực đoan. Anh ta không tin vào chủ quyền của các Nhà nước Hồi giáo cũng không tin vào chế độ tự trị của họ. Đối với anh ta, chính các Nhà nước chư hầu mới phải giải tán để phục vụ lợi ích của một khalip duy nhất. Bởi người Hồi giáo cực đoan mơ tưởng về một đạo Hồi duy nhất và không thể chia rẽ trải rộng từ Indonesia đến Maroc để nếu không cải hóa được phương Tây theo đạo Hồi thì sẽ thuận phục nó và phá hủy nó... Chúng tôi không phải người Hồi giáo cũng không thuộc phe Hồi giáo cực đoan, bác sĩ Jaafari ạ. Chúng tôi chỉ là những đứa con của một dân tộc bị tước đoạt và bị nhạo báng đứng lên chiến đấu bằng những gì sẵn có trong tay để giành lại Tổ quốc mình và nhân phẩm của mình, không hơn không kém.

Hắn quan sát tôi một lát để xem liệu tôi đã ngấm hay chưa; tiếp đó, hắn vừa nói tiếp vừa mê mải ngắm nghía những móng tay sạch bóng không tì vết của mình:

- Tôi không biết vợ anh, và tôi rất tiếc vì điều đó. Vợ anh xứng đáng được hôn lên chân. Điều mà cô ấy dâng hiến chúng ta, bằng sự hy sinh bản thân mình, khiến chúng ta trở nên mạnh mẽ và mang đến cho chúng ta những bài học. Tôi hiểu là anh cảm thấy như bị lừa gạt. Đó là bởi anh chưa

nhận thức hết tầm ảnh hưởng trong hành động của cô ấy. Lúc này, niềm kiêu hãnh của người chồng đang lên tiếng trong anh. Nhưng một ngày nào đó, niềm kiêu hãnh đó rốt cuộc sẽ chịu nhún nhường và thế là, anh sẽ nhìn nhận mọi chuyện rõ hơn và xa hơn. Nếu vợ anh không nói gì với anh về cuộc chiến của cô ấy, thì điều đó không có nghĩa là cô ấy phản bội anh. Cô ấy không có gì để nói với anh cả. Cô ấy không có gì phải nói với ai hết cả. Bởi cô ấy phó thác mình cho Đấng Tối cao... Tôi không yêu cầu anh phải tha thứ cho cô ấy - sự thứ tha của người chồng là gì chứ khi mà người ta đã nhận được ân sủng của Đấng Tối cao? Tôi yêu cầu anh bước sang một trang mới. Cuộc sống vẫn tiếp tục.

- Tôi muốn biết tại sao, - tôi nói một cách xuẩn ngốc.

- Tại sao gì chứ? Đó là chuyện riêng của cô ấy; một câu chuyện không can hệ đến anh.

- Tôi là chồng cô ấy.

- Không phải cô ấy không biết điều đó. Nếu cô ấy không muốn thổ lộ gì với anh thì đó là bởi cô ấy có những lý do của mình. Bằng cách đó, cô ấy loại anh ra khỏi cuộc chơi.

- Thật vớ vẩn! Cô ấy có nghĩa vụ đối với tôi. Người ta không bỏ rơi người bạn đời của mình như thế. Dù thế nào thì cũng không phải là tôi. Tôi chưa bao giờ phạm lỗi với cô ấy cả. Nhưng cô ấy lại vừa khiến cuộc sống của tôi tan thành mây khói. Chứ không chỉ cuộc sống của riêng cô ấy. Cuộc sống của tôi và của mười bảy người mà cô ấy không hề quen biết. Và anh hỏi tôi tại sao tôi muốn biết ư? Thế đấy, tôi muốn biết *tất cả*, tất cả sự thật.

- Sự thật nào chứ? Sự thật về anh hay về cô ấy? Sự thật về một người phụ nữ đã nhận thức ra đâu là nghĩa vụ của mình hay sự thật về một người đàn ông tin rằng chỉ cần quay lưng lại với một thảm kịch là đủ để phủ tay?

Anh muốn biết sự thật nào, hả *bác sĩ Amine Jaafari*? Sự thật về một người Ả rập nghĩ rằng có trong tay tấm hộ chiếu Isral là anh ta thoát khỏi cuộc sống khó khăn ư? Sự thật về một người Ả rập phục vụ xuất sắc được người ta vinh danh mọi lúc và được người ta mời đến những buổi chiêu đãi thượng lưu để chứng tỏ cho cả thế giới thấy họ khoan dung và tử tế biết bao ư? Sự thật về một người mà mới chuyển sang mặc áo vest thôi đã tưởng thay đổi được cả phẩm giá của mình và cho rằng mình đã thay đổi thành công tuyệt đối ư? Đây là sự thật mà anh đang kiếm tìm sao hay đó chính là điều anh đang trốn chạy?... Không, nhưng người đang sống trên hành tinh nào chứ, *hả quý ông*? Chúng ta đang sống trong một thế giới xâu xé lẫn nhau mỗi ngày mà Đấng Tối cao đã tạo ra. Mỗi chiều tối chúng ta lại phải lượm những xác chết và mỗi sớm mai đem chúng đi chôn. Tổ quốc của chúng ta bị giày xéo, con cái chúng ta không nhớ nổi trường học nghĩa là gì, các bé gái của chúng ta không còn mơ mộng nữa kể từ khi những vị hoàng tử quyến rũ của chúng thích trò *Intifida*[\[10\]](#) hơn thích chúng, các thành phố của chúng ta đổ nát dưới những cỗ xe tăng và các vị lãnh đạo của chúng ta không biết phải làm gì; còn người, chỉ đơn giản bởi người được sưởi ấm trong cái lồng sơn son thếp vàng của mình mà người từ chối chứng kiến địa ngục của bọn ta. Nhưng dù sao đó cũng là quyền của người. Mỗi người lèo lái con thuyền của mình như anh ta mong muốn. Nhưng làm ơn, đừng đến hỏi han này nọ khi xảy ra chuyện có những người, đau lòng trước sự lạnh lùng và thói ích kỷ của người, đã không ngần ngại hy sinh cả mạng sống của mình để thức tỉnh người... Vợ người đã chết để cứu rỗi cho người đấy, quý ông *Jaafari* ạ.

- Người nói đến sự cứu rỗi ư! - đến lượt mình tôi cũng đổi cách xưng hô với hẳn ta. - Chính người mới cần đến sự cứu rỗi... Người dám nói với ta về thói ích kỷ, ta, người đã bị cướp mất người yêu dấu nhất thế gian này?... Người dám làm mờ mắt ta bằng những câu chuyện về lòng quả cảm và phẩm cách trong khi người chỉ ngồi một xó điều phụ nữ và trẻ em ra chốn lửa đạn ư? Người hãy tỉnh lại đi: chúng ta đang sống trên cùng một hành tinh, *người anh em* ạ, chỉ có điều chúng ta không ở chung hoàn cảnh.

Người chọn cách giết, còn ta chọn cách cứu. Thứ gì là kẻ thù đối với người thì lại là bệnh nhân đối với ta. Ta không ích kỷ cũng không thờ ơ và ta có lòng tự ái như bất kỳ ai khác. Ta chỉ muốn sống phần đời của mình mà không bị ép phải nhúng mũi vào phần đời của người khác. Ta không tin vào những lời tiên tri vốn ưu ái nổi nhục hình đến mức làm hại đến lương tri. Ta trần trụi đến với thế giới này, ta cũng sẽ trần trụi rời xa nó; những gì ta sở hữu không thuộc về ta. Cuộc sống của những người khác lại càng không. Mọi nỗi bất hạnh của loài người đều bắt nguồn từ sự hiểu lầm này: những gì Đấng Tối cao cho người mượn, người phải biết trả lại Người. Không có thứ gì trên trái đất này thực sự thuộc về người. Không phải Tổ quốc mà người nhắc đến, không phải nắm mồ sẽ biến người cát bụi trở về với cát bụi.

Ngón tay tôi không ngừng xia vào hấn. Tên thủ lĩnh kháng chiến không phản ứng gì. Hấn lắng nghe tôi đến cùng, mắt nhìn vào những móng tay mình, không thềm lau cả những vết nước bọt của tôi bắn lên mặt hấn.

Sau hồi lâu im lặng, sự im lặng tôi tưởng như không hồi kết, lông mày hấn khẽ động đậy, hấn hít một hơi thật sâu và cuối cùng cũng nhìn về phía tôi.

- Tôi rất choáng váng trước những gì vừa được nghe, Amine ạ, và điều đó khiến trái tim lẫn tâm hồn tôi rạn nứt. Dù nỗi đau của anh có thể nào đi nữa, anh cũng không có quyền báng bổ như vậy. Anh nói với tôi về vợ anh nhưng lại không thềm nghe tôi nói với anh về Tổ quốc của anh. Nếu anh từ chối có một Tổ quốc, thì cũng đừng ép những người khác phải từ bỏ Tổ quốc của họ. Những người tha thiết đòi có Tổ quốc ngày cũng như đêm muốn được hy sinh cuộc đời mình. Đối với họ, không thể có chuyện chết dần chết mòn trong sự khinh bỉ của những người khác hay của chính bản thân mình. Hoặc là sống cho ra sống hoặc là cái chết, hoặc là tự do hoặc là mộ huyết, hoặc là danh dự hoặc là áo quan. Và không một nỗi buồn nào, không một tang tóc nào ngăn nổi họ chiến đấu vì những gì họ coi là điều

cốt yếu của cuộc sống: danh dự. *“Hạnh phúc không phải phần thưởng của đức hạnh. Mà bản thân nó chính là đức hạnh.”*

Hắn vỗ tay. Cánh cửa mở ra và gã trai lực lưỡng xuất hiện. Cuộc đàm đạo kết thúc.

Trước khi ra lệnh đưa tôi đi, hắn nói thêm:

- Tôi rất buồn cho anh, bác sĩ Amine Jaafari ạ. Rõ ràng chúng ta không đi cùng một con đường. Hắn là chúng ta sẽ mất hàng tháng hàng năm trời rông rã để cố hiểu ra rằng không ai trong hai chúng ta muốn lắng nghe lẫn nhau. Vì vậy có nói thêm gì cũng vô ích. Anh về đi. Chúng ta không còn gì để nói với nhau nữa.

## 12

Kim có lý; đáng lẽ tôi phải đưa lá thư cho Naveed, anh sẽ sử dụng nó tốt hơn tôi. Cô lại càng không nhầm khi khuyên tôi phải cảnh giác chính mình, bởi lẽ trong số tất cả những sai lầm, thì tôi là sai lầm khó chấp nhận nhất. Tôi đã cần phải có thời gian mới tỏ tường mọi việc. Thật may mắn vô cùng khi tôi vẫn vẹn nguyên thoát khỏi rắc rối - hẳn là không đạt tới kết quả gì, không hoàn toàn vô sự, nhưng vẫn đi vững trên đôi chân mình. Thất bại của lần phiêu lưu này sẽ còn đeo đuổi tôi, dai dẳng như một tình thế khó nghĩ, ác hiểm như một trò đùa nhả. Rốt cuộc nó dẫn tôi đến đâu chứ? Tôi đã quay quanh mãi một ảo mộng, giống như một con bướm đêm bay quanh một ngọn đèn leo lét, bị ám ảnh bởi những ý đồ tò mò hơn là bị mê hoặc bởi ánh sáng chết chóc của ngọn nến. Cái bẫy mà tôi gắng sức nhấc lên không hé lộ với tôi chút bí mật nào của nó; nó chỉ phả vào mặt tôi thứ mùi khó chịu và những mạng nhện của mình.

Tôi không còn cảm thấy nhu cầu phải đi xa hơn nữa.

Lúc này khi tôi đã tận mắt thấy một tên đầu lĩnh chiến tranh và một kẻ đánh bom cảm tử là thế nào thì cái uy quyền chi phối những ác mộng trong tôi yếu hẳn đi. Tôi quyết định dừng vở diễn của mình lại: tôi sẽ trở về Tel-Aviv.

Kim thở phào. Cô lạng lẽ lái xe, bàn tay tỳ chặt vào vô lăng như để tự khẳng định rằng mình không bị ảo giác, rằng cô thực sự đang đưa tôi về nhà. Từ sáng đến giờ, cô tránh không nói từ nào vì sợ hớ, sợ làm tôi bất thành linh thay đổi ý kiến. Cô dậy từ tinh mơ, nhẹ nhàng gói ghém mọi thứ

để chỉ đánh thức tôi khi đã xong đầu vào đây và ô tô đã sẵn sàng, phần lớn đồ đạc của chúng tôi đã ở trong cốp.

Chúng tôi rời những khu phố Do Thái, mắt nhìn thẳng phía trước. Không nhìn sang phải cũng chẳng nhìn sang trái, hay nhìn hồi lâu dù vào bất cứ vật gì; như thể chỉ một chút lơ là thôi là mọi sự hỏng hết. Kim chỉ nhìn vào con đường trải ra phía trước cô, chạy thẳng đến lối thoát. Thoát khỏi những dẫn vật của đêm, ngày có vẻ rạng rỡ hơn. Bầu trời trong vắt uể oải vươn mình, như vẫn còn đang ngái ngủ. Thành phố dường như thật khó khăn bứt mình khỏi chiếc giường. Vài người dậy sớm xuất hiện trong cảnh tranh tối tranh sáng, lướt qua, mắt mọng lên vì những giấc mơ bị phá vỡ; họ nép mình lại nom như những hình nhân rối bóng. Những âm thanh hiếm hoi vang lên đâu đó, như là tiếng kéo màn sắt, như là tiếng khởi động ô tô. Một chiếc xe ca vừa rít lên thô bỉ vừa đi vào bãi đỗ của mình. Ở Jérusalem vào buổi sáng, người ta rất thận trọng; do mê tín người ta cho rằng nhìn chung, chính những việc làm và những hành động đầu tiên vào lúc bình minh sẽ tạo nên phần còn lại của ngày.

Kim tận dụng giao thông thông thoáng để phóng nhanh, rất nhanh. Cô không nhận thấy mình đang căng thẳng. Có thể nói rằng cô tìm cách chộp vội lấy những biến đổi tâm lý bất chợt của tôi, rằng cô sợ tôi thay đổi ý kiến và sợ tôi quyết định quay lại Bethléem.

Cô chỉ ngồi thẳng lưng lên khi những khu ngoại ô cuối cùng của thành phố biến mất trong kính chiếu hậu.

- Không có chuyện gì đâu mà, - tôi nói với cô.

Cô rút bàn chân đang đặt trên cần tăng tốc lại như thế, bỗng nhiên, cô chột nhận ra rằng cô đang giẫm lên đuôi một con rắn. Trên thực tế thì chính cái giọng tàn yếu của tôi đã khiến cô lo lắng. Tôi cảm thấy quá mệt mỏi, quá khốn cùng. Tôi đến tìm gì ở Bethléem chứ? Cái gì đó đối trá để làm



mới những gì còn lại trong hình ảnh về mình ư? Tí chút phẩm cách vào đúng lúc chẳng có gì thắng nổi tôi ư? Bày tỏ nỗi giận dữ của mình ở chốn công cộng để người ta biết tôi xô toẹt vào lũ nhơ bẩn đã giết chết giấc mơ của tôi như chọc vào một cái nhọt ư?... Cứ cho rằng người ta chỉ để mắt tới nỗi đau và sự chán nản của tôi, rằng người ta tránh xa khi tôi đi qua, rằng những gương mặt cúi gằm xuống khi bắt gặp ánh mắt tôi... và rồi sau đó? Điều ấy thì thay đổi được gì? Phải chữa lành nỗi đau nào chứ, phải hàn gắn vết rạn nào chứ?... Tự đáy lòng, tôi thậm chí còn không chắc muốn hiểu cặn kẽ nỗi bất hạnh của mình. Đúng là tôi không sợ phải đấu tranh, nhưng làm thế nào để chiến đấu với những bóng ma chứ. Rõ ràng tôi không đối chọi được với chúng. Tôi không biết gì về mấy lão thầy cả tinh thần hay đám tay chân của các lão. Suốt đời mình, tôi kiên quyết quay lưng lại với những lời chỉ trích kịch liệt của người này và những thủ đoạn mưu toan của người khác, kiên định với những tham vọng của mình như cầu thủ jockey bám chặt lấy yên ngựa. Tôi đã chối bỏ thị tộc mình, đã chấp nhận rời xa mẹ mình, đã đồng ý nhượng bộ hết lần này đến lần khác để toàn tâm toàn ý cống hiến cho sự nghiệp phẫu thuật; tôi không có thời gian để quan tâm đến những thương tổn đã hủy hoại những lời kêu gọi hòa giải giữa hai dân tộc được Đấng Tối cao lựa chọn nhưng lại đi chọn cách biến vùng đất Thánh được ban phước thành chốn chiến trường kinh khủng và giận dữ. Tôi nhớ là mình đã không hoan nghênh gì cuộc chiến của người này hay lên án gì cuộc chiến của người kia, tôi chỉ thấy ở tất cả bọn họ một thái độ phi lý và đáng thương hại. Chưa bao giờ tôi cảm thấy mình có can hệ, dù là bằng cách nào đi nữa, vào cuộc chiến đẫm máu mà thực ra chỉ ngấm ngấm dùng những người phải chịu đau khổ chống lại những kẻ bung xung của một nền Lịch sử đã man luôn sẵn sàng tái diễn. Tôi từng biết đến bao hận thù đáng khinh đến mức cách duy nhất để không giống những kẻ đứng sau những hận thù ấy là đến lượt mình tôi không nuôi dưỡng hận thù. Giữa một bên là chìa nốt má còn lại cho người ta tát và bên kia là đánh trả lại, thì tôi chọn việc làm giảm nỗi đau cho các bệnh nhân. Tôi làm công việc cao quý nhất trong số những công việc của loài người và không đời nào tôi phá hỏng niềm kiêu hãnh nó đem lại cho tôi. Sự có mặt của tôi ở Bethléem hẳn sẽ chỉ

là sự dẫn thân liều mạng; sự can đảm giả tạo của tôi chỉ là một trò giải trí. Tôi là ai mà khẳng định mình sẽ giành chiến thắng ở nơi mà ngày nào những cơ quan chức năng cũng không sao làm nổi? Tôi phải đối mặt với cả một tổ chức hoạt động vô cùng bài bản, được hoàn thiện qua nhiều năm bằng phép truyền kinh cùng những chiến công và đã khiến những mật vụ giỏi nhất ngành cảnh sát phải trả giá đắt. Đối chọi với tổ chức ấy, tôi chỉ có những thất vọng của người chông bị lừa dối, chỉ có một cơn điên giận đê mê không giới hạn thực sự. Nhưng trong cuộc chiến tay đôi này, không có chỗ cho những tâm trạng, lại càng không có chỗ cho sự yếu mềm; chỉ những khẩu đại bác, những dây lưng buộc đầy thuốc nổ và những mảnh khóe bắn thiu là có uy quyền, và chỉ có bất hạnh dành cho những con rối bị giật dây - một cuộc chiến tay đôi không khoan nhượng và không quy tắc, ở đó những ngần ngại sẽ gây ra chết chóc và những sai lầm sẽ không thể sửa chữa được, ở đó mục đích sẽ làm nảy sinh các phương tiện, ở đó không có chuyện cứu rỗi, vốn bị sự trả thù căm đố và những cái chết gây ấn tượng mạnh loại bỏ. Thế nhưng, tôi luôn cảm thấy một nỗi khiếp sợ chính đáng đối với những cỗ xe tăng và bom đạn, tôi chỉ thấy ở những thứ đó hình thù dễ thấy nhất của cái tồi tệ nhất ở loài người. Tôi chẳng can hệ gì đến đám người tôi từng khinh bỉ ở Bethléem; tôi không biết những tập tục của họ, không biết những yêu sách của họ và tôi không tin mình có thể quen nổi với những điều đó. Tôi căm thù chiến tranh và những cuộc cách mạng, và cả những chuyện bạo lực mang tính cứu rỗi cứ luẩn quẩn vòng quanh như những cầu thang xoáy tròn ốc vô tận, kéo theo chúng nhiều thế hệ trải qua cũng vẫn những điều phi lý chết chóc mà không sao giúp họ hiểu ra! Tôi là bác sĩ phẫu thuật; tôi thấy rằng đờn đau xác thịt đã quá đủ để những người có cơ thể đầu óc lành lặn đừng nên lúc nào cũng đòi nhận về mình những loại đờn đau khác.

- Em thả anh ở nhà anh nhé, - tôi nói với Kim khi những tòa nhà ở Tel-Aviv bắt đầu lấp loáng hiện ra dưới ánh đèn phản chiếu từ phía xa.

- Anh phải lấy đồ gì ở nhà à?

- Không, anh muốn về nhà mình.

Cô cau mày.

- Còn quá sớm mà.

- Đó là nhà anh, Kim à. Sớm hay muộn thì anh cũng cần phải quay lại đó.

Kim nhận ra sai lầm của mình. Bàn tay cô bối rối vén một lọn tóc rủ xuống mắt.

- Đó không phải điều em muốn nói, Amine à.

- Không có gì nghiêm trọng đâu.

Cô vừa chạy thêm vài trăm mét nữa vừa cắn môi.

- Lại cái *dấu hiệu* chết tiệt mà anh không nắm bắt được ấy phải không?

Tôi không trả lời.

Một chiếc máy kéo rung ầm ầm trên sườn đồi. Cậu chàng lái chiếc máy kéo ấy hẳn phải nắm chặt lấy tay lái để không bị văng ra ngoài. Hai con chó lông màu hung đi theo hộ tống hai bên cái máy, một con mũi chúi sát đất, con kia vẻ lơ đãng. Một ngôi nhà nhỏ xuất hiện phía sau dãy hàng rào nhỏ nhắn và bị một, rồi bị một đám cây khéo léo che khuất như dưới bàn tay một nhà ảo thuật. Một lần nữa, những cánh đồng lại hiện ra với vẻ bát nháo ồn ào, hứa hẹn một mùa bội thu.

Kim chờ để vượt một đoàn xe quân sự rồi lại tiếp tục:

- Anh cảm thấy không thoải mái khi ở nhà em à?

Tôi quay sang phía cô; cô thích nhìn thẳng về phía trước hơn.

- Anh không nên ở lại thêm một giây nào nữa, Kim ạ, và em hiểu điều đó mà. Anh rất cảm kích khi em ở bên anh. Có điều anh cần khoảng lặng nào đó để suy nghĩ chín chắn về những ngày vừa qua.

Kim đặc biệt sợ rằng tôi sẽ tự hại mình, sợ tôi không chịu nổi khi đối diện với chính mình, sợ rốt cuộc tôi sẽ nhường bước cho nỗi giày vò chế ngự. Cô tin là tôi sắp lên cơn trầm uất và đi đến hành động quyết định. Cô không cần thú nhận điều đó với tôi; mọi thứ ở cô đều để lộ hết những âu lo sâu sắc của cô: những ngón tay cô gõ nhịp lên bất cứ cái gì có thể, đôi môi cô không biết làm gì khác ngoài nhăn nhó, đôi mắt cô lảng đi ngay khi bắt gặp ánh mắt tôi, và cứ mỗi lần định nói với tôi điều gì đó, cô lại phải hắng giọng... Tôi tự hỏi làm thế nào mà cô vẫn giữ được bình tĩnh và tiếp tục đi theo tôi với vẻ tận tụy nhẫn nại đến vậy.

- Đồng ý vậy, - cô nhượng bộ. - Em đưa anh về nhà anh và tối em sẽ qua đón anh. Chúng ta sẽ ăn tối ở nhà em.

Giọng cô không được thoải mái.

Tôi kiên nhẫn đợi cô quay về phía tôi rồi nói:

- Anh cần được ở một mình một thời gian.

Cô vờ như trầm ngâm rồi miệng méo xệch, cô dò hỏi:

- Đến khi nào chứ?

- Đến khi nào mọi chuyện trở lại bình thường.

- Thế thì sẽ lâu lắm.

- Anh không xúc động đến mức đó đâu, anh cam đoan với em đấy. Anh chỉ muốn làm nhẹ lòng mình thôi.

- Được rồi, - cô nói với vẻ giận dỗi khó lòng giấu giếm.

Sau hồi lâu im lặng.

- Ít nhất em cũng được ghé thăm anh chứ?

- Anh sẽ gọi cho em ngay khi có thể.

Cô lộ rõ vẻ tự ái.

- Đừng trầm trọng hóa sự việc, Kim à. Em không có liên quan gì đâu. Anh biết, giải thích chuyện này thật phức tạp, nhưng em hoàn toàn hiểu được điều anh đang gắng nói với em.

- Em không muốn anh cách ly bản thân mình, thế thôi. Em thấy anh vẫn chưa thể tự mình gượng dậy được. Và em không muốn căn nốt chút móng tay còn sót lại của mình.

- Anh oán mình lắm.

- Thế sao anh không để giáo sư Menach khám cho anh? Đó là một bác sĩ tâm lý giỏi và là bạn thân của anh mà.

- Anh sẽ đến gặp ông ấy, anh hứa đấy, nhưng không phải trong tình trạng hiện nay. Anh cần tự mình vực mình dậy trước đã. Điều đó sẽ giúp anh lắng

nghe tốt hơn.

Cô thả tôi ở nhà tôi, không dám đi cùng tôi vào trong nhà. Trước khi đóng cánh cổng sắt lại, tôi mỉm cười với cô. Cô đáp lại bằng cái nháy mắt buồn bã.

- Cố gắng đừng để dấu hiệu của anh làm hỏng cuộc sống của anh nhé, Amine. Về lâu dài, nó sẽ hao mòn, và sau đó, anh sẽ không thể nắm được nó trong tay mà không làm nó tan ra giữa các kẽ tay như một xác ướp bị mục nát.

Không đợi phản ứng của tôi, cô nổ máy.

Khi tiếng chiếc Nissan biến mất và khi tôi lại mặt đối mặt với ngôi nhà cùng sự im ắng của nó, tôi mới nhận ra nỗi cô đơn mênh mông của tôi; tôi thấy nhớ Kim... Tôi lại cô đơn... *Em không muốn để anh một mình*, Sihem đã nói với tôi như vậy trước ngày nàng lên đường đi Kafr Kanna. Thế là bất chợt, mọi thứ ụp về trong tôi. Đúng lúc tôi không mong đợi nhất. Tối hôm đó, Sihem chuẩn bị cho tôi một bữa ăn thịnh soạn; không gì khác ngoài những món tôi ưa thích. Chúng tôi đã ăn tối dưới ánh nến, ngồi đối mặt nhau trong phòng khách. Nàng không ăn, nàng chỉ khéo léo khoảng khoảng chiếc nĩa của mình. Nàng thật đẹp nhưng cũng thật xa vời. “Sao em buồn thế, tình yêu của anh?” tôi hỏi nàng. “Em không muốn để anh một mình, anh yêu ạ,” nàng trả lời tôi. “Ba ngày, cũng không lâu đâu mà,” tôi nói. “Nhưng với em, đó là mãi mãi,” nàng thừa nhận. Thế đấy, bức thông điệp của nàng đấy; *dấu hiệu mà tôi không nắm bắt được*. Nhưng làm sao có thể ngờ rằng vực thăm ẳm chứa sau đôi mắt rạng ngời của nàng, làm sao có thể đoán được lời vĩnh biệt năm sau chùng ấy ân huệ bởi đêm đó nàng đã dâng hiến cho tôi như chưa từng được dâng hiến trước đây?

Tôi run rẩy trên bậc cửa một lúc lâu nữa mới bước qua nôi.

Bà giúp việc vẫn không qua. Tôi cố gọi điện cho bà ta và chỉ nghe thấy tiếng trả lời tự động. Tôi quyết định tự tay dọn dẹp. Ngôi nhà vẫn trong tình trạng như lúc đám người của đại úy Moshé để lại; các phòng bừa bộn, ngăn kéo la liệt dưới đất, đồ đạc trong đó vương vãi tứ tung, các ngăn tủ rỗng không, các giá sách bị lật đổ, đồ gỗ bị dịch chuyển, thi thoảng có cái còn bị đổ lật. Trong khoảng thời gian vừa rồi, bụi bặm và lá rụng đã phủ khắp mọi nơi do cửa kính bị vỡ và cửa sổ tôi quên không đóng. Khu vườn bị bỏ bê: khắp nơi là những vỏ chai, những tờ báo và các đồ vật đủ loại mà những kẻ hành quyết tôi hôm trước vứt lại để bù cho vụ tấn công hụt. Tôi gọi một người thợ kính mà tôi quen; anh ta nói đang bận việc và hứa sẽ qua trước khi đêm xuống. Về phía mình, tôi bắt đầu bằng việc sắp xếp lại các phòng; tôi lượm những thứ nằm rải dưới đất, dựng lại những thứ bị đổ, đặt lại giá sách và những ngăn kéo vào chỗ của chúng, bỏ những thứ bị hỏng ra khỏi những thứ không bị hỏng. Khi thợ sửa kính đến cũng là lúc tôi quét xong nhà. Anh ta giúp tôi đưa những túi đựng rác ra ngoài rồi đi xem xét cửa sổ trong khi tôi lui xuống bếp hút thuốc và uống cà phê, sau đó anh ta quay vào với một cuốn sổ lịch, trong đó có ghi những việc khác đang chờ anh ta.

- Có bão à hay là bị phá hoại? - anh ta hỏi tôi.

Tôi mời anh ta một tách cà phê và anh ta sẵn lòng nhận lấy. Đó là một anh chàng tóc hung cao lớn có gương mặt lăm chằm tàn nhang, cái miệng rộng ngoác, đôi vai tròn nhều thịt và hai cẳng chân ngắn ngủn xỏ trong đôi giày nhà binh rách bươm. Tôi quen anh ta từ nhiều năm nay; tôi đã phẫu thuật cho bố anh ta hai lần.

- Có nhiều việc đấy, - anh ta thông báo. - Hai mươi ba cái cửa sổ phải thay. Anh sẽ phải gọi một thợ mộc nữa; hai cái cửa sổ phải trét lại vữa và hai cửa chớp phải sửa.

- Anh có quen ai khéo tay không?

Anh ta vừa suy nghĩ vừa nheo một mắt lại.

- Có một gã không tồi, nhưng tôi không biết liệu gã có sẵn sàng ngay lập tức không. Ngày mai tôi sẽ bắt đầu. Hôm nay tôi làm việc nhiều quá và tôi kiệt sức rồi. Tôi chỉ qua để xem xét thôi. Được không?

Tôi nhìn đồng hồ.

- Được, để mai vậy.

Người thợ kính uống một hơi cạn cốc cà phê, cất cuốn sổ lịch vào cái ca táp có quai đeo cũ nát rồi ra về. Tôi sợ anh ta lật lại chuyện vụ khủng bố bởi rõ ràng, anh ta biết ai là người đứng sau vụ đó; nhưng anh ta không nói gì cả. Anh ta ghi lại những việc phải làm và chỉ có thế. Tôi thấy anh ta thật đáng mến.

Sau khi anh ta đi, tôi đi tắm rồi xuống phố. Trước tiên, một chiếc taxi chở tôi đến ga ra nơi tôi để ô tô trước khi đến Jérusalem, sau đó, khi đã yên vị trong xe của mình, tôi phóng ra biển. Giao thông tắc nghẽn buộc tôi phải đỗ lại ở một bãi xe nhìn ra biển Địa Trung Hải. Các cặp đôi và các gia đình đang thanh thản dạo bước dọc theo những bãi đất. Tôi dùng bữa tối tại một nhà hàng nhỏ kín khuất, nuốt vài ngụm bia trong một quán bar ở đầu kia phố, rồi tôi lê bước trên bãi biển đến hơn một giờ sáng. Tiếng sóng mang đến cho tôi thứ cảm giác gần như viên mãn. Tôi về nhà trong tình trạng hơi choáng choáng say, nhưng tinh thần giũ bỏ được không ít thứ cặn bã.

Tôi thiu thiu ngủ trong ghế bành, người mặc nguyên quần áo, chân vẫn đi giày, cơn buồn ngủ xâm chiếm tôi giữa hai lần rít thuốc lá. Tiếng cửa sổ lạch cạch khiến tôi giật mình choàng tỉnh. Tôi nhận ra người mình ngáp ngưa mồ hôi. Tôi nghĩ đã mơ một cơn ác mộng, nhưng không tài nào nhớ nổi đó là cái gì. Tôi loạng choạng đứng dậy. Tim tôi se lại; những cơn rùng mình chạy dọc sống lưng tôi. Ai đó?, tôi nghe tiếng mình hét lên. Tôi bật



đèn phòng ngoài, đèn trong bếp, trong các phòng ngủ, rình chờ một tiếng động đáng ngờ... Ai đó? Khung cửa sổ bật mở đầu tiên, rồi rèm cửa căng lên vì gió thổi. Không có ai ở ban công cả. Tôi đóng cửa chộp lại và quay vào phòng khách. Nhưng có ai đó hiện diện ở đây, vừa mờ ảo lại vừa gần gũi. Tôi càng thêm rùng mình. Chắc chắn đó là Sihem, hay hồn ma của nàng, hoặc là cả hai đang quay lại... Sihem... Không gian dần rợn ngợp bóng nàng. Sau vài cơn run rẩy, ngôi nhà hoàn toàn ngập tràn hình bóng ấy, chỉ chừa cho tôi chút con con không khí để khỏi bị ngạt thở. Tất cả lại mang bóng dáng nữ chủ nhân; những chùm đèn, những chiếc tủ com mốt, những thanh sắt treo rèm, những rầm chìa, những màu sắc... Những bức tranh, chính nàng là người đã chọn chúng, cũng chính nàng là người treo chúng lên tường. Tôi lại thấy như nàng đang lùi lại mấy bước, một ngón tay để lên cằm, đầu lúc nghiêng phải lúc nghiêng trái để chắc chắn rằng bức tranh đã được đặt thẳng thớm. Sihem có giác quan về chi tiết rất sắc bén. Nàng không làm gì mà không có chủ định và có thể mất hàng tiếng đồng hồ chỉ để xem nên đặt bức tranh ở đâu hoặc xếp nếp rèm cửa thế nào. Từ phòng khách đến nhà bếp, hết phòng này sang phòng khác, tôi cảm tưởng như đang theo dấu nàng. Những cảnh tượng gần như là thực thể chân cho hoài niệm. Trên chiếc tràng kỷ bằng da, Sihem đang nằm nghỉ. Ở đó, nàng đang sơn móng tay bằng lớp sơn màu hồng nhả nhạt. Mỗi góc nhà lại lưu giữ một chút bóng hình nàng, mỗi chiếc gương lại phản chiếu hình ảnh nàng, mỗi âm thanh rì rào lại như đang kể chuyện về nàng. Tôi chỉ việc chìa tay ra là lượm bắt được một tiếng cười, một tiếng thở dài, một làn hương của nàng... *Anh muốn em sinh cho anh một bé gái, tôi thường nói với nàng vào những ngày đầu yêu đương... Tóc vàng hay tóc nâu hả anh?* nàng nói mặt ửng đỏ... *Anh muốn con bé lành lặn và xinh đẹp. Màu tóc hay màu mắt không quá quan trọng với anh. Anh muốn nó có được ánh mắt và hai lúm đồng tiền của em để mỗi lần mỉm cười, nó lại giống em như đúc...* Tôi đi xuống phòng khách tầng hai, căn phòng trải thảm nhung màu đỏ thắm, với những tấm rèm cửa sổ màu sữa và hai chiếc ghế bành lớn đặt giữa một tấm thảm Ba Tư rất đẹp, quanh chiếc bàn bằng kính và crôm. Một tủ sách lớn làm bằng gỗ anh đào chiếm hẳn một bên, chạy dài từ đầu này

tới đầu kia căn phòng, trên đó là những cuốn sách được sắp xếp cẩn thận và những đồ mỹ nghệ được mang về từ những miền đất xa xôi. Căn phòng này là tòa tháp ngà của chúng tôi, riêng Sihem và tôi. Không một ai khác được phép vào đó. Đó là góc thầm kín của chúng tôi, chốn ẩn cư dát vàng của chúng tôi. Đôi khi chúng tôi vào đây sẽ chia những khoảng lặng của mình và làm sống lại những cảm xúc đã bị những ồn ào của ngày làm cho cùn nhạt. Chúng tôi thường đọc một cuốn sách hay nghe một bản nhạc, và thế là chúng tôi như được giải thoát. Chúng tôi cũng đọc cả Kafka và Khalil Gibran và lắng nghe thơ nhạc của Oum Kalsoum với lòng biết ơn thơ trẻ hay Pavarotti... Đột nhiên, cơ thể tôi nổi da gà từ đầu xuống đến chân. Tôi cảm thấy hơi thở của nàng sau gáy mình, dồn dập, nóng hổi, vội vã, chắc chắn chỉ cần quay lại là tôi đối diện ngay được với nàng, bắt gặp nàng trong điệu vũ rộn ràng vì những bước nhảy của nàng, hình ảnh nàng rực rỡ, đôi mắt nàng mênh mang, xinh đẹp hơn nhiều so với những giấc mơ điên cuồng nhất của tôi...

Tôi không quay lại.

Tôi bước giật lùi rời khỏi phòng khách cho đến khi hơi thở của nàng hòa tan trong gió, tôi trở về phòng mình bật hết các đèn ngủ và tắt cả các loại đèn khác lên để xua tan cái cảnh tranh tối tranh sáng, tôi thay đồ, hút điếu thuốc cuối cùng, nuốt hai viên thuốc an thần và thả mình xuống giường.

Và không tắt đèn.

Ngày hôm sau, trong phòng khách tầng trên, tôi sửng sốt khi áp mặt vào cửa kính ngắm bình minh. Làm thế nào mà tôi trở về được cái nơi bị ám ảnh này? Do mong muốn của tôi hay do tôi bị mộng du? Không rõ.

Bầu trời Tel-Aviv cao vời vợi; tuyệt không có lấy một gợn mây. Mặt trăng chỉ còn là một vệt mảnh. Những ánh sao đêm cuối cùng mờ dần trên nền trời bình minh xanh thẫm. Phía bên kia cổng nhà tôi, người hàng xóm

nhà đối diện đang đánh bóng kính chắn gió xe ô tô của mình. Ông ta luôn là người dậy đầu tiên trong khu phố. Quản lý một trong những nhà hàng sang trọng nhất thành phố, ông ta thích có mặt tại những nơi họp chợ trước các đối thủ của mình. Thi thoảng chúng tôi có trò chuyện xã giao với nhau trong đêm tối, khi ông ta chuẩn bị ra chợ còn tôi từ bệnh viện trở về. Từ khi vụ khủng bố xảy ra, ông ta làm như thể tôi chưa bao giờ tồn tại.

Người thợ kính đến lúc khoảng chín giờ, trong một chiếc xe tải nhỏ bạc màu. Được hai cậu bé mặt đầy mụn phụ tá, anh ta tháo dỡ dụng cụ và những tấm kính với vẻ thận trọng của một chuyên viên gỡ mìn. Anh ta thông báo rằng người thợ mộc sẽ sớm tới. Một lúc sau, anh thợ mộc đến trong một chiếc xe tải nhỏ trùm bạt. Đó là một người đàn ông cao lớn gầy đét, gương mặt nhăn nheo và ánh mắt đầy nghiêm trọng. Cổ rút lại trong bộ quần áo lao động mòn vẹt đến từng thớ vải, anh ta yêu cầu cho xem những cửa sổ bị hỏng. Người thợ kính chịu trách nhiệm dẫn anh ta đi xem. Tôi ở dưới tầng trệt, ngồi trong một chiếc ghế bành, vừa uống cà phê vừa hút thuốc. Có một lúc, tôi đã nghĩ là sẽ đi hâm nóng hai chân và tinh thần trong một công viên không xa nhà mình. Trời rất đẹp và ánh mặt trời rả rượi trên những tán cây xung quanh - nhưng nguy cơ về một cuộc gặp tồi tệ sẽ làm hỏng ngày của mình đã ngăn tôi lại.

Naveed Ronnen gọi điện cho tôi lúc gần mười một giờ. Trong khoảng thời gian ấy, người thợ mộc đã chở những chiếc cửa sổ phải sửa đến xưởng của mình. Về phần người thợ kính và hai phụ tá của anh ta, họ đã làm đến tầng hai và sửa những chỗ bị hỏng ở đó.

- Cậu thế nào rồi, người anh em? - Naveed hỏi, hài lòng khi thấy tôi nhận điện. - Cậu mắc chứng hay quên hay chỉ là lơ đãng? Cậu đi, cậu về, cậu biến mất rồi lại xuất hiện, và không lần nào cậu nghĩ đến chuyện gọi cho thằng bạn thân thiết của cậu để cho hẵn địa chỉ liên lạc.

- Địa chỉ liên lạc nào cơ? Cậu cũng thừa biết là tớ không ở yên một chỗ.

Anh bật cười.

- Đó không phải một cản trở. Tớ cũng vậy, tớ cũng hay đi đó đây, nhưng vợ tớ vẫn biết chính xác phải gặp tớ ở đâu khi cô ấy muốn thông báo với tớ cái gì đó. Mọi chuyện ở Jérusalem diễn ra ổn chứ?

- Sao cậu biết tớ ở Jérusalem?

- Tớ là cảnh sát mà... (sau tiếng cười khe khẽ). Tớ đã gọi đến nhà Kim và Benjamin là người nhắc máy. Chính anh ấy nói với tớ các cậu ở đâu.

- Thế ai nói với cậu là tớ đã về?

- Tớ gọi cho Benjamin và Kim là người nhắc máy... Thế được chưa?... Được rồi, tớ gọi cậu vì Margaret sẽ rất mừng nếu cậu đến nhà tớ ăn tối. Lâu quá rồi cô ấy không gặp cậu.

- Nhưng không phải tối nay, Naveed ạ. Tớ còn phải làm mấy việc nhà. Với lại, nhóm thợ kính đang ở nhà tớ, còn người thợ mộc thì vừa qua sáng nay.

- Vậy thì ngày mai.

- Tớ cũng không biết liệu từ giờ đến mai có xong không.

Naveed hăng giọng, suy ngẫm rồi đề nghị:

- Nếu nhà cậu có nhiều việc quá, tớ có thể cho người tới giúp cậu.

- Chỉ là mấy việc sửa chữa lật vạt ấy mà. Ở đây có đủ người rồi.

Naveed lại hăng giọng. Cứ mỗi lần anh bối rối lại nghe thấy tiếng anh nuốt nước bọt.

- Dù sao thì đêm họ cũng không qua phải không?

- Ừ, nhưng cũng thế cả thôi. Cảm ơn cậu vì đã gọi, gửi lời hỏi thăm Margaret giùm tớ.

Khoảng tầm trưa, vì không thấy Kim động tĩnh gì, nên tôi hiểu chính cô đã phải thông qua Naveed để xem xem liệu tôi còn trên đời này không.

Người thợ mộc mang trả những chiếc cửa sổ, tự mình lắp lại, kiểm tra xem chúng hoạt động có tốt không trước sự có mặt của tôi. Anh ta đưa tôi ký vào tờ hóa đơn, nhận tiền rồi ra về, mẫu thuốc lá tắt lịm trên khóe miệng. Người thợ kính và mấy cậu học việc đã đi từ lâu. Tôi được thấy lại nhà mình, vẻ thanh bình tĩnh tại và những bí ẩn từ cảnh tranh tối tranh sáng của nó; tôi đi lên phòng khách tầng trên với vẻ khinh mạn những bóng ma ám mình. Không có gì khuấy động quanh các góc tủ tường. Tôi vui mình vào một chiếc ghế bành đối diện ô cửa sổ vừa được sửa mới, tôi ngắm màn đêm đang buông như một nhát dao chém xuống thành phố, nhuộm đỏ chân trời.

Sihem đang mỉm cười trong một bức ảnh đặt trên bộ đàn. Một mắt của nàng to hơn mắt còn lại, có thể do nụ cười gượng gạo. Người ta luôn mỉm cười với thợ ảnh khi anh ta có tài thuyết phục - ngay cả lúc thực tâm không muốn. Đó là một bức ảnh cũ, một trong số những bức ảnh đầu tiên chụp nàng sau đám cưới. Tôi nhớ bức này được chụp để làm hộ chiếu. Sihem không thực sự thích thú chuyện chúng tôi đi hưởng tuần trăng mật ở nơi khác. Nàng biết khả năng tài chính hạn hẹp của tôi và muốn dành tiền mua một căn hộ khá hơn căn chúng tôi sống lúc đó ở ngoại ô.

Tôi đứng dậy và nhìn bức chân dung gần hơn. Phía bên trái tôi, trên một cái giá sách chất đầy đĩa nhạc, là một cuốn album bọc da. Tôi cầm lấy nó, gần như là máy móc, quay lại ghế bành và bắt đầu lật giở từng trang. Tôi không có bất kỳ cảm xúc gì đặc biệt. Như thể tôi đang vừa lật giở một cuốn tạp chí vừa đợi đến lượt mình ở phòng khám răng. Các bức ảnh lướt qua dưới mắt tôi, bị giam lại trong cái khoảnh khắc chúng được chụp, lạnh lẽo như mặt giấy láng bóng thể hiện chúng, thiếu vắng mọi yếu tố tình cảm có thể khiến tôi mỉm lòng... Bức chụp Sihem đứng dưới một cây dù, khuôn mặt ẩn sau cặp kính râm lớn, ở Charm el-Cheikh; bức chụp Sihem trên đại lộ Champs-Élysées, ở Paris; bức chụp cả hai chúng tôi đứng bên lính gác của Nữ hoàng Anh; bức chụp với cháu trai Adel của tôi trong vườn; bức chụp trong một buổi dạ hội thượng lưu; bức chụp trong một cuộc chiêu đãi vinh danh tôi; bức chụp với bà của nàng tại trang trại Kafr Kanna; bức chụp ông chú Abbas của nàng đi ủng cao su, bùn ngập sũng đến đầu gối; bức chụp Sihem đứng trước nhà thờ trong khu phố nơi nàng chào đời ở Nazareth... Tôi tiếp tục lướt qua các kỷ niệm, không dừng lại quá lâu ở bức nào hết. Như thể tôi đang lật giở những trang sách về một cuộc đời thuộc thế hệ trước, về một việc đã bị xếp xó... Thế rồi một bức ảnh khiến tôi thắc mắc. Trên đó là hình ảnh cậu cháu Adel của tôi đang cười, hai tay chống hông, đứng trước nhà thờ ở Nazareth. Tôi lật lại trang trước, đến bức ảnh chụp Sihem đứng trước nhà thờ của tuổi thơ nàng. Đó là một bức ảnh mới chụp, cách đây chưa đến một năm, căn cứ vào chiếc túi xách mà tôi đã mua cho nàng nhân dịp sinh nhật tháng Một năm ngoái. Phía bên tay phải nàng, có thể thấy mũi của chiếc ô tô màu đỏ và một cậu bé ngồi xổm trước một con chó nhỏ. Tôi quay lại bức ảnh chụp Adel. Chiếc ô tô đỏ vẫn ở đó, cậu bé và con chó cũng vậy. Như vậy hai bức ảnh này được chụp vào cùng một thời điểm, hẳn là hai người thay phiên nhau chụp. Phải mất một lúc tôi mới chịu chấp nhận điều đó. Sihem thường xuyên đến Nazareth mỗi lần nàng nghỉ lại nhà bà mình. Nàng rất yêu thành phố quê hương nàng. Nhưng còn Adel?... Tôi không nhớ đã có lần nào gặp cậu ta ở đó. Đó không phải môi trường của cậu ta. Cậu ta thường đến gặp chúng tôi ở Tel-Aviv khi công việc buộc cậu ta phải rời Bethléem, nhưng cứ tưởng tượng cậu ta ở

Nazareth... Tim tôi thất lại. Một cơn khó chịu mơ hồ xâm chiếm tôi. Hai bức ảnh khiến tôi khiếp hãi. Tôi gắng tìm lời bào chữa cho chúng, một lý do, một giả thiết, nhưng vô ích. Vợ tôi không bao giờ đi chơi với một người thân mà tôi lại không hay biết. Nàng luôn nói với tôi nàng ở nhà ai, nàng đã gặp ai, ai đã điện thoại cho nàng. Đúng là nàng yêu quý Adel vì bản tính hóm hỉnh và tự nhiên của nó, nhưng chuyện nàng gặp nó bên ngoài, ở một nơi khác với Tel-Aviv mà không nói tôi hay, thì lại không phải thói quen của nàng.

Sự trùng hợp này giày vò tôi. Đeo đuổi tôi đến nhà hàng, phá hoại bữa tối của tôi. Gieo rắc ngờ vực cho tôi lúc ở nhà. Khiến tôi mất ngủ mặc dù đã uống hai viên an thần... Adel, Sihem... Sihem, Adel... Chuyển xe khách Tel-Aviv-Nazareth... *Cô ấy viện cớ có việc khẩn và xuống xe khách rồi bước lên một chiếc ô tô theo sau mình... Một chiếc Mercedes kiểu cổ, màu kem.* Giống như chiếc xe tôi thoáng thấy trong cái kho cái dụng ở Bethléem...*Đấy là xe của Adel, Yasser tự hào tâm sự với tôi... Sihem ở Bethléem, trạm dừng cuối của nàng trước lúc xảy ra vụ khủng bố... Quá nhiều trùng hợp để có thể nghĩ đây là sự ngẫu nhiên.*

Tôi tung chăn ra. Đồng hồ chỉ năm giờ sáng. Tôi mặc đồ, ra xe và phóng đến Kafr Kanna.

Tôi không thấy ai ở trang trại. Một người hàng xóm cho tôi biết bà Sihem đã được đưa tới bệnh viện Nazareth và chú Abbas đi theo bà. Ở bệnh viện, người ta không cho tôi gặp người bệnh vốn đã được chuyển gấp vào khu phẫu thuật. Chảy máu não, một y tá cho tôi hay. Abbas đang ở trong phòng đợi, gà gật trên một chiếc ghế băng. Thậm chí ông cũng chẳng đứng dậy khi thấy tôi. Tính ông là vậy; lúc thư giãn cũng khắc nghiệt như một khẩu súng trường. Độc thân ở tuổi năm mươi lăm, chưa bao giờ rời trang trại, ông nghi ngờ phụ nữ và dân thành thị, những người ông né tránh như tránh dịch hạch và ông thà hành xác mình với công việc suốt ngày dài còn hơn là phải ngồi cùng bàn ăn với ai đó không có vết dấu gì của dân lao

động chân lấm tay bùn. Đó là một người nông dân cục cằn khỏe như vâm, lời lẽ gay gắt và rất cứng đầu. Ông đi đôi ủng vấy bùn, mặc chiếc áo sơ mi bạc trắng rách do mồ hôi cùng chiếc quần thô cứng và kính khùng đến mức tưởng như nó được cắt may từ một tấm bạt. Ông giải thích ngắn gọn cho tôi rằng ông thấy bà của Sihem nằm dưới đất, miệng há ra, ông đã ở đây hàng tiếng đồng hồ rồi mà ông lại quên không cởi xích cho lũ chó. Cơ đột quy của bà mẹ khiến ông thấy phiền hà hơn là xúc động.

Chúng tôi đợi trong phòng đến lúc một bác sĩ đi tới thông báo rằng ca phẫu thuật đã kết thúc. Tình trạng của bà không có gì tiến triển, mà cơ may thoát khỏi tình trạng ấy là rất nhỏ. Abbas xin phép quay về trang trại.

- Tôi phải về cho gà ăn, - ông càu nhàu và không thực sự để tâm đến lời thông báo của bác sĩ.

Ông nhảy lên chiếc xe tải nhỏ han gỉ của mình và lao về Kafr Kanna. Tôi lái xe bám theo ông. Chỉ khi làm xong những công việc khác nhau của trang trại, nghĩa là khi ngày đã kết thúc, ông mới nhận ra là tôi vẫn còn ở đó.

Ông thừa nhận là đã nhiều lần thấy Sihem đi cùng đứa con trai trong ảnh. Lần đầu tiên là lúc ông quay lại hiệu làm đầu trả nòng ví tiền nòng bỏ quên trên xe ông. Ở đó ông đã bắt gặp Sihem đang tranh luận với cậu trai này. Lúc đầu, Abbas không nghĩ đến điều gì xấu. Nhưng sau đó, gặp lại họ đi cùng nhau ở nhiều nơi, ông bắt đầu nghi ngờ. Chỉ khi cậu trai trên bức ảnh dám lang thang quanh trang trại, Abbas mới dọa đập vỡ sọ cậu ta bằng cuốc. Sihem rất khó chịu với chuyện rắc rối ấy. Từ đó nàng không đặt chân đến Kafr Kanna nữa.

- Không thể thế được, - tôi nói. - Sihem đã trải qua hai lễ hội Aêd el-Kebir[11] với bà cô ấy mà.



- Nó không trở về nữa từ lúc chú sửa gáy thẳng vô lại kia, chú cam đoan với cháu đấy.

Thế rồi thu hết can đảm, tôi hỏi ông xem bản chất mối quan hệ giữa vợ tôi và thằng bé trên bức ảnh là gì. Ban đầu ngạc nhiên trước sự ngây thơ trong câu hỏi của tôi, ông nhìn tôi chòng chọc với nụ cười nhếch mép bực bội và cái kính:

- Cháu cần một bức tranh hay cái gì nào?

- Ít nhất chú cũng phải có một bằng chứng chứ?

- Có những dấu hiệu không làm đi đâu được. Chú không cần phải bắt quả tang chúng ôm ấp nhau. Chỉ cần thấy cái cách chúng nép sát vào tường là đủ.

- Sao chú không nói gì cho cháu?

- Vì cháu có hỏi gì chú đâu. Với lại, chú thì chú không quen xía vào chuyện người khác.

Đến đúng lúc này, tôi thấy ghét ông ta như chưa từng ghét ai trong đời.

Tôi đi ra xe của mình và nổ máy mà không thèm nhìn vào kính chiếu hậu. Chân dận mạnh cần tăng tốc, tôi cũng không rõ mình đang đi đâu nữa. Dù tôi có rẽ sai hướng hay đâm sầm vào một chiếc xe kéo thì cũng chẳng có nguy hiểm nào thức tỉnh tôi được. Tôi tin đó chính là điều tôi mong muốn cho mình, nhưng đường xá vắng lặng khủng khiếp. *Người quá mơ mộng thường quên là mình đang sống*, mẹ tôi thường nói với bố tôi như vậy. Bố tôi không nghe bà. Ông không phát hiện ra ở bà nỗi tuyệt vọng của người tình cũng như sự cô đơn của người bạn đời. Như thế có một màng chắn vô hình giữa hai người, mỏng mảnh như một thấu kính, nhưng lại giữ

họ ở hai cực đối lập nhau. Bố tôi chỉ quan tâm đến bức tranh của ông, vẫn bức tranh ấy, ông vẽ từ đông sang hè, lao tâm khổ tứ vì nó đến lúc nó biến mất sau những lần sửa rồi lại vẽ lại nó như cũ trên một cái giá khác, lúc nào cũng là bức tranh ấy, đến từng chi tiết nhỏ nhất nhất, để chắc chắn nâng được bức *Madone bị còng* của mình lên ngang tầm bức *La Joconde*, và để chắc rằng nó sẽ mở ra cho ông những chân trời mới và mang lại cho ông vinh quang tại tất cả các phòng trưng bày có uy tín. Và chính bởi trong mắt ông chỉ có sự công nhận không thể đạt tới này nên ông không còn nhận ra gì quanh mình nữa, không nhận ra những mất mát của người vợ bị xao nhãng, không nhận ra nỗi giận dữ của vị tộc trưởng hết thời... Có lẽ đó cũng chính là điều xảy đến với tôi trong trường hợp Sihem. Nàng là bức họa của riêng tôi, là sự thừa nhận trọng đại đối với tôi. Tôi chỉ thấy những niềm vui nàng ban tặng tôi và không chút gì nghi ngờ về những nỗi đau của nàng, những yếu đuối của nàng... Tôi không thực sự hiểu nàng, không - nói cách khác đáng lẽ tôi phải bớt lý tưởng hóa nàng đi, bớt cô lập nàng đi. Lúc này khi nghĩ đến điều đó, thì tôi có thể làm thế nào để hiểu nàng đây bởi tôi đã không ngừng *mơ* về nàng?

# 13

Ông Jaafari, có tiếng người gọi qua một dây bắt tận những hành lang dưới lòng đất... Ông Jaafari... Tiếng nói như từ đáy hang vọng lên yếu dần đi trong những lời ú ớ của tôi, lặp đi lặp lại một cách khó hiểu, lúc thì nài nỉ, lúc lại hoang mang. Một vức thắm hút lấy tôi, nghiền nát tôi; tôi chậm chậm quay vòng trong bóng tối. Rồi tiếng nói ấy bắt kịp tôi, cố đưa tôi lên mặt nước... Ông Jaafari... Một lần sáng quét ngang khung cảnh mù mịt, thiêu cháy đôi mắt tôi như một thanh kiếm được nung nóng.

- Ông Jaafari...

Tôi bật tỉnh, đầu bị kẹp chặt.

Một người đàn ông nghiêng xuống phía tôi, một tay để sau lưng, tay kia cách trán tôi vài centimet. Gương mặt hốc hác như dài thêm ra vì cái cằm nhọn chẳng gợi lên trong tôi điều gì. Tôi cố xem mình đang ở đâu. Tôi đang nằm dài trên một cái giường, cổ họng khô khốc, cơ thể rã rời. Trần nhà phía trên tôi như có nguy cơ vùi chôn tôi vậy. Tôi nhắm mắt lại để kìm giữ cơn choáng váng đang khiến tôi lắc lư qua những đợt tròn trành mê man, tôi cố lấy lại những cảm giác, cố tìm lại những biểu hiện của mình. Chậm rãi, tôi nhận ra được trên bức tường trước mặt có bức tranh rẻ tiền sao chép lại bức *Hoa hướng dương* của Van Gogh, giấy vẽ đã phai màu, khung cửa sổ buồn bã nhìn ra mái của một xưởng sản xuất...

- Chuyện gì xảy ra vậy? - tôi vừa hỏi vừa tỳ một khuỷu tay xuống để nhích người lên.

- Tôi nghĩ ông đau lắm, thưa ông Jaafari.

Khuỷu tay tôi nhũn ra và tôi lại đổ ập xuống gối.

- Ông nằm ở phòng này từ hai ngày nay rồi, và ông chưa rời khỏi đây lần nào cả.

- Ông là ai?

- Quản lý khách sạn, thưa ông. Cô hầu phòng...

- Ông muốn gì?

- Muốn biết chắc rằng ông ổn.

- Sao lại thế?

- Ông đến chỗ chúng tôi từ hai ngày nay. Ông đã thuê căn phòng này và khóa chặt cửa lại. Một số khách của chúng tôi cũng làm thế, nhưng...

- Tôi ổn.

Người quản lý đứng thẳng dậy, vẻ khúm núm. Ông ta không biết phải làm gì với câu trả lời của tôi, ông ta đi vòng qua giường và đến mở cửa sổ ra. Một luồng không khí tươi mát ùa vào trong phòng, tấp qua người tôi. Tôi hít thở thật sâu đến mức máu dồn lên hai bên thái dương.

Người quản lý phủ bụi cái chăn dưới chân tôi bằng một cử chỉ máy móc. Ông ta nhìn tôi chăm chú, tay nắm lại che miệng húng hắng ho và nói:

- Chúng tôi có một bác sĩ giỏi, ông Jaafari ạ. Nếu ông muốn, chúng tôi có thể gọi ông ấy.

- Tôi là bác sĩ, - tôi vừa buột miệng nói vừa bước ra khỏi giường.

Hai đầu gối tôi va vào nhau; tôi không thể đứng lên được và buông mình ngã xuống mép giường, hai bàn tay úp vào má. Người quản lý khó chịu trước vẻ trần trụi của tôi với độc một chiếc quần lót nhỏ xíu. Ông ta lấp bấp vài điều gì đó mà tôi không nghe rõ và bước lùi rời khỏi phòng.

Các ý nghĩ trong tôi được sắp xếp trở lại, ý nọ nối tiếp ý kia; trí nhớ của tôi hồi phục từ một mớ hỗn độn. Tôi nhớ mình đã phóng như điên rời Kafr Kanna, bị phạt vi cảnh vì vượt quá tốc độ ở quãng Afula và phóng đến tận Tel-Aviv trong tâm trạng thần thờ. Màn đêm buông xuống đúng vào lúc tôi vượt qua cửa ngõ thành phố. Tôi dừng lại trước khách sạn đầu tiên tôi gặp trên đường. Làm gì có chuyện tôi lại về nhà để phải gặp những đối trá của cả một đời người. Suốt chặng đường, tôi chỉ nguyện rửa thế giới và chính bản thân mình, cần tăng tốc bị nhấn xuống sát sàn xe, rung lên cùng những tiếng kèn kẹt kính khủng của mấy cái lốp và vang lên trong tôi như những tiếng gào thét chết chóc của tai ương. Như thể tôi đang ra sức đi xuyên qua bức tường âm thanh, ra sức đập tan điểm đoan hồi, và ra sức tan biến trong cơn suy sụp của lòng tự ái. Dường như chẳng còn gì có thể níu giữ tôi lại, hòa giải tôi với tương lai. Nhưng tương lai nào chứ? Liệu còn ai sống nổi sau khi bị bội ước, liệu còn ai gượng dậy nổi sau khi bị lãng nhục? Tôi cảm thấy mình chẳng ra gì và nực cười đến mức ý nghĩ quy hàng số phận ngay lập tức khiến tôi kiệt quệ. Khi tiếng chú Abbas vọng được đến tai tôi, tôi rờ ga hết cỡ đến độ phá tan được động cơ xe. Tôi không muốn nghe gì hết, ngoài những tiếng rít lên của bánh xe ở những chỗ rẽ gấp và nổi đấng cay đang tới tấp gặm nhấm mình như cơn mưa axit. Tôi không tìm được cho mình lời biện hộ nào, tôi cũng không tìm kiếm, không xứng đáng với bất kỳ lời biện hộ nào hết. Tôi phó mặc mình hoàn toàn cho nổi oán hờn vẫn muốn độc chiếm tôi, muốn tôi phải hóa thân thành nó, để nó ngấm vào đến từng sợi tóc, đến từng kẽ móng tay.

Cái khách sạn thật xập xệ. Tấm biển hiệu gắn đèn neon của nó chao qua chao lại. Tôi thuê một phòng cứ như người ta nhẫn nại chịu đựng nỗi khổ đau. Sau khi tắm nước nóng, tôi đến ăn tối trong một quán rượu, rồi say mèm tại một quán bar nhớp nhúa. Phải mất hàng tiếng đồng hồ tôi mới tìm được đường về. Khi đã ở trong phòng, tôi chìm vào vực thăm không lời báo trước.

Tôi phải lần theo tường mới đến được phòng tắm. Tư chi tôi chỉ phản ứng nổi một nửa. Cơ buồn nôn xâm chiếm tôi, mắt tôi hoa lên, toàn thân rã ra vì đói; tôi cảm giác như mình đang bước đi trên một đám mây. Hai ngày ngủ mê mệt trong căn phòng hôi hám này, không mộng mị không hồi ức; hai đêm ôi người trong những tấm ga giường như vải liệm quần người chết... Đấng Tối cao ơi! tôi đang trở thành cái gì thế này?

Tấm gương phản chiếu gương mặt tôi đau đớn, càng biến dạng hơn với bộ râu đang dài ra. Những quầng mắt xanh xao làm lộ rõ lòng trắng và khiến hai má thêm hõm sâu. Trông tôi như một kẻ mất trí vừa bước ra khỏi cơn mê sảng.

Tôi uống thỏa cơn khát bằng chính nước ở vòi, uống rất lâu, vùi mình dưới vòi hoa sen và bất động dưới tia nước đến lúc tìm lại được đôi chút cân bằng.

Người quản lý lại đến gại vào cửa phòng tôi để kiểm tra xem liệu tôi có lại quy xuống hôn mê vì rượu không. Ông ta thở phào nhẹ nhõm khi nghe tiếng tôi càu nhàu và nhẹ nhàng bỏ đi. Tôi mặc lại đồ, và vẫn trong tình trạng xộc xệch, tôi rời khỏi khách sạn đi ăn cho lại sức.

Tôi thiu thiu ngủ trên chiếc ghế băng trong một công viên nhỏ ngập nắng, đưa giấc trong tiếng lá cây xạc xào.

Lúc tôi thức dậy, màn đêm đã buông xuống. Tôi không biết phải đi đâu, phải làm gì với nỗi cô đơn của mình. Tôi đã quên điện thoại di động ở nhà, cả đồng hồ đeo tay nữa. Bất chợt tôi thấy sợ phải đối diện với chính mình. Tôi không còn tin tưởng nữa vào người đàn ông không thấy gì đến từ nỗi bất hạnh của anh ta. Đồng thời, tôi cũng không cảm thấy mình sẵn sàng chịu đựng ánh mắt của những người khác. Tôi tự nhủ quên di động cũng tốt. Tôi khó lòng hình dung mình có thể nói chuyện với ai đó trong tình trạng hiện giờ. Kim hăn sẽ trầm trọng hóa vết thương của tôi; Naveed có thể sẽ viện cho tôi cái cớ không cần thiết. Thế nhưng im lặng lại giết chết tôi. Trong cái công viên bị bỏ hoang này, tôi cảm thấy cô độc trên cõi đời này, giống như xác thuyền trôi dạt bị sóng bỏ lại trên một bến bờ chết chóc.

Tôi trở về khách sạn, nhận ra rằng mình đã quên túi đồ dùng cá nhân và thuốc. Chiếc điện thoại đặt trên bàn ngủ nhìn tôi vẻ thách thức. Nhưng gọi ai bây giờ? Mà đã mấy giờ rồi chứ? Căn phòng ngập tràn hơi thở tôi hỗn hển. Tôi không được khỏe; tôi cảm giác mình đang trượt đi đâu đó không cưỡng lại được...

Và giờ thì tôi lại ở trong phố. Bất chợt. Tôi không nhớ nổi mình đã rời khách sạn ra sao, không biết mình lê bước khắp khu phố từ bao giờ. Không một khung cửa sổ nào mở ra quanh tôi. Chỉ có tiếng vù vù của một chiếc động cơ phát ra từ xa, rồi màn đêm lại lấy lại uy quyền của mình trước cảnh vật đang say ngủ... Phía đằng kia, gần quầy báo, có một buồng điện thoại. Những bước chân tôi dồn tôi đến đó *như bằng vũ lực*; bàn tay tôi nhắc máy; những ngón tay tôi quay số. Tôi đang gọi ai chứ? Tôi sẽ phải nói với người đó gì đây? Đầu dây bên kia, chuông đổ, năm, sáu, bảy hồi. Tiếng nhắc máy, và một giọng ngái ngủ gắt gỏng... “A lô? Ai đấy? Có biết đang là mấy giờ không hả? Ngày mai tôi còn phải làm việc...” Tôi nhận ra giọng Yasser. Tôi ngạc nhiên khi người ở đầu dây bên kia là anh. Sao lại là anh ấy nhỉ?

- Amine đây...

Một hồi yên lặng, rồi cái giọng ồ ồ của Yasser dịu lại:

- Amine à? Có gì nghiêm trọng sao?

- Adel đâu? - tôi nghe thấy mình hỏi anh.

- Xem nào, mới có ba giờ sáng thôi mà.

- Adel đâu?

- Cậu muốn tôi phải biết thế nào đây? Chắc là nó ở chỗ mà công việc dẫn nó đến. Đã hàng tuần rồi tôi không gặp nó.

- Anh sẽ nói với em nó ở đâu, hay em phải đến đợi nó ở nhà anh hả?

- Không, - anh kêu lên, - tốt nhất là đừng đến Bethléem. Những gã hôm trước đang tìm cậu. Chúng nói rằng cậu đã chơi chúng, rằng Shin Beth cử cậu tới.

- Adel ở đâu hả Yasser?

Lại thêm một hồi im lặng, lần này lâu hơn lần trước, tiếp đó Yasser buông xuôi, nổi xung:

- Janin... Adel đang ở Janin.

- Đó không phải nơi tốt nhất để đầu tư cho một doanh nghiệp đâu, Yasser ạ. Janin đang có chiến sự.

- Nghe này, tôi cam đoan với cậu rằng theo những tin tức mới nhất thì nó đang ở Janin. Tôi chẳng có lý do nào để nói dối cậu cả. Tôi sẽ cho cậu biết



ngay khi nó về, nếu cậu muốn... Liệu tôi có thể biết có chuyện gì không?  
Con trai tôi, nó có gì để cậu phải gọi vào giờ này chứ?

Tôi gác máy.

Tôi không biết tại sao, nhưng tôi cảm thấy khá hơn một chút.

Người gác đêm không lấy gì làm hài lòng khi bị kéo ra khỏi giường vào lúc ba giờ sáng - khách sạn đóng cửa lúc nửa đêm, và tôi thì quên mã vào. Đó là một gã trai trẻ gầy gò, chắc là một sinh viên đại học thức đêm trông coi giấc ngủ cho người khác để lấy tiền trang trải học phí. Hắn mở cửa cho tôi không chút hứng khởi, tìm chìa khóa phòng tôi và không thấy ở đâu cả.

- Ông có chắc là đã để lại chìa khóa trước khi đi không?

- Sao anh lại muốn tôi phải làm mình vướng víu thêm với một chiếc chìa khóa chứ?

Hắn lại mất hút sau quây lễ tân, lục lọi trong đồng giấy tờ bề bộn và tạp chí nằm rải rác quanh một chiếc máy điện thoại fax và một chiếc máy phô tô, rồi hắn đứng dậy, lấp bấp.

- Lạ thật.

Hắn suy nghĩ để nhớ lại xem chùm chìa khóa dự phòng ở đâu, nhưng hắn không tài nào tỉnh táo hoàn toàn được.

- Thưa ông, ông đã tìm trên người mình chưa?

- Tôi đã nói với anh là không mang theo rồi mà, - tôi vừa nói vừa sờ tay vào túi.

Cánh tay tôi đỡ ra: chiếc chìa khóa nằm trong túi tôi. Tôi bối rối rút nó ra. Gã trực đêm nén một tiếng thở dài, rõ ràng là bức tức. Hẳn cố kìm nén và chúc tôi ngủ ngon.

Thang máy bị hỏng, tôi leo cầu thang bộ chật hẹp lên tận tầng năm để rồi nhận ra là phòng của mình ở tầng ba và lại leo xuống.

Tôi không bật đèn trong phòng.

Tôi cởi đồ, nằm dài xuống giường mà không thèm dọn dẹp qua, mắt chăm chăm nhìn trần nhà đang dần nuốt gọn lấy tôi như một cái hố đen.

Từ ngày thứ năm, tôi mới nhận ra rằng lý trí đang rời bỏ mình từng chút một. Các phản xạ xảy ra trước cả suy nghĩ và những hành động vụng về khiến chúng trở nên tồi tệ. Ban ngày, tôi nhốt mình trong phòng, ngồi thu lu trên ghế hoặc nằm dài trên giường, mắt đảo lộn trông như thể tôi đang tìm cách lật tung những ẩn ý trong mình bởi rất nhiều ý tưởng kỳ quặc cứ không ngớt xâm chiếm tôi, tôi nghĩ đến chuyện phò thác việc bán ngôi biệt thự của mình cho một đại lý nhà đất, đặt dấu chấm hết cho quá khứ và sang châu Âu hoặc Hoa Kỳ sống lưu vong. Ban đêm, tôi lang thang như một tên kẻ cướp đi vét những sòng bạc tồi tàn, chắc chắn là tại những nơi tôi chưa bao giờ đặt chân đến trước đây, để không gặp phải ai đó quen biết hay đồng nghiệp cũ. Cảnh tranh tối tranh sáng của những quán bar nồng nặc mùi thuốc lá và đủ các thứ mùi ôi khét ấy khiến tôi có được cảm giác kỳ lạ như mình vô hình. Mặc dù có cả đồng những kẻ say mềm lèm bèm và những ả đàn bà với ánh mắt đầy mê hoặc, nhưng chẳng ai chú tâm đến tôi cả. Tôi ngồi trong một góc khuất nơi những cô gái chệnh choáng hơi men hầu như không dám lai vãng, và bình thản nốc rượu cho tới lúc người ta đến bảo tôi là quán đóng cửa. Khi đó, tôi đến ngủ cho đã rượu cũng ở công viên ấy, trên cùng chiếc ghế băng ấy và chỉ trở lại khách sạn khi đã bình minh.

Thế rồi, trong một quán bia, mọi thứ đã vượt khỏi tầm kiểm soát của tôi. Cơn giận dữ tôi kìm nén từ nhiều ngày qua cuối cùng cũng bộc phát. Tôi đã chờ đợi điều đó. Vốn vô cùng nhạy cảm, tôi đã biết rằng sớm hay muộn thì tôi cũng nổ tung. Ngôn từ của tôi đã có vẻ tàn nhẫn, những lời đối đáp của tôi đã có vẻ nhanh nhạy; tôi không kiên nhẫn nổi, tôi phản ứng rất tiêu cực khi ai đó nhìn tôi. Không nghi ngờ gì nữa, tôi đang trở thành một con người khác, vừa khó lường vừa quá khích. Nhưng tối đó, trong quán bia, tôi đã không kìm chế nổi mình. Thoạt tiên, tôi không thích cái chỗ người ta xếp tôi vào. Tôi muốn một chỗ kín đáo, trừ phi không còn bàn trống nữa. Tôi đã cau có, rồi tôi nhượng bộ. Tiếp đó, cô phục vụ cho tôi hay là không còn món gan nướng nữa. Cô ta có vẻ chân thành, nhưng nụ cười của cô ta làm tôi khó chịu.

- Tôi muốn ăn gan nướng, - tôi ngang ngạnh.

- Tôi rất tiếc, nhưng không còn món đó nữa.

- Đấy không phải vấn đề của tôi. Tôi đọc thấy trên thực đơn treo ngoài kia là các vị có món gan nướng và vì thế mà tôi vào đây, chứ không phải vì cái gì khác.

Những tiếng quát tháo của tôi khiến tiếng dao đĩa xung quanh im bật. Mọi khách hàng đều quay về phía tôi.

- Có gì mà các người nhìn tôi như vậy hả? - tôi gào lên với họ.

Người quản lý vội vàng đi tới. Ông ta tỏ ra hết sức lịch sự để trấn an tôi; vẻ lịch thiệp giả tạo của ông ta khiến những con quỷ trong tôi bị kích động. Tôi đòi người ta phải mang món gan nướng đến cho tôi ngay lập tức. Một đợt sóng phản nộ nổi lên trong phòng. Ai đó thẳng thừng gợi ý tổng cổ tôi ra ngoài. Đó là một ông có tuổi có vẻ là cảnh sát hay một quân nhân mặc thường phục. Tôi thách ông ta đến tổng tôi ra ngoài. Ông ta thuận tình và

túm lấy cổ tôi. Cô phục vụ và người quản lý phản đối tên thô bạo ấy. Một chiếc ghế lật nhào đánh rầm một cái, rồi tiếng đồ gỗ cọt kẹt vang lên xen lẫn những tiếng chửi rủa. Cảnh sát ập tới. Sĩ quan cảnh sát là một phụ nữ tóc vàng, bộ ngực đồ sộ, cái mũi khổng lồ và ánh mắt dữ dội. Tên thô bạo giải thích cho bà ta nguyên cơ sự việc. Những lời khai báo của hắn được sự làm chứng của cô phục vụ và phần lớn khách hàng củng cố. Người phụ nữ mặc cảnh phục đưa tôi ra phố, yêu cầu xem giấy tờ của tôi. Tôi từ chối xuất trình giấy tờ.

- Hắn say khướt rồi, - một cảnh sát lau bà.

- Giữ anh ta lại, - bà sĩ quan quyết định.

Họ đẩy tôi lên một chiếc ô tô và đưa tôi đến đồn cảnh sát gần nhất. Ở đó, họ bắt tôi phải trình giấy tờ, lục khắp các túi trên người tôi và nhốt tôi vào một xà lim nơi có hai tên say đang mải miết ngáy.

Một giờ sau, một cảnh sát tới đón tôi. Anh ta đưa tôi đi lấy lại đồ đạc cá nhân ở chỗ một người trực quầy rồi lại dẫn tôi vào sảnh đón tiếp. Naveed Ronnen đang ở đó, đứng dựa lưng vào quầy, mặt tiu nghỉu.

- Ồ, thần may mắn của tôi, - tôi gào lên, giọng khó chịu.

Naveed ra hiệu cho viên cảnh sát đi chỗ khác.

- Làm thế nào cậu biết tớ bị bỏ tù? Cậu cho người theo dõi tớ à hay quái gì thế?

- Chẳng cái gì cả, Amine ạ, - anh nói giọng chán nản. - Tớ nhẹ nhõm khi thấy cậu vẫn đứng vững. Tớ tưởng đến điều tệ nhất cơ.

- Chẳng hạn là điều gì?

- Một vụ bắt cóc hay tự vẫn. Tôi tìm cậu từ nhiều ngày nhiều đêm nay rồi. Ngay khi Kim cho tôi biết cậu mất tích, tôi đã thông báo đặc điểm nhận dạng và thông tin về người thân thích của cậu cho các đồn cảnh sát và các dịch vụ y tế. Mẹ kiếp, cậu đã ở đâu thế?

- Điều đó đâu quan trọng... Tôi có thể đi được không? - tôi hỏi người sĩ quan đứng sau quầy.

- Ông được tự do, ông Jaafari ạ.

- Cám ơn.

Một cơn gió nóng quét qua phố. Hai cảnh sát đang vừa tranh luận vừa hút thuốc, một người đứng dựa lưng vào bức tường của sở cảnh sát, người kia ngồi trên bậc lên xuống của một chiếc xe hòm chở tù nhân.

Ô tô của Naveed được đỗ sát vào vỉa hè đối diện, đèn bật sáng.

- Cậu định đi đâu đấy? - anh hỏi tôi.

- Đi hâm nóng hai cẳng chân.

- Muộn rồi. Cậu không muốn tôi đưa về nhà hả?

- Khách sạn của tôi cách đây không xa lắm...

- Sao cơ, khách sạn của cậu à? Cậu không tìm được đường về nhà mình nữa sao?

- Tôi rất thoải mái khi ở khách sạn.

Naveed đưa một bàn tay lên ôm má, vẻ bàng hoàng.

- Khách sạn của cậu ở đâu?

- Tớ sẽ đi taxi.

- Cậu không muốn tớ đi cùng cậu sao?

- Không cần đâu. Với lại tớ cần được một mình.

- Tớ có nên hiểu là...

- Chẳng có gì phải hiểu cả, - tôi cắt ngang lời anh. - Tớ cần được một mình, chấm hết, thế thôi. Mọi chuyện rõ ràng đấy chứ.

Naveed đuổi kịp tôi ở góc phố. Anh phải vượt lên trước để chặn ngang đường tôi.

- Những gì cậu đang làm không tốt chút nào, Amine ạ, tớ đảm bảo với cậu đấy. Giá cậu thấy cậu đang đặt mình vào tình cảnh nào.

- Tớ làm chuyện gì xấu xa à? Nói xem tớ đang phạm lỗi ở chỗ nào chứ?... Đồng nghiệp của cậu là một lũ thối tha, nếu cậu muốn biết. Đó là một lũ phân biệt chủng tộc. Là tên kia gây sự, nhưng tớ lại là người bị bắt. Không phải vì tớ bước ra từ một sở cảnh sát thì tớ là người đáng trách. Tớ đã gặp quá nhiều chuyện tối nay rồi. Lúc này tớ chỉ muốn quay lại khách sạn của tớ. Mẹ kiếp, tớ đâu có đòi trắng dưới nước! Muốn được ở một mình thì là tội ác gì chứ?

- Không có tội ác gì cả, - Naveed vừa nói vừa đưa tay lên trước ngực tôi để ngăn tôi tiến lên. - Có điều cậu sẽ tự làm đau mình nếu cứ cô lập mình như vậy. Nhìn xem, cậu cần lấy lại tinh thần. Cậu đang xa rời thực tế đấy.

Và cậu đã nhầm khi nghĩ cậu chỉ có một mình. Cậu vẫn còn những người bạn mà cậu có thể tin cậy.

- Tớ có thể tin cậu được không?

Câu hỏi của tôi khiến anh sững sốt.

Anh dang hai tay và nói:

- Dĩ nhiên rồi.

Tôi nhìn xoáy vào mắt anh. Mắt anh không quay đi chỗ khác, chỉ thấy cơ trên gò má anh giật giật.

- Tớ muốn đi xuyên sang mặt kia của tấm gương, - tôi lẩm bẩm, - xuyên sang phía bên kia của Bức tường.

Anh chau mày, nghiêng người xuống để nhìn tôi gần hơn.

- Sang Palestine sao?

- Ừ.

Anh khẽ bĩu môi, quay lại phía hai cảnh sát đang ngằm theo dõi chúng tôi.

- Tớ tin là cậu đã giải quyết được vấn đề này.

- Tớ cũng tin như vậy.

- Thế cái gì khiến cậu bồn chồn lo lắng?

- Cứ cho đó là vấn đề danh dự đi.

- Danh dự của cậu vẫn vẹn nguyên, Amine ạ. Người ta không trở thành kẻ có tội do sai lầm mà kẻ khác gây ra cho người ta, mà chỉ trở thành kẻ có tội do sai lầm chính mình gây ra.

- Thật khó lòng cam chịu như thế.

- Cậu không bị bắt ép mà.

- Sai lầm của cậu chính là ở chỗ đó.

Naveed thì cắm vào giữa ngón trỏ và ngón cái, lông mày chau lại. Anh khó lòng hình dung ra cảnh tôi ở Palestine, trong tâm trạng trầm uất hiện nay, và anh đang tìm cách gì đó thật khéo léo để ngăn tôi làm việc này.

- Đó không phải ý tưởng hay đâu, - anh nói không chút lập luận.

- Tôi không còn ý tưởng nào khác.

- Chính xác là cậu muốn đến đâu?

- Janin.

- Thành phố ấy đang có lệnh giới nghiêm, - anh cảnh báo tôi.

- Tôi cũng biết vậy... Cậu không trả lời câu hỏi của tôi. Tôi có thể tin cậu được không?

- Tôi nghĩ là chẳng có gì khiến cậu nghe theo lẽ phải được cả.

- Lẽ phải là gì chứ?... Tôi có thể tin cậu được không, có hay không?



Anh vừa bực bội vừa đau khổ.

Tôi lục lọi các túi, tìm thấy một hộp thuốc lá quăn queo, rút ra một điếu và đưa nó lên miệng. Tôi nhận ra bật lửa không còn trên người mình nữa.

- Tớ không có lửa, - Naveed từ chối. - Cậu phải dừng hút thuốc đi.

- Tớ có thể tin cậu được không?

- Tớ không hiểu tại sao. Cậu đến một vùng đất đầy bom mìn nơi tớ chẳng có chút quyền lực nào và vận may của tớ cũng không được phát huy. Tớ không biết cậu đang tìm cách chứng minh cái gì. Ở đó chẳng có gì cho cậu cả. Khắp nơi chỉ có bắn nhau, và những viên đạn lạc còn gây nhiều tổn thất hơn cả những trận chiến được dàn xếp. Tớ cảnh báo cậu, Bethléem chỉ là một bãi tắm mát so với Janin mà thôi.

Anh đã nói hớ, anh định chữa lại - nhưng quá muộn. Câu nói cuối cùng của anh bùng nổ trong tôi như một quả pháo. Yết hầu tôi khô khốc cọ vào cổ họng khi tôi dồn anh:

- Kim đã hứa với tớ không nói gì, và cô ấy luôn giữ lời. Nhưng nếu không phải cô ấy nói, thì làm thế nào cậu biết tớ đã đến Bethléem?

Naveed bối rối, rồi không gì khác nữa. Gương mặt anh không để lộ chút nhượng bộ nào từ sâu thẳm bên trong.

- Vậy cậu sẽ làm gì nếu ở vị trí của tớ? - anh phẫn nộ nói. - Vợ người bạn thân nhất của tớ là một kẻ đánh bom liều chết. Chỉ trong tích tắc cô ta đã đánh úp tất cả, chồng cô ta, láng giềng của cô ta, người thân của cô ta. Cậu muốn biết thế nào và tại sao ư? Đó là quyền của cậu. Nhưng đó cũng là nhiệm vụ của tớ.

Tôi ngạc nhiên quá đỗi.

Tôi chết sững.

- Vậy đó! - tôi nói.

Naveed định tiến lại gần tôi. Tôi giơ hai tay lên để van xin anh cứ đứng yên ở chỗ anh đang đứng, rồi tôi đi vào con hẻm đầu tiên tôi gặp và mất hút trong bóng đêm.

# 14

Ở Janin, lẽ phải dường như đã gãy hết răng và từ chối mọi thứ răng giả có thể giúp nó mỉm cười. Và lại cũng chẳng có ai ở đây mỉm cười cả. Những gương mặt vui vẻ ngày xưa đã biến mất kể từ khi vải liệm và cờ rủ thịnh hành.

- Còn nữa cơ, chú vẫn chưa chứng kiến hết đâu, - Jamil nói như thể anh đọc được suy nghĩ của tôi. - Địa ngục vẫn còn là đường đường so với những gì diễn ra ở đây.

Thế nhưng tôi cũng đã chứng kiến nhiều chuyện lúc đi từ phía bên kia Bức tường sang: những thôn xóm bị vây ráp, mỗi đường nối lại có một trạm kiểm soát; đường xá ngổn ngang những xác ô tô bị đốt cháy hay bị máy bay do thám không người lái thả bom; từng toán người đau khổ chờ đến lượt bị lục soát, bị xô đẩy và thường xuyên bị chèn nén; những tên lính trơn mặt non choẹt mất kiên nhẫn đánh nện loạn lên; những phụ nữ chỉ biết phản kháng bằng cách giơ cánh tay bầm tím của mình lên đỡ những cú đập bằng báng súng; những chiếc xe Jeep cày nát các thảo nguyên, một vài chiếc khác áp giải tù binh Do Thái đến nơi họ làm việc, chẳng hạn như đến các bãi mìn...

- Cách đây một tuần, - Jamil nói thêm, - nơi đây như ngày tận thế. Chú từng thấy những chiếc xe tăng đàn áp các vụ nổi dậy chưa Amine? Thế đấy, ở Janin, những chiếc xe tăng xả đạn vào các cậu bé ném đá vào chúng. Goliath chà đạp David<sup>[12]</sup> ở mỗi góc phố.

Trước đó, tôi không thể ngờ được tình trạng chia rẽ lại tiến triển nhanh đến thế, hy vọng lại quá mong manh đến thế. Không phải tôi không biết những dã tâm hủy diệt tinh thần của bên này hay bên kia, không phải tôi không biết thái độ ngoan cố mà các bên tham chiến thể hiện, để chối từ thương lượng và chỉ biết lắng nghe nỗi hận thù trong họ đòi giết chóc; nhưng tận mắt nhìn cái cảnh tượng quá đáng này vẫn cứ làm tôi đau lòng. Ở Tel-Aviv, tôi như sống trên một hành tinh khác. Những thiên kiến trong tôi đã khiến tôi không thấy được điểm cốt yếu của cái thảm kịch đang gặm mòn đất nước mình; những vinh dự mà người ta trao cho tôi đã che mất những nỗi kinh hoàng thực sự đang biến vùng đất được ban phước của Đấng Tối cao thành một bãi rác thải hỗn độn, nơi những giá trị cơ bản của Nhân loại bị thối rữa, gan ruột phơi bày, nơi hương khói bốc mùi khó chịu như những hứa hẹn bị hủy bỏ, nơi bóng ma của những nhà tiên tri gắng ngoảnh mặt trước mỗi lời nguyện cầu tan biến trong tiếng lên đạn lách cách hay tiếng thét gào ra lệnh.

- Chúng ta không thể đi xa hơn nữa, - Jamil cảnh báo. - Thực sự thì chúng ta đang đứng trên giới tuyến rồi. Trường bắn được tính từ cái sân trong bị tàn phá ở bên trái kia.

Anh chỉ cho tôi một đồng đá vụn sạm đen.

- Thứ Sáu tuần trước hai kẻ phản bội đã bị Tổ chức Thánh chiến Hồi giáo xử tử. Xác chúng bị phơi ở đó. Chúng trương lên như màng ruột già vậy.

Tôi nhìn quanh mình. Có vẻ như khu phố đã được di tản. Chỉ có một nhóm phóng viên nước ngoài đang quay phim những đồng đồ nát trong sự canh gác chặt chẽ của những hướng dẫn viên có trang bị vũ khí. Một chiếc ô tô không biết từ đâu xuất hiện, tua tủa những khẩu AK-47 chìa ra, lao thẳng về phía trước và mất dạng ở một chỗ ngoặt, tiếng lốp kin kít thật kinh khủng; làn bụi nó để lại phía sau phải một lúc lâu sau mới tan hết.

Tiếng súng vang lên cách đó không xa, tiếp đến là bầu không khí im lặng đến nghẹt thở.

Jamil cho xe lùi lại phía sau đến tận một bùng binh, chăm chú quan sát một con phố yên ắng, cân nhắc thiệt hơn và quyết định không mạo hiểm vô ích.

- Không phải dấu hiệu tốt đâu, - anh nói, - không tốt chút nào cả. Anh không thấy bóng dáng dân quân al-Aqsa. Bình thường thì ở đây phải có ba hay bốn người để chỉ đường cho chúng ta. Nếu không có ai thì nghĩa là một cái bẫy đã được dựng lên đâu đó.

- Anh trai anh ở đâu?

- Cách nhà thờ này khoảng vài trăm mét. Chú thấy những mái nhà tan hoang phía bên phải chứ, anh ấy ở ngay phía sau. Nhưng để vào tới đó, chúng ta phải đi qua khu phố, và ở đó thì đầy rẫy những tay súng bắn tỉa hoạt động riêng lẻ. Khó khăn nhất đã qua, nhưng nguy hiểm vẫn chưa hết. Lính của Sharon chiếm đóng một phần lớn thành phố và chốt chặn những cửa ngõ chính. Thậm chí chúng sẽ không để chúng ta lại gần vì e những chiếc xe bị gài mìn. Còn dân quân của chúng ta, họ đang hết sức căng thẳng nên họ sẽ bắn trước cả khi hỏi giấy tờ. Chúng ta đã chọn phải ngày xấu để đến Khalil rồi.

- Anh tính làm gì bây giờ?

Jamil liếm cặp môi nhợt nhạt.

- Anh không biết. Anh không lường trước được chuyện này.

Chúng tôi quay lại đến bùng binh, gặp hai chiếc xe của Hội Chữ thập đỏ, bám theo họ từ xa. Một quả trái phá nổ tung ở đằng xa, rồi lại thêm một quả khác. Trên bầu trời đầy khói bụi, hai chiếc trực thăng bay vòng vòng, chuẩn bị nhả rốc két. Chúng tôi tiến lên theo hai chiếc xe cứu thương, hết sức cẩn trọng. Những khối nhà bị xe tăng và xe ủi san bằng, nếu không thì cũng bị thuốc nổ thổi tung. Thay vào chỗ đó là khắp khuỷu những miếng đất bỏ hoang kinh khủng, chất đầy những đồng sứt lở và sắt vụn hoen gỉ, ở đó, hàng đàn chuột cống cư ngụ trong lúc chờ củng cố đế chế của chúng. Những dãy đồ nát vẫn như đang kể chuyện về những khu phố xưa giờ đang bị dồn vào im lặng, bằng cách phô ra những mặt tiền què cụt của các khu phố ấy, phô ra những hình vẽ tường như những đường rạch còn sâu hơn cả những kẽ nứt. Và khắp nơi, giữa những mảnh vỡ vụn, giữa những vỏ xe ô tô bị xe tăng cán nát, giữa những hàng giậu lỗ chỗ mảnh đạn, giữa những vườn hoa nhỏ còn sót lại - khắp nơi, là cảm giác phải sống lại những nỗi kinh hoàng mà người ta cứ ngỡ đã tiêu tan, cùng với niềm tin gần như chắc chắn rằng những bất hòa đã trở nên dai dẳng đến mức sẽ không kẻ bị ám ảnh nào muốn vùng thoát ra.

Hai chiếc xe cứu thương đi ra từ một trại đầy những bóng ma hoảng hốt.

- Những người thoát nạn, - Jamil giải thích. - Những ngôi nhà bị san phẳng ấy là nhà của họ. Giờ họ dồn về đây.

Tôi không nói gì cả; tôi thấy hoảng sợ. Tay tôi run lên lúc lấy bao thuốc lá ra.

- Cho anh một điếu!

Hai chiếc xe cứu thương dừng lại trước một tòa nhà, ở đó những người mẹ đang sốt ruột chờ đợi, bọn trẻ nép trong áo váy họ. Những người lái xe nhảy xuống đất, mở cửa xe để lộ ra những thứ thực phẩm và bắt đầu việc phân phát thật nhanh, khiến tình cảnh chen lấn nhau bắt đầu xảy ra.

Jamil đã tìm được một loạt các con đường tắt, cứ mỗi lần nghe tiếng súng nổ hay thấy một dáng người đáng ngờ khiến chúng tôi lạnh toát sống lưng là chúng tôi lại quay trở lại.

Cuối cùng chúng tôi cũng đến được những khu phố tương đối yên ổn. Những dân quân mặc quần áo vải thô và những người khác đội mũ trùm đầu đang diên cuồng chạy ngược xuôi. Jamil giải thích rằng anh phải để xe lại trong một ga ra và rằng kể từ lúc này trở đi, chúng tôi sẽ phải phó thác đời mình cho sức lực của đôi cẳng chân.

Chúng tôi chạy qua những ngõ hẻm tưởng chừng bất tận và nhung nhúc những con người trong cơn giận dữ trước khi thấy thấp thoáng căn nhà ổ chuột của Khalil.

Jamil gõ cửa nhiều lần; nhưng không có tiếng trả lời.

Một người láng giềng cho chúng tôi hay gia đình Khalil đã rời đến Nabulus cách đây vài tiếng đồng hồ.

- Thật xui xẻo! - Jamil thốt lên. - Anh ấy có nói chính xác là ở đâu tại Nabulus không?

- Anh ấy không để lại địa chỉ liên lạc... Anh ấy có biết anh sẽ tới không?

- Tôi không thể liên lạc được với anh ấy! - Jamil nói, tức giận vì đã đi cả chặng đường như vậy rồi chẳng được tích sự gì. - Janin bị cắt lìa khỏi thế giới... Liệu tôi có thể biết tại sao anh ấy đến Nabulus được không?

- Ồ, anh ấy đi, thế thôi. Anh muốn anh ấy làm quái gì ở đây chứ. Chúng tôi không có nước máy, không có điện; chúng tôi cũng chẳng có gì để ăn nữa và không thể ngủ nổi bất kể ngày hay đêm. Tôi ấy à, nếu cũng có một

người thân thích lo được cho tôi ở đâu đó thì hẳn là tôi cũng làm điều tương tự.

Jamil xin tôi một điều thuốc khác.

- Thật xui xẻo! - anh nổi quạu. - Tôi chẳng quen ai ở Nabulus cả.

Người láng giềng mời chúng tôi vào nhà anh ta nghỉ ngơi.

- Không cần đâu, cảm ơn anh, - tôi nói. - Chúng tôi đang vội.

Jamil cố suy nghĩ, nhưng nỗi thất vọng khiến những suy nghĩ của anh trở nên lộn xộn. Anh ngồi xồm trước cửa nhà anh trai mình, căng thẳng hút điếu thuốc, quai hàm bạnh ra.

Rồi anh đứng phắt dậy.

- Chúng ta làm gì đây? - anh hỏi. - Anh không thể đi sang các vùng lân cận được. Anh phải quay về Ramallah để trả ô tô cho chủ xe.

Tôi cũng vậy, tôi cũng rất bối rối. Khalil là điểm mấu chốt duy nhất của tôi. Theo những tin tức mới nhất thì Adel lưu trú ở nhà anh. Tôi đã hy vọng anh sẽ dẫn tôi đến gặp Adel.

Chúng tôi là anh em họ, Khalil, Jamil và tôi. Tôi không biết rõ Khalil lắm, anh hơn tôi mười tuổi, nhưng tôi và Jamil, thuở thiếu thời, chúng tôi chơi rất thân với nhau. Thời gian qua chúng tôi không gặp nhau nhiều, vì nghề nghiệp của chúng tôi khác biệt nhau, tôi thì làm bác sĩ phẫu thuật ở Tel-Aviv, anh thì làm tài xế ở Ramallah, vậy nhưng khi có việc phải đi qua chỗ tôi ở, anh không khi nào quên ghé nhà tôi chơi. Jamil là một người cha trung hậu, tình cảm và vô tư. Anh rất yêu quý tôi và vẫn giữ lại một tình cảm triu mến bất diệt từ tình bạn thuở xa xưa. Khi tôi báo sẽ đến thăm anh,



ngay lập tức anh đã xin chủ cho nghỉ phép một ngày để dành thời gian cho tôi. Anh *biết* chuyện của Sihem. Yasser đã kể cho anh nghe chuyện đi rầy rà của tôi đến Bethléem và cho anh biết những mối nghi ngờ đang đổ dồn vào tôi rằng tôi bị các cơ quan tình báo Isral giật dây. Jamil không muốn nghe gì cả. Anh dọa sẽ không thềm nói chuyện với tôi nữa nếu tôi đến ở nhà ai đó khác ngoài nhà anh.

Tôi ở Ramallah hai đêm vì tay thợ cơ khí không sửa nổi xe cho tôi. Jamil đã phải nài nỉ một người anh em họ khác cho chúng tôi mượn xe và hứa sẽ trả anh ta trước buổi tối. Anh tính để tôi lại nhà anh trai Khalil của anh và trở về ngay sau đó.

- Ở đây có khách sạn không? - tôi hỏi người hàng xóm.

- Có chứ, nhưng với tất cả đám nhà báo kia thì khách sạn nào cũng hết chỗ. Nếu các anh muốn đợi Khalil ở nhà tôi thì cũng được, tôi không thấy phiền gì. Lúc nào cũng có một chiếc giường dành cho khách ở nhà một tít đồ ngoạn đạo.

- Cảm ơn anh, - tôi nói, - chúng tôi tự xoay xử được.

Chúng tôi tìm được một phòng trống trong một chỗ như kiểu nhà trọ, không xa nhà Khalil là mấy. Gã lễ tân yêu cầu tôi thanh toán trước khi đi cùng tôi lên tầng ba để chỉ cho tôi một căn phòng hẹp bên trong có kê một chiếc giường ọp ẹp, một chiếc bàn ngủ thô sơ và một cái ghế bằng kim loại. Gã chỉ cho tôi nhà tắm nằm cuối hành lang, một lối thoát hiểm để dùng khi cần rồi bỏ mặc tôi lại cho số phận định đoạt. Jamil ngồi dưới phòng đợi. Tôi đặt túi xuống ghế và mở cửa sổ nhìn ra trung tâm thành phố. Từ rất xa, những nhóm trẻ con đang ném đá vào những chiếc xe tăng Isral trước khi chạy tán loạn dưới làn mưa đạn bọn lính bắn ra; những quả lựu đạn cay dội thứ khói trắng nhờ của nó xuống những con hẻm ngập ngựa bụi; một toán người đang tụ tập quanh một cơ thể vừa bị quật ngã... Tôi đóng cửa sổ lại

và xuống gặp Jamil ở tầng trệt. Hai phóng viên ngực áo phanh ra đang nằm ngủ trên một chiếc tràng kỷ, đồ nghề đeo quanh người. Gã lễ tân cho chúng tôi biết có một quầy bar nhỏ trong cùng bên phải nếu chúng tôi muốn uống hay ăn qua loa gì đó. Jamil xin phép tôi quay trở lại Ramallah.

- Anh sẽ tạt lại nhà Khalil và đưa cho người hàng xóm địa chỉ khách sạn để anh ta có thể liên hệ với chú khi anh trai anh quay về.

- Được ạ. Em sẽ không rời khách sạn. Vả lại, em cũng không biết có thể đi đâu được ở cái chốn này.

- Chú có lý đấy, chú cứ ở yên trong phòng mình đến khi nào người ta tới tìm chú. Chắc chắn hôm nay hoặc muộn nhất là ngày mai Khalil sẽ về. Anh ấy chẳng bao giờ để nhà mình trong tình trạng không người ở cả.

Anh ôm chặt lấy tôi.

- Cần trọng nhé, Amine.

Sau khi Jamil đi, tôi đến quầy bar hút vài điếu thuốc bên một tách cà phê. Những thiếu niên trang bị vũ khí, đầu quấn khăn xanh lá và mặc áo chống đạn, cũng tới đó. Chúng ngồi vào một góc, một nhóm phóng viên Pháp đi tới gặp chúng. Gã dân quân trẻ tuổi nhất giải thích với tôi rằng đây là một cuộc phỏng vấn và lịch sự mời tôi đi ra.

Tôi trở lại phòng mình và lại mở cánh cửa sổ nhìn ra những cảnh tượng chiến tranh hỗn độn. Tim tôi thắt lại trước cảnh tượng đập vào mắt mình... Janin... Đó từng là thành phố tuổi thơ tôi. Đất đai của thị tộc chỉ nằm cách đây khoảng ba mươi cây số, tôi vẫn thường đi cùng bố tôi mỗi khi ông vào thành phố bán tranh cho những gã con buôn mù nghệ thuật. Hồi ấy, dường như với tôi, Janin bí hiểm không khác gì Babylon, và tôi vẫn thích thú coi những chiếc chiếu nơi đây như những tấm thảm bay. Rồi, khi tuổi dậy thì

đến khiến tôi quan tâm hơn đến dáng đi uyển chuyển của đám phụ nữ, tôi đã học cách đi tới đây một mình như một người lớn. Janin, đó từng là thành phố mơ ước của những thiên thần táo tợn, với những kiểu cách dân quê bắt chước thị thành, với vẻ hỗn độn nhắc người ta nhớ tới một phiên chợ Ả rập vào một ngày lễ chay ramadan, với những cửa hàng mang dáng vẻ hang động của Ali Baba, nơi những đồ lặt vặt cổ góp phần làm giảm đi cái vẻ thiếu thốn, với những con hẻm ngát hương nơi những cậu bé tinh nghịch khiến người ta liên tưởng đến các vị hoàng tử chân trần; và với cả vẻ đẹp như tranh vẽ từng hút hồn những kẻ hành hương từ kiếp trước, với mùi thơm của bánh mì mà tôi chưa từng gặp ở nơi nào khác và với vẻ thân thiện bất biến bất chấp đói nghèo... Đâu rồi những nét chấm phá làm nên vẻ duyên dáng và dấu ấn của thành phố, khiến vẻ then thùng của các cô gái cũng đầy quyến rũ ngang với vẻ táo tợn của họ, khiến các cụ già trở nên đáng kính bất chấp tính cách kỳ quặc? Sự ngự trị của những điều trái mắt ngang tai đã hủy hoại đến cả mọi niềm vui con trẻ. Tất cả ngập ngụa trong bầu không khí u ám độc hại. Người ta cứ ngỡ đang đứng bên bờ địa ngục, bị lãng quên, bị những linh hồn biến dạng ám ảnh. Người ta cứ ngỡ mình đã suy sụp, thân tàn ma dại, đắm chìm trong những tầng trầm tựa như những con mòng bị mắc kẹt trong dòng dầu chảy, mặt mũi nát bươm, ánh nhìn quẫn quại hướng về đêm tối, bất hạnh đến mức ngay cả ánh mặt trời vĩ đại của As-Samirah cũng không thể soi rọi.

Janin chỉ còn là một thành phố khổ nạn, một đồng đồ nát không lồ; một thành phố hoàn toàn vô giá trị với vẻ khó hiểu không khác gì nụ cười của những tên tử vì đạo có ảnh chân dung được dán mỗi góc phố. Tan nát trước nhiều đợt đột kích của quân đội Isral, bị bêu đầu lần này đến lần khác rồi lại được hồi sinh để kéo dài lạc thú, Janin vẫn chưa thoát khỏi những lời nguyền, đang đến hồi kiệt sức và thiếu vắng những câu thần chú nhiệm màu...

Có tiếng gõ cửa.

Tôi tỉnh giấc. Căn phòng chìm trong bóng tối. Đồng hồ đeo tay của tôi chỉ sáu giờ chiều.

- Ông Jaafari, có người muốn gặp ông, - người ta thông báo cho tôi từ phía sau cánh cửa.

Một thằng bé đang đợi tôi ở quây lễ tân, bó mình trong bộ áo quần sặc sỡ. Nó vào độ mười tám tuổi, nhưng lại cố tỏ ra mình già dặn hơn. Khuôn mặt với những đường nét thanh tú của nó lún phún râu không cạo để nuôi thành hăn bộ râu.

- Tôi tên là Abu Damar, - thằng bé tự giới thiệu ra vẻ thông thái. - Đó là bí danh của tôi. Tôi là người đáng tin cậy. Khalil cử tôi đến đón ông.

Rồi nó ôm ghì lấy tôi theo cách của các chiến binh Hồi giáo.

Tôi theo nó đi qua một khu phố náo nhiệt nơi vỉa hè mất dạng dưới những lớp vụn gạch đá. Các nhóm quân Isral hăn chỉ mới rời khỏi đây bởi vẫn thấy lòng đường toang hoác hăn lên vết bánh xe tăng như kẻ tử tù vẫn hăn những dấu vết của nỗi khổ đau dai dẳng. Một lũ trẻ con đuổi theo chúng tôi trong tiếng ồn ào lộn xộn rồi vừa gào thét vừa lao vào một con hẻm.

Thằng bé dẫn đường đi quá nhanh so với tôi; nên đôi lúc nó buộc phải dừng lại để đợi.

- Không phải đường này, - tôi cảnh báo nó.

- Sắp tối rồi, - nó giải thích. - Buổi tối có nhiều khu vực bị giới nghiêm. Nên không được khinh suất. Ở Janin chúng tôi rất có kỷ luật. Mọi chỉ thị đều tuân thủ quy tắc. Nếu không thì khó mà trụ được.

Rồi thằng bé quay về phía tôi nói thêm:

- Chừng nào ông còn đi với tôi thì chừng ấy ông còn an toàn. Tôi là thổ địa ở đây. Trong một hay hai năm tới cũng vẫn là tôi có quyền ra lệnh.

Chúng tôi tới một ngõ cụt tối thui. Một dáng người mang vũ khí đứng gác trước một cửa nhỏ. Thằng bé đẩy tôi về phía người đó.

- Bác sĩ của chúng ta đây, - nó nói, tự hào vì đã hoàn thành nhiệm vụ.

- Tốt lắm, nhóc ạ, - gã lính canh trả lời. - Giờ thì về nhà đi và đừng nhớ đến bọn tao nữa.

Thằng bé hơi bối rối trước giọng nói dứt khoát của gã lính canh. Nó chào chúng tôi và vội vã mất hút trong bóng tối.

Gã lính canh mời tôi đi theo gã vào một sân trong kiểu Tây Ban Nha, ở đó có hai gã cảnh vệ khác vừa đánh bóng xong súng ống của mình dưới ánh đuốc. Một gã đàn ông cao lớn bó mình trong chiếc áo vest lính dù đang đứng trên ngưỡng cửa dẫn vào một căn phòng ngổn ngang những chiếc giường đã chiến và túi ngủ. Đó là tên chỉ huy. Khuôn mặt lấm chấm tàn nhang và đôi mắt trắng dã của hắn không lấy gì làm vui mừng khi gặp tôi.

- Ông muốn trả thù à bác sĩ? - hắn sát lại gần tôi hỏi.

Bị bất ngờ, tôi phải mất một lúc mới hồi tỉnh được.

- Gì cơ?

- Ông nghe rõ rồi đấy, - hắn vừa vặc lại vừa dẫn tôi vào một căn phòng khuất. - Chính Shin Beth đã cử ông đến giẫm chân lên tổ kiến lửa để buộc chúng tôi phải lộ mặt khỏi hang và tự nộp mình cho chúng.

- Sai rồi.

- Câm miệng ngay, - hăn đe dọa rồi đẩy tôi vào tường. - Bọn tao đã để mắt tới mày từ lâu rồi. Chuyển đi đến Bethléem của mày thật đình đám đấy. Thực ra thì mày muốn gì hả? Thích bị cắt cổ ở một rãnh nước ven đường hay thích bị treo cổ trên một quảng trường?

Gã đàn ông này khiến tôi bất giác hãi hùng.

Hăn gi nòng súng vào mạn sườn tôi ép tôi phải quỳ xuống. Một gã cảnh vệ từ đâu xuất hiện kéo tay tôi ra sau lưng và còng lại, không chút bạo lực, như thể đang thao diễn. Tôi sửng sốt trước diễn tiến tình hình và việc tôi dễ rơi vào bẫy đến độ khó lòng tin nổi những gì đang xảy đến với mình.

Gã đàn ông ngồi xổm để nhìn tôi kỹ hơn:

- Ga cuối rồi, bác sĩ ạ. Mọi người đều xuống cả. Đáng lẽ mày không nên dẫn xác đến đây mới phải, bởi ở đây chúng tao không kiên nhẫn nổi với mấy thứ giòi bọ nên chúng tao sẽ không để chúng làm thối rữa cuộc sống của mình đâu.

- Tôi tới gặp Khalil. Đó là anh họ tôi.

- Khalil đã chuồn ngay khi nó biết mày tới rồi. Nó đâu có điên. Mày có lường được cảnh hỗn loạn mày gây ra ở Bethléem không? Tại mày mà imam của Nhà Thờ Lớn đã buộc phải chuyển chỗ ở. Bọn tao phải hoãn mọi hoạt động ở đó lại để xem liệu đường dây có bị lộ không. Tao không biết tại sao Abu Moukaoum lại chấp nhận gặp mày, nhưng đó quả là một sáng kiến tồi. Cả ông ta cũng phải chuyển chỗ ở sau đó. Bây giờ mày lại tới Janin để lặp lại chuyện đó à?

- Tôi không bị ai giật dây hết cả.

- Nào nào... Chúng bắt mày ngay sau vụ khủng bố vợ mày gây ra, ba ngày tiếp đó, chúng thả mày không hề theo dõi cũng chẳng kiện cáo. Chúng cũng chẳng xin lỗi về những phiền hà chúng gây cho mày. Tại sao chứ? Vì mày có đôi mắt đẹp à? Cứ cho là thế đi, đáng lẽ bọn tao cũng định tin như thế, nhưng rõ là không phải vậy. Chẳng bao giờ có chuyện con tin rơi vào tay Shin Beth rồi được thả dễ dàng như thế mà lại không bán linh hồn cho quỷ dữ.

- Các ông nhầm rồi...

Hắn tóm lấy hàm tôi và ấn mạnh để giữ miệng tôi mở ra.

- Ngài bác sĩ quở chúng ta cơ đấy. Vợ ngài ấy chết vì *chúng ta*. Bà ấy từng có cuộc sống dễ chịu trong cái lồng sơn son thếp vàng của mình, phải không nào? Bà ấy ăn ngon, ngủ yên, hưởng mọi lạc thú. Bà ấy nào thiếu thốn gì. Thế mà một nhóm bệnh hoạn cướp bà ấy khỏi cuộc sống hạnh phúc để đưa bà ấy - mày từng nói thế nào nhỉ - *đến chốn lửa đạn*. Ngài bác sĩ sống gần chiến tranh, có điều ngài không muốn nghe nhắc đến chiến tranh. Ngài nghĩ rằng lại càng không phải vợ ngài sẽ bận tâm tới chuyện đó... Nhưng kìa, ngài đã nhầm, bác sĩ ạ.

- Tôi được thả vì tôi không liên quan gì đến vụ khủng bố cả. Không ai mộ tuyến tôi hết. Tôi chỉ muốn hiểu chuyện gì đã xảy ra thôi. Vì thế mà tôi đi tìm Adel.

- Nhưng mọi chuyện lại rất rõ ràng. Chúng ta đang trong thời kỳ chiến tranh. Người thì đứng lên cầm súng; nhưng có những kẻ chỉ ăn không ngồi rồi. Lại có những kẻ khác đục nước béo cò nhân danh hai tiếng Sự nghiệp. Đời là thế đấy. Nhưng chừng nào ai ở yên vị trí người đẩy thì chừng đó mọi chuyện còn chưa nghiêm trọng. Khó khăn nảy sinh khi những kẻ đang sống

yên vui hạnh phúc gây đau khổ cho những người trong cảnh khốn cùng... Vợ mày đã chọn đứng về một phe. Hạnh phúc mà mày mang lại cho bà ấy bốc mùi thối rữa. Nó làm bà ấy ghê tởm, mày có biết không? Bà ấy không muốn có nó. Bà ấy không thể tiếp tục hưởng thụ trong khi dân tộc mình chết gí dưới ách Do Thái. Mày có cần phải nhìn tận mắt không hay chính mày đã từ chối đối mặt với thực tế?

Hắn lại đứng dậy, run lên vì giận dữ, hắn dùng đầu gối đẩy gí tôi vào tường và bỏ đi sau khi đã khóa hai lần cửa.

Vài tiếng sau tôi bị chúng quăng vào cốp một chiếc ô tô trong tình trạng mồm bị nhét giẻ, mắt bị bịt lại. Với tôi thế là hết. Chúng sẽ đưa tôi đến một khu đất hoang vu nào đó và khử tôi. Nhưng điều khiến tôi khó chịu, là thái độ phục tùng ngoan ngoãn của mình. Một con cừu hẳn còn biết tự vệ tốt hơn. Khi sập xuống cũng là lúc chiếc nắp cốp xe lấy đi nốt chút ít trân trọng tôi dành cho bản thân mình và khai trừ tôi khỏi phần còn lại của thế giới. Qua cả một chặng đường như vậy, làm nên cả một sự nghiệp kỳ lạ như vậy, để cuối cùng kết thúc trong cốp một chiếc ô tô như một gói đồ tầm thường! Sao tôi lại buông xuôi đến thế được nhỉ? Sao tôi lại có thể để người ta đối xử với mình như vậy mà không mảy may phản ứng chứ? Một cảm giác điên giận bất lực gợi lại trong tôi quá khứ xa xăm. Tôi nhớ một sáng nọ, trong lúc đưa tôi đi khám nha sĩ trên chiếc xe bò, ông tôi đã đánh xe trạch khỏi đường mòn và hất ngã một người dắt la. Người này đã đứng dậy và không ngớt chửi mắng ông tôi. Tôi chờ xem đến lượt ông nổi trận lôi đình, giống như cơn giận thường khiến những kẻ ngoan cố trong thị tộc run sợ, nhưng tôi vô cùng buồn bã khi nhận thấy vị nhân mã phi thường của mình, người mà tôi vốn kính nể đến mức luôn tưởng như đó là thần thánh, lại chỉ *bối rối* xin lỗi rồi lượm lên chiếc keffieh mà người kia đã giật ra khỏi tay ông và ném xuống đất. Tôi rầu rĩ đến mức cái răng sâu thôi làm tôi đau đốn. Khi ấy tôi bảy hay tám tuổi gì đó. Tôi không muốn tin rằng ông tôi lại có thể chấp nhận để người khác hạ nhục mình như vậy. Căm phẫn và bất lực, nên mỗi tiếng kêu gào của tay dắt la lại khiến tôi cúi đầu thấp thêm



một chút. Tôi chỉ có thể đứng nhìn thần tượng của mình héo hắt như viên thuyền trưởng nhìn con tàu của mình đắm... Cũng chính nỗi u buồn ấy lại xâm chiếm tôi đúng khoảnh khắc chiếc nắp cốc ô tô ập xuống. Tôi cảm thấy hổ thẹn khi cứ cằn rãnh chịu những điều lằng nhục đến mức thờ ơ với cả cái số phận đang chờ mình; tôi chẳng còn là gì nữa.

# 15

Chúng nhất tôi trong một cái hầm tối thui, không cửa sổ cũng chẳng có gì chiếu sáng.

- Ở đây thì chẳng lấy gì làm tiện nghi đâu, - gã đàn ông mặc vest lính dù nói, - nhưng dịch vụ thì miễn chê đấy. Đừng có giở trò ranh mãnh gì bởi mày chẳng có cơ may trốn thoát nào hết. Nếu chuyện này chỉ do mình tao đảm trách, thì mày đã nếm mùi khổ khổ rồi. Nhưng rủi thay, tao thuộc về một tổ chức, và tổ chức đó không phải lúc nào cũng đồng cảm với tao.

Tim tôi suýt ngừng đập khi hấn sập cánh cửa lại sau lưng hấn.

Tôi ngồi bó gối và không nhúc nhích nữa.

Ngày hôm sau, chúng đến áp giải tôi. Tay bị còng, đầu bị nhét trong một cái túi và miệng bị tống giẻ, lại lần nữa tôi bị quăng vào cốp ô tô. Sau một chặng đường dài gập ghềnh, tôi bị ném xuống đất. Chúng bắt tôi quỳ gối và kéo chiếc túi ra khỏi đầu tôi. Điều đầu tiên đập vào mắt tôi là một hòn đá to vậy máu đông thành cục và lỗ chỗ vết đạn. Ở chốn này, cái chết xông mùi nồng nặc. Hấn chúng đã xử tử không ít người ở đây. Ai đó giở nòng súng vào thái dương tôi. “Tao hiểu là mày không biết qaaba[13] ở đâu, - gã nói, - nhưng lên tiếng cầu nguyện thì bao giờ cũng tốt cả.” Vết thương do kim loại giày vò khắp mình mẩy tôi. Tôi không sợ, nhưng cũng run rẩy đến mức răng va lập cập vào nhau tới độ vỡ vụn. Tôi nhắm mắt lại, cố gom hết chút danh dự còn sót trong mình và chờ chúng kết liễu đời tôi... Đúng phút *lâm chung* thì có tiếng máy bộ đàm rè rè cứu tôi; chúng ra lệnh cho đám đao phủ

hoãn việc làm bản thiêu này lại và đưa tôi trở lại chỗ lúc trước đã giam giữ tôi.

Lại một lần nữa bóng tối bao trùm lấy tôi, có điều là lần này tôi đơn độc trên đời, không người canh giữ cũng không nhớ nhung hồi ức, ngoài nỗi hãi hùng ghê rợn quặn thắt tâm can và vết nòng súng còn in hằn bên thái dương...

Ngày kế tiếp, chúng lại tới bắt tôi. Sau chặng đường đi, tôi lại phải đối diện cũng với hòn đá vấy bẩn khổng lồ ấy, quang cảnh ấy, tiếng bộ đàm lạo xạo ấy; tôi hiểu rằng đây chỉ là một vụ giả xử tử tầm thường, chúng đang cố buộc tôi phải nhượng bộ.

Rồi không ai quay lại phiên tôi nữa.

Vậy là sáu ngày sáu đêm, tôi bị giam cầm trong một cái ổ chuột hôi thối, bị lũ gián bọ vẩy quanh, phải sống qua ngày bằng xúp nguội và mài xương sống trên một cái giường tồi tàn cứng đanh như bia mộ!

Tôi đã chờ những cuộc hỏi cung bạo lực, chờ những vụ tra tấn và mọi chuyện kiểu như vậy, nhưng không gì xảy ra cả. Những thằng bé quá khích, giơ những khẩu súng tiểu liên ra như chiến lợi phẩm, chịu trách nhiệm giám sát tôi. Mỗi ngày một lần, vào một giờ ngẫu nhiên, chúng mang đồ ăn đến cho tôi mà không nói năng gì, hoàn toàn lờ tịt tôi đi.

Ngày thứ bảy, một tên chỉ huy được hộ tống cẩn thận đến căn hầm thăm tôi. Đó là một gã trai khoảng độ ba mươi tuổi, rất mảnh mai, khuôn mặt mỏng quẹt rám nắng và đôi mắt trắng dã. Hắn mặc bộ quân phục bạc màu và đeo một khẩu AK-47 chéo qua vai.

Hắn đợi tôi đứng lên, tuồn một khẩu súng lục vào tay tôi và lùi lại hai bước.

- Nó đã được nạp đạn, bác sĩ ạ. Hạ tôi đi.

Tôi đặt khẩu súng ngắn đó xuống đất.

- Hạ tôi đi, đó là quyền của ông. Sau đó, ông có thể về nhà mình và quên hẳn quá khứ. Không ai ở đây dám động tới dù chỉ một sợi tóc của ông nữa.

Hắn lại gần, đặt lại khẩu súng lục vào tay tôi.

Tôi từ chối cầm khẩu súng.

- Chối bỏ quân dịch sao? - hắn hỏi.

- Bác sĩ phẫu thuật, - tôi đáp lời.

Hắn nhún vai, nhét khẩu súng lục vào thắt lưng rồi bày tỏ:

- Tôi không biết liệu có phải tôi đã thành công không, bác sĩ ạ, nhưng tôi từng muốn ông phải tự mình kinh qua nỗi căm hờn đang gặm mòn chúng tôi. Tôi đã yêu cầu làm một bản tường trình cặn kẽ về ông. Người ta nói rằng ông là một người tốt, một nhà nhân đạo vĩ đại và ông không có bất kỳ lý do nào để mong muốn điều ác cho người khác. Vì thế với tôi, thật khó để lý giải nếu không khai trừ ông ra khỏi giai tầng xã hội của ông và kéo ông vào chốn đày ải. Giờ thì ông đã trực tiếp trải qua những điều khốn kiếp mà ông từng tránh được nhờ thành công nghề nghiệp, nên tôi cũng có cơ hội được ông thấu hiểu hơn. Cuộc sống dạy tôi rằng con người có thể sống được nhờ tình yêu và nước lã, nhờ những mẫu vụn bánh mì và những lời hẹn biển thề non, nhưng người ta lại chẳng bao giờ hoàn toàn sống nổi trước những sự lãng nhục. Và từ khi có mặt trên cõi đời này tôi chỉ biết có thể. Hàng sáng. Hàng đêm. Tôi chỉ thấy có thể, suốt đời tôi.

Hắn dùng tay khê phác một cử chỉ. Một tên cảnh vệ quăng một cái túi xuống chân tôi.

- Tôi mang quần áo mới đến cho ông. Tôi mua chúng bằng tiền túi của tôi.

Tôi không thể hiểu nổi hắn.

- Ông được tự do, bác sĩ ạ. Ông muốn gặp Adel. Anh ta đang đợi ông ngoài kia, trong một chiếc ô tô. Người ông họ của ông muốn đón ông ở nhà trường tộc. Nếu ông không muốn gặp lại ông ấy thì cũng chẳng sao. Chúng tôi sẽ cho ông ấy hay là ông gặp chút trở ngại. Chúng tôi đã chuẩn bị nước tắm cho ông, và một bữa ăn cải thiện, nếu ông đồng ý.

Tôi vẫn cảnh giác, đứng bất động.

Tên chỉ huy ngồi sụp xuống, mở cái túi ra chỉ cho tôi quần áo và một đôi giày mới để chứng tỏ thiện ý của mình.

- Ông đã sống thế nào suốt sáu ngày dưới cái hầm hôi hám này? - hắn vừa đứng dậy vừa hỏi, tay chống nạnh. - Tôi mạn phép hy vọng ông đã học được cách căm thù. Nếu không, kinh nghiệm này chẳng có gì hữu ích cả. Tôi giam ông ở đây để ông nếm mùi căm hận, và khát khao được căm hận. Tôi không hạ nhục ông lấy lệ đâu. Tôi không thích hạ nhục. Tôi từng bị hạ nhục, và tôi hiểu bị hạ nhục là thế nào. Lòng tự ái bị động chạm có thể dẫn đến mọi thảm kịch. Nhất là khi ta nhận ra không có cách nào bảo vệ danh dự, nhận ra ta bất lực. Tôi tin rằng nơi dạy căm hận tốt nhất chính là chỗ này. Ta thực sự học được cách căm hận đúng vào khoảnh khắc nhận thức được sự bất lực của bản thân. Đó là thời điểm bi thảm; thời điểm tàn khốc nhất và tồi tệ nhất.

Hắn tóm vai tôi về khiêu khích.

- Tôi muốn ông hiểu tại sao chúng tôi đứng lên cầm vũ khí, bác sĩ Jaafari ạ, tại sao lại có những thằng bé nhảy lên xe tăng như lao vào ăn kẹo, tại sao các nghĩa địa của chúng tôi quá tải, tại sao tôi muốn chết trong khi chiến đấu... tại sao vợ ông lại tự nguyện nổ tung giữa một nhà hàng. Bị hạ nhục còn tồi tệ hơn cả tai biến ấy. Đó là nỗi bất hạnh không gì sánh được, bác sĩ ạ. Nó khiến ông hết ham sống. Và chừng nào ông còn chưa dâng hiến linh hồn mình, thì chừng đó ông chỉ có duy nhất một ý nghĩ trong đầu: làm sao để chết thật xứng đáng sau khi đã sống *khốn khổ, mù quáng và trần trụi?*

Hắn nhận ra những ngón tay của mình làm tôi đau nên rút tay lại.

- Chẳng ai gia nhập quân đội của chúng tôi để mua vui cả, bác sĩ ạ. Tất cả những cậu bé mà ông đã gặp, đưa cầm theo ná cao su, đưa mang súng bắn rốc két, tất cả đều căm ghét chiến tranh vì đó là điều không thể chấp nhận được. Bởi ngày nào cũng vậy, một trong số bọn chúng lại bị làn đạn kẻ thù cướp đi mạng sống giữa lúc đương tuổi hoa. Bản thân chúng cũng muốn có được một vị thế xã hội khả kính, cũng muốn được làm bác sĩ phẫu thuật, ngôi sao ca nhạc, diễn viên điện ảnh, được lái những chiếc ô tô đẹp đẽ và đêm đêm thưởng ngoạn trăng sao. Vấn đề là giấc mơ ấy của chúng bị chối từ, bác sĩ ạ. Người ta tìm cách cô lập chúng trong những trại tị nạn cho đến khi chúng trở nên hoàn toàn nhạt nhòa. Vì thế mà chúng muốn thà chết còn hơn. Khi mơ ước bị đoạn tuyệt, thì cái chết trở thành lối thoát duy nhất... Sihem hiểu điều này, bác sĩ ạ. Ông phải tôn trọng lựa chọn của bà ấy và để bà ấy yên nghĩ.

Trước khi đi ra, hắn nói thêm:

- Chỉ có hai khoảnh khắc cùng cực trong cơn điên giận của con người. Khoảnh khắc người ta nhận ra mình bất lực và khoảnh khắc người ta ý thức được tính dễ tổn thương của người khác. Vấn đề là biết chấp nhận cơn điên giận của mình, bác sĩ ạ, hoặc là chịu đựng nó.

Nói tới đây, hắn quay gót bỏ đi, đám tùy tùng theo sau.

Tôi đứng như trời trồng giữa phòng giam, đối diện với cánh cửa lớn mở ra khoảng sân trong ngập ánh sáng. Những tia nắng mặt trời nhảy nhót đến tận trí não tôi. Tôi nghe tiếng nhiều chiếc ô tô khởi động, rồi im lặng bao trùm. Tôi ngỡ mình đang mơ, không dám tự cấu vào mình nữa. Liệu đây có phải một trò vờ vĩnh khác không?

Một dáng người hiện ra bên khung cửa. Tôi nhận ra ngay lập tức; béo lùn, mập phì, vai xuôi, hai chân ngắn choẵn và hơi vòng kiềng - đó chính là Adel. Tôi không biết vì sao khi thấy nó lại gần mình trong bóng tối, tôi lại khóc òa nước nỡ, cả cơ thể rung lên.

- *Ammou?* - nó nói, giọng run rẩy.

Nó tiến về phía tôi, từng bước nhỏ, như thể nó đang dẫn thân vào hang gấu.

- Cậu ơi? Cháu đây, Adel đây mà... Họ nói với cháu là cậu tìm cháu. Nên cháu tới đây.

- Mất thời gian của cháu quá.

- Cháu không ở Janin. Tối qua Zakaria[14] mới ra lệnh cho cháu về. Cháu tới cách đây chưa đầy một giờ. Cháu không biết là để gặp cậu. Chuyện gì xảy ra vậy, *ammou?*

- Đừng có gọi tao là cậu. Mọi thứ đã thay đổi từ khi tao đón tiếp mày ở nhà tao và coi mày như con trai tao.

- Cháu hiểu, - nó vừa nói vừa cúi đầu.

- Mà, một thằng chưa đầy hai mươi lăm tuổi, thì có thể hiểu gì chứ? Nhìn xem mày đẩy tao vào tình thế nào đây.

- Cháu chẳng làm gì được. Không ai làm gì được. Cháu không muốn cô tự nỗ mình như vậy, nhưng cô đã kiên quyết làm. Ngay cả imam Marwan cũng không thuyết phục được cô. Cô nói rằng cô là người Palestine đích thực và cô không hiểu tại sao cô lại phải để người khác làm cái việc cô phải làm. Cháu thề với cậu là cô không muốn nghe gì hết. Bọn cháu đã bảo với cô là cô sống còn hữu ích hơn chết. Cô giúp bọn cháu rất nhiều ở Tel-Aviv. Những cuộc họp quan trọng của bọn cháu đều diễn ra ở nhà cậu. Chúng cháu cải trang thành thợ sửa ống nước hay thợ điện, chúng cháu mang theo đồ nghề và đi trên những chiếc xe chuyên dụng để không gây nghi ngờ. Sihem để chúng cháu sử dụng tài khoản của cô ở ngân hàng; chúng cháu rút tiền vào tài khoản đó để phục vụ Sự nghiệp. Cô là mắt xích quan trọng của chúng cháu ở Tel-Aviv...

- Còn Nazareth...

- Vâng, cả Nazareth nữa, - nó nói không chút bối rối.

- Ở Nazareth, các người tổ chức họp ở đâu?

- Ở Nazareth không có họp hành. Cháu gặp cô ở đó để đi quyên góp. Mỗi lần chúng cháu đến gặp các nhà tài trợ xong, thì Sihem là người chịu trách nhiệm mang tiền về tận Tel-Aviv.

- Thế thôi sao?

- Thế thôi ạ.

- Thật chứ?



- Là sao ạ?...

- Thực chất quan hệ giữa các người là gì?

- Chiến hữu...

- Chỉ chiến hữu thôi sao... Sự nghiệp quả là chỗ dựa tốt.

Adel gãi đầu. Không hiểu nó lúng túng hay tuyệt vọng. Ánh sáng phía sau nó khiến tôi không đọc được vẻ mặt của nó.

- Abbas không nghĩ như vậy, - tôi nói.

- Đó là ai ạ?

- Chú Sihem. Lúc ở Kafr Kanna chính ông ta đã muốn đập mày vỡ sọ bằng mấy nhát cuốc.

- À! lão điên.

- Ông ấy không điên đâu. Ông ấy biết rõ những gì ông ấy làm và những gì ông ấy nói... Ông ấy đã thấy các người chui lủi sau những bức tường ở Nazareth.

- Thế thì sao ạ?

- Ông ấy khẳng định có những dấu hiệu không thể nhầm lẫn được.

Vào lúc này, tôi mặc xác chiến tranh, mặc xác những sự nghiệp chính nghĩa, mặc trời mặc đất, mặc những kẻ tử vì đạo và những kỳ tích của họ. Thật kỳ diệu nếu tôi vẫn đứng vững được. Tim tôi đập điên loạn trong lồng

ngực, ruột gan ngập ngụa trong thứ chất ăn mòn hủy diệt chúng đến thối rữa. Tôi nói trước cả khi cảm thấy sợ hãi, ngôn từ bật ra từ sâu thẳm lòng tôi như những tàn lửa từ một vụ hỏa hoạn. Tôi sợ mỗi từ tôi nói, sợ nó quay lại đập vào tôi như chiếc boomerang, mang theo những thứ có thể hủy diệt tôi tức khắc. Thế nhưng mong muốn tường tận mọi chuyện mạnh hơn hết thảy. Có thể nói rằng tôi đang chơi trò tự vẫn, rằng số phận chẳng còn nghĩa lý gì với tôi bởi thời điểm biết sự thật chỉ đến với chúng ta một lần. Tôi không cần biết từ lúc nào Sihem đắm mình trong hoạt động quân sự cảm tử, tôi không cần biết liệu tôi có lỗi gì không, liệu tôi có dự phần vào cái chết của nàng bằng cách này hay cách khác không. Những chuyện đó bị xếp vào hàng thứ yếu. Điều tôi muốn biết trước tiên, điều tôi cho là quan trọng nhất thế giới lúc này, là liệu Sihem có lừa dối tôi không.

Cuối cùng Adel bước lại gần tôi. Nó rất bực bội.

- Cậu định ám chỉ gì chứ? - nó uất lên... - Không, không thể thế được. Chúng ta đang bàn đến cái gì vậy?... Cậu bóng gió là... Không phải đâu! Sao cậu lại dám nghĩ thế chứ?

- Cô ta giấu giếm tao những gì cô ta gây ra tài lắm.

- Đó là chuyện khác.

- Cũng thế cả thôi. Nói dối nghĩa là lừa dối.

- Cô không nói dối cậu. Cháu cấm cậu...

- Mà, mà dám cấm tao...

- Phải, cháu cấm cậu, - nó gào hét rồi bật lên như cái lò xo. - Cháu không cho phép cậu bôi nhọ cô. Sihem là một phụ nữ sùng đạo. Và người ta không thể lừa dối chồng mình mà không báng bổ Đấng Tối cao. Chuyện đó

chẳng có nghĩa lý gì cả. Khi người ta đã chọn dâng hiến đời mình cho Đấng Tối cao, thì đó là vì người ta từ bỏ mọi điều trong cuộc sống, mọi điều ở chốn hạ giới này, không trừ điều gì cả. Sihem là một nữ thánh. Một thiên thần. Hẳn là cháu sẽ mắc tội chỉ vì ngắm nhìn cô quá lâu.

Và tôi tin điều đó, lạy Đức Allah! tôi tin điều đó. Lời nó nói cứu tôi thoát khỏi những mối ngờ vực, những nỗi khổ đau, khỏi chính bản thân tôi; tôi uống lấy từng lời, đắm mình hoàn toàn trong đó. Trên bầu trời của tôi, những áng mây đen biến đi nhanh đến chóng mặt để nhường chỗ cho vẻ quang đấng. Một luồng khí mát tắm đắm trong tôi, xua đi cái mùi bầy lâu nay vẫn nồng nặc trong tôi, trả lại cho máu huyết tôi mùi dễ chịu hơn, vẻ tươi sáng hơn. Lạy Đức Allah! Tôi *vô sự*; khi mà giờ đây tôi lại mang sự cứu rỗi của nhân loại đến cứu rỗi con người bé nhỏ trong mình, giờ đây danh dự của tôi đã được bảo toàn, tôi không còn thấy những u uẩn và giận dữ đâu nữa và tôi gần như sẵn sàng bỏ qua mọi chuyện. Mắt tôi ầng ậc nước, nhưng tôi không để những giọt nước mắt làm hỏng giây phút này, giây phút mơ hồ khi tôi đã làm hòa được với chính mình, giây phút tìm lại bản thân mà chỉ mình tôi hân hoan chào đón đâu đó trong sâu thẳm tâm can. Nhưng những cảm xúc ấy quá mạnh đối với một người đàn ông đã quá tiêu tụy; chân tôi khụy xuống, tôi ngã nhào vào chiếc giường ọp ọp, hai tay ôm lấy đầu.

Tôi chưa sẵn sàng để bước ra khoảng sân trong. Còn quá sớm đối với tôi. Tôi muốn ở lại phòng giam thêm một chút, để có thời gian trấn tĩnh lại, để lấy lại thăng bằng giữa một loạt những điều tiết lộ lộn xộn này. Adel ngồi cạnh tôi. Tay nó ngập ngừng hồi lâu rồi mới vòng qua cổ tôi; hành động khiến tôi ghê người, rùng mình, nhưng tôi không từ chối. Đó là do hối hận hay thương hại? Dù là trường hợp nào thì cũng không phải thứ tôi chờ đợi. Liệu tôi có nên chờ đợi ở một người đàn ông như Adel một điều gì đó? Chuyện đó hẳn sẽ khiến tôi ngạc nhiên. Chúng tôi có quan niệm tuyệt đối khác nhau về những gì chúng tôi phải trông đợi ở nhau. Với nó, thiên đường là lúc con người đi hết cuộc đời mình; còn với tôi, thiên đường ở

trong tầm tay con người. Với nó Sihem là một thiên thần. Còn với tôi, nàng là vợ của tôi. Với nó, các thiên thần bất tử; còn với tôi, họ chết vì sự xúc phạm của chúng ta... Không, thật khó nếu chúng tôi phải nói với nhau điều gì đó. Việc nó cảm nhận được nỗi đau của tôi đã là may mắn lắm rồi. Những tiếng nức nở của nó rung lên đến tận sâu thẳm tâm can tôi. Không nhận thức nỗi, không giải thích nỗi, bàn tay tôi thoát khỏi sự kiểm soát của tôi và vỗ về tay nó... Rồi chúng tôi nói chuyện, nói chuyện, nói chuyện như thể chúng tôi tìm cách xua tà ma ra khỏi từng sợi tế bào trong cơ thể mình. Adel đến Tel-Aviv không phải để làm ăn, mà để cung cấp tài chính cho mạng lưới địa phương của Intifada. Nó lợi dụng danh tiếng và tính hiếu khách của tôi để thoát khỏi mọi ngờ vực. Sihem chỉ ngẫu nhiên phát hiện ra một cái cặp giấu dưới gầm giường. Tài liệu và một khẩu súng lục từ đó rơi ra. Ngay lập tức Adel hiểu rằng nơi trú ẩn của nó vừa bị lộ. Nó đã nghĩ đến chuyện phát tín hiệu cảnh báo và chuẩn đi mất hút. Thậm chí nó còn nghĩ cả đến chuyện giết người diệt hậu. Nó còn đang mãi tìm cách dựng lên chuyện Sihem bị tai nạn mà chết thì nàng bước vào phòng mang theo một nắm tiền. “Dành cho Sự nghiệp,” nàng nói vậy. Phải mất nhiều tháng Adel mới chịu tin tưởng nàng. Sihem muốn cùng nó tham gia cách mạng đến cùng. Nàng đã được thử thách trong ngục khám, và nàng đã khiến mọi người tin tưởng. Sao cô ấy không nói gì với cậu? *Nói với cậu điều gì được ạ? Cô không thể nói gì với cậu được, cô không có quyền nói. Cô lại càng không muốn ai đó cản đường mình. Và lại đó là những cam kết không được nói ra. Người ta không thể rêu rao những lời thề nguyện được tuân thủ trong im lặng tuyệt đối. Cha mẹ cháu tin là cháu đi làm ăn. Cả hai đều mong cháu làm giàu để trả thù cho sự nghèo khó của họ. Họ không biết gì về những hoạt động chiến đấu của cháu. Nhưng bản thân họ cũng là những chiến sĩ. Hẳn là họ sẽ chẳng ngại gì mà không dâng hiến mạng sống của mình cho Palestine... nhưng không phải hy sinh con cái họ. Chuyện đó không bình thường. Con cái là những người nối dõi cho cha ông họ, là chút ít hy vọng được bất tử của họ... Hẳn là họ sẽ không thể nguôi ngoai nếu biết cháu chết. Cháu ý thức rất rõ nỗi đau vô bờ mà cháu sẽ gây ra cho họ, nhưng đó sẽ chỉ là một nỗi đau trong số hàng loạt những nỗi đau khác.*

Cùng thời gian, họ sẽ lãng quên nó và tha thứ cho cháu. Không phải chỉ những người khác mới có phận sự hy sinh. Nếu chúng ta chấp nhận chuyện con cái của những người khác chết vì con cái của chúng ta thì chúng ta cũng phải chấp nhận cho con cái của chúng ta chết vì con cái của những người khác, nếu không, sẽ thật thiếu công bằng. Và đây chính là điều cậu không hiểu, ammou ạ. Trước tiên Sihem là một phụ nữ rồi mới là vợ cậu. Cô hy sinh thân mình vì những người khác... Tại sao lại là cô ấy?... Tại sao lại không phải là cô chú? Tại sao cậu lại muốn Sihem nằm ngoài lịch sử dân tộc mình? Cô có gì hơn hay kém những người phụ nữ đã hy sinh đời mình trước đây? Đó là cái giá phải trả để được tự do... Cô ấy đã được tự do đấy thôi. Sihem từng được tự do. Cô ấy có mọi thứ. Cậu đâu để cô ấy thiếu thốn gì. Tự do không phải tấm hộ chiếu được cấp ở sở cảnh sát, ammou à. Đến được bất kỳ nơi đâu mình muốn chưa phải là tự do. Đủ ăn đủ mặc chưa phải là thành công. Tự do là một kiểu niềm tin sâu sắc; nó là mẹ của mọi niềm tin. Vậy mà Sihem lại chẳng tin tưởng gì mấy rằng cô xứng đáng với may mắn cô được hưởng. Cậu với cô cùng sống dưới một mái nhà, cùng hưởng thụ những đặc ân, nhưng hai người lại không cùng nhìn một hướng. Sihem gắn bó với dân tộc mình hơn là gắn bó với ý nghĩ của cậu về cô. Có thể cô hạnh phúc, nhưng không đủ để giống cậu. Cô không oán trách cậu vì luôn cả tin vào những lời khen ngợi quanh mình, nhưng cô không muốn thấy cậu trong cảnh hạnh phúc như thế bởi cô thấy ở đó toát lên vẻ không thật lòng, không bình thường. Cứ như thể cậu đang duy trì bếp lửa của mình trên một mảnh đất hừng hực cháy. Cậu chỉ thấy cái bếp lửa, cô thì thấy phần còn lại, cô thấy yếu tố phá hoại bóp méo những niềm vui quanh cậu. Đó không phải lỗi của cậu; có điều, cô không chịu nổi sự mù quáng của cậu nữa... Cậu có thấy vấn đề gì đâu, Adel. Cô ấy trông thật hạnh phúc... Cậu là người mong làm cho cô hạnh phúc đến mức từ chối suy xét cả những gì có thể che khuất hạnh phúc của cô. Sihem không muốn thứ hạnh phúc ấy. Cô hưởng thụ nó trong tình thế khó nghĩ. Cách duy nhất để giải thoát cho mình là gia nhập hàng ngũ những người phục vụ Sự nghiệp. Đó là quyết định dễ hiểu khi người ta xuất thân từ một dân tộc đau khổ. Không có hạnh phúc nếu không có phẩm giá, và không ước mơ nào thực

hiện được nếu thiếu đi tự do... Thân phận phụ nữ không lấy đi của cô cơ hội trở thành chiến binh, không miễn cho cô trách nhiệm ấy. Người đàn ông gây ra chiến tranh. Người phụ nữ tạo nên kháng chiến. Sihem là con gái của một dân tộc kháng chiến. Cô ở địa vị thích hợp để biết rõ những gì mình làm... Cô muốn xứng đáng được sống, ammou à, muốn xứng đáng với hình ảnh của cô trong gương, muốn xứng đáng được cười sáng khoái, chứ không chỉ hưởng thụ may mắn của mình. Cháu cũng vậy, cháu có thể lao đầu vào làm ăn và giàu nhanh hơn cả Onassis. Nhưng làm sao có thể chấp nhận sống mù quáng để được hạnh phúc, làm sao có thể quay lưng lại với chính mình mà không đối diện với sự phủ định bản thân? Người ta không thể tưới một bông hoa bằng tay này trong khi tay kia ngắt nó; người ta đâu có cắm tạ bông hồng người ta cắm trong lọ, mà người ta hủy hoại nó; người ta ngỡ là làm đẹp phòng khách của mình bằng bông hồng ấy, nhưng thực tế, người ta chỉ khiến khu vườn của mình biến dạng mà thôi... Tôi chết sững trước lý lẽ mạch lạc của Adel như một con mòng khựng lại vì va vào cửa kính trong suốt; tôi hiểu rõ bức thông điệp của nó, nhưng không tài nào thấm thấu nổi. Tôi gắng hiểu hành động của Sihem nhưng không thấy đâu là lương tâm đâu là lý do của nàng. Càng nghĩ, tôi càng khó lòng chấp nhận được. Sao nàng lại đến nông nổi này chứ? “Chuyện đó có thể xảy đến với bất kỳ ai, - Naveed từng thừa nhận. - Hoặc chuyện đó rơi xuống đầu cậu như một viên sỏi, hoặc nó bám riết lấy cậu như một loại ký sinh. Rồi sau đó, cậu sẽ không còn nhìn thế giới như cậu từng nhìn nữa.” Hẳn là Sihem đã nuôi hận thù trong mình từ lâu rồi, trước cả khi quen biết tôi. Nàng trưởng thành giữa những người bị áp bức, mồ côi cha mẹ và mang thân phận Ả rập trong một thế giới không khoan nhượng cho bất kỳ ai thuộc diện đó. Hẳn nàng từng phải cúi lưng rất thấp, giống tôi, có điều nàng không bao giờ có thể đứng thẳng lại được. Những lần phải nhượng bộ có sức nặng lớn lao hơn cả thời gian. Để đi đến chỗ quần thuốc nổ quanh mình và hướng về phía tử thần với quyết tâm như vậy, hẳn là nàng đã mang trong mình nỗi thương tổn ghê gớm và khủng khiếp tới mức nàng thấy hổ thẹn khi tiết lộ với tôi; cách duy nhất để thoát khỏi chuyện này là tự hủy diệt mình cùng nó, như một kẻ bị quỷ ám lao từ vách đá cheo leo để được giải

thoát, khỏi sự yếu đuối và khỏi con quỷ trong mình. Quả thực là nàng che giấu thật tài tình những di chứng ấy - có lẽ nàng đã thử nguy trang chúng, nhưng không thành công; chỉ cần một biến động tâm lý nhỏ nhoi đơn giản là đủ để đánh thức con quái vật đang yên ngủ trong nàng. Biến động tâm lý ấy xảy ra từ thời điểm nào? Adel không hỏi nàng chuyện đó. Có lẽ bản thân Sihem cũng không biết. Một vụ tổng tiền được tường thuật trên truyền hình, một vụ lạm dụng trên phố, một lời nguyện rửa vu vợ; một cái gì đó làm sống dậy điều không thể cứu vãn khi cơn hận thù vẫn ở trong nàng... Adel nói, nói và hút thuốc như một kẻ thô bạo... Tôi nhận ra mình không còn nghe nó nữa. Tôi không muốn nghe gì nữa. Thế giới nó đang kể không phù hợp với tôi. Cái chết trong thế giới đó thật chủ quan và cực đoan. Đối với một bác sĩ, như thế là quá lắm. Tôi đã giúp biết bao nhiêu bệnh nhân trở về từ thế giới bên kia, đến mức tôi ngỡ mình là một vị thánh. Rồi khi một bệnh nhân từ già tôi trên bàn mổ, tôi lại trở thành con người phạm tục dễ tổn thương và buồn bã mà tôi luôn muốn chối từ. Tôi không nhận ra mình trong những gì hủy diệt; thiên hướng của tôi nằm trong những gì cứu vớt. Tôi là bác sĩ phẫu thuật. Còn Adel thì yêu cầu tôi chấp nhận chuyện cái chết được coi là mong ước, là nguyện vọng quý giá nhất, chính đáng nhất; nó yêu cầu tôi chấp nhận hành động của vợ tôi, nghĩa là phải chấp nhận điều mà lương tâm nghề nghiệp bác sĩ của tôi cấm đoán ngay cả trong những ca tuyệt vọng nhất, ngay cả khi phải sử dụng cái chết nhân đạo. Đó không phải điều tôi kiếm tìm. Tôi không muốn tự hào mình là một người đàn ông góa bụa, tôi không muốn chối bỏ hạnh phúc được làm chồng và người tình, làm ông chủ và nô lệ của tôi, tôi không muốn chôn vùi giấc mơ từng giúp tôi sống như tôi sẽ không bao giờ được sống nữa.

Tôi đẩy cái túi dưới chân mình ra và đứng lên.

- Chúng ta đi thôi, Adel.

Nó hơi sững sốt vì bị ngắt lời, nhưng cũng đứng dậy.



- Cậu có lý, *ammou* ạ. Đây không phải nơi thích hợp để nói những chuyện thế này.

- Cậu không muốn nói những chuyện này chút nào. Không phải ở đây cũng chẳng phải ở đâu khác.

Nó tán thành.

- Ông họ của cậu, Omr, biết cậu đang ở Janin. Ông muốn gặp cậu. Nếu cậu không có thời gian thì cũng không sao. Cháu sẽ giải thích cho ông.

- Không có gì phải giải thích cả, Adel ạ. Cậu không bao giờ từ chối người thân của mình.

- Ý cháu không phải thế.

- Cháu đã suy nghĩ thành lời rồi đấy thôi.

Nó tránh nhìn ánh mắt tôi.

- Cậu không muốn ăn chút gì đó trước rồi tắm à?

- Không. Cậu không muốn gì ở các bạn của cháu cả. Cậu không thích thú gì đồ ăn hay vệ sinh của họ. Cậu lại càng không muốn quần áo của họ, - tôi vừa nói thêm vừa tránh xa cái túi lúc đi ra. - Cậu cần phải quay lại khách sạn lấy đồ, trừ khi họ đã phân phát đồ ấy cho người nghèo.

Ánh sáng trong cái sân trong kiểu Tây Ban Nha ập vào mắt tôi, nhưng tôi cảm thấy dễ chịu. Đám lính cảnh vệ đã tản đi. Chỉ còn một gã đàn ông trẻ nét mặt tươi cười vẫn đứng bên một chiếc ô tô bụi bặm.

- Đây là Wissam, - Adel nói. - Cháu của Omr.



Gã đàn ông trẻ nhảy bổ đến ôm ghì lấy tôi. Lúc lùi lại để nhìn nó, tôi thấy nó mỉm cười, ngượng nghịu vì mắt mình ứa lệ. Wissam! Tôi biết nó khi nó còn là đứa bé quăn tã hay gào khóc, chỉ nhìn hơn năm tay một chút, thế mà bây giờ nó cao hơn tôi một cái đầu, hàng ria mép dày rậm và trông nó như đã gần đất xa trời ở vào cái tuổi mà mọi thay đổi đều dễ khiến con người chùn bước, trừ thay đổi do chính nó lựa chọn. Khẩu súng lục giắt bên thắt lưng nó khiến tim tôi rạn nứt.

- Trước hết anh đưa cậu ấy về khách sạn, - Adel ra lệnh. - Đồ dùng cá nhân của cậu còn ở đó. Nếu nhân viên lễ tân quên chỗ hẳn cất đồ, anh giúp hẳn hồi phục lại trí nhớ.

- Anh không đi cùng à? - Wissam ngạc nhiên.

- Không.

- Lúc này anh định đi mà.

- Tôi đổi ý rồi.

- Được thôi. Tùy anh. Hẹn ngày mai, có lẽ vậy.

- Ai mà biết được.

Tôi nghĩ Adel sẽ đến ôm hôn tôi. Nhưng nó đứng nguyên một chỗ, đầu cúi xuống, hai tay chống nạnh, mũi giày di di một viên sỏi.

- Được rồi, hẹn sớm gặp lại, - Wissam lại nói.

Adel hướng ánh mắt phủ đầy bóng tối về phía tôi. Ánh mắt ấy!

Sihem cũng đã nhìn tôi bằng ánh mắt như thế vào cái buổi sáng tôi tiễn nàng ở bến xe.

- Cháu thực sự rất tiếc, *ammou a*.

- Còn cậu,...

Nó không dám lại gần tôi. Về phần mình, tôi cũng chẳng làm gì cả, tôi không lại gần nó. Tôi không muốn nó hiểu nhầm; tôi muốn nó hiểu rằng vết thương trong tôi không bao giờ liền da. Wissam mở cửa xe cho tôi, chờ tôi ngồi vào rồi chạy lên ngồi sau vô lăng. Chiếc xe quay một vòng trong sân, gần như sượt qua một Adel đang tê liệt trong những suy nghĩ của mình rồi đi ra phố. Tôi muốn thấy lại ánh mắt ấy, tôi muốn chẩn đoán nó; tôi không ngoái lại. Ở đoạn kế tiếp, con đường phân nhánh thành nhiều con hẻm. Những tiếng ồn ào của thành phố ùa vào tai tôi, những đám đông lộn xộn làm tôi chóng mặt; tôi ngửa đầu ra thành ghế và cố gắng không nghĩ đến gì nữa.

Ở khách sạn, người ta trả lại tôi đồ đạc và đồng ý cho tôi tắm. Tôi cạo râu và thay đồ, sau đó tôi nhờ Wissam đưa tôi đi thăm quê hương tổ tiên tôi. Chúng tôi rời Janin không gặp trở ngại gì. Các trận chiến đã ngừng được ít lâu; phần lớn quân đội Isral đã rút lui. Nhiều nhóm phóng viên truyền hình đi quanh những đống đổ nát hòng tìm kiếm cái gì đó kinh hoàng để đưa tin. Xe chúng tôi đi qua vô số những bãi chiến trường trước khi tới được con đường thảm hại dẫn đến những vườn quả của ông tôi. Tôi để ánh mắt mình rong ruổi khắp các bình nguyên như một đứa trẻ đuổi theo những giấc mơ của nó. Nhưng tôi không thể thôi nghĩ đến ánh mắt Adel, nghĩ đến bóng tối dâng đầy trong ánh mắt ấy. Nó để lại trong tôi một cảm giác rất kỳ lạ, như một thứ tình cảm tang tóc. Tôi như thấy lại nó đang đứng trong cái sân trong kiểu Tây Ban Nha chói lòa ánh sáng ấy. Đó không phải Adel tôi từng biết, hài hước và hào phóng; đó là một con người khác, một con người u uất, sôi sục vì một tham vọng của loài sói không là gì khác

ngoài bữa ăn kế tiếp, con mồi kế tiếp, vụ thẩm sát kế tiếp, mà sau đó thì chỉ là côi hư vô trắng toát, nguyên sơ, ở đó tất cả đều lơ lửng hay cũng gần như thế. Nó hút điều thuốc của mình như thể đó là điều cuối cùng, nó nói về mình như thể nó không tồn tại nữa và trong ánh mắt nó ẩn chứa cảnh tranh tối tranh sáng của những nhà quàn. Rõ ràng, Adel không thuộc về thế giới người sống nữa. Nó đã kiên quyết quay lưng lại với tương lai, cái tương lai mà nó chối bỏ như thể sợ tương lai ấy khiến nó thất vọng. Nó chọn cho mình vị thế mà theo nó là phù hợp với con người nó hơn, vị thế của kẻ tử vì đạo. Đó là cách nó muốn kết thúc đời mình, hòa làm một với sự nghiệp nó bảo vệ. Những bia mộ đã khắc sẵn tên nó, nó tưởng nhớ người thân của mình bằng những hành động vũ trang. Chẳng điều gì khiến nó hứng khởi bằng tiếng đạn nổ; chẳng thứ gì tôn vinh được nó ngoài việc được đứng trong tầm ngắm của một tay súng bắn tỉa. Nếu nó chẳng thấy lương tâm cắn rứt gì, nếu nó không hề tự trách đã lôi kéo Sihem tham gia trò cảm tử, nếu chiến tranh đã trở thành cơ may duy nhất của nó để thấy yêu quý bản thân, thì đó là vì chính nó đã chết và vì nó chỉ còn đợi được chôn xuống đất để yên nghỉ.

Tôi nghĩ đã đến nơi. Chuyển đi thật kinh khủng, nhưng tôi không có cảm giác đạt được điều gì, tìm được ra câu trả lời cứu rỗi nào. Đồng thời, tôi cảm thấy mình được giải thoát; tôi tự nhủ mình đã đi đến tận cùng đau khổ, và từ đây trở đi, không điều gì có thể khiến tôi bất ngờ được nữa. Cuộc truy lùng sự thật đau thương này là chuyến du hành khai tâm của tôi, của riêng tôi. Liệu từ nay tôi có cân nhắc và suy xét lại trật tự mọi chuyện, xác định lại vị trí của mình trong trật tự đó không? Chắc là có, nhưng tôi sẽ không có được cảm giác đóng góp cho điều gì đó hệ trọng. Đối với tôi, sự thật duy nhất đáng kể là sự thật mà một ngày nào đó sẽ giúp tôi trấn tĩnh lại và gặp lại các bệnh nhân của mình. Bởi lẽ cuộc chiến duy nhất tôi tin tưởng và xứng đáng để người ta *đổ máu* vì nó là cuộc chiến của người bác sĩ phẫu thuật là tôi và cuộc chiến tái sinh sự sống ở những nơi tử thần chọn can thiệp.

Omr, người lớn tuổi nhất của thị tộc, vị anh hùng cuối cùng của một thời đại oanh liệt từng nuôi dưỡng những truyện kể trước lúc đi ngủ của chúng tôi thuở xưa... Omr, người ông họ của tôi, người từng lướt qua thời đại như một ngôi sao băng, nhanh đến độ những nguyện vọng của ông không bao giờ theo kịp... Ông ở đó, trong sân nhà trưởng tộc, và ông đang mỉm cười với tôi. Ông hạnh phúc khi được gặp lại tôi. Gương mặt hằn sâu những nếp nhăn của ông run run vì một niềm vui tha thiết tới mức có thể ví đó là niềm vui của một cậu bé được gặp lại cha mình sau thời gian dài biệt tích. Đã nhiều lần, ông, *haj*, biết đến chiến thắng, danh vọng cùng rất nhiều xứ sở và được cưỡi trên lưng những con ngựa thuần giống huyền thoại băng qua những miền đất trứ danh. Ông từng chiến đấu trong đội quân của Lawrence xứ Ả rập - “gã Ibliss da tái nhợt đến từ xứ sở sương mù để giúp đỡ người Ả rập du cư chống lại đế chế Ottoman và gieo rắc bất hòa giữa những người Hồi giáo” -, ông từng phục vụ trong đội cận vệ hoàng gia của vua Ibn Séoud trước khi phải lòng một người hầu gái rồi cùng bà trốn khỏi bán đảo. Những tháng ngày vất vưởng, rồi tình cảnh sa sút đã hạ gục mối tình của họ. Bị nhân tình bỏ rơi, ông lang thang từ công quốc nọ đến vương quốc kia để làm giàu, cướp bóc chỗ này chỗ kia rồi trở thành kẻ buôn lậu vũ khí ở Sanaa, buôn tham ở Alexandrie trước khi bị thương nặng vì bảo vệ El Qods năm 1947. Tôi biết ông đi khắp khiêng là do viên đạn ở đầu gối, rồi ông phải chống gậy sau một cơn đau tim vào cái ngày ông chứng kiến cảnh những chiếc xe ủi Isral tàn phá những vườn cây của dòng họ để xây lên đó một khu di dân Do Thái. Hôm nay, tôi gặp lại ông giờ đã tàn tạ kinh khủng, gương mặt người chết và ánh mắt héo hắt; ông chỉ còn như một nắm xương bị lãng quên ngòì trong chiếc xe lăn.

Tôi hôn tay ông và quỳ gối dưới chân ông. Ông vừa đưa những ngón tay gầy guộc luôn vào mái tóc tôi vừa gắng lấy lại hơi để nói với tôi rằng việc tôi trở lại nơi chôn rau cắt rốn khiến ông ngập tràn hạnh phúc. Tôi tựa đầu lên ngực ông, như ngày xa xưa, khi còn là một đứa trẻ được nuông chiều, tôi vẫn chạy đến ông khóc lóc vì đòi cái nọ cái kia và bị từ chối.

- Bác sĩ của ta, - giọng ông run run, - bác sĩ của ta...

Faten, cô cháu gái giờ đã ba mươi lăm tuổi của ông đứng kế bên. Hẳn là có gặp trong phố tôi cũng không nhận ra nó. Đã lâu lắm rồi. Tôi từng bỏ rơi nó, cái con bé hoảng sợ ấy, lúc nào cũng tìm cách kiếm chuyện với anh em họ của mình rồi chuồn đi như thế nó bị quỷ ám. Ở Tel-Aviv, thỉnh thoảng tôi có nhận được tin về nó, rằng nó là một người đen đui. Những kẻ ác mồm gọi nó là Quả phụ trinh tiết. Faten hết sức không may mắn. Người chồng đầu của nó qua đời ngay trong lúc rước dâu, lễ rước dâu diễn ra ngắn ngủi vì cái chết bất ngờ; người chồng thứ hai của nó bị giết trong một vụ đụng độ với một nhóm tuần tra Isral hai ngày trước lễ cưới. Thế là ngay lập tức, lũ người ác khẩu nghi nó bị phạt đày địa ngục và không còn ai có ý định đến gõ cửa nhà nó nữa. Đó là một phụ nữ béo khỏe và quē kệt, bị gò mình trong những công việc gia đình nặng nhọc và nếp sống khắc khổ của những xóm thôn khép kín. Vòng ôm của nó mạnh mẽ và nụ hôn thành tiếng.

Wissam dờ túi cho tôi, rồi khi vị trưởng tộc chịu buông tay tôi ra, nó dẫn tôi đi chỉ phòng ngủ cho tôi. Tôi thiếp đi trước cả khi đầu chạm được đến gối. Khoảng chiều tối, nó quay lại đánh thức tôi. Faten và nó đã sắp bàn ăn dưới dàn nho. Họ không tản tiện chút nào. Vị trưởng tộc ngồi đầu bàn, co mình trong chiếc xe lăn; ánh mắt ông không lúc nào thôi nhìn tôi; ông đang vui ngây ngất. Bốn người chúng tôi ăn tối ngoài trời. Wissam kể chúng tôi nghe những chuyện kỳ quặc ngoài mặt trận đến tận lúc khuya muộn. Omer tươi cười nơi khóe mắt, mặt cúi xuống. Wissam là một người vui tính kỳ lạ;

thật khó tin một chàng trai nhút nhát như nó lại có tài kể chuyện cười khiến người ta thích thú đến vậy.

Tôi trở về phòng trong tâm trạng say đắm những câu chuyện nó kể.

Buổi sáng, đúng vào giờ đêm tối đang lụi dần nhường chỗ cho những tia sáng đầu tiên của ngày thì tôi thức dậy. Tôi đã ngủ như một đứa trẻ. Có lẽ tôi đã mơ những giấc mơ đẹp, nhưng tôi lại chẳng nhớ giấc mơ nào cả. Tôi cảm thấy khỏe khoắn, khoan khoái. Faten đã đưa vị trưởng tộc ra sân; tôi thấy ông qua cửa sổ, uy nghi trên ngai báu của mình, giống như một totem đang lại sức. Ông đang đợi mặt trời lên. Faten đã chuẩn bị xong món bánh kẹp. Nó mang bữa sáng vào phòng khách cho tôi; gồm có cà phê sữa, ô liu và trứng luộc, hoa quả theo mùa và những lát bánh mì phết bơ nhúng mật ong. Tôi ăn một mình, Wissam vẫn đang ngủ. Thỉnh thoảng Faten lại tới xem tôi có thiếu gì không. Sau bữa ăn, tôi ra sân gặp Omr. Ông siết chặt tay tôi khi tôi nghiêng người hôn trán ông. Nếu ông không nói gì nhiều, thì đó là để tận hưởng từng khoảnh khắc tôi mang đến cho ông. Faten vào chuồng cho gà ăn. Mỗi lần đi qua trước mặt tôi, nó đều mỉm cười với tôi. Mặc cho chốn quê mùa khắc nghiệt và số phận tàn bạo, nó vẫn vững vàng. Ánh mắt nó khô cứng, hành động thô mạnh, nhưng nụ cười của nó, thật đáng ghen tỵ thay, vẫn giữ được vẻ dịu dàng kín đáo.

- Cháu muốn đi quanh một vòng, - tôi nói với Omr. - Ai mà biết được? Có thể cháu lại tìm được chiếc cúc áo bằng đồng mà cháu đã đánh mất ở đây cách nay hơn bốn mươi năm thì sao.

Omr gật gù mái đầu nhưng lại quên buông tay tôi ra. Đôi mắt già nua hao mòn trong gió cát và những nỗi bất hạnh của ông sáng lên như những món đồ quý bị bụi bẩn.

Tôi đi ngang qua vườn rau, tiến sâu vào khu vực còn lại của vườn cây ăn quả chỉ còn vài cây trụi trụi để tìm những con đường tuổi thơ của mình.

Những lối mòn ngày xưa đã biến mất, nhưng bày dề lại vạch ra những lối mòn khác, có lẽ là ít thơ mộng hơn, nhưng vẫn ngẫu hứng như vậy. Tôi nhìn thấy ngọn đồi mà từ đó tôi vẫn thường đắm mình trong không gian tĩnh mịch. Cái lều nơi cha tôi lấy làm xưởng vẽ giờ đã sụp; một bức vách vẫn trụ lại đó, nhưng phần còn lại chỉ là một đồng đồ nát bị những cơn mưa rào quật đổ. Tôi đến trước một bức tường con, sau bức tường ấy, cùng với các anh chị em họ, chúng tôi đã từng chơi trò phục kích những đội quân vô hình. Một mảng tường đã vỡ, gạch vữa rơi đầy trên cỏ dại. Chính ở chỗ này mẹ tôi đã chôn cất con chó con của tôi, chết ngay sau khi ra đời. Tôi đã rầu rĩ đến mức bà cũng òa khóc cùng tôi. Mẹ tôi... một tâm hồn nhân ái đang phai mờ giữa bến bờ ký ức; một tình yêu vĩnh viễn tan biến trong thời đại hỗn loạn. Tôi ngồi xuống một hòn đá lớn và hồi tưởng. Tôi không phải con vua con chúa gì, nhưng tôi như được gặp lại một vị hoàng tử, hai tay dang rộng như cánh chim, lượn bay trên sự nghèo khổ của thế giới như một lời cầu nguyện lượn bay trên những chiến trường, như một lời ca lượn bay trên sự im lặng của những người không thể ca hát được nữa.

Lúc này mặt trời đã đuổi kịp những suy nghĩ của tôi. Tôi đứng dậy và đi lên ngọn đồi nơi vẫn còn một vài cây rậm lá. Tôi leo lên một bờ dốc, trèo tới đỉnh; đó từng là tháp canh của tôi vào thời những cuộc chiến hạnh phúc. Ngày xưa, mỗi lần đứng đây, tôi lại nhìn được xa đến nỗi chỉ cần tập trung một chút thôi là tôi có thể thấy thấp thoáng nơi tận cùng thế giới. Ngày nay, chẳng ai biết vì ý đồ xấu xa nào mà một bức tường thành kinh khủng mọc lên ngang nhiên che mất bầu trời tuổi thơ của tôi, như nhuộm tới độ những con chó thà đá vào bụi cây ngầy còn hơn đá dưới chân bức tường đó.

- Sharon đang đọc ngược kinh Torah, - một giọng nói cất lên sau lưng tôi.

Một cụ già mặc chiếc áo dài bạc màu nhưng sạch sẽ đứng ngay sau lưng tôi. Chống một cây gậy ngắn, nét mặt ủ dột và mái tóc bạc trắng, cụ khinh

bí nhìn bức tường thành che khuất đường chân trời. Trông cụ như Moêse[15] đứng trước Con Bê vàng.

- Người Do Thái phải trôi giạt vì họ không chịu được những bức tường, - cụ nói mà không để ý đến tôi. - Không phải chuyện ngẫu nhiên nếu họ dựng lên bức tường thành này để than vãn trên đó. Sharon đang đọc ngược kinh Torah. Hẳn tin sẽ bảo vệ được Isral khỏi kẻ thù nhưng lại chỉ làm một việc là nhốt đất nước trong một cái khu tập trung khác, không kinh khủng bằng nhưng cũng bất công như vậy...

Cuối cùng cụ quay về phía tôi.

- Xin lỗi vì làm phiền anh. Tôi thấy anh đến bằng lối đường mòn và tôi ngỡ như gặp một người bạn cũ đã xa cách từ một thập kỷ nay và là người tôi rất nhớ. Anh có hình dáng, bước đi và, bây giờ lại gần anh hơn một chút, tôi thấy cả đường nét của người đó nữa. Anh không phải là Amine, con trai của họa sĩ Redouane đấy chứ?

- Chính là tôi đây.

- Tôi đã chắc như thế. Anh giống ông ấy như tạc. Có khoảnh khắc, tôi tưởng như anh là bóng ma của ông ấy.

Cụ chìa bàn tay nhăn nheo cho tôi.

- Tôi là Shlomi Hirsh, nhưng người Ả rập gọi tôi là Zeev Thầy tu. Theo tên một vị thầy tu khổ hạnh thuở xưa. Tôi sống trong ngôi nhà lá, dưới kia, sau vườn cam. Trước đây, tôi làm thương gia buôn bán hàng cho ông nội anh. Từ khi đất đai của ông cụ mất, tôi chuyển sang nghề thầy lang. Ai cũng biết tôi chẳng có quyền lực gì hơn những con gà bị tôi giết đặt trên bàn thờ thờ cúng những điều vô ích, nhưng dường như chẳng ai bận tâm. Người ta vẫn đến xin tôi những điều thần diệu mà tôi không ban phát được.



Tôi thề thốt những ngày tốt đẹp sẽ tới để đổi lấy vài đồng shekel khốn khổ; và vì như thế không đủ làm nên hạnh phúc cho tôi nên không khách hàng nào oán trách tôi khi tôi đoán trật cả.

Tôi siết chặt tay cụ.

- Tôi có làm phiền anh không?

- Bây giờ thì không, - tôi trấn an cụ.

- Tốt quá. Thời gian này người ta rất hiếm khi đi dạo ở đây. Do Bức tường. Bức tường này, nó thật ghê tởm, phải không? Sao người ta lại có thể xây lên những điều ghê tởm thế này chứ?

- Những điều ghê tởm không nhất thiết là cơ sở hạ tầng.

- Đúng vậy, nhưng ở đó, thẳng thắn mà nói, người ta lẽ ra có thể tìm ra thứ gì đó khá hơn. Một Bức tường ư? Điều đó có nghĩa gì? Người Do Thái sinh ra đã tự do như cơn gió, khó nắm bắt như sa mạc trên Trái đất. Nếu họ quên ấn định phạm vi tổ quốc mình đến mức suýt bị người ta tước mất, thì đó là vì bấy lâu nay họ tin rằng Miền đất hứa trước hết phải là miền đất mà ở đó, không một tường thành nào cản được ánh mắt họ vươn xa hơn những tiếng kêu thét của họ.

- Còn những tiếng kêu thét của những người khác, họ làm gì với những tiếng kêu thét ấy?

Cụ già cúi đầu.

Cụ lượm một ít đất và miết vụn ra.

- Tất cả những hy sinh dành cho ta, phỏng có ích gì? - Yhwh nói, - chúng khiến ta phát ngấy.

- Isaê, 1, 11, - tôi nói.

Cụ già cau mày, khâm phục.

- Rất đúng.

- Làm sao kẻ khốn kiếp lại hủy diệt được thành phố bất diệt nơi pháp luật tỏa rạng? - tôi đọc cho cụ. - Công lý sẽ dồn những kẻ sát nhân đến cùng đường.

- Dân tộc ta bị những kẻ mất phương hướng đưa vào khuôn phép, những kẻ đó sẽ khiến hướng đi của người rối loạn.

- Lửa chiến tranh sống được nhờ dân tộc. Không gì tránh nổi người anh em của nó. Nó gọt giữa bên phải rồi đòi hỏi; nó cắn phá bên trái rồi lại muốn thêm, nó cắn da thịt giống nòi mình.

- Và khi rốt cuộc Thầy cũng vượt qua dãy Sion và Jérusalem, tôi sẽ chăm sóc vườn quả trong trái tim kiêu ngạo của vua Assour và trong ánh mắt đẹp đẽ kiêu hãnh của người.

- Và Sharon chỉ còn phải tuân theo nữa thôi, *amen!* - Chúng tôi phá lên cười.

- Anh khiến tôi ngạc nhiên quá, - cụ thú nhận. - Anh học những câu kinh Isaê ở đâu vậy?

- Mọi người Do Thái ở Palestine đều mang trong mình chút Ả rập và không một người Ả rập nào ở Isral có thể khẳng định trong mình không

mang chút Do Thái.

- Hoàn toàn đồng ý với anh. Thế thì tại sao trong cùng một huyết tộc lại tồn tại nhiều hằn thù đến vậy?

- Đó là bởi lẽ chúng ta không hiểu gì nhiều về những lời tiên tri hay những quy tắc cơ bản của cuộc sống.

Cụ tán thành, vẻ buồn bã.

- Vậy nên làm gì? - cụ hỏi.

- Trước hết phải trả tự do cho Đấng Tối cao. Bấy lâu nay Người bị lòng mộ đạo của chúng ta giữ làm con tin.

Một chiếc ô tô từ trang trại đi tới, để lại phía sau nó một làn bụi dài.

- Chắc là để gặp anh, - cụ già bảo tôi. - Còn đến gặp tôi thì người ta hay cười lừa.

Tôi chìa tay ra cho cụ, chào cụ và xuống khỏi mô đất đi về hướng con đường xe cộ qua lại được.

Trong nhà vị trưởng tộc rất đông người. Bà Najet đích thân đến đây; trước đó bà ở nhà con gái mình ở Tubas và về ngay khi nghe phong thanh tôi trở lại quê hương. Ở tuổi chín mươi, lưng bà không còn đi chút nào. Lúc nào cũng vững vàng trên đôi chân mình, ánh mắt linh hoạt và cử chỉ chính xác. Bà là mẹ của tất cả chúng tôi, là người vợ trẻ nhất và góa phụ duy nhất của trưởng tộc. Mỗi khi mẹ tôi định quở mắng tôi, tôi lại gào tên bà lên để khỏi bị đòn... Bà vùi mặt vào áo tôi khóc. Các anh chị em họ, các chú các bác, những đứa cháu trai cháu gái họ và bà con họ hàng khác kiên nhẫn chờ đến lượt ôm hôn tôi. Không ai trách cứ tôi vì đã đi xa đến vậy và

lâu không trở về như vậy. Ai cũng hài lòng được gặp tôi, được ôm hôn tôi; tất cả đều tha thứ cho tôi vì đã lãng quên họ suốt những năm qua, vì thích thú những tòa cao ốc lấp lánh hơn những sườn đồi bụi bặm, những đại lộ rộng lớn hơn những con đường mòn chần dề, những hào nhoáng hão huyền hơn những điều bình dị của cuộc sống. Thấy mọi người yêu thương mình mà mình chỉ tặng lại họ được một nụ cười, tôi mới hiểu tôi nghèo nàn đến mức nào. Khi quay lưng lại với miền đất lộn xộn và gò bó này, tôi từng nghĩ như thế là mình đã phá bỏ mọi trói buộc. Hồi ấy, tôi không muốn giống người thân của mình, không muốn phải chịu nghèo khổ như họ và nuôi dưỡng mình bằng chủ nghĩa khắc kỷ của họ. Tôi nhớ mình lúc nào cũng chạy lon ton theo cha, người đi khắp nơi với quyết tâm vây bắt bằng được con kỳ lân của mình ở một xứ sở u buồn vì những truyền thuyết, trong tay là tấm toan như cái khiên và bút lông hình ngọn giáo. Mỗi lần bị một gã lái buôn đồ nghề thuật lắc đầu từ chối, ông lại cùng tôi ẩn mình đi. Khi đó thật kinh khủng. Ông không chịu buông xuôi, luôn tin rằng thế nào mình cũng làm nên được điều kỳ diệu. Những thất bại của ông khiến tôi bực bội, tính kiên định của ông khiến tôi mạnh mẽ thêm. Và thế là để không bị phụ thuộc vào một cái lắc đầu tầm thường, tôi đã chối bỏ những vườn quả của ông tôi, chối bỏ những trò chơi ngày thơ ấu của tôi, thậm chí chối bỏ cả mẹ tôi nữa; dường như với tôi, đó là cách duy nhất để biến số phận mình thành sự nghiệp lừng lẫy bởi mọi con đường khác đều đã mặc nhiên loại bỏ tôi.

Wissam làm thịt ba con cừu để thết đãi chúng tôi một bữa tiệc xứng với ngày trọng đại. Cuộc hội ngộ này thật cảm động; tôi khó nhọc đứng vững trên đôi chân mình. Cả một thời kỳ nhanh chóng ùa về, tuyệt vời như một màn múa súng trên mình ngựa. Mọi người giới thiệu cho tôi biết những đứa trẻ về nhút nhát, những đôi vợ chồng mới cưới, những người bà con tương lai. Hàng xóm láng giềng cùng ghé qua, những chỗ quen biết cũ, bạn bè của bố tôi hay những thằng bạn cũ của tôi. Bữa tiệc cứ kéo dài từng bừng đến tận tảng sáng suốt mấy ngày liền.

Tối ngày thứ tư, nhà trưởng tộc mới lấy lại được vẻ yên tĩnh. Faten lại tự tay làm mọi việc. Bà Najet và ông họ tôi ngồi cả ngày ngoài sân, ngắm lũ muỗi vo ve trên ruộng rau. Wissam xin phép chúng tôi trở về Janin. Người ta gọi điện ra lệnh cho nó. Nó gói ghém hành lý, ôm hôn các cụ và cô em gái Faten. Trước khi chia tay chúng tôi, nó nói với tôi là nó thật may mắn khi gặp *kip* tôi. Tôi không hiểu nghĩa từ *kip*; tôi cảm thấy không yên khi nó lên đường - có điều gì đó, trong ánh mắt nó, khiến tôi nhớ đến hình ảnh Sihem ở bến xe và hình ảnh Adel chờ đợi trong cái sân con đầy sỏi ở Janin.

Tôi không hối tiếc chặng nghỉ chân giữa những người thân này. Sự nồng nhiệt của họ khiến tôi vững lòng, tấm lòng độ lượng của họ khiến tôi yên tâm. Ngày ngày, tôi đi ra trang trại cùng vị trưởng tộc và *hajja* Najet, đi lên đồi nơi tôi gặp lại cụ già Zeev và những câu chuyện hài hước của cụ về tính cả tin của những người dân quê.

Zeev là một người thật thú vị, hơi điên rồ một chút nhưng rất thông thái, như một vị thánh thoát khỏi mọi điều ràng buộc, thích đón nhận mọi điều như nó vốn vậy, ban đầu thì lộn xộn xong mới tuyển lựa, như người ta đuổi theo đoàn tàu đang chạy với cái cố là mọi phát hiện đều góp phần làm tâm hồn con người thêm phong phú ngay cả khi con người đó bị cuốn theo những số phận khắc nghiệt. Nếu chuyện đó chỉ phụ thuộc vào cụ, cụ sẵn sàng đánh đổi cây gậy Moêse của mình để lấy cây chổi phù thủy và rất lấy làm vui thích biến những phép thuật thành phương pháp chữa bệnh giống như những điều kỳ diệu mà cụ đã hứa sẽ xảy ra với những con người khổ đến cầu xin lòng bao dung ở cụ, nhằm tưởng cảnh tưng quẫn của cụ là ăn chay và cảnh bị gạt ra ngoài lề của cụ là tu hành khổ hạnh. Từ cụ, tôi học được rất nhiều điều về con người và về chính bản thân mình. Khiếu hài hước của cụ giúp giảm bớt gánh nặng của những thăng trầm, phong cách giản dị của cụ giúp tránh xa những tác hại của một cuộc sống nơi người ta thường thất hứa và chà đạp lên hy vọng. Chỉ cần lắng nghe cụ là đủ để trút bỏ những nỗi ưu tư. Khi cụ trình bày những suy nghĩ như thác cuốn của mình về sự giận dữ cũng như thói kiêu ngạo của loài người thì không gì

ngăn nổi cụ dừng lại; cụ cuốn theo tất cả vào dòng thác suy tưởng ấy, mà người đầu tiên là tôi. “Mạng sống của một con người có giá trị hơn nhiều so với một sự hy sinh, dù cho sự hy sinh ấy rất cao quý,” cụ bộc bạch và nhìn vào mắt tôi không chút nao núng. “Bởi lẽ, Sự nghiệp vĩ đại nhất, đúng đắn nhất, cao quý nhất trên trái đất này là quyền được sống...” Con người này, quả là rất thú vị. Cụ có biệt tài không để mình bị các sự kiện nhận chìm, không nhượng bộ trước sự phong tỏa của những điều bất hạnh. Vương quốc của cụ ư? Là căn nhà lá nơi cụ đang sống. Yếu tiệc của cụ ư? Là bữa ăn cụ chia ngọt sẻ bùi với những người cụ yêu thương. Vinh quang của cụ ư? Là sự tưởng nhớ giản dị trong ký ức của người đời sau.

Chúng tôi chuyện trò trọn hai tiếng đồng hồ trên đỉnh đồi, cùng ngồi trên một hòn đá lớn, lưng quay lại phía Bức tường và cùng nhìn hướng về một vài vườn quả còn sót lại trên mảnh đất quê hương...

Thế rồi bất hạnh đổ ập lên đầu tôi, một chiều tối sau khi tôi từ biệt cụ.

Đám phụ nữ mặc đồ đen đứng đầy sân. Faten đứng cách xa họ, hai tay ôm lấy đầu. Những tiếng nức nở át cả tiếng rên rỉ, cả trang trại ngập trong những điềm xấu. Vài người đàn ông đang bàn chuyện gần chuồng gà; những người bà con, những xóm giềng.

Tôi tìm vị trưởng tộc, nhưng không thấy ông đâu cả.

Ông đã qua đời ư?...

- Ông ở trong phòng, - một người anh em họ nói với tôi. - Hajja đang ở bên ông. Ông đã choáng váng khi nhận tin...

- Tin nào cơ?...

- Wissam... Anh ấy đã hy sinh trên chiến trường, lúc sáng nay. Anh ấy chất đầy thuốc nổ trên ô tô và lao vào một trạm kiểm soát của quân Isral...

Rạng sáng, quân lính đổ đến vườn quả. Chúng đến trên những chiếc xe bọc thép, bao vây nhà trường tộc. Một chiếc xe chở theo máy ủi đi ngay sau chúng. Tên sĩ quan đòi gặp trưởng tộc. Omer đang rất đau khổ nên tôi ra thay ông. Tên sĩ quan cho tôi hay là sau khi xảy ra vụ đánh bom liều chết một trạm kiểm soát có dính líu đến Wissam Jaafari và tuân theo mệnh lệnh hẳn nhận được từ chỉ huy cấp cao của mình, thì chúng tôi có nửa tiếng đồng hồ để sơ tán và cho phép hẳn tiến hành phá hủy ngôi nhà.

- Sao lại thế? - tôi phản đối. - Các ông phá hủy ngôi nhà ư?

- Ông còn hai mươi chín phút nữa, thưa ông.

- Không có chuyện đó đâu. Chúng tôi sẽ không để các ông phá nhà chúng tôi. Chuyện này là thế nào chứ? Những người sống ở đây sẽ đi đâu bây giờ? Có hai cụ già đã gần trăm tuổi đang gắng gượng sống nốt những ngày còn lại. Các ông không có quyền... Đây là nhà trường tộc, điểm mốc quan trọng nhất thị tộc. Các ông phải rút khỏi đây, và ngay lập tức.

- Còn hai mươi tám phút nữa, thưa ông.

- Chúng tôi sẽ vào trong nhà. Chúng tôi không rời khỏi đây đâu.

- Đó không phải việc của tôi, - tên sĩ quan nói. - Cái xe ủi của tôi không có mắt đâu. Một khi đã lao vào thì nó sẽ lao vào đến cùng. Các người đã được báo trước.

- Anh lại đây, - Faten vừa nói vừa kéo cánh tay tôi. - Đám người này không có tim cũng như đồng máy móc của chúng vậy. Hãy cứu lấy những gì chúng ta có thể và rời khỏi đây.

- Nhưng chúng sẽ phá hủy ngôi nhà, - tôi kêu lên.

- Một ngôi nhà có là gì đâu khi ta đã mất cả đất nước, - cô thở dài.

Đám lính đưa chiếc xe ủi xuống. Những tên khác dùng vũ khí ngăn những người hàng xóm đang bắt đầu kéo tới. Faten giúp vị trưởng tộc ngồi vào xe lăn và đưa ông ra sân. Najet không muốn mang theo gì cả. Bà bảo đó là đồ đạc riêng của ngôi nhà. Cũng như thuở xưa người ta chôn các lãnh chúa cùng tài sản của họ. Ngôi nhà này xứng đáng được giữ những tài sản riêng của nó. Đó là một ký ức vụn vặt cùng những ước mơ và kỷ niệm của nó.

Bọn lính bắt chúng tôi đứng ra xa. Trên một gò đất mấp mô. Omer sụp trên xe lăn của mình - tôi nghĩ là ông không hay biết gì về những việc đang diễn ra: ông nhìn không khí náo động quanh mình nhưng không thực sự nhận thấy gì. Hajja Najet giữ vẻ trang nghiêm đứng sau ông, Faten bên trái còn tôi bên phải. Chiếc xe ủi vừa rú lên vừa phụt ra một làn khói dày đặc từ ống khói. Những guồng xích bằng thép của nó quay tít mù hung hăng cày nát đất. Những người hàng xóm đi vòng qua hàng rào an ninh và lặng lẽ đến chỗ chúng tôi. Tên sĩ quan ra lệnh cho một nhóm trong đám người của hắn kiểm tra xem còn ai trong nhà không. Sau khi chắc chắn là ngôi nhà không còn ai, hắn ra hiệu cho tên lái xe ủi. Đúng lúc bức tường nhỏ quanh nhà đổ xuống thì một cơn giận bùng lên trong tôi, tôi lao vào cỗ máy. Một tên lính chặn ngang đường tôi; tôi đẩy hắn ngã rồi lao vào con quỹ đang phá hủy những kỷ niệm đời tôi. “Dừng lại,” tôi kêu lên... “Dừng lại,” tên sĩ quan đe dọa tôi. Một tên lính khác chặn tôi lại; hắn dùng báng súng đập tôi một cú vào quai hàm, tôi khụy xuống như một bức tường rũ xuống khi bị tháo.

Tôi ở trên mô đất suốt cả ngày trời nhìn đồng hồ nát nằm dưới bầu trời chói lọi, cách đây biết bao năm ánh sáng, đó đã từng là lâu đài của hoàng tử



bé chân trần. Cụ cố tôi đã tự tay xây lên, từng viên đá một; nhiều thế hệ đã sinh sống ở đây, đã chứng kiến biết bao sự kiện; biết bao hy vọng được ươm mầm trong những khu vườn này. Thế mà chỉ một chiếc xe ủi, trong một vài phút, là đủ để biến trọn sự vĩnh cửu thành cát bụi.

Khoảng chiều tối, khi mặt trời đang lặn dần sau Bức tường phía dưới kia thì một người anh em họ đến tìm tôi.

- Ở đây cũng chẳng làm được gì cả, - anh nói với tôi. - Việc gì xong thì cũng xong rồi.

Hajja Najet đã về lại nhà con gái ở Tubas.

Vị trưởng tộc trú lại nhà một người cháu gọi bằng cụ, trong một xóm không xa vườn quả.

Faten giam mình trong sự câm lặng không thể phá vỡ. Nó ở lại với vị trưởng tộc, trong ngôi nhà ổ chuột của người cháu họ. Nó vẫn luôn săn sóc ông cụ và biết nhiệm vụ này khó khăn thế nào. Không có nó, Omr sẽ không chịu nổi. Những người khác có thể đã chăm sóc ông thời gian đầu, nhưng hẳn là cuối cùng sẽ sao nhãng ông. Chính bởi vậy mà Faten muốn sống trong nhà trưởng tộc. Omr như em bé của nó, của riêng nó vậy. Nhưng từ lúc chiếc xe ủi rút đi, nó cũng mang theo cả tâm hồn của Faten. Giờ còn đó là một người phụ nữ kiệt quệ tinh thần, hoảng hốt và câm lặng; một cái bóng bị lãng quên trong xó xỉnh chờ đêm xuống để lẫn vào với đêm. Một tối, nó đi bộ quay về vườn quả bị tàn phá, tóc xõa sau lưng - nó vốn là người không bao giờ rời chiếc khăn trùm đầu -, và nó ở đó suốt cả đêm, trước đồng đồ nát chôn vùi dưới đó phần đời quan trọng của nó. Nó đã từ chối theo tôi về khi tôi đi tìm nó. Không một giọt nước mắt nào chảy ra từ đôi mắt trống rỗng ấy, từ ánh mắt đờ đẫn ấy, ánh mắt không lẫn đi đâu được, ánh mắt mà tôi đã học được cách khiếp sợ. Ngày hôm sau, không thấy dấu vết gì của Faten. Chúng tôi làm đủ mọi cách để tìm; nhưng nó mất

hút. Thấy tôi tìm tung cả mấy xóm xung quanh, và vì sợ mọi chuyện trở nên âm ỉ, đứa cháu gặp riêng tôi thú nhận:

- Chính cháu đã đưa cô ấy đến Janin. Cô ấy đã nản nì rất nhiều. Dù sao thì cũng chẳng ai làm được gì cả. Mọi chuyện vẫn luôn như thế.

- Cháu đang nói với ta gì vậy?

- Không gì ạ...

- Sao con bé lại đến Janin, đến nhà ai?

Thằng cháu gọi Omer bằng cụ nhún vai.

- Đó là những chuyện mà những người như ông không hiểu được đâu, - nó bỏ đi sau khi nói vậy.

Nhưng đến đây thì tôi hiểu.

Tôi gọi một chiếc taxi và trở lại Janin, bắt gặp Khalil đang ở nhà. Anh ta nghĩ tôi đến thanh toán nợ nần với anh ta. Tôi trấn an anh ta. Tôi chỉ tìm cách gặp Adel. Adel đến ngay sau đó. Tôi thông báo cho nó biết Faten mất tích, nói cho nó hay những nghi ngờ của tôi về lý do của sự biến mất này.

- Tuần này không có người phụ nữ nào gia nhập hàng ngũ của chúng cháu cả, - nó khẳng định.

- Cháu thử tìm bên Tổ chức Thánh chiến Hồi giáo hay những đội quân khác xem.

- Không phải mất công thế đâu... Rất khó để thống nhất được đâu là lực lượng chiến đấu chính. Và lại, cũng chẳng có gì để phải tìm hiểu cả. Mỗi

người thực hiện cuộc thánh chiến của mình theo cách anh ta hiểu về nó. Nếu Faten ở đâu đó, thì có cố đuổi kịp chị ấy cũng vô ích. Chị ấy đã trưởng thành và hoàn toàn tự do trong việc làm điều chị ấy muốn với mạng sống của mình. Và với cả cách chết của mình. Không có chuyện thiên vị đâu, *bác sĩ ạ*. Khi đã chấp nhận đứng lên cầm vũ khí, người ta sẽ phải chấp nhận việc người khác cũng làm tương tự. Ai cũng có quyền giành chiến thắng. Người ta không chọn lựa số phận mình, mà chọn lựa cách kết thúc số phận đó. Đó là một cách dân chủ để nhốt vào định mệnh.

- Cậu xin cháu, hãy tìm nó.

Adel lắc đầu, ngao ngán:

- Cậu lại không hiểu gì rồi, *ammou ạ*. Bây giờ cháu phải đi đây. Cheikh Marwan sẽ tới trong chốc lát. Ông sẽ giảng kinh khoảng một tiếng đồng hồ tại nhà thờ của khu phố. Cậu nên đến nghe ông...

Chính thế đấy, tôi nghĩ: chắc chắn Faten ở Janin để nhận lời ban phước của cheikh.

Nhà thờ chật ních người. Lính cảnh vệ làm thành những hàng rào bảo vệ thánh đường. Tôi ngồi ở góc phố quan sát khu dành cho phụ nữ trong nhà thờ. Những người đến muộn vội vã đi vào phòng cầu nguyện bằng cánh cửa khuất phía sau nhà thờ, người giấu mình trong những chiếc váy đen, người che mặt bằng những tấm khăn choàng đủ màu sắc. Không thấy Faten. Tôi đi vòng qua một khu nhà để lại gần cánh cửa khuất nơi một bà to béo đứng gác. Bà ta hốt hoảng khi thấy tôi ở phía bên này thánh đường, nơi mà ngay cả cảnh vệ cũng không dám lộ mặt vì giữ ý.

- Phía của đàn ông ở bên kia, - bà ta nói.

- Tôi biết, bà chị ạ, nhưng tôi cần nói chuyện với cháu họ tôi, Faten Jaafari. Rất khẩn.

- Cheikh đã có mặt ở giảng đài rồi.

- Tôi rất tiếc, bà chị ạ; nhưng tôi cần nói chuyện với cháu họ tôi.

- Tôi phải làm thế nào để gặp cô ấy bây giờ? - bà ta căng thẳng. - Có hàng trăm phụ nữ trong đó, và cheikh sẽ bắt đầu buổi giảng của Người. Dù sao đi nữa tôi cũng không lấy micro của Người đâu. Ông hãy trở lại sau buổi cầu nguyện.

- Bà có biết cô ấy, cô cháu họ tôi không? Cô ấy có đây không?

- Sao cơ? Ông cũng chẳng chắc là cô ấy ở đây hay không, và ông lại đến làm phiền chúng tôi vào lúc thế này. Mời ông đi cho, nếu không tôi sẽ gọi cảnh vệ.

Tôi phải đợi buổi giảng kinh kết thúc.

Tôi quay lại góc phố của mình, ngồi sao cho nhà thờ và khu vực dành cho phụ nữ không bị khuất khỏi tầm nhìn. Giọng nói đầy mê hoặc của imam Marwan vang lên trong loa, nổi bật trong bầu không khí im lặng thần thánh ngự trị khu phố. Đó chính xác là bài diễn văn mà tôi đã được nghe trên chiếc taxi dù ở Bethléem. Thi thoảng lại có những tiếng vỗ tay nồng nhiệt hoan nghênh những lời văn hoa của diễn giả...

Một chiếc ô tô bất chấp tất cả đỗ ngay trước cửa nhà thờ; hai tên cảnh vệ vừa xuống xe vừa khua nặng bộ đàm của chúng. Có vẻ nghiêm trọng. Một trong hai tên mới đến đưa ngón tay sốt ruột chỉ lên trời. Những người khác bàn tính với nhau rồi mới đi tìm người có trách nhiệm; đó là gã đàn ông mặc vest lính dù, tên cai tù của tôi. Gã đưa ống nhòm lên mắt và quan sát

bầu trời trong nhiều phút. Cảnh hỗn loạn xảy ra quanh chính điện. Đám lính cảnh vệ bắt đầu chạy nháo lên; ba trong số bọn chúng đi đến chỗ tôi, vừa chạy vượt qua tôi vừa thở hổn hển... “Nếu không thấy trực thăng thì chắc là máy bay không người lái”, một trong số bọn chúng đưa ra giả thiết. Tôi nhìn chúng học tốc chạy ngược lên phố. Một chiếc ô tô khác phanh lại trước nhà thờ. Những người trên xe kêu lên gì đó với gã áo vest lính dù, lùi xe lại phía sau trong tiếng động cơ gào rú đáng lo ngại và đi về phía quảng trường. Buổi giảng kinh bị cắt ngang. Ai đó giành lấy micro và yêu cầu các tín đồ bình tĩnh, bởi có thể đây chỉ là báo động giả. Hai chiếc ô tô bất thần trở lại. Các tín đồ bắt đầu rời khỏi nhà thờ. Tôi nhận thấy họ che mắt tầm nhìn khu vực dành cho phụ nữ của tôi. Tôi không thể đi vòng qua tòa nhà mà không có nguy cơ bỏ lỡ dịp gặp Faten đúng lúc đến lượt nó ra khỏi nhà thờ bằng cánh cửa khuất. Tôi quyết định đi qua trước cửa chính, rẽ qua đám đông và đi thẳng sang khu vực dành cho phụ nữ... “Làm ơn tránh sang,” một tên cảnh vệ kêu lên. “Hãy để cheikh đi qua...” Các tín đồ chen lấn để được thấy cheikh gần hơn, để được chạm lượt vào vạt áo *kamis* của ông ta. Một làn sóng người đẩy tôi vào giữa đám đông hỗn loạn lúc imam xuất hiện trên ngưỡng cửa nhà thờ. Tôi cố thoát ra khỏi đám người lên cơn mê muội đang đê nhiễm mình mà không được. Cheikh đã mất hút trong chiếc xe chở mình, vẫy vẫy tay sau tấm cửa kính bọc thép trong khi hai gã cận vệ ngồi xuống hai bên cạnh ông ta... Rồi không thấy gì nữa. Cái gì đó đã xé ngang bầu trời và lóe sáng giữa mặt đường, giống như một tia chớp; cú sốc quật thẳng vào tôi, làm tan tác cái đám ồn ào vẫn vây hãm tôi trong sự điên cuồng của nó. Trong vòng chưa đầy một giây, bầu trời đổ sụp xuống, và con phố, mới một lúc trước còn chìm trong bầu không khí nồng nhiệt, giờ lại trở về trạng thái nháo nhác. Cơ thể của một người đàn ông, hay của một cậu bé sượt qua cơn chao đảo của tôi như một ánh đèn chớp tối đen. Đó là gì vậy?... Một cơn lũ bụi và lửa vừa thành hình chụp lấy tôi, hất tôi qua nghìn cơ thể bay khác. Tôi mơ hồ cảm thấy mình đang rã ra, đang tan vào luồng hơi vụ nổ... Cách tôi vài mét, chiếc xe của cheikh đang bốc cháy. Hai bóng ma đẫm máu đang cố kéo cheikh ra khỏi chiếc xe cháy. Tay trần, họ tháo vỏ chiếc xe bốc lửa, đập vỡ kính, lao vào mấy cửa xe. Tôi không

gượng dậy được... Tiếng xe cứu thương... Ai đó cúi xuống tôi, khám tổng thể những vết thương của tôi rồi đi ra xa không quay lại. Tôi thấy người đó ngồi xổm trước một đồng thịt cháy, bắt mạch và ra hiệu cho người khiêng cáng. Một người đàn ông khác đến nắm cổ tay tôi rồi để nó rơi xuống... “Người này hỏng rồi...” Trên chiếc xe cứu thương đưa tôi đi, mẹ tôi đang mỉm cười với tôi. Tôi muốn đưa bàn tay về phía khuôn mặt bà; không có gì trong tôi hoạt động. Tôi lạnh, tôi đau đớn, tôi đau khổ. Chiếc xe cứu thương vừa lao vào sân bệnh viện vừa rú lên; các cánh cửa xe mở ra để đưa băng ca xuống; người ta nâng tôi lên rồi đặt tôi trong một hành lang, đặt thẳng xuống đất. Đám y tá vừa bước qua người tôi vừa chạy nháo nhác. Những chiếc cáng được chuyển qua chuyển lại theo một nhịp điệu chóng mặt, trên đó chất những người bị thương và nỗi kinh hoàng. Tôi kiên nhẫn chờ người ta đến chăm sóc tôi. Tôi không hiểu tại sao không ai nán lại chăm sóc tôi; người ta dừng lại, người ta nhìn tôi và người ta bỏ đi; thật không bình thường. Những cơ thể khác được xếp rải rác quanh tôi. Một vài người đã người thân ở bên, đám phụ nữ òa lên khóc và kêu gào. Những người khác không nhận dạng được; người ta không thể nhận ra họ. Chỉ có một cụ già quỳ gối trước mặt tôi. Cụ nhắc đến tên Đức Allah, đặt tay mình lên khuôn mặt tôi, vuốt mắt cho tôi. Rồi đột nhiên, tất cả ánh sáng và tiếng động trên thế giới vụt biến. Một nỗi sợ hãi tột cùng xâm chiếm tôi. Tại sao ông cụ lại vuốt mắt cho tôi?... Chỉ đến khi không thể mở lại mắt được nữa tôi mới hiểu: Vậy đấy; thế là hết, *tôi không còn nữa...*

Trong cái giật mình cuối cùng, tôi muốn sờ thấy mình một lần nữa; nhưng không một tế bào nào rung lên trong tôi. Chỉ còn tiếng âm ì khắp không gian vang lên, ù ù bên tai tôi, bủa vây tôi, đưa tôi vào cõi hư vô... Rồi bất chợt, từ vực sâu thăm thẳm, một tia sáng vô cùng nhỏ nhoi... Nó nhấp nháy, tiến lại gần, dần lộ rõ; đó là một đứa trẻ... đang chạy; những bước chạy kỳ diệu của nó đẩy lùi mọi quang cảnh mịt mù và tăm tối... *Chạy đi*, giọng cha nó vang lên, *chạy đi...* Mặt trời miền Bắc thức dậy trên những vườn quả đang mở hội, cây cối bắt đầu nảy lộc, đơm hoa, kết trái. Đứa trẻ chạy dọc theo đám cỏ dại và lao sầm vào bức tường đang đổ sụp

như tấm vách ngăn bằng giấy bồi, mở rộng thêm chân trời và xua mọi tà ma khỏi những cánh đồng trải dài hút tầm mắt khắp cả bình nguyên... *Chạy đi...* Và đứa trẻ chạy, giữa những tràng cười lạnh lạnh và đôi tay dang rộng như cánh chim. Ngôi nhà của trưởng tộc hồi sinh từ đông đổ nát; những viên đá giữ bụi, trở lại vị trí trong một vũ điệu thần kỳ, những bức tường đứng thẳng dậy, xà trên trần nhà lại được phủ ngói; ngôi nhà của ông vươn thẳng dưới ánh mặt trời, đẹp hơn bao giờ hết. Đứa trẻ chạy nhanh hơn cả những đón đau của nó, nhanh hơn cả số phận, nhanh hơn cả thời gian... *Và hãy mơ ước đi, người nghệ sĩ nói với nó, hãy ước rằng con đẹp trai, hạnh phúc và bất tử...* Như được giải thoát khỏi những muện phiền, đứa trẻ vừa lao trên sườn đồi vừa đập hai cánh tay, khuôn mặt trẻ thơ rạng rỡ, ánh mắt rộng rãi niềm vui, và nó lao vút lên trời, được giọng nói của cha nó nâng cánh: *Người ta có thể lấy đi của con mọi thứ; của cái của con, những năm tháng đẹp nhất đời con, tất cả niềm vui của con, tất cả những gì con xứng đáng được hưởng, thậm chí là khiến cho con sạt nghiệp - nhưng con mãi còn những ước mơ để tái tạo thế giới mà người ta đã tước mất của con.*

## HẾT



- 
- [1]. Người được kính trọng vì tuổi tác và hiểu biết ở các nước Á Rập.*
  - [2]. Thuật ngữ để chỉ vụ thảm sát gần sáu triệu nạn nhân Do Thái ở châu Âu trong Thế chiến II, do quân Đức phát xít tiến hành.*
  - [3]. Một thuật ngữ khác để chỉ thảm sát Shoah, thường được dùng trong Cộng đồng các nước nói tiếng Pháp.*

**[4]** Đem chứng kiến những hành vi tàn bạo của Phát xít Đức đối với những người bị tình nghi là Do Thái ở Châu Âu, diễn ra từ đêm mùng 9 đến mùng 10 tháng Mười một năm 1938.

**[5]** Một mảnh vải màu vàng cắt thành hình ngôi sao sáu cánh của David mà người Do Thái bị phát xít Đức ép phải mang như dấu hiệu nhận dạng.

**[6]** Cách gọi miệt thị người Ả-rập.

**[7]** Tước hiệu được đặt cho người kế tục Mahomet hoặc dùng để chỉ người đứng đầu một cộng đồng Hồi giáo.

**[8]** Chỉ cộng đồng nhữn người Ả-rập ở Bắc Phi.

**[9]** Cơ quan phản gián Israel.

**[10]** Cuộc chiến do thanh niên Palestine tiến hành bằng cách ném đá vào những người Israel đóng quân trên lãnh thổ Palestine.

**[11]** Kỳ lễ hội quan trọng nhất của người Hồi giáo.

**[12]** Trong Kinh thánh có kể về trận chiến giữa người khổng lồ Goliath và David, David dùng ná bắn đá vào Goliath và dành chiến thắng.

**[13]** Điện thờ chính ở Mecca.

**[14]** Zakaria Zubeidi là thủ lĩnh Lữ đoàn tử vì đạo Al-Aqsa tại Janin.

**[15]** Nhân vật chính trong Kinh thánh của người Do Thái.



# Table of Contents

YASMINA KHADRA

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

[1]

[2]

[3]

[4]

[5]

[6]

[7]

[8]

[9]

[10]

[11]

[12]

[13]

[14]

[15]